

VŨ BẰNG

Cái



vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

PHÓNG SỰ VIỆT NAM 1932-1945

VŨ BẰNG

CA 1

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

VŨ BẰNG

(1914 - 1984)

Tên thật là Vũ Đương Bằng. Các bút danh khác: Tiêu Liêu, Vịt Con, Thiên Thu, Vạn Lý Trình, Lê Tâm, Hoàng Thị Trâm...

Vũ Bằng quê gốc ở xã Ngọc Cục, huyện Lương Ngọc, tỉnh Hải Dương. Sinh trưởng trong một gia đình nho học nổi tiếng phố Hàng Gai, Hà Nội. Từ nhỏ, theo học trường Trung học Anbe Xarô (Albert Sarraut) cho đến hết ban Tú tài. Bắt đầu say mê làm báo, viết văn từ đầu những năm 1930, khi còn là học sinh trung học. Cuối năm 1946 cùng gia đình tản cư ra vùng kháng chiến. Cuối 1948 trở về Hà Nội, bắt đầu tham gia hoạt động trong mảng lưới tinh báo cách mạng. Từ 1930-1954, ông từng là phóng viên, biên tập và thư ký tòa soạn nhiều báo ở Hà Nội: Đông Tây, Trung Bắc tân văn, Công dân, Việt nữ, Vịt đực; Tiểu thuyết thứ Bảy, Truyền bá, Phổ thông, Ích hữu, Trung Bắc chủ nhật...

Sau 1954 ông vào Sài Gòn tiếp tục tham gia hoạt động tinh báo đến ngày 30 tháng 4 năm 1975. Trong thời gian này, ông vẫn tham gia cộng tác viết bài hoặc làm thư ký tòa soạn cho nhiều tờ báo ở miền Nam như Hòa bình, Dân chúng, Đồng Nai, Sài Gòn, Mai, Tiếng đàn, Vịt vịt, Tin điện, Sao trắng, Thế giới..

Vũ Bằng mất tại thành phố Hồ Chí Minh. Ông được truy tặng Huân chương của Nhà nước (2000-2001).

Tác phẩm chính: Lọ văn (tùy bút châm biếm, 1929); Một mình trong đêm tối (tiểu thuyết, 1937); Truyện hai

người (*tiểu thuyết*, 1940); Cai (*phóng sự*, 1940); Để cho chàng khỏi khổ (*tập truyện ngắn*, 1941); Chớp bé mưa nguồn (*truyện dài*, 1949); Thư cho người mắt tích (*truyện dài*, 1950); Bến cũ (*truyện dài*, 1950); Khảo về tiểu thuyết (*tiểu luận*, 1955); Miếng ngon Hà Nội (*ký*, 1960); Món lạ miền Nam (*ký*, 1969); Bốn mươi năm nói láo (*ký*, 1969); Thương nhớ mười hai (*ký*, 1971); Bát cơm (*tập truyện ký*, 1971); Bày dèm huyền thoại (*truyện ký*, 1972); Người làm mà vợ (*tập truyện ký*, 1973); Bóng ma nhà mẹ Hoát (*truyện*, 1973)...

CAI

I

Câu chuyện bắt đầu như thế này:

Bấy giờ, nước ta đương trải qua một thời kỳ hỗn độn. Thanh niên mắc phải "bệnh thời đại", hầu hết không có lý tưởng để theo. Một số rất đông sống một cuộc đời không tin tưởng. Không có ngày mai. Sa ngã. Truy lạc. Và còn gì nữa?

Tôi, cũng như một số đông bạn trẻ không có tinh thần mạnh, cả ngày chỉ nằm đọc những sách chán đời. Dần dần, mình đâm ra chán cả mình, tôi tìm những cuộc dật dục vong nhân để tiêu ma sức khỏe. Tinh thần càng bạc nhược thêm. Tôi ốm yếu như một ông cụ sắp đi về cõi thọ. Tôi làm ra mặt già. Như vậy, thú lắm. Tôi chít khăn và mặc áo the để tiếp anh em. Tôi vái họ. Trong câu chuyện, tôi lại đá dăm ba câu chữ Hán cho ra vẻ con người cổ kính. Rồi, thưa ông, tôi còn muốn một điều nữa - là gì, ông có biết không? Tôi muốn về nhà quê dưỡng lão trong một căn nhà lá, chung quanh có mảnh vườn và ở đằng sau có một cái ao con. Ngày ngày, tôi sẽ đi nhổ cỏ và trồng rau. Tôi nuôi mấy con muông, con cầm để thỉnh thoảng có thân hữu nào đến thì vạt cỏ ra nhấm rượu say khà khà,

chà chà, cái mộng tưởng mới đẹp làm sao! Tôi chất chiu nó, nuôi nấng nó trong đầu óc. Và tôi lại quyết với tôi rằng thế nào một ngày kia, mộng tưởng đó cũng phải thành sự thực. Sao lại không thể thành sự thực được. Mộng tưởng đó nào có phải to tát gì cho cam! Nhưng muốn thực hành được, ít ra người ta phải làm việc để kiếm ra tiền, nhiên hậu mới tậu nhà, tậu cửa, tậu vườn, tậu ao được chứ. Mà tôi thì tôi chả làm ăn gì cả. Thình thoàng, tôi chỉ viết một bài văn. Thế rồi tôi cho là Trời khắc bạc với tôi, Trời độc ác với tôi nên tôi mới khổ cái thân tôi như thế! Tôi bèn kiếm cách trả thù Trời cho hả giận. Bởi vì Trời sinh ra tôi thì Trời phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tôi, tôi khổ thì tôi hủy hoại thân tôi cho Trời biết tay. Từ đó, tôi thức thâu đêm suốt sáng với bạn bè trên chiếu rượu, cạnh bàn đèn, bên hoa đẹp. Điều mà các ngài tiên đoán đã thành sự thực: tôi không tậu được tấc đất ở nhà quê, nhưng tôi đã ngã vào cánh tay sắt bọc nhung của Phù dung tiên nữ.

Thoạt đầu, thuốc phiện không đem đến cho tôi những thú sướng mà người ta vẫn tả. Nó đắng mà lại nhạt làm sao! Anh Ba, tiêm cho tôi điếu nữa xem thế nào. Nhạt thế này thì sao bằng được thuốc lào, thuốc lá! Điếu nữa, điếu nữa... và, kẻ nhát gan này, đã nhập môn làng thuốc xái với mười hai điếu tương. Thế mà hần vẫn chẳng làm sao cả!

Người ta thường bảo thuốc phiện, cũng như rượu, là những thứ giải phiện có tính cách làm cho ta quên hết mọi đường sấu não.

À! Họ làm văn cà. Sự thực thì khác xa. Tôi vẫn khổ, tôi vẫn tức - tức một cách bâng quơ. Và tôi đã toan bảo anh Ba làm giúp dăm điều nữa, nếu ngay lúc đó tôi không nghe thấy tiếng sôi trong bụng. Lấy nước! Trời ơi! Khát quá! Một nửa ấm chè mạn đối với tôi lúc ấy không vẫn gì. Bụng tôi có thể chứa được nước của cả một đại dương và không vì thế mà tan vỡ. Tôi nói to lên như vậy với anh em. Các bạn tôi trả lời. Nhưng quái lạ, tại sao tiếng nói của họ lại cứ bé dần đi? Mà chung quanh tôi, sao lại có tiếng ong vỡ tổ? Ông chủ tiệm này nuôi ong đấy à? Này, cái phép nuôi ong này khó lắm đấy nhé. Nó có quân, quân để ra quan; quan lại sinh ra tướng. Hề có tướng non thì chia quân. Nếu không kịp san ra tổ khác, nó bay đi mất. Thế gọi là nó bốc. Bốc thì trong nhà làm ăn xúi quẩy. Phải coi chừng đấy ông chủ ạ.

Tôi muốn tìm ông để nói điều đó, nhưng mắt không tài nào mở được. Sau một cuộc gắng sức ghé gớm, mắt tôi mới hé được một chút nhưng không nhìn rõ được một vật gì trong tiệm. Tất cả đều như bọc trong một làn thủy tinh dày và mờ. Đồng thời, từ chỗ sâu thẳm nhất của dạ dày tôi, khởi lên một trận thủy chiến dữ dội mà từ thuở cha sinh mẹ đẻ tôi chưa thấy bao giờ cả. Đó là cuộc đánh nhau của nước chè mạn với những thức ăn ban chiều. Bên nào cũng muốn tranh lấy "khoảng sinh sống". Nhất định không chịu nhường nhau. Chân tay tôi bủn rủn, vì sợ cuộc vật lộn đó hay vì lo rằng sẽ không đủ sức lấy mình ra làm trung điểm cho cuộc xô xát đó? Không. Tôi ơi,

nếu tôi không ngồi dậy về ngay, kẻ bại trận trong dạ dày sẽ chui ra mắt thì thật là xấu hổ với bà con trong tiệm. Mà trong cái đời trác táng của tôi, thực tôi chưa thấy có tiệm nào nuôi chó...

Gọi hết can đảm vào hai tay, tôi ngồi dậy xin về. Tôi đi rất từ từ và không dám cử động mạnh, chỉ sợ "trở" ra thì khốn. Cái cầu thang. Mảnh sân. Đường cái. Sao mà xe cộ đi lại như mắc cửi thế này? Lúc đó, tôi không có cái gương "tư mã" để soi, nhưng tôi biết chắc là mặt tôi tái lại. Thuốc ngấm quá mất rồi. Tôi không về nhà vội, bởi vì tôi mong khí trời sẽ làm tan cơn say thuốc phiện đi. "Không làm gì...", "Không ích gì...", "Không ăn thua gì...". Tôi vừa đi vừa đánh nhịp gót giày để họa những câu tôi đương nghĩ vẩn vơ trong óc. Và chân tôi, có trời hiểu làm sao, dắt tôi ra đến Ngọc Sơn. Lúc viết thiên hồi ký này, tôi nhớ rõ như mới ngày hôm qua cái thằng thanh niên tóc bộp đi bập bà bập bồng như một thằng lật đật từ cổng đến vào giữa cầu Thê Húc, một đêm thu lạnh, lát phát hạt mưa xanh. Những người khờ dại thấy tôi lúc đó chắc tưởng tôi là một thi sĩ đương đi tìm một vần thơ hay một nhà văn gồm ghiếc nào sắp viết một truyện dã sử trường giang về đức Lê Thái Tổ.

Chao ôi, chao ôi, không phải. Tôi tìm một nơi vắng vẻ như thế chỉ là để đứng, và đứng bằng hai chân.

Chân tôi không đứng vững. Nếu tôi cứ đi thất thểu ở ngoài phố như một con chim tha mồi, người ta sẽ lấy tôi làm một anh hóa dại hay một gã "tiên thiên bất túc" thì xấu lắm. Tôi mong gió mát và

không khí ở bờ hồ trong mười lăm phút, sẽ làm cho tôi tỉnh thuốc. Nhưng nửa giờ qua đi, tôi cứ đứng vịn thành cầu mà rỏ dãi xuống hồ. Toàn thân tôi không còn phải bằng da, thịt hay gân, sụn. Nó là một cái gì rỗng mà nhẹ. Bảo là một con búp bê nhựa có lẽ đúng, bởi vì chân tôi như không còn bám được trên mặt đất. Giá lúc đó có một cái ngọn gió to, tôi đến bay lên trên không mất rồi. Bởi thế, nếu có ai đi sau tôi mà quan sát, tất sẽ thấy tôi vù vù vàng với chính tôi: hai khuỷu tay tôi cứ khoanh khoanh lại đằng sau như kiểu một cụ Lý đến ăn cỗ nhà người khác, rượu chè đã say rồi, lại không chịu để người ta kéo về nhà cứ nhất định "xin nghỉ lại đêm" ở đây. Tôi không có ý định làm một thằng "bát-tê" muốn ngủ lại ở cầu. Thực quả lúc đó, tôi chỉ làm mấy phép thế thao Thụy Điển để chống lại với gió, không cho nó quăng tôi xuống hồ rồi chết, chết giữa một đêm thu đẹp, có nước xanh, mưa tím, và liễu rủ với một con thuyền già như của Tô Đông Pha - một cái chết chua chát như thế, thực, tôi chưa bao giờ nghĩ đến! Cái đầu xuống trước, hai chân "giống cây chuối" xuống sau, Bàng ơi, mai thì cả thành phố sẽ bàn tán về mày. Nhiều người sẽ nặng lời mạt sát vì mày đã tự tử - có ai biết tôi vì say thuốc phiện mà ngã xuống hồ đâu! - Vì mày đã tự tử, làm bán cả hồ thành phố. Lập tức, một con thuyền sẽ thả ra để câu cái xác bẩn thỉu của mày lên. Đẹp chưa! Quần áo đi đâu mất cả rồi? Chỉ còn trơ lại một cái bụng xanh lè vì uống nhiều nước quá nên to sênh sênh lên. Cá nó rìa mắt mắt mày, mất tai

mày, mắt cảm mày... Mày không phải là người nữa, nhưng là một đứa hùi cùn hùi cụt. Một con quái vật!

Tôi dựa vào thành cầu mà tưởng như mình đã trông thấy chính xác mình. Một cái gì tanh tươi, hôi hám bông vụn từ ruột tôi lên cuống họng. Tôi đã tưởng như không giữ được thể quân bình trong bụng nữa. Nhưng không, tôi chỉ nôn khan và trở ra nước dãi, như kiểu người có giun. Lập tức tôi nghĩ ngay đến những viên thuốc giun "quả núi" mà thuở bé mẹ tôi vẫn mua ở bên Hàng Buồm về cho uống. Tôi muốn thuê ngay xe lên, mua một vài quả uống xem có diệu đi chút nào. Nhưng hồ gờ chân ra bước tôi có cảm tưởng như cả người tôi sắp nhào ra thành bùn. Người tôi đâm những mố hôi: mố hôi ở lưng, mố hôi ở trán, mố hôi gót chân, mố hôi ở bụng và mố hôi ở cả lòng trắng con mắt chui ra nữa. À, à. Say thuốc phiện là thế này đây. Say thuốc phiện thì say thực. Tôi nhớ lại hồi nhỏ, đi học ở Hàng Vôi. Một hôm, tôi được trông thấy một cảnh tượng có thể gọi là ghê rợn. Một đứa trẻ trạc lên sáu, lên bảy, tay cắp một quyển số họ đi khật khà khật khưỡng ở lế đường. Cái đầu đi trước, hai chân đi sau, thẳng bé mắt thẳng bằng, cứ đâm chúi xuống và có vẻ muốn húc vào tất cả những bức tường nhà người ta. Một người đàn bà trông thấy hét lên: "Trời ơi! Thằng bé nhà ai ngộ cảm!". Lập tức những ông bà nghĩa hiệp đổ xô ra. Kê xoa dầu. Người đó thuốc. Lại có ông giứt tóc mai mà gọi đứa trẻ như phù thủy gọi âm binh vậy. Đứa bé cứ dờ ra. Hai mắt trợn ngược chỉ còn toàn lòng trắng. Mọi người đã toan đưa nó đi vào

nhà thương. Thì chính giữa lúc ấy, một người kéo xe không, đi đến nhòm vào, rồi thông dong nói rằng: "Về việc gì mà chết. Nó hút thuốc lào đảng kia say đấy mà!".

Câu chuyện cũ trở về với tôi. Tôi lấy trí óc tự đem mình ra so sánh với thằng bé đó. Và tôi nghĩ, bây giờ tôi về nhà, có lẽ cả nhà tôi cũng ngỡ tôi ngộ cảm như đứa bé cảm quyến số họ kia. Tôi buồn cười một mình. Nhưng không lâu. Tôi lại nôn khan. Nước dãi tứa ra ồm ộp. Tôi tự bảo: "Ấy, cứ đùa thế mà khéo chết cũng chưa biết chừng".

Chết? Tôi chưa chết lần nào cả. Nhưng tôi biết rằng trước khi chết người ta thường vã mồ hôi thật nhiều. Các cụ gọi thế là thoát dương.

Lập tức, tôi cho là tôi thoát dương thực. Trong đầu, rộn lên những tư tưởng u buồn, thương cha nhớ mẹ! Tôi đã định khóc tôi. Nhưng say thuốc phiện có ai chết được bao giờ nhỉ? Ồ. Say thuốc phiện, chưa ai chết bao giờ cả. Tôi lại hy vọng sống.

Tôi đặt chân phải xuống đất cẩn thận, tôi lại đặt chân trái xuống đất cẩn thận rồi mới bước. Tôi bước ra được đến đường thì mồ hôi ra như tắm. Miệng khô. Lưỡi đắng. Hai mắt nẩy lửa. Cái gì cũng hóa ra như vòng tròn dương xoay xoay... Những vòng tròn dương xoay xoay... Những vòng tròn dương xoay xoay... Những vòng tròn dương xoay xoay...

II

Làm sao bây giờ? Đường tối. Gió lạnh. Người đi lại ít. Chỉ vài bước nữa thì khuy mất. Không ai trông thấy tôi để vực lên. Tôi phải gọi một cái xe thuê về nhà mới được.

Việc đầu tiên của tôi khi ngồi chắc chắn lên nệm rồi là nhắm mắt lại như một người bình tĩnh nhất. Người phu xe đã kéo tôi đi trong những thành phố bằng bóng. Tất cả gió trong vũ trụ lùa vào hai cái lỗ tai nhỏ bé của tôi. Tội nghiệp. Đầu tôi liệu có khỏi vỡ từ đây về đến nhà hay không?

Có những người mắc bệnh kinh niên, tuy thương vợ nhớ con thực, nhưng không muốn sống. Họ cho rằng thà chết còn hơn để cho bệnh hoạn day dứt ruột gan. Tôi cũng thế. Tôi cũng muốn chết, nhưng không muốn chết đường. Về nhà, giải một cái chân ra, nằm xuống rồi nhắm mắt lại để không bao giờ dậy, như thế yên cái thân của mày hơn, Bằng ạ. Và có như thế, mày mới sẽ không bao giờ hút nữa. Hút nữa? Nghĩ đến hai chữ ấy, tôi rùn cả mình lên. Nhờ ơn cha mẹ sinh dưỡng, tôi không phải là một thằng loạn óc. Tôi không có can đảm đốt đình đốt chùa hay giết người lấy của bao giờ.

Đời nào tôi lại dám có cái tư tưởng kinh khủng và điên cuồng là hút nữa, há Trời?

Nằm trên giường, tôi nhai những tư tưởng ấy với nước bọt ứa từ dạ dày lên. Bỗng nhiên, tôi giật mình

đánh thót. Tôi ngã từ mép giường xuống đất. Khổ cho thân mày chữa! Xác bằng ngán ấy mà nằm ngù trên giường còn ngã. Trước khi tôi có ý tưởng trở dậy để lên giường, tôi nghĩ như thế này: "Ngã đánh huých thế này, ít ra cũng phải bôi dầu hay sát mặt. Rõ đẹp! Mai ra đường, đừng có hồng vác mặt mà trông con gái ông Đắc Kỳ ở Hàng Khay nhé! Tôi giờ tay soát lại mũi, lại trán, lại má, xem có bị thương tích ở đâu không. Tôi thấy mũi tôi lạnh toát. Máu! Chảy máu mũi mất rồi! Vội vàng, tôi mở mắt ra trông xem có máu ở tay không. Kẽ mắt tôi như nứt. Ô này lạ chữa, mẹ ơi! Tôi vẫn nằm nguyên trên cái giường ghế ngựa. Thì ra tôi không ngã xuống đất bao giờ. Tôi mé, không, các ngài lắm. Tôi có mê đâu. Tôi tỉnh. Nhưng một cái gì bí mật vừa vạt tôi xuống đất. À, ra đi gió về mây là thế. Thế thì tôi không muốn đi gió về mây tí nào. Tôi đến mắc bệnh đau tim mất. Mồ hôi toát ra mỗi lúc nhiều hơn. Tôi xin lạy thuốc phiện từ giờ mà đi! Tôi nói với tôi như thế. Phải cố ngủ mới được không có thì chết mất? Vậy thì tôi ngủ. Nhưng cái gì lù lù một đống thế kia? Tiến lên bước nữa, và tiến lên bước nữa... Đùng! Đùng! Quái chữa! Lúc này là lúc thiên hạ thái bình, suốt ngọt mà đất nục, dân gian đâu đó đều chăm chỉ về sự trồng thóc, thì cơn có làm sao giặc già lại nổi lên lung tung ở đây kia? Tôi định thần nhìn lại thì hóa ra giặc Khách ở đâu kéo đến. Trời ơi là Trời! Tôi tiếc sao Trời sinh ra tôi mà lại chỉ có hai chân! Tôi chạy nhé! Tôi quàng chân lên cổ mà chạy nhé! Rõ ràng tai tôi nghe thấy giặc Khách liú lỏ ở sau

lưng. Tôi phải tìm chỗ ẩn. Tôi phải trốn vào trong quả đồi kia mới được. Tôi liều chết mà trèo. Một bước nữa thì đến đỉnh! Cố lên! Tôi sấp thờ ra cho nhẹ ngực thì không biết cơ man nào là hố lõ, trông y như những cái bánh xe lăn đường, ở trên đỉnh đồi lăn xuống. Tôi ngừng lên nhìn vội. Giặc Khách đương đứng nhìn tôi, chỉ trỏ. Chúng đốc thúc người lăn thêm những cái hố lõ xuống cho tôi không lên được. Tôi ngã đánh bịch một cái từ trên đỉnh đồi xuống, không kịp kêu cha gọi mẹ. Thế là hết một đời người. Một đời người chưa đi hết được một phần ba! Thực là oái ăm. Tôi hét lên một tiếng rất to. Khốn nạn! "Nó" lại là một giặc chiêm bao. Tôi thấy mắt còn ướt. Tim tôi đập mạnh như một thằng ngộ dại. Có ai cứu tôi không? Mày không pha cà phê cho tao uống thì chết mất thôi Xuân ạ.

Xuân là tên đầy tớ văn hầu tôi. Nó vội đi pha một cốc cà phê đặc. Tôi uống một hơi và thấm câu Trời khán Phật cho chất cà phê đuổi hết cái say ở trong người tôi ra. Vô ích. Mười lăm phút đã qua. Tôi lại càng thấy nôn nao hơn nữa. Tôi có tư tưởng muốn được giời đánh chết đi cho rồi. Trông không còn cái gì rõ nữa. Giường nằm quay đi. Giun dế kêu tí tí dưới bóng trăng mờ mờ. Mình ở trên giường mà thực không khác đương nằm trong mã!

Thôi, thuốc phiện đã ngấm vào trong các thớ thịt và cơ thể mất rồi. Bây giờ có Trời gỡ. Hay là ta vào nhà thương rửa ruột? Năm lần bảy lượt, tôi đã đứng dậy toan đi. Nhưng hễ nghĩ đến việc xin giấy, tôi lại mèm xi người lại. Nguyên hồi ấy, Hà thành chưa có nhà

thương Rôbin, mới chỉ có nhà thương Bảo Hộ. Từ nhà tôi đến nhà thương Bảo Hộ cũng gần. Chi phiền một nỗi là tôi có một người bác làm trong ban phát giấy. Ngoài ra, bên nhà xác, tôi lại có một người em họ và bên nhà thử máu tôi lại có một người anh thúc bá.

"Ma-lát kia tên là gì?" - "Thưa, tôi tên là Bằng" - "Nguyễn Văn Bằng phải không? - "Vũ Bằng".

Một cái đầu nhô ra. Bác tôi! Bác tôi kêu: "Ô, anh Bằng! Anh làm sao mà lại xin rửa ruột? Uống thuốc phiện giám thanh đấy à?"

Cứ nghĩ như thế, tôi đã thấy xấu hổ đến chân tóc rôi. Hướng chi ngày mai cái tin ấy lại đồn đến tai người anh thúc bá với tôi là anh Lý! Lý sẽ phóng xe đạp đến nhà tôi báo cho bà tôi biết, mẹ tôi biết, anh em tôi biết: Tôi còn mặt mũi nào mà bước chân về nhà! Tôi sợ xấu hổ lắm. Tôi sợ nhất mẹ tôi sẽ nói: "Hút thuốc phiện đã sung sướng chưa, con?"

Tuy thế, mới còn là thương. Tin này mà truyền ra đến ngoài thì cứ gọi là bỏ xứ mà đi. Bởi vì có đời thườ nhà ai "con trai con đứa" hút thuốc phiện mà đến nỗi phải đi rửa ruột! Làm người sao được? Có cần phải nói rằng hồi đó tôi là một tay chơi không? Ồi! Được một cái tiếng hay như thế mà bây giờ té ra hút thuốc phiện say đến rửa ruột thì nhục quá!

Tôi xin thú thực rằng hồi đó, tôi có những ý tưởng rất là rõ dại. Theo tôi, những người con trai có nổi tiếng là ăn chơi thì mới đáng sống trên đời. Đi hát. Uống rượu. Bơm bãi. Nói tục. Nhân tình với mẹ Tây và cô đầu. À không được thế thì anh là thằng quách!

Không muốn mang tiếng quách, tôi tập uống từng chai rượu lớn mà chỉ nhấm với một hào phá xa. Tôi thức thâu đêm suốt sáng. Và, tuy từ hôm đó trở về trước, tôi chưa từng làm một điều bao giờ, nhưng nếu ai hỏi "Có hút bao giờ không?" Tôi vẫn lên mặt thạo, trả lời bằng một câu khiếp lảm: "Ồi, gì chứ cái đó thì đây thường lảm!".

Đã trót nói lớn như thế với các bạn và có khi cả với chú bác rồi mà bây giờ lại lộ ra cái việc say thuốc đến nỗi phải rửa ruột, thì xấu, ối cha cha là xấu! Không, tôi không thể vào nhà thương được.

Chết vinh còn hơn là sống nhục.

Tôi đành cứ nằm ở đây thôi. Cái giường này đã từng được chứng kiến lúc ta ra chào đời, hãy nhìn cho kỹ lúc ta chết vì say thuốc phiện! Tôi nghĩ thế và suýt khóc. Thấy tôi chết đi để lại được tất cả chín người con. Người em gái sau tôi mất vì bệnh thương hàn. Anh em tôi còn có tám. Mẹ tôi nuôi cả tám đứa con. Bây giờ, tôi chết nữa chỉ còn có bảy. Bảy đứa để đỡ mẹ thôi, tôi cũng chẳng ân hận lắm.

Duy đáng thương có cô tôi.

Cô tôi già rồi mà lại không có con nối dõi. Bao nhiêu tình thương của cô đều đem đặt vào đứa cháu là tôi đấy. Cô cho tôi tiền và săn sóc tôi từng tí. Người đàn bà ấy chẳng thiết gì đến đời mình. Cô không có chồng và ở với chị cùng các cháu. Cả nhà không ai biết là có cô. Cô như cái bóng hiện ra từng lúc rồi lại mờ vào trong bóng tối, không ai nhớ. Từ bé, tôi đã biết thương cho đời cô vất vả. Không phải tôi thương vì

thình thoảng cần tiêu cái gì, cô lại cho tôi vay, mà không bao giờ phải trả đâu. Tôi thương vì cô cũng là một kiếp người mà bị Trời bắt tội phải thiếu thốn hết, không gặp một sự may mắn bao giờ cả! Ngày, cô trông hàng và ăn hai bữa cơm không lấy gì làm vui vẻ lắm. Đêm, cô lăn cần khâu vá một mình trên gác đến hai ba giờ. Người cô gầy như một nhánh huệ. Ai cũng có thể cầu nhau với cô. Nhưng mỗi khi trong nhà có việc gì quan hệ, ai cũng gọi tới cô và ra bộ vô cùng tử tế. Nhất là khi các cháu sinh nở bao giờ cô cũng là người trước nhất đến nhà bà đỡ, xếp đặt giường màn và tã cho đứa bé sắp sinh. Cô sẽ ngồi hàng tuần để ấm cháu cho đến khi dọn về nhà. Về nhà, người ta lại quên cô và cô lại lăm cặm ở trên gác một mình, chẳng biết hờn giận ai bao giờ.

Hình như cô biết số kiếp mình như thế nên khiêm nhường, an phận lắm. Vì vậy, cô vẫn thường để cả nhà hỏi trước rồi mới trả lời, chứ không dám hỏi trước ai bao giờ. Lần này thì khác. Lần này, thấy tôi vật vã đến hơn một giờ đêm không ngủ mà thình thoảng lại rên lên như một người ngã nước, cô cất tiếng trước và hỏi tôi thấy trong người ra sao.

Lạy Trời, xin Trời chứng giám cho tôi! Tôi vốn không phải là người độc ác. Không, tôi thương cô lắm. Bởi vì từ thuở bé tôi đã có một tâm hồn mềm yếu dễ khóc cho những cảnh khổ của lòng người. Tôi lúc nào cũng nhớ rằng cô không chồng không con, không có một tình thương yêu nào áp ù; tôi lại biết cả rằng đối với những người như thế, một tí gì vô ý cũng có thể

làm mùi lòng, tui thân... Nhưng... Nhưng ba mươi sáu con quỷ sứ khốn nạn nào đã nhập vào người tôi lúc đó? Tôi gất âm cả lên. Thuốc phiện day dứt tôi, xui tôi bản tính và làm tôi thành ra một con chó, một con chó dại.

- Thôi, cô đừng hỏi nữa. Cô biết gì! Tôi say thuốc phiện, sắp chết đây...

Thái dương thì rúc lằm mà mắt vẫn hoa lên, nhưng tôi nhớ như in dáng điệu và cử chỉ của cô tôi lúc đó. Nghe thấy mấy chữ "Tôi say thuốc phiện", cô tôi thiếu một chút nữa thì khụy xuống. Mặt cô tái lại như một miếng tôn. Hai tay cô run run. Cô phải bấu chặt lấy cái cạnh bàn một lúc. Mãi mãi, cô mới nói nên lời. Cô không dám trách mắng nhưng van xin tôi. Cô nói:

- Hừ. Sao anh dại thế? Chơi cái gì chẳng chơi, lại chơi điệu thuốc điếu xái vào, gỡ ra không kịp đấy!

Chà chà! Cái lối đàn bà thì bao giờ chẳng thế. Cứ động nói đến thuốc phiện, y như là sắp chết đến nơi. Tôi đẩy cả ruột. Bởi vì tôi mệt quá, không nói được, nên đành chỉ lấy tay ra hiệu bảo cô đừng nói nữa và đi ra chỗ khác đi. Ôi! Lòng người mà đến như tôi lúc đó thực là *son cùng thủy tận*. Tuy vậy, tôi không hối hận chút nào. Tôi đành lằm. Tôi kéo chăn lên cổ, nằm im, nhắm mắt lại để nghe chính bụng mình sôi réo lên. Cô tôi, dáng chừng còn muốn nói thêm điều gì nữa, thấy thế im bần bật. Qua hàng mi của đôi mắt lim dim, tôi thấy hiện ra ở má cô hai nếp răn sâu thẳm. Miệng cô như mếu. Tôi cảm giác như trông thấy một

bà già bóng xế vé chiếu khóc đứa con độc nhất của mình, số kiếp vất vả, đã bỏ thân ở chỗ rừng thiêng nước độc.

Lặng lẽ như đi trên nhung, cô tòi ra đóng cửa sổ lại cho khỏi gió. Cô lấy một lọ dầu Vạn Ứng để ở cạnh tòi, xem tòi có cần dùng đến chăng.

Trời khuya lắm. Nằm ở trên cái gác nhỏ bé, chung quanh toàn là những cây to cả, tòi nghe thấy gió thổi mạnh như có hàng trăm con quỷ sứ lấy tay lay cửa sổ và gõ lên trên mặt kính nhà tòi. Thế rồi thì lạch ạch... lạch ạch... lạch ạch... Tiếng cô tòi ở dưới nhà bỏ cái chặn cửa và rút mấy cái then chỗ cửa đi xuống bếp. Cô làm trò gì vậy? Tòi nhắm mắt và chớp đi một lúc. Mở mắt ra thì đã thấy cô đứng ở cạnh tòi, giơ một bát nước và bảo tòi uống đi cho thực nóng. Không nghĩ ngợi, tòi cầm bát uống luôn - uống không phải vì tòi tin bát nước ấy sẽ làm cho tòi khỏi say thuốc phiện, nhưng chính tại tòi khát quá. Xong tòi hỏi:

- Có cho tòi uống nước gì thế?

- Nước nóng pha với đường tây đấy. Uống đi.

Tòi không hiểu tại sao cô lại cho tòi uống như thế, nhưng tòi không hỏi làm gì. Tòi chỉ nằm thẳng cả chân tay ra để hưởng cái cảm giác dễ chịu mà nước đường đã đem đến cho cơ thể. Tòi khoan khoái dần. Độ vào khoảng hai giờ rưỡi sáng, tòi ngủ được.

Sau này, hỏi ra, tòi mới biết rằng lúc tòi chưa đẻ, ông tòi ăn thuốc và thường say dữ lắm. Ông có môn thuốc bí truyền, thường bắt cô tòi pha nước nóng với muối hay nước nóng với đường tây để uống cho đã thuốc.

Tội nghiệp cho người đàn bà ấy!

Cô ghét thuốc phiện, ông tội mất đi, tương thế là thoát được thuốc phiện rồi. Có ngờ đâu hai mươi bốn năm sau, một đêm đông lạnh, cô lại phải giở dây hầu một thằng cháu cũng say thuốc phiện như ông nó đã say ngày trước.

III

Bạn đọc, ông đã có lần nào ốm nặng chưa? Có. Tôi biết. Đêm ấy là một đêm cuối hạ sang thu. Rét về. Người ta thấy sôi nổi ở trong lòng những sự thương nhớ vãn vơ. Lại điểm mấy hạt mưa lất phất. Hời ôi, ngồi một chỗ, người ta có thể sầu mà chết bỏ đời. Dưới một trời thu lạnh có gió bắc và quạ kêu, ông đi bách bộ trên một hè phố vắng. Nếu không muốn thế, ông đến một chỗ nào ấm cũng có con gái đánh đàn và đọc thơ. Cảm lắm. Nhưng cái trò thế: sương muối cuối năm rất độc. Về, ông gầy gầy sốt, rồi ông số mũi, rồi ông đau mình, rồi ông liệt giường liệt chiếu: ấy là ông ốm. Ông chữa thuốc tây không khỏi. Ông chữa thuốc ta không khỏi. Ông rửa trời, rửa đất ấm lên. Và ông thề rằng: "Đứa nào từ giờ mà còn cảm thu đi chơi khuya, không còn phải là người". Tốt quá: ông đã khôn ra rồi. Ai cũng tưởng từ giờ đến lúc xuống lỗ, ông vẫn còn nhớ lời thề đó. Không. Ông khỏi bệnh ít lâu, ông tắm bỏ, rồi ông khỏe. Thế là ông quên hết. Người ta bảo thời gian là một người khản hộ nhất để chữa

những vết thương lòng. Thực đúng. Năm sau, rét về, ông lại thấy tưng tưng một mối cảm thu bát ngát, mênh mông. Ông lại ra đi nữa và ông lại bị.

Kẻ đồ dại này cũng thế. Y say thuốc phiện thấy... ông bà. Y cũng thế như vậy. Y thể rằng: "Ta mà còn hút nữa thì ta là kiếp... chó!". Một ý định đáng mừng cho thanh niên. Nhưng chi được vài ngày thôi ông ạ. Một buổi đẹp trời kia, có bạn ở xa về rủ hẳn đi chơi. Ăn uống. Rượu chè. Và một điệu xì gà ngậm ở mỏ đi rong chơi ngoài phố. Đi ngoài phố làm gì? Chúng ta không còn ở cái thời kỳ mười bảy mười tám, cái đầu bóng, tét ca vát đẹp, đi chim gái. Ghét lắm. Chúng ta phải chơi cái lối đứng đàn hơn: nghe trống. Ít ra cũng mất mười lăm đồng, hai chục. Phí lắm. Mà hai người đi hát lại buồn. Thật, ta nên cảm ơn giới đã cho chúng ta một lối tiêu phí thời giờ mà mất ít đồng tiền. Nhảy đầm? Hồi đó, nước ta chưa có lối chơi hứng lòng có một không hai đó. Ông đã đoán đúng: chỉ có đi tiệm là rẻ nhất. Nay, thuốc phiện hồi đó có đắt như bây giờ đâu. Ông vào tiệm. Ông nằm hút. "Cho ba cối lớn nhé!". Tất cả độ đồng hai. Tiến cho bồi tiệm, hai hào. Ông bảo mua quýt hãm độ một hào. Tất cả, đồng rưỡi bạc. Bao nhiêu người liếc trộm và phục ông là một tay "chơi được"! Chà chà, hai tiếng "chơi được" chẳng là đủ rồi sao?

Tôi không còn nhớ rõ tất cả những cảm giác lúc ngậm cái dọc tẩu lần thứ hai. Tôi chỉ biết rằng, tự thâm tâm, tôi cũng thấy hơi sợ sợ. "Nó mà cho một trận say thất điên bát đảo như lần trước thì cay đắng!"

- "Mình cứ quen mui hút mại thế này, lỡ bất ngiệp thì nguy!"

Phải nói rằng, tôi cũng như trăm nghìn thanh niên khác, đã từng được nghe cha mẹ, anh em, bạn bè hét vào tai: "Thuốc phiện là thuốc độc". Tôi đã có cái hân hạnh được nghe dưới xóm bài hát "Ả phiến": *Ả phiến làm bạn với ả phiến; cợt bỡn nhau chi hóa ra ngiệp; xoay ngang trời đất vào trong lọ; xóc dọc sơn hà một mũi tiêm...* Và tôi cũng đã đọc bài phú "Thuốc phiện" của Ngô Điển, cùng những bài khảo cứu thuốc phiện trong các sách nguyệt san và tuần báo.

Bao nhiêu bài luân lý! Bao nhiêu hàng rào ngăn chặn thuốc phiện cho tôi! "Mày may mắn đến thế là cùng. Xã hội giữ cho mày. Sách vở ngăn cấm mày. Những người thương yêu mày khuyên răn mày. Vậy mà không hiểu làm sao mày lại đâm đầu vào thòng lọng để đưa thân vào cõi chết?"

Sau này, suy nghĩ mãi, tôi mới biết rằng tôi bê tha điều thuốc sái, chỉ vì tự phụ. Thế này: tính tự phụ, chẳng riêng gì tôi mới có. Một số lớn thanh niên đều tự phụ như tôi. Nói ra thì ghê lắm. Người này tự phụ rằng mình là một bậc thiên tài ngang với Mohames hay Lycurge. Người kia ước lượng sức mình có thể ôm quả địa cầu vào trong tay. Người kia nữa cho là mình khôn hơn hết cả thế nhân, có thể giơ ra một tập nguyên vọng mà thay đổi được cả tình hình thế giới.

Hồi đó, vụ Stavisky vừa mới phát giác ra. Các báo đều đăng lên trang nhất bức ảnh của "ông hoàng đẹp

trai" có bao nhiêu tình nhân. Nhiều thanh niên ta chưa làm được Mohames, Lycurge, bực mình dành ngôi một chỗ chờ đợi thời. Chán lắm. Họ bèn ao ước làm được tối ra là một Stavisky nước Việt. Họ đi chim gái và anh nào chim được nhiều gái nhất, được chúng bạn suy tôn là "tay pho". Tay pho thì khải khôn. Không ai chịu "kém nước" ái tình. Ai cũng tưởng sẽ đùa với nó. Không ai tin có số mệnh, có Trời. Họ làm chủ họ và họ yên trí rằng bất cứ vào trong cuộc thử thách nào, họ cũng thoát được ra, lớn lao hơn và gồm ghê hơn. Kết cục: họ thua số mệnh, họ thua Ái Tình, họ thua hết cả. Đó là vì tại tâm hồn họ yếu. Đó là vì tại họ đã chơi với lửa. Đó là vì tại họ không biết tránh những con đường dốc thì tài mấy cũng không giữ được thăng bằng. Chỉ cần trượt chân một cái, tức thì ông ngã. Nghĩa là ông chết.

Chưa chết hẳn vì chưa trượt chân xuống hố thuốc phiện, tôi vẫn có đủ thời giờ để tự phụ một mình: "Ta không bao giờ để cho thuốc phiện hành hạ được".

Nay một điếu, mai một điếu. Thuốc phiện không làm cho tôi nôn nao khổ sở nữa. Tôi hút tới hai mươi điếu mà không việc gì. Tài thật! Sao buổi đầu tôi lại kém thế, hờ ông? Bây giờ, tôi hút, tôi ngậm khói, tôi bồi một hơi thuốc lá thơm, tôi hãm một ngụm nước nóng rồi tôi thở: không có một tí khói nào thoát ra. Thế mà không say đấy. Giỏi không? Một năm qua. Mùa xuân cũng như mùa thu, tôi cứ để cho tháng ngày bay đi như làn khói xanh bay vào cõi hư vô. Có khi tôi hút liền bảy ngày trong một tuần. Có khi một

ngày, tôi hút hai bần và có khi ba bần. Người ta bảo rằng hút thuốc phiện mà không đúng giờ thì khó mắc. Tôi làm theo như thế. Vậy tôi có khôn không?

Bao nhiêu tiệm trong thành phố, tôi biết hết. Tôi la cà hết tiệm nọ đến tiệm kia. Không phải tôi giữ tiếng, không muốn cho ai thấy tôi ngày nào cũng hút. Không, tôi không cần nhắc lại rằng tôi không sợ xấu hổ vì hút thuốc phiện đâu. Trái lại. Tôi lấy thể làm danh giá. Bao nhiêu nhà văn, nhà báo đi trước tôi đều biết làm dăm khói. Sao tôi lại không làm dăm khói như họ? Tôi yên trí rằng không hút thuốc phiện không thể nảy ra văn được. Tôi hút. Tôi hút. Hình như trời lại giúp cho tôi hút nữa: hồi đó, tôi gặp nhiều sự may mắn về tiền nong. Láy cỡ rằng phải viết nhiều mệt óc và cạn mất tiết cả nguồn văn, tôi lại càng hút lắm. Tôi chưa đến nỗi phải chấm chiếu, nhưng tôi đã bắt đầu hút xái.

Thuốc phiện rẻ lắm mà! Tôi, một gã trai hai mươi ba tuổi đầu, cơm cha mẹ nuôi, áo cha mẹ mặc, mà lại chẳng vợ chẳng con gì cả thì tiền đi đâu mà hết? Không, tôi hút xái chỉ vì có người bơm vào tai tôi rằng hút xái thì mới đậm. Tôi thấy hút xái đậm thực. Từ đó, mỗi tối đến tiệm cụ Vạn, người ta bê cho tôi mấy cối và không bao giờ quên kèm thêm mấy thỏi xái để "bao".

Tôi hút đã có vẻ con nhà chức sắc. Ở chung quanh, người ta không ngớt lời khen tôi. Mỗi khi tôi đến tiệm, tiếng chào nổi lên ôi ôi. Tôi thành ra quen tiệm.

- A, để tôi phải liệu mới được, tiên sinh ạ.

Một bữa, cụ Vạn xoa hai tay vào nhau như lối rét lấm, cười ha hả mà nói với tôi như thế.

Liệu cái gì? Tôi lim dim mắt, vớ lấy cái dọc của người bồi tiêm đưa. Tôi hút như một người đói thuốc đã hơn tuần lễ. "Này, này, tôi hút thuốc phiện của cụ thì tôi trả tiền. Nếu có thiếu tôi chịu. Nhiều lắm mỗi tháng cũng chỉ ba bốn chục. Cụ không bằng lòng thì thôi. Liệu gì?"

Tôi lại bắt lấy cái dọc tấu mà hút nữa. Bình tĩnh lắm. Chính thực, trong lòng tôi lúc đó nổi lên một sự bất bình ghê gớm. Tôi nhớ lại lời của một ông bạn nghiện đã nói với tôi hôm trước: "Tiệm này không chơi được. Chắc lép lấm. Anh em ta liệu mà chuồn đi. Chủ tiệm Coóng ở Hàng Buồm chiều khách lắm. Mai, sang bên ấy mà đóng đô!".

Lời nói của ông bạn văng vẳng bên tai tôi. Tôi nhắm mắt ngủ? Không, cụ lấm đấy, cụ Vạn ơi. Tôi đương nghĩ cách từ giã cụ. Nhiều người sẽ bắt chước tôi. Rồi cụ chết. Mà không những thế, tôi lại còn nguyên rùa cụ. Tôi sẽ còn nguyên rùa nữa, nếu ngay lúc đó, chủ nhân không vượt bộ râu cả nhốt mà nói tiếp:

- Tôi liệu thế này, tiên sinh ạ. Bọn nhà văn chúng mình không thích ôn. Vậy tôi quyết định từ tối mai, sẽ để riêng hán cái buồng nhỏ này cho tiên sinh. Tĩnh lấm. Xem báo hay viết văn, tùy thích. Cứ đóng cái cửa lại là chẳng anh nào vào quấy, mà cũng chẳng anh nào vào "ga" tiên sinh được. Bởi vì tôi giận tiên sinh lắm:

tiên sinh tốt quá nên nhiều bạn tòng quá, tôi thấy tiêu mà sốt ruột!

Cụ chủ tiệm nói thế, tôi nghi nghi trong bụng. Nhưng mãi về sau không thấy cụ cười, tôi mới thấy tất cả sự nghiêm trang bao bọc tôi nó to tát như thế nào.

Tôi thấy ruột gan tôi như có ai mắc cái bơm xe đạp vào bơm lên như thổi. Chắc là cái mũi tôi phồng to lên bằng quả táo tấy, chứ không chơi. Tôi cảm ơn cụ chủ tiệm không để đầu cho hét. Tôi muốn ôm lấy cụ, hôn cái bộ cà nhốt của cụ xin lỗi, vì lúc nãy tôi đã nghi oan cho cụ. Nói có thần phật chứng minh, cụ là một người rất tốt. Để riêng một cái phòng cho tôi? Ối chào! Còn gì hay hơn nữa. Thực tình, hút chung đựng ở bên ngoài, tôi không sợ gì người ta đến ám ảnh hay gạ gẫm. Nhưng quả tôi thấy rằng ở tiệm nào cũng vậy, nhiều chuyện vào chuyện ra quá lắm. Mình lừ lừ đi vào không nói chuyện với ai, họ cho là mình làm bộ vì mình là nhà văn, nhà báo. Mà mình nói, thì biết nói với họ chuyện gì? Bất quá cũng chỉ chuyện hút. Cùng lắm lại là những chuyện ông này chơi sòng phăng, ông kia có tính lúc nào cũng tự xưng mình là "cụ Phán ông" và bắt bồi tiếm gọi vợ mình là "cụ Phán bà". Ngồi lê đôi mách như thế, xấu lắm! Tôi không muốn. Hút trong buồng riêng, ít có người vào nhiều, thế tất ít phải nghe những lời nói xấu hay vu oan giá họa bên tai. Còn như họ có nói xấu mình, mặc họ. Và chằng, tôi cần nói thêm rằng ít lâu nay tự nhiên, không hiểu làm sao, tôi đã thấy e sợ nhiều người biết rằng tôi hút. Tôi lại sợ rằng, tiếng hay đồn đi, tiếng dở đồn đi, mẹ tôi sẽ biết rằng tôi nghiện.

Cụ chủ tiệm chu đáo lắm. Cụ muốn giữ tiếng cho tôi. Tốt lắm. Tôi không biết làm thế nào để tạ tấm lòng cụ quá yêu. Nhưng, nói vụng cụ, chính cũng vì tấm lòng quá yêu đó mà tôi thành ra nghiện nặng thêm: từ ba cối, tôi hút tăng lên bốn cối! Dần dần, không khí ở tiệm cảm đỡ tôi. Hôm nào không đến, tôi nhớ quá. Y như thể một anh ốm tương tư vậy.

Nếu Phan Tất Chính còn sống, tôi quyết đi tìm gã mà hỏi rằng ngày xưa gã tương tư Trần Kiều Liên thì có khổ thế không. Ông như mất trí. Ông buồn rữ người ra. Ai hỏi bên cạnh tai, ông tưởng người ta quát. Ông thấy là ông thừa. Bụng ông thừa, cả mắt, cả mũi, cả tai và cả đầu ông nữa đều là thừa cả. Ông gất ngầu nhà lên. Cái gì nhà bếp làm cũng tới cả. Ông ăn một quả chuối cho đỡ đói: chuối có vị chua. Ông phập phồng hai cánh mũi đánh hơi: Ô này lạ! Sao ở trong buồng ngủ lại có hơi thuốc phiện? Thế là thần trí ông đưa ông đi khắp đó thì đây. Ông đến tiệm ông. Ông mần một câu tuồng: *"Đuổi dê ra ải bắc, lòng lưỡng những sâu tây... Cầm Hán hoàng còn ngự dài mây, thân chi sá nài bao lao khổ... hà!"* Ông thấy rằng cái tiệm mới chính là nhà ông vậy. Vui lắm! Đẹp lắm! Ông sẽ "sang nam" ngay, nếu lúc ấy tâm can thì phé ông không giục ông cho chúng làm dăm điều. Không thể, người mệt lắm. Lập tức, ông cởi giày, để nguyên bít tất, nhảy lên giường mà nằm co quắp lại như một con tôm kho. Đệm êm lắm. Ông có rét thì lấy cái chăn mỏng hay cái ba-dờ-suy mà đắp. Nào, ai dám bảo cõi đời này là vô

vị? Đờì có một vị lạ lắm: nó thơm mà lại béo, mà lại bùi, mà lại bổ. Một điếu chưa mùi gì. Hai điếu. Tiêm nhanh lên một tí, anh Ba! Ba điếu. À, đã khá đấy. Đờì lại càng đẹp đẽ. Vạn tuế à Phù dung! Vạn tuế à Phù dung! Ông đứng lên trên giường, hét một câu: "*Như mổ đày...*", xoay một vòng, rồi giơ chân phải lên đá vào áo giáp, kiểu một viên tướng nhảy lên lưng ngựa bằng mình ra trận.

Than ôi, tôi xin chia buồn: ông rơi đánh bịch một cái từ trên trời xuống. Ông có sống ở trong thực cảnh đâu? Ông đương tưởng tượng đày mà. Thực cảnh đày này, tôi hôm nay, ông chưa hút. Ông đương nằm ở trên giường ngủ của ông. Ông nhớ đến cái cảnh linh lung ở tiệm, đày đó có mấy ngọn đèn dầu mờ tỏ, đẹp như con đường lên Nam Giao. Cảnh đó "gợi" lòng người nghiện lắm. Thế mà ông không được hưởng. Lòng ông rộn rã như có ai vò xé. Tai ông ùm lên những tiếng trống hô đê. Thật quá nhà ta không có ông bà cả nào nằm xuống, vậy mà không hiểu nước mắt ở đâu cứ bò nhòai ra. Ông nhớ đến tiếng nói của ông chủ tiệm? Đến tên bồi tiệm mỗi khi làm xong điếu thuốc lại cắm cây tiêm gõ vào dọc tấu mời ông xơi? Đến tiếng hát của bà Lucie mỗi khi no thuốc lại ngân lên như tiếng than thở của Chiêu Quân lúc ở Phiên bang sầu nhớ cung điện Hán hoàng thưở trước?

Ông nhớ tất cả. Nhưng ông không nhớ rõ một cái gì. Cái gì như cũng phảng phất mung lung trong một màn sương muối. Chán lắm đời ơi! Ông ngáp. Ông

không ngáp một cái. Ông không ngáp hai cái. Ông không ngáp ba cái. Ông ngáp một lúc tới hai mươi cái. Rồi ông ngáp nữa. Có ai đã từng ngáp hàng thoi hàng thốc như ông mới hiểu rõ được cái ngáp ra thế nào. Cũng lạ. Cái lạ đó như thế này: Hôm qua ông làm việc đến hai giờ khuya mới đi ngủ. Sáng nay, ông lại phải đi làm. Mười một giờ về, ông ăn quấy mấy bát cơm. Rồi ngáp. Ngáp một cái. Cùng lắm là hai cái. Ngáp được thế ông thấy dễ chịu trong người một chút, tuy người ông vẫn mệt. Nhưng đến cái ngáp thuốc, ngáp luôn một lúc hàng mấy chục cái, thì người ông lại mệt hơn. Ông giữ cho cái ngáp thứ nhất không kêu thành tiếng. Tốt. Cái thứ hai, thứ ba, cũng được. Nhưng đến cái thứ tư, thì thôi đó ông giữ không kêu được đấy. Ông vừa ngáp, vừa vận mình. Ông vừa ngáp, vừa vươn vai và giơ tay lên trời. Ông vừa ngáp vừa kêu. Người ta bảo "ngáp học lên" là thế. Ông không có một tư tưởng gì nhất định. Mỗi mệt trong mình thì người ta ngáp chứ sao! Lý do cứng lắm. Nhưng chỉ một lát sau, ông thấy như rờn rợn. Mỗi khi ngáp, chính tai ông lại nghe thấy hai cái quai hàm kêu đánh "khục". Thế là gan kêu hay bấp thịt kêu? Hay sai xương vậy? Có phải "ngáp sái quai hàm" là thế không?

Lúc đó, ông thật đã muốn làm một nhà khoa học để giải phẫu xem cái tiếng "khục" ở đâu ra. Mà không hiểu ở quai hàm có cái gân gì nối liền với mũi chẳng mà cứ mỗi khi ngáp lại kêu đánh "khục" thì nước mũi lại chảy ra như tưới? Ông vừa chùi, nó đã ra rồi. Đồng thời, ở chỗ yết hầu ông lại có một cái gì vương vương.

Thoạt đầu, ông tưởng là buổi chiều xơi cá, mà ăn vội, nên hóc phải cái xương. Rồi ông lại tưởng rằng vừa rồi ông tráng miệng bằng một phần oản bánh khảo nên bây giờ cái bột nếp hãy còn mắc trong cuống họng. Mãi về sau mới vỡ lẽ rằng bao nhiêu điều ông tưởng đó đều không đúng. Cuống họng ông nghẹn chỉ là để báo hiệu một cơn ho sắp tới. Cơn ho ấy đã tới rồi. Nó tới như một cỗ chiến xa hạng nặng. Nó làm bật cả những làn da mỏng trong cuống họng lên. Ông uống nước: vô ích. Ông ngậm gừng: vô ích. Ông nằm ép bụng xuống giường rồi lấy dầu quất thân ra uống: vô ích nốt. Ấy là may mà ông biết trước rằng chỉ có đàn bà chữa mới "ho mọc tóc" thôi. Không thể, tôi cam đoan rằng ông sẽ tưởng là ông ho mọc tóc - mọc tóc trong cuống họng. Cổ rất quá. Hẹ hèm! Hẹ hèm! Ông đứng dậy đi đi lại lại. Mất ông này đom đóm. Tai ông vẫn ù. Ông không thể bình tĩnh nữa. Ông giận hết cả sự vật. Ông giận hết cả mọi người. Và ông giận cả... ông. Ông bịch vào ngực ông. Ông vật ông lộn ra giường. Quái, rõ ràng có ai hút thuốc phiện ở trong buồng ngủ ông. Ông đánh hơi nữa. Ông đánh hơi nữa. Thôi, có lẽ ông Ba Căng bên cạnh, đâm vào cái nghiện từ bao giờ không ai biết, đã đem bàn đèn về nhà rồi, chưa biết chừng. Ông mở cửa ra bao lơn, vọng về cái gác ông Ba Căng y như nhà thơ Đỗ Phủ lúc bị đẩy ra làm Tư công ở Hoa Châu đêm đêm vọng về Thiệu Lăng để làm thơ. Ông vọng về cái gác ông Ba Căng để tìm thuốc phiện, nhưng cần gì! Cái cần là làm thế nào ngủ được một hơi thuốc phiện. Thế là thỏa một kiếp người. Trời hại ông! Chẳng đâu có

thuốc phiện cả. Và chỉ cần thiếu một thứ ấy, đời thành ra sa mạc! Ông thờ. Ông nằm thẳng cẳng ra như chết. Ông nhắm mắt lại và nghe thấy từng bước đi của thằng bép ở dưới nhà. Vợ ông máng con: ông thấy tiếng nói của bà ấy như cửa vào gần ông vậy. Giá ông Ba Căng mà hút, lúc này, quyết là ông có thừa can đảm để trèo qua tường, gõ cửa gác ông ta, vào nói chuyện. Nếu ông ta mời ông làm dăm điếu, nhất định là không chê. Làm khách làm gì, phiền lắm! Thôi. Thế nhưng mà thôi. Tối nay, ta không hút. Ông hút thuốc Lào, thuốc lá, thuốc xì gà để xem có thể thay được điếu thuốc phiện không. Rồi ông theo phương pháp của các bác sĩ người Âu, tập trung tư tưởng mà nói một trăm lần câu này: "Tôi không nghĩ gì nữa. Tôi ngủ. Tôi phải ngủ". Từ một trăm, ông đã đếm đến một nghìn. Hai con mắt "thất giáo" của ông cứ long lên sòng sọc, không chịu nhắm. Ông vẫn ho. Nước mắt và nước mũi vẫn chảy. Tai vẫn ù. Ấy là ông đã nghiện mất rồi. Bè bạn, về mặt buồn như đi phúng đám ma bảo với ông như thế. Họ tưởng tượng nhiều chuyện xấu xa, bi đát nữa. Ông hét lên một tiếng, không để cho họ nói dằng dai: "Đời nào!". Và ông lại nhắm mắt lại, không buồn đuổi muỗi. Cho nó đốt! Ông là tiên đây, ông không thèm để ý đến cái thấp hèn của thế nhân. Vợ ông lên, thấy thế, cho rằng ông ngủ. Bà ấy rón rén đi nhẹ nhẹ xuống nhà. Thế là bà ấy bị lừa: ông vẫn có ngủ được đâu! Ông đương nghĩ. Ông nghĩ rằng: "Minh hôm nay giờ giờ, chứ có phải lên cơn nghiện, cơn thuốc gì đâu. Khó lắm! Minh thế này mà lại nghiện? Còn xơi!".

Đánh cho chết, chúng ta vẫn không thể chữa tự phụ. Biết bao nhiêu đêm trần trọc không ngủ được, tôi cũng đã nghĩ như ông. Tôi tự bảo: "Không, nghiện không phải là chuyện dễ như đàn bà vấn tướng. Có thể nào mới nghiện được chứ! Hút chơi hút bời như mình thì mỗi lúc đã việc gì! Chẳng qua là họ dọa". Nghĩ thế xong, tôi giơ tay lên tập võ. Nhìn xuống, thấy ngực mình và bắp đùi mình cũng khá, tôi thấy nở lên trong lòng một mối tự phụ không tên. Tôi cho rằng tôi khỏe lắm. Và khôn nữa. Tôi chơi thuốc phiện chứ thuốc phiện không chơi tôi được. Tôi còn đi xa hơn thế nữa. Nằm bên bàn đèn, biết bao lần tôi quắc mắt lên nhìn vào dộc tấu và tự nhủ với mình rằng: "Ta không nghiện được. Nếu vạn nhất giờ có bắt tội ta nghiện, xin chào cõi đời này! Mà sông Cái! Mày sẽ thấy ta đâm đầu xuống lòng mày để cho sóng nước của mày cuốn ta đi mất tích. Chứ không ư? Một kẻ như ta mà nghiện! Không đời nào!".

IV

Nói thế xong, tôi lại hút như thường. Tôi bắt đầu hút nặng. Hồi đó, đồng rưỡi bạc cả xái đã là nhiều lắm. Tôi không nhớ rõ môi tôi đã thâm chưa và bé ngoài của tôi đã có cái gì báo hiệu cho mọi người biết rằng tôi là một dân hút hay chưa. Nhưng mẹ tôi, tuy rằng từ trước tới sau cô tôi vì thương cháu, sợ cháu bị đánh mắng, không nói với mẹ tôi gì cả. Mẹ tôi thấy tôi dèm

nào cũng đi đến một, hai giờ khuya mới về, không nói một câu, nhưng lúc nào cũng để ý dò xét tính tình tôi. Tôi biết thế và tôi đã làm sai hết cả những sự dò xét tâm lý của người. Người lắm thật. Mẹ tôi tưởng là tôi mê một cô gái nào đấy. Tối nào không được thấy mặt thì khổ sở nên tối nào cũng phải bỏ đi. Tuy vậy cái thời giờ nghi ngờ một cách sang trọng như thế cũng không lấy gì làm lâu lắm.

Mẹ tôi trách mắng nhưng chẳng bao lâu cũng thôi, mặc, không nói nữa. Bởi vì hồi đó việc buôn bán của người rất bận. Mỗi ngày có hàng hai chục phường ở các tỉnh về lấy sách: cả nhà đứng ra bán mà vẫn không thế nào xuế được. Tối, mẹ tôi lại trông nom cho mọi người đếm giấy xem thép nào thiếu thì bù, thép nào thừa thì để lại, vất vả có khi đến mười một, mười hai giờ đêm, mà nào đã được ngủ yên.

Người còn phải kiểm lại tiền nong và nhằm những người nào còn chịu. Bởi vì người buôn bán theo lối Tàu, giao hàng cho các bạn buôn bán mà tuyệt nhiên chẳng có tờ bồi gì cả. Đến một hai giờ sáng, người mới được nghỉ lưng. Cố nhiên, người ngủ say lắm lắm. Chính lúc đó thì thằng con "trời đánh" này mới lò dò ở tiệm về. Nó gõ cạch cạch vào cửa sổ và gọi khe khẽ như một thằng ăn trộm. Có khi bà tôi dậy mở cho tôi, có khi em tôi dậy mở cho tôi. Nhưng sau, thấy mình đêm nào cũng làm thế thì hơi phiền - nhất là về mùa rét là cái mùa mà ai cũng đã nằm vào trong chăn thì có súng trái phá nổ bên cạnh cũng không buồn trở dậy - tôi bèn nghĩ ra một cách khác là

tôi "hối lộ" thằng Xuân, tên đay tớ của tôi. Việc hối lộ do thế này: tôi bỏ tiền riêng ra làm một cái chuông điện, ăn vào trong bếp. Cái chuông mắc ngay chính ở đầu giường thằng Xuân. Bấm một cái: Keng! Keng! Nó dậy. Nó sẽ ra mở cửa cho tôi. Nhưng phải đi cẩn thận, kéo mẹ tôi thức dậy thì nó chết! Để đến bù công dậy sớm thức khuya, tôi sẽ cho nó mỗi tháng một đồng diêm thuốc.

Cái mừng đó không lâu. Thằng Xuân dậy mở cửa cho tôi chỉ vòn vẹn được có hai đêm đầu. Đêm thứ ba, bấm chuông thế nào, nó cũng không dậy mở. Đừng có ai nghi oan nó là tên đay tớ hư, nghe thấy chuông hân hoi nhưng vì ngại rét nên giả vờ ngủ, làm như thế không nghe thấy. Không. Tôi biết lắm. Nó kéo xe bò; nó đi giao giấy; nó lại kiêm cả công việc đòi nợ và có khi lại tính cả những đơn hàng - mà nó lại không phải là voi! Đã hân là tối đến, nằm xuống, nó ngủ như một con rím vậy. Tôi không hiểu sức mạnh gì - có phải là sức mạnh của tiền không? - đã xui nó tỉnh ngủ hai đêm đầu. Thoạt tiên, tôi phục nó và thương nó. Nhưng đêm thứ ba, bấm chuông hàng nửa tiếng đồng hồ vẫn không thấy thằng khốn nạn đó ra mở cửa, tôi không tiếc lời nguyên rủa nó và cả nhà nó ở nhà quê. Tôi đánh nó. Đi hút tối, tôi hay cầm ba toong. Cứ cái ba toong ấy mà tôi nện. Tội nghiệp cho thằng bé! Tôi nện nó có khi tưởng đến gãy chân. Nó kêu ầm cả lên. Sợ mẹ tôi biết tra hỏi nó, tôi bịt miệng nó lại và tôi cho tiền nó. Hình như tiền đập vào những chỗ bị đánh, thằng bé cũng không hân khỏi những nỗi đau. Nó

tam tứ thứ xin vé. Nhưng được cái nó tốt, nên vé quê chỉ dăm bữa nửa tháng, nó lại ra xin ở. Mỗi lần ra xin ở lại như thế, nó lại mở cửa cho tôi được một hôm. Thế rồi lại thôi. Mà tôi, vào thời kỳ này, tôi bắt đầu phải có mặt hàng đêm ở tiệm. Như vậy, có ai biết tôi làm thế nào để về nhà không?

Tôi phải nghỉ mưu mới được. Tôi chẳng nghĩ được mưu gì cả. Cứ liều. Bấm chuông mà được thì vé, không có lại đi. Tôi bắt đầu ngủ tiệm. Tôi đắp một cái chăn lạnh, ngủ độ vài tiếng đồng hồ rồi cứ độ chín giờ vùng dậy đi. Tôi đi làm việc. Tôi đi làm việc, không có giờ giấc bao giờ cả. Nhưng ngủ cả một đêm như thế, mà lúi lúi đi ra không, không tiện lắm. Tôi phải mở hàng cụ chủ: tôi "làm" hai cối.

Có lẽ sau này tôi mắc thêm cái bữa thuốc buổi sáng cũng từ chuyện này mà ra. Nhưng ta chưa đi đến thời kỳ đó. Hiện giờ, tôi mới chỉ hút có một bữa thôi - mà, một bữa cũng đã nhọc lắm rồi. Không phải vì hút nhọc, hay trả tiền nhọc, nhưng nhọc gì gọi cửa. Tôi không bao giờ quên được những đêm khuya lạnh, một mình đi ăn, rồi lê gót trên những hè phố vắng, về nhà. Gió hun hút vào tai, lên óc. Chân tay giá lạnh như ngâm nước đá. Sờ lên mũi, lắm khi mình không biết mũi mất hay còn. Mặc một cái ba-đờ-suy, không thấm. Tôi có hai ba-đờ-suy: một cái mới và một cái cũ. Tôi mặc cái cũ ở trong, tôi mặc cái mới ở ngoài. Đêm mùa đông nào, tôi cũng mặc hai ba-đờ-suy đi hút. Mà vẫn rét. Rét từ trong ruột rét ra.

Từ đó, tôi thấy việc đi hút là một cái khổ - khổ hơn tội cực hình. Khổ nhất là hút xong, say, trong mình lại mệt - có khi buồn ngủ là khác nữa - mà cứ phải rón rén đứng bấm chuông rồi... đợi! Cả thành phố đều ngủ im. Chỉ còn mình mình thức. Đứng nhìn những con chuột cống đuổi nhau ngoài đường, tự nhiên, mình thấy mình là cái quỷ gì chứ không phải người. Người thì làm việc ban ngày và ngủ ban đêm. Thuận với lẽ trời lắm. Tôi sống nghịch với lẽ trời và tôi thấy cái thân tôi nhục nhã. Biết bao lần tôi đã thề: "Đến tối mai, nhất định phải ở nhà, nghỉ hút vài hôm, chứ đi về khuya khoắt thế này, tui lắm". Ấy đó, thuốc phiện phê phờn, người ta khôn như thế. Có khi người ta nhân hậu nữa. Dù cả: nhân, trí, tín, dũng, như những người hiền thời xưa. Nhưng đến chiều mai, chưa có thuốc, chào ông! Chân trước chân sau, ông lấm lét chỉ chực mò đến tiệm. Ông không muốn thế. Nhưng không đi không được. Tôi cũng như ông, chúng ta thua mất rồi. Tuy vậy, chúng ta vẫn nói cứng, chúng ta chưa nghiệm. Tôi thành thực tin như thế. Nhưng tối nào tôi cũng phải hút mới yên. Tôi bấm chuông khe khẽ để gọi. Sau, cùng quá hóa liều, tôi bấm chuông om cả nhà lên, mà không sợ cả nhà sẽ khổ vì mình. Tôi là thằng hủi đấy. Chớ có ai dây vào tôi mà phiền! Tôi nghĩ như thế vì tôi yên trí rằng cả nhà ghét bỏ tôi, cả nhà hại tôi, cả nhà cố ý không mở cửa để cho tôi chết rét ở ngoài đường phố.

Thực ra, tôi không đêm nào bị ngủ ở ngoài đường phố cả. Trong đêm tối, có một người lúc nào cũng

bản khoản về sự đi, về của tôi. Một người thức vò vò để chờ tôi về, mở cửa. Đó là cô tôi. Cô ơi, cháu bây giờ biết thương cô thì đã chậm quá rồi. Sự đời đã đến cái mực đó vỡ hoàn toàn, không còn cơ cứu vãn. Cô đã là người của thế giới bên kia. Cháu có thương cô đến bao nhiêu đi nữa cũng là vô ích. Lúc mất, cô chỉ nhận được ở cháu những cảm giác nặng nề. Bây giờ nghĩ đến, cháu lấy làm nhục sao có một thời kỳ đã có thể tàn ác thế!

Chắc không bao giờ cô nhớ đến những đêm khuya nín thở để mở cửa cho cháu vì sợ mẹ cháu dậy; chắc không bao giờ cô nhìn thấy nét mặt hăm hăm của cháu tức giận tất cả mọi người mà trong số đó có cả cô; chắc cô không biết tấm lòng cô đối với cháu lúc đó cao cả như thế nào. Không. Cháu biết cô là một kiểu mẫu đàn bà của một thế hệ đã qua, hy sinh hết mà không cần thu lại, nhưng bao giờ cháu lại quên được những đêm cháu bắt cô tung chăn dậy mở cửa cho cháu và dặn "Đi khê chứ, không có mợ mà dậy mắng cho thì khốn".

Cô tôi dặn thế, nhưng rất ít khi tôi nghe lời. Bởi đã nuôi sẵn một tấm lòng tức tối với mọi người; bởi yên trí rằng mình bị Trời Phật và cả loài người hùa lại mà ghét bỏ và đẩy dọa; bởi muốn tỏ cho tất cả nhà biết rằng mình là một thằng "liều thân hoại thế", tôi cố ý đá vào cái chận cửa hay lê cái ba toong xuống đất cho cả nhà biết rằng "tôi đã về đây, chứ không sợ gì ai mà phải giấu".

Bỏ mặc cho cô tôi phải chận cửa như một người vú già, tôi lên gác trước và cởi áo ra đi ngủ. Mỗi chỗ, tôi quăng một thứ: đôi giày xuống gầm giường, cái áo trên đầu tủ, chiếc khăn quàng dưới cái mâm, mũ ở xíc-dông, cà vạt trên sàn gác. Đêm nào cũng vậy, cô tôi cũng lồm khộm đi thu những thứ đó một lượt cất vào trong tủ rồi hỏi tôi ở ngoài có lạnh không. Cô thương cho số kiếp cháu vất vả nên không hôm nào quên cho cái quà. Hôm thì một đĩa mơ, hôm thì vài cái bánh. Những thứ đó, buổi tối cả nhà cùng ăn vui vẻ. Mẹ cháu chia cho cô, cô không ăn hay ăn rất ít; còn để dành cho cháu. Cháu lại còn biết có khi cả nhà bỏ quên cô, không đưa cô xơi nữa. Nhưng cô đã lấy dấm lấy dúi cho cháu, sợ cháu về khuya, đói. Cho những việc đó là một lẽ tất nhiên không có không được; cho những việc đó là một bổn phận của cô phải có đối với cháu, cháu ngồi xồm lên ghế, ăn; ăn mà cũng chẳng hỏi rằng cô đã xơi chưa.

Nhưng thường thường, những lúc đó, phở Hàng Bạc đã no ề lên đến cổ rồi, tôi chẳng buồn rờ đến những thức đó làm gì cả. Có cảm, thì tôi cũng chỉ ném qua quýt rồi vứt tung ra bàn. Sợ hãi và lạng lẽ, cổ tôi chọn những quả mơ, quả táo tốt nhất, những cái bánh ngon nhất đưa mời tôi ăn. Trăm lần như một, tôi cau mặt lại. Cô tôi biết ý, thôi ngay. Vì cô biết rằng nếu đi quá một tí nữa, tôi sẽ phát bần mà gắt gỏng. Nhưng từ đó, việc để một thức gì lại cho tôi ăn trước khi đi ngủ đã thành ra lệ. Có lẽ cô tôi thương tôi hút lăm xốt ruột, thức đêm lăm háo người, nên vào khoảng mười một

mười hai giờ, cô lại lồm khồm đi xuống bếp nấu cho tôi một bát chè đậu xanh. Ăn được mấy hôm, tôi kêu chán. Cô lại đổi món, nấu chè đậu đen. Có khi cô lại nấu cháo hoa hay chè trứng. Cũng có hôm tôi vừa húp sượt soạt như một tên đồ tể, vừa khen ngon. Nhưng thường thường, tôi cứ lảm lảm cái mặt, chẳng nói chẳng năng gì hết.

Cháu biết lắm, cô ơi. Cháu biết rằng cô muốn, nhân lúc cháu ăn uống thư thả, ngồi kể lể dăm câu chuyện gia đình. Cô vốn là một người cô độc. Cả nhà, không ai nói chuyện cùng. Cô ù trong lòng biết bao nhiêu tâm sự không tỏ bày ra được. Có khi một đứa cháu gái, cậy thế mẹ giàu, mắng cô sa sả chà ra gì. Có khi bà thương cô Cả, cô Hai mà xử thiên lệch với cô. Có khi mẹ cháu trong một cơn tức giận đã mắng oan cô không trông nhà để người thợ mộc ăn cắp mất cái ấm gan gà Thế Đức. Chao ôi, cô ơi. Những chuyện oan ức đó, cô còn biết tỏ cùng ai. Họa là chi để lòng, đợi đến khuya cháu đi hút thuốc về thì tỏ bày với cháu. Có bao giờ cháu buồn để tai nghe những lời cô lải nhải đâu! Đời cháu đã buồn, cháu không thích những chuyện dây cà ra dây muống. Nghe bực lắm. Cháu còn sợ rằng hết chuyện này sang chuyện khác, cô lại đưa đến chuyện chè rượu, thuốc xái rồi kết thúc bằng những câu luân lý chối tai thì khổ. Đã đọc bao nhiêu sách rồi, còn có gì mà cháu không biết nữa! Chán chết! Cô đi ngủ đi!

Có khi không phải nói, tôi chỉ cần khấn cái mặt lại cũng đủ đuổi cô tôi đi nằm. Bao giờ tôi quên được về

sượng sùng của cô mỗi lúc bị tôi hành hạ. Tay cô vốn đã run, những lúc đó, lại càng run lắm lắm. Muốn giấu sự xấu hổ và sự xúc động, cô tôi nuốt nghẹn ngào trong cuống họng và lấy trâu ra ăn. Cô ăn một miếng trâu thuốc rồi lên giường đi ngủ. Trước khi vào màn, không bao giờ cô quên rót cho tôi một cốc nước thực đầy và thực nóng. Cô chắt chiu cái ấm bình tích trong chiếc giỏ tự tay khâu lấy để giữ cho sức nóng của nước được bền.

Thường thường, những lúc đó là hai ba giờ sáng. Cả nhà im lặng như một bãi tha ma. Nằm một mình trong căn gác riêng nhỏ hẹp, lồng chông những rui, mè, hòm trang kim và thùng hương, tôi bật một ngọn đèn xanh năm nén và bắt đầu đọc sách. Từ thuở mười sáu, tôi tập được của cha tôi một tính quen là phải đọc một cái gì khi đi nằm thì mới mong ngủ được. Bây giờ, tôi vẫn giữ tính đó và sẽ còn giữ mãi. Nhưng hồi đó, thực là tôi đọc sách báo mà ít khi biết mình đương đọc gì. Chưa xem được nửa trang sách hay một bài báo, mắt tôi đã hoa lên, óc tôi như loăng, và chân tay tôi rời rưng, tuy thần trí tôi vẫn tỉnh. Bao nhiêu việc của việc nhà lẫn lượt diễn ra trước mắt tôi. Anh em hục hặc nhau vì người thì bệnh vợ, kẻ lại tham tiền. Chú cháu hồi nào sum họp với nhau vui vẻ mà bây giờ mỗi người ở một nơi. Cái mộ thấy tôi không biết cất ra Bưởi có yên hay lại động? Ngày hôm đó, ai đã nói cạnh tôi, tôi nhớ; ai đã có những cử chỉ hèn hay cậy giàu mà coi thường coi khinh, tôi nhớ; ông chú bà bác nào xin tiền bà tôi không được, nói láo nói lếu những

gì, tôi nhớ. Dù không muốn, tôi cũng không thể giữ cho khỏi thờ dài. Tôi vùi vùi xếp lại tủ sách hay lấy bàn chải ra chải áo. Có những đồ cổ của các cụ tôi để lại không bao giờ tôi nghĩ đến, tự nhiên, vụt ra trong trí óc tôi. Tôi lạch cạch mở các tủ, chui xuống bàn thờ thánh và trèo lên gác xếp để tìm cho đủ một bộ đồ trà. Tôi lau ấm rồi để ngược xuống thành bàn xem quai ấm, vòi ấm có đều không. Tôi lấy khăn ướt lau cái tống và xem từng chân con ngựa. Đoạn tôi lau những cái quân và đĩa dấm, cẩn thận như một người tắm cho một đứa con đầy cũ. Xong xuôi, tôi xếp vào trong khay, đặt chính giữa bàn rồi lại đi nằm như cũ. Lần này, tôi không nghĩ đến gia đình nữa. Tôi nghĩ đến bộ ấm. Rồi tôi lan man nghĩ đến một buổi chiều thu nào đó, trời đất mờ mờ, gió mưa mờ mờ, tôi ngồi trước hiên nhà ngắm cây ngô đồng và lấy bộ đồ trà ra pha một tuần nước uống một mình, không cần mời ai cả (bởi vì tôi vẫn còn thù tất cả mọi người). Theo tôi, những sự thù hận ghen ghét ở đời này đều phát nguyên từ cái văn minh vật chất. Ngày xưa, ở phương Đông này, gạo đủ ăn mà lòng người thì tốt, trí có, dũng có, nhân có, nghĩa có, người ta hơn đút hận người ở phương trời bên kia được cái tâm. Bây giờ phàm người nào lớn lên cũng phải học để mưu sự sinh nhai kéo lo chết đói, thế là mất dũng; ai cũng tranh giành nhau về lợi, dù hại nhau cũng không từ, thế là mất nhân; óc mỗi ngày một kém vì đủ ăn là thỏa mãn, không cần phải nghĩ, thế là mất trí; chẳng còn ai nghĩ đến ơn nước nợ nhà, thế là mất nghĩa.

Phải sống ở một cõi đời đã không nhân, không nghĩa, không dũng, không trí, lại cứ phải bôn ba như những người máy, còn thế nào mới đáng thờ dài? Tôi tự hỏi thế và lại thờ dài đánh thượt. Bên tôi, không có một tiếng động. Chính tai mình nghe thấy mình thờ dài mà tóc gáy dựng lên. Tôi trần trọc giờ mình. Có trời hiểu làm sao, tôi bỗng nghĩ đến những người chưa chết hẳn, bị chôn vùi xuống đất. Cả một tấn bi kịch của kiếp người! Ở cõi đời này, bao nhiêu kẻ đã sống trong trầm ái? Tôi thấy mình là một nạn nhân trong bọn đó. Chưa chết hẳn mà bao nhiêu cửa vàng đã khép cánh lại từ bao giờ! Tôi cảm giác không bao giờ tôi lại được sung sướng nữa. Tôi sẽ là một đứa con bất hạnh nhất trong gia đình. Thế nào tôi cũng chết non. Ý tưởng sau này luẩn quẩn trong trí tôi mãi đến khi eo óc tiếng gà gáy sáng. Tôi ngủ một giấc chập chờn đầy những ác mộng cho đến lúc cả nhà dậy, người nào việc ấy, làm ăn tấp nập. Ở ngoài kia, chim hót. Tiếng cái xẻng riết vào đường sắt của người sửa xe điện phải đi nạy rác giắt vào trong những kẽ đường tàu. Một vài lời rao bánh tây nóng cất lên đàng đầu phố. Gân thịt tôi nhào ra. Toàn thân tôi là một cái lò xo cũ đã căng dần quá không co vào được nữa. Tôi muốn cất đầu, đổi phía nhưng không được. Đó là thời kỳ tôi bắt đầu đâm ra bệnh mó hôi trộm. Nằm cuộn trong một cái chăn bông nặng, tôi chập chờn, chập chờn. Bất cứ tiếng động khê gì ở dưới nhà cũng không thể lọt khỏi tai tôi. Sáng nào, tôi cũng thấy mẹ tôi hỏi cả nhà: "Hôm qua thằng Bằng đến mấy giờ đêm mới về?".

Ít khi có tiếng ai trả lời. Tức giận, mẹ tôi đánh thẳng Xuân và tra hỏi âm cả dưới sân lên. Sau hết, tôi thấy mẹ tôi mắng cô tôi: "Sao không để cho nó chết ở xó ở xinh nào có được không?". Tôi nằm lặng trong chăn, không thở. Người tôi là một cái chum đựng một mối phẫn uất không tên. Ước gì mình được chết một cách thực nhục nhã để cho cả nhà, cả họ phải xấu xa, hối hận. Tôi muốn khỏe như Hạng Vũ, đập vào cột nhà cho đổ gí xuống, đè chết hết mọi người. Tôi muốn vùng ngay dậy, cãi lại mẹ: dù sao thì cũng chỉ một lần thôi. Cứ để tình thế này kéo dài ra, sáng nào cũng mất giấc ngủ, thì khổ quá.

Một ý kiến hay. Phải thực hành ngay bây giờ. Nhưng tôi chưa kịp tung chân dậy, mẹ tôi đã bước sấm sấm ở dưới nhà lên. Người ngồi bên cạnh giường tôi và chửi tiếc lời mắng mỏ. Ta thường bảo chân huyết người ăn thuốc xấu và khổ lắm. Tôi không biết câu ấy có đúng không. Tôi chỉ biết chắc rằng, lúc đó, máu tôi chạy nhanh lắm và chỉ chạy có một vòng. Đầu nhức như búa bổ. Lưỡi đắng. Mắt tôi mờ hán đi. Nếu cứ nằm im nghe mãi những lời bà cụ nói sa sả bên tai, tôi đến phát điên lên mất. Mẹ ơi! Mẹ đã không thương con lấy một ly thì xin mẹ cho con đi cho khuất mắt. Tức thì, tôi vùng dậy, không nói một lời. Rửa mặt. Đi giày. Mặc áo. Lắm lắm như một kẻ bị người ta làm nhục chỉ còn cách tự tử để rửa nhục mà thôi, tôi lấy tiến cho vào ví rồi đi. Ông Castlereagh, ngày xưa, trước khi cắt cổ còn ra đàng sau tiểu tiện, ông hàn làm Auger trước khi đoạn tuyệt cõi đời, còn chạy về nhà

lấy hộp thuốc lá vừa đi vừa hít. Nhưng tôi! Nhất định, tôi không làm một việc gì. Tôi quyết gọi xe đi thẳng đến tiệm, hút kỳ cho chết. Nhưng ý định đó không bao giờ tôi thi hành được. Bởi vì hễ tôi ra đến cửa hàng thì cô tôi lại giữ lại và bảo tôi hãy ngồi đợi, ăn quà sáng đã. Tôi chả buồn ăn gì cả. Nhưng, nể lời người độc nhất ở đời này đã ái ngại cho tôi, tôi cũng đứng chân lại hồi lâu. Cô tôi lại dúm cho tôi vài đồng bạc và dặn: "Tối nay về sớm sớm không có sương muối độc lắm, nhớ cảm hàn thì khổ". Nước mắt chạy vòng quanh, cô nhìn tôi và hỏi có đủ bit tất không.

- Cháu cứ mua bit tất lụa làm gì! Đẹp thật nhưng không ấm. Hay đi về khuya thế, mình cứ chọn những thứ dày là hơn. Để cô mua cho nửa tá. Nhưng cháu độ này gây quá. Phải ăn uống thế nào, không có thì nguy. Mà đêm có ngủ được không? Sao cô thấy cứ vật mình mấy và thờ dài luôn thế?

V

Đến lúc đó, tôi mới biết rằng nhiều khi cô tôi không ngủ được cả đêm. Sau này, bệnh tiêu nhức đã cướp mất cô tôi có lẽ cũng một phần do đó mà ra vậy. Nhưng biết thì đã muộn quá mất rồi. Không còn cách nào cứu nữa. Khởi đầu, bệnh ấy ra thế nào? Tôi bỏ nhà bỏ cửa đi hàng tuần, nên chả biết. Chỉ biết hễ khi nào tôi về thì cô lại gắng gượng ngồi thức để nói chuyện với tôi. Vấn những chuyện tôi không muốn

nghe một chút nào, nhưng vì muốn thỏa tính tò mò nên cũng không từ chối. Tôi nghe chuyện không phải vì yêu cô. Chính vì tôi muốn biết trong khi tôi đi vắng thì ở nhà ra thế nào. Ai đã lộng quyền? Mẹ tôi chửi mắng tôi ra sao? Người nào đã hùa vào mà nói xấu tôi! Bao giờ cô tôi cũng giấu những chuyện có thể làm cho tôi tức giận hay phiền tù. Tôi hết sức tìm hiểu những câu nói của cô tôi. Lạy trời! Đây là cái án trời xử lần cuối cùng! Bao nhiêu bận, muốn rõ sự thực, tôi đã bẻ cô, vặn lý cô, dò xét cô như một ông quan tòa dùng mẹo để buộc tội một tên trọng phạm.

Cô tôi cố gắng lên vì những câu hỏi lắt léo của tôi. Mặt cô tôi nhợt hẳn. Cô rót từng cốc nước đầy ra uống để che nỗi cảm xúc đi. Tôi "xì" một tiếng nhạt báng và cục cằn. Rồi sang gác riêng xem sách.

Từ đó, những đêm của tôi thao thức hơn trước nữa. Tôi băn khoăn muốn biết mẹ tôi đã nghĩ về tôi ra thế nào. Mẹ tôi muốn từ tôi? Mẹ tôi ghét bỏ tôi? Mẹ tôi đã nghe ai nói xấu tôi. Sự thù oán mỗi ngày một lớn. Những ý nghĩ sâu thẳm mỗi ngày một đen hơn. Tôi bắt đầu hút thêm một bữa trưa. Từ mười một đến hai, ba giờ chiều. Lúc đó, tôi vừa thôi giúp việc cho mấy tờ tuần báo. Tôi viết cho một tờ báo hàng ngày có tiếng là cổ nhất. Tôi giữ vị trí tường thuật những cái án lớn ở tòa như những vụ thuốc phiện, vàng Sâm Sơn...

Báo chí quốc văn hồi đó chưa tiến mấy, nên công việc nhàn nhả lắm. Kẻ trợ bút, ngoài việc ra tòa, chỉ phát phơ dịch dăm ba cái công văn. Đáng lý, buổi chiều, mấy tay tân học phải là soạn bài cho những số

phụ trương ra ngày hôm sau. Nhưng làm thế, mệt lắm. Họa hoằn, tôi mới đến. Trong thời gian đó, tôi nằm tiệm. Hôm nay tiệm này, mai tiệm khác. Không nhất định. Chỉ buổi tối, tôi mới hút ở tiệm cụ Vạn thôi. Một người bạn ở tỉnh xa muốn gặp tôi thật là một sự thiên nan vạn nan. Ngay tòa báo, đôi khi muốn tìm để dịch một tin thế giới hoặc đi phóng sự cũng không tìm được. Đời thật lòng bóng. Sức khỏe của tôi kém hẳn. Mặt tôi đã bắt đầu ám khói. Môi thâm mất rồi. Mỗi khi hút xong một điếu, ngậm vòi ấm và hãm một ngụm nước chè, tôi đã lo sợ cho hai cái môi tái xám như hai con đĩa. Đồng thời, bộ máy tiêu hóa và bộ máy tuần hoàn đều giảm sức làm việc cả.

Tôi ho thúng thảng về đêm. Đờm kéo khò khè lên cổ. Ăn không được. Cả ngày, nhịn cũng xong. Sợ vì thế mà kém lực đi, tôi cố nhấm mát ăn bát cơm hay cái bánh chưng con với lạc. Nhiều bạn thấy tôi ăn uống như thế hàng năm, ngạc nhiên mà hỏi tại sao tôi không chết. Ủ, tại sao tôi không chết? Chính tôi cũng lạ. Dù sao, sức tôi không vì thế mà cứ giữ nguyên mãi được. Từ năm chục cân, tôi rút xuống bốn mươi bảy cân, rồi bốn mươi năm, rồi chỉ còn bốn mươi ba. Nhiều bệnh lạ lùng đến hành hạ tôi: rức đầu, sổ mũi, tê chân, thiên đầu thống, đau bị oán... Cứ hút vào, những bệnh đó nghỉ ngơi. Hễ chậm hút, chúng lại ở đâu kéo đến như vũ bão.

Chao ôi, thuốc phiện đối với tôi hoàn toàn là một "lẽ sống" mất rồi. Hồ chậm hút thì rức đầu sổ mũi, buồn chân, buồn tay, ho gần, hoa mắt, sống dờ chết

dở, trông rất là ai oán. Phải đi tiệm hút luôn. Mỗi bữa thuốc, tôi hút đến năm chục điếu.

Nhưng kể từ đó trở đi, vĩnh biệt những ngày hoa mộng về thuốc phiện! Thứ nhựa đen mà nhiều người ca tụng là liều thuốc giải phiến kiến hiệu, là một thứ tiêu khiển thanh cao, là một cái sướng tơ lơ mơ đệ nhất, bây giờ, chỉ còn là một cái tội cái nợ, mà trời bắt mình phải đeo. Người bố đẻ ra đứa con trai thất giáo đi ăn cắp, người mẹ lẽ sinh ra phải một cô con gái dang điếm hư thân, không lẽ mỗi lúc vớt cho ai nuôi được. Tôi gá nghĩa với Phù dung chốc cũng là bốn mươi một tháng trời: cái tình đã nặng, chữ duyên đã nồng, không phải mỗi lúc mà bơ nó như một cái khăn tay rách. Thôi, giới đã bắt ăn ở với nhau thì cũng đành nhắm mắt, chữ biết nói năng sao?

Tôi bắt đầu sợ những bữa thuốc, nhưng không thể làm khác được, cứ phải hút cho đủ liều, hút quá cho xong bữa. Tuyệt nhiên không thấy cái thú à phiến là gì, cái lơ mơ là gì, cái bù, cái ngon là gì. Không thể, cơn nghiện nó dẫn vật cho đủ tình đủ tội. Tôi cảm giác bây giờ tôi là một người đàn bà tội lỗi của Stefan Zweig nhất cử nhất động đều có một con mắt trông theo dòm ngó.

Kiếp sống rõ nào nùng. Tôi không sợ gì cả, nhưng sợ chết và sợ không được hút đúng giờ đúng giấc. "Nếu nghiện, ta đâm đầu xuống sông!". Câu quyết định ngày nào vẫn còn lẩn vẩn trong trí nhớ, nhưng tôi tự thấy không còn sức để làm theo nữa. Thì ra đến bây giờ tôi mới biết rằng: thuốc phiện làm cho người ta

muốn sống không được, mà muốn chết cũng không được nữa. Bao nhiêu cái thanh cao nắng loài người lên trên loài vật đều thu vào trong cái dọc và làn khói nâu.

Trong óc, trong lòng, trong phổi, trong ruột, trong gan tôi chỉ còn có một cái bàn đèn và mấy thanh xái các. Trừ hai ba giờ làm việc ở tòa soạn, tôi hút, lấy đêm làm ngày, lấy ngày làm đêm. Cứ vào ba, bốn giờ chiều, tôi lại bê một chõng báo, sách về nhà, cố ý đánh lừa mẹ tôi. Làm việc vất vả chứ sung sướng gì mà "cụ" cứ nghi oan cho con cháu! Phải, phải. Mẹ tôi nghi tôi hút thuốc phiện từ mấy tháng nay rồi. Làn da mặt sạm. Đôi môi xám ngoét. Hai cái vai so. Bao nhiêu thứ tố cáo sự nghiện ngập của tôi. Lại còn bao nhiêu người nói đã gặp tôi ở tiệm. Bà phải cấm tiết hẳn cậu ấy đi. Con giai chưa vợ mà lại bê tha điều thuốc điều xái, có ma nó lấy.

Xãng mãi chẳng ăn thua, mẹ tôi giờ ngọt với tôi. Nguyên bên họ ngoại tôi, có ba người nghiện: ông ngoại tôi và hai cậu tôi. Ông tôi mất đã lâu, không nói đến làm gì nữa. Nhưng hai cậu tôi thì thực là sự khủng bố của gia đình. Vì điều thuốc phiện, một người về nhà định tự tử nhưng may cứu được; đến lúc lành mạnh, tha phương cầu thực kiếm ăn, không ai biết còn sống hay đã chết. Người thứ hai lại làm hơn thế nữa; ông ta viên đất, tấm mực tàu, bán cho một anh quách, bảo đó là thuốc phong tình, lấy mỗi bận vài chục bạc. Thế là ông ở luôn tiệm, ăn luôn ở tiệm và ngủ luôn ở tiệm, kỳ cho đến lúc hết nhẫn mới bò về nghĩ cách lừa đám khác. Ông lừa như thế cũng không được lâu la gì.

Sau cùng, ai cũng tránh ông. Ông hết tiền hút thuốc. Một người khác, đến chặng đường này, có lẽ đã vế ngựa tay xin tiền chị em, bạn bè. Ông cậu tôi thì khác. Chẳng biết nói khôn nói khéo thế nào, ông được ba bốn chủ tiệm bằng lòng cho hút chịu. Có lẽ ông chịu nhiều lắm nên không ngày nào không có chủ tiệm hay hối tiệm đến tận trước cửa nhà đòi nợ. Bà ngoại tôi già yếu, cả ngày còm cộm làm vàng hồ và sửa trang kim, thấy thế lại phải đi nhặt tiền để trả cái "nợ khói" cho con. Thường thường những món nợ đó dàn xếp một cách yên lặng và ổn thỏa. Nhưng một đôi khi, những tên bồi tiệm vô hạnh, không hiểu vì lẽ gì, cứ đứng trước cửa làm om lên. Tức thì trẻ con kéo đến xem; rồi hàng phố mỗi người một câu; chuyện đi hút thuốc phiện chịu, không có tiền trả chẳng mấy lúc đã được đem ra đàm tiếu. Ôi cha! Bà tôi khóc biết bao nhiêu là nước mắt. Bốn năm hôm liền, bà không dám đi đâu mà cũng chẳng dám ngồi hàng. Từ thuở bé đến giờ - lúc đó bà tôi đã bảy mươi sáu tuổi - bà chưa hề bị một sự nhục nhã nào gồm ghê như thế.

Cũng như tất cả những người đàn bà gia giáo, bà tôi cho là nhà có con trai hay cháu trai nghiện ngập cũng xấu ngang những nhà có con gái nhõ nhàng. Nghe thấy nói đến hai chữ thuốc phiện, cả nhà tôi sợ như nghe thấy nói đến thần trùng. Và mẹ tôi mỗi khi muốn kể một thí dụ kẻ hút xách bê tha, trăm lần như một, đều bắt đầu bằng câu:

- Mà xem hai cậu mày đấy. Có nhục nhã tổ tiên không? Thật là bôi tro, trát trấu vào mặt ông bà, cha mẹ.

Tôi làm ra bộ ngạc nhiên, không hiểu tại sao mẹ tôi lại nói những chuyện thuốc xái với tôi. Mẹ tôi bèn hỏi vặn sao đêm nào tôi cũng đi đến hai, ba giờ. Tôi trả lời: "Con ở nhà buồn, đến các bạn hữu uống nước chè tàu nói chuyện".

Nói dối luôn một điệu, nghe cũng chán. Tôi thay đi, như một tên hỏa đầu quân thay đổi thực đơn: "Con phải dịch điện tín ban đêm", "Con phải đi họp hội đồng", "Con phải đến nhà ông Hải để bàn về một cốt truyện đương xây dựng".

Nghe được lắm. Nhưng mẹ tôi không để cho tôi nói hết. Người xĩa vào mặt tôi mà bảo:

- Tôi đẻ ra anh, tôi không lạ. Anh đừng có giấu tôi. Mồi thế kia, vai thế kia, mặt thế kia, có họa là mù mới không trông thấy là anh nghiện. Thôi, anh cứ thú thực với tôi đi rồi tôi bảo. Bà Cả Thịnh vẫn buôn bán với nhà ta, hôm nọ, sang chơi có mách một ông lang chữa cái môn thuốc phiện này hay lắm. Ông ta ở Bắc Ninh thì phải. Nhiều người bỏ được. Bỏ đi, anh ạ. Chẳng hay hớm gì đâu. Anh muốn sang ở luôn bên ấy một hai tuần để người ta chữa cho cũng được. Hay muốn mời sang xem bệnh rồi kê đơn cho, cần thuốc uống ở nhà cũng được.

Tôi vẫn cứ một mực nói tôi không nghiện. Muốn cho mẹ tôi tin một cách hoàn toàn, tôi tìm đủ các danh từ như bán để mặt sát thuốc phiện và những quân chám chiếu. Tôi không quên nói trúng vào chỗ yếu của mẹ tôi:

- Mợ cứ nghĩ vẫn vợ. Con còn lạ gì nữa mà không biết thuốc phiện là ma, phàm ai ngậm cái dục tẩu vào miệng thì suốt đời không bỏ được. Bởi thế, muốn chơi gì thì chơi, có bao giờ con dám dùng đến cái thuốc phiện đâu. Vả lại, thấy con chết đi, để lại cho mấy anh em con. Chúng con đã chẳng làm cách nào trả ơn bà, ơn mợ được thì chớ, đời nào lại còn dám bê tha điếu thuốc điếu xái để cho cả nhà ta phải mang tiếng và mợ phải buồn rầu vì con.

Tôi vừa nói vừa cười thâm trong bụng rằng mình ăn nói khá. Thế nào bà cụ cũng lấy làm cảm động! Y như rằng. Mẹ tôi giàn giụa nước mắt ra. Không biết vì thương cho số kiếp của mình? Hay xót xa cho tôi? Hay nhớ đến thấy tôi lúc lâm chung có nhờ nuôi các con cho nên người?

Một lát sau, mẹ tôi xuống nhà và sai thằng Xuân lên hỏi tôi muốn ăn gì.

- Không ăn gì cả. Mày xuống thưa với bà nếu có ai bán cao ban long tốt thì bà mua cho mấy lạng.

Hôm sau, khi hút bữa trưa về, tôi thấy đến hai chục miếng cao treo lủng lẳng trên các dây thép, ngay đầu giường tôi lên. Tôi lấy dao cắt ra từng miếng nhỏ, ăn một lúc hàng chục miếng, yên trí trong bữa thì người khỏe lại. Nằm co quắp trên giường, tôi nhắm mắt vừa nhai cao vừa nghĩ ngợi. Tôi thấy tôi béo tốt như trước: da không sạm nữa, môi lại đỏ và khỏi hẳn bệnh ra mồ hôi trộm. Ai cũng sẽ thì thầm: "Mình đoán lầm! Ra không phải nó nghiện!". Hân hoan vì những điều vừa tưởng tượng, tôi ngủ một giấc nhẹ

nhà. Tự nhiên, lão Khiêng vẫn chĩa ống máng cho nhà tôi leo từ trên mái nhà xuống chỗ cửa sổ trông sang bên láng giềng. Y móc túi lấy một cái cửa con và một chai át-xít. Y phiết át-xít vào chấn song rồi lấy cửa ra cửa xoèn xoẹt. Đoạn y lách đầu vào gác tôi, nhìn ngang nhìn ngửa rồi rạch mình bò xuống dưới gầm giường tôi. Máu tôi không chảy được nữa. Toàn người tôi giá lại. Tôi nói thầm với mình rằng: "Mình đừng dậy thì nó lên nó giết". Tôi thấy chính tôi kéo chăn che kín cả đầu và thu nhỏ người lại nữa để cho tên kẻ trộm ở dưới gầm giường thương hại. Không ăn thua. Tên kẻ trộm, chẳng rõ có phép lạ gì, biết rằng tôi còn thức. Trong nhà có người thức, đã đành là nó không thể thi hành thủ đoạn. Vùng một cái, y leo lên giường và bẻ ghi tay tôi. Chỉ ú ở trong miệng, tôi không thể kêu ra tiếng. Nhưng tôi cũng cứ cố đem cái sức yếu ớt của mình ra thử chống cự lại xem sao. Vô ích. Vô ích. Y là một tên lực điền. Một bàn tay y đâm vào ai thì người ấy chết. Mà y chỉ thiếu một chân thôi, nhưng vẫn đủ cả hai tay! Tôi đành phải theo y, làm đầy tớ những lời của y. Y không nói với tôi. Y truyền. Y truyền rằng:

- Mày mà kêu một tiếng, hay cựa quậy, ta đâm cho một cái thì "mày bẹp lại như một tờ giấy bìa".

Tên khốn nạn nó rút một con dao ra ngậm ngang miệng, lấy tay rờ vào ngực tôi rồi đưa xuống bụng tôi. Chắc chắn là đã tìm được chỗ định tìm rồi, y cắm con dao, thè lưỡi liếm vào cái cạnh thép sắc, đâm một nhát vào mó ác tôi, rạch ngang một cái nữa rồi luồn tay vào

bụng lấy dạ dày, lá gan và bộ ruột lòng thòng ra. Tôi hét lên một tiếng. Mở mắt thì ra chiêm bao. Tôi nằm im không cử động.

Sau khi biết cái thế giới mình đang sống có đàn bà đi lại ở ngoài phố, có đàn ông làm việc và có gió thổi, chim kêu, tôi mới chắc là tôi còn sống. Đưa tay sờ trán, sờ cổ và sờ bụng, tôi thấy không biết cơ man nào là mồ hôi. Tôi cảm giác mình là một cái "cao su tổ ong", những viên kế toán các sở vẫn tắm nước đặt ở trên bàn để dấm ngón tay khi đếm bạc. Vắt một cái, nước chảy ra hàng bát. Chứng này, các ông lang ta bảo là suy về âm dương. Không biết làm thế nào cho khỏi được. Đang lâm bệnh, tôi lại đã nhắm mắt lúc nào. Lại những ác mộng khác. Có lúc, tôi thấy đến những phương trời lạ, có quân mọi đi bè đến đìu đầu tôi xuống nước. Có lúc, tôi thấy bị nhân viên nhà đòan bắt giải tôi đi vì tội bán thuốc ngang. Có lúc, tôi mê thấy thấy tôi về tra vấn và không đợi trả lời, người bưng mặt khóc lên ba tiếng như lời Kiến Thúc khóc con, lúc Tần mục công nghe Kỳ Tứ dấy quân đánh Trịnh.

Bao giờ giấc ngủ của tôi cũng là những ác mộng không ngừng. Hở mở mắt thì mồ hôi lại ướt đầm. Nhưng tôi không vì thế mà không ngủ nữa. Cá dìm thức, mi mắt bây giờ như khâu lại: giấc ngủ là chủ tôi. Tôi ngủ độ vài tiếng đóng hồ. Hôm nào mở mắt ra được thì trời cũng đã sang hôm. Nhà tôi vốn là nhà cổ nên gác thấp bé và chật chội. Sách giấy chất đầy xung quanh, chả có chỗ nào mà thờ.

Nằm trên giường nghe hoàng hôn và tiếng trùng trong mưa phùn, tôi như thấy bàn tay Giời khám liệm cho mình. Chỗ tôi nằm không còn phải là một cái giường nữa, nhưng là một cái áo quan. Mà sách giấy ở chung quanh chính là những thứ mà người ta chèn bên cạnh người chết để bưng ra huyết, cái xác khô lác đi lác lại. Gian gác của tôi mới thảm đạm làm sao! Nó chính là một cái má sấu hoắm mà những người phu đám bỏ ra về, không lấp.

Tôi chết mờ mắt, trời ôi! Không biết lúc sống tôi đã làm những tội gì mà lúc chết trời lại không cho chết yên lành mát ngọt thế này? Bao nhiêu tư tưởng về nhân, quả của nhà Phật đến với tôi. Tôi nghĩ bụng nếu như lúc đó trời lại cho tôi sống lại thì không bao giờ nữa, người ta thấy tôi làm hay nói một điều gì thất đức.

Mỗi ngày tôi chỉ ăn một bát cơm nguội để cảm thông với trời. Tôi sẽ chịu khổ cái thân tôi để cho những người chung quanh được sướng. Tôi có thể mặc bộ quần áo vải nâu tự tay mình dệt lấy để làm những việc cực nhọc nhất - dù phải đào hào, xé núi cũng cam... Nghĩ đến đó, núi non trùng trùng điệp điệp ở trên xà nhà đổ xuống và chụp lấy tôi, như kiểu những cái chuông chụp lấy người ta trong những truyện phong thần, kiếm hiệp. Mặt mũi tối tăm cả lại. Tôi cố bám lấy cái thành giường, ngồi dậy. Chung quanh tôi là bóng tối nặng nề. Bóng tối loang lổ và bắn thiu nói hết cả những sự nào nùng của kiếp người. Ngồi lâu một tí nữa, chết mất. Vùng dậy, tôi đi lại phía

cái bấm đèn, bật lên và mặc vội quần áo vào đi hút. Tôi vừa lấm lấm:

- Có lẽ mẹ nói phải. Chuyện này đến phải cai.

VI

Cai! Đó không phải là một chuyện tôi nghĩ lần này là một. Từ khi thuốc phiện, đối với tôi là một thú, tôi đã nghĩ đến chuyện chữa. Nhưng đó chỉ là dự định.

Có một hôm, tôi đem bàn với Tính là một người bạn ăn thuốc với tôi. Y tán thành ngay. Một lát sau, y dễ dàng kể cho tôi hàng trăm chuyện cai thuốc phiện, chuyện cuối như thế này:

- Nói đầu xa làm gì. Cứ lấy ngay tôi làm ví dụ. Tôi cai, anh có biết bao nhiêu bận rồi không? Sáu bận. Ấy thế mà không bận nào được đến hơn ba tháng. Bận thứ nhất, tôi nhớ được năm hôm. Bận thứ hai, được đến chín hôm; nhưng đến ngày thứ mười thì tôi bay đi hút, không có thì lạnh dạ đứt hơi mà chết. Lần thứ ba, tôi cai được hai tháng chín ngày - lần này lâu nhất - giờ chứng gì tôi trị ngay, nhưng sau phù, tôi lại chịu. Xong lần đó, tôi hút gấp bội và tôi cai lần thứ tư, lần thứ năm. Trước đây một tháng, tôi lại cai lần thứ sáu. Rồi tôi lại hút. Hút, và tôi có được một sự kiểm nghiệm này. Tôi xin truyền cho anh. Anh nhớ nhé! Thuốc phiện có ma. Người nào nói đến chuyện cai, tôi chỉ buồn cười mà thôi.

Lời nói ngao nghê thay! Nghe mà lộn ruột. Nhưng tự thâm tâm, tôi cũng thấy chờn chợn vì tôi biết y nói không phải là hoàn toàn bịa đặt. Tôi đã nghe thấy nhiều người nói về những chuyện này. Nào là có người cai rồi sinh ra ho hen đờm suyễn. Nào là có người cai rồi róc thịt đi. Nào là có người cai sinh ra phù sưng. Nào là có người cai rồi cấm khẩu. Nào là có người cai rồi sinh ra chứng bệnh ở cơ quan bài tiết rồi róc người đi mà chết như một con mèo. Nào là có người cai rồi bị thiên đầu thống, hỏng cả hai con mắt...

Chính tôi cũng đã có lần chứng kiến một cái chết vì cai thuốc phiện. Cái chết của ông Hai Bạng. Ông Hai Bạng là con trai một nhà giàu. Không phải đi làm, ông ta cũng thừa tiêu. Vợ buôn bán, lãi có hàng bạc vạn. Nhưng theo người mình, đàn ông không đi làm sở nhà nước ít ai vì nề. Ông Hai Bạng cứ đi làm kiếm mỗi tháng tám mươi nhăm đồng. Ông chi đủ tiền mua thuốc lá thơm và đi xe pháo. Còn nay châu hát, mai bữa tiệc, ông vẫn phải giựt tạm ở nhà. Kết quả không cần nói, ai cũng biết. Ông nhân tình với á đào. Ông thức suốt đêm với họ. Muốn lấy sức, ông đã bập phải á phù dung. Có nhiều người vợ biết chống tập tọng hút thuốc, nhưng vì nhiều lẽ im đi không nói. Không biết là bà Hai Bạng có thuộc vào hạng đó không? Dù sao, cứ im mãi cũng không thể được. Thấy chống hút sinh gầy còm, ốm yếu, bà thấy đến lúc phải can ngăn. Muộn quá. Ông đã là một quan viên chức sắc trong làng bẹp. Bà cắn hai hàm răng lại kêu trời và khóc bỏ mẹ âm lên. Ba năm qua. Bà sấm bàn tình để

ông hút ở nhà. Chính bà cân thuốc cho chồng hút, mỗi ngày có ý rút dần đi mong cho chồng bỏ được.

Vô ích. Rình lúc bà đi vắng hay bận hàng, ông vẫn đánh cặp thuốc, hút thêm. Hôm nào không được, y như là ông bà xô xát. Tức mình, và lại cũng tiếc cho cái xuân xanh của người đàn bà chỉ có một lần, bà hét ngọt đến nhạt bắt chồng phải cai. Không có, bà ly dị. Buộc lòng lần này ông phải theo bà. Ông cai. Ông tiêm yên tinh và rút bớt liều dần đi. Ông uống thuốc ta, thuốc tàu và bao nhiêu là sâm, nhung, cao quế. Quả vậy, ông cai được thực. Cai được bốn tháng. Sang đầu tháng thứ năm, ông phù lên to tướng như một con bò mộng. Hai chân phình ra như ống khói tàu. Mặt ông bạc phếch, mà phình ra, đôi mắt ti hí chỉ còn như hai sợi chỉ. Không ai dám chạm đến ông. Người ta cảm giác hễ chạm vào ông thì ông "vỡ" và bao nhiêu nước sẽ đổ ra lênh láng. Đồng thời, bụng ông trương lên cực nhanh. Trương lên như một cái bong bóng trâu đựng nước. Thoạt đầu, nước ấy đục, sau dần dần trong ra, rồi trong suốt, y như thể một khối thủy tinh to vậy. Đặt một bàn tay bên này bụng, người ta nhìn bên kia bụng có thể trông thấy rõ từng ngón tay. Tò mò hơn một chút nữa, ta sẽ thấy cả dạ dày và ruột ông Hai Bạng với con gan và lá lách. Ông sắp chết mất rồi. Thuốc tiêm cũng không lại nữa. Mọi người khuyên bà Bạng nên để cho ông hút lại. Bà cương quyết không chịu. Bà cầu cứu đến khoa mổ xẻ. Người ta lấy nước ở trong bụng ông ra. Được ba thùng. Như nước lọc. Tốt. Ông Bạng có cơ khỏi được. Thôi, ăn mừng. Nhưng rồi

nổi vui chưa quá được một đêm, sáng hôm sau đầu lại đóng hoàn đậy: Cái bụng thùy tinh lại vẫn là cái bụng thùy tinh. Cả nhà khóc váng lên. Em gái ông Bạng đã đi mua vải và sắm "áo". Tuy thế, ông Bạng vẫn còn tỉnh táo. Nhưng cả ngày ông vẫn chẳng nói được một câu nào cả. Ai đến hỏi: "Thế nào ông cả, ông có nhận ra tôi là ai không?" thì ông gật gật mấy cái rồi ngáp như một con cá bầy ở chợ. Vợ ông thấy thế nguy, chịu để cho ông hút lại. Nước mắt dài hơn người, bà hỏi ông: "Để tôi gọi người tiêm cho cậu dăm điếu nhé?" Ông ứa nước mắt, lắc đầu sang tay phải, lắc đầu sang tay trái.

Còn nước còn tát, bà Bạng cầu đến một vị bác sĩ đại tài xem có còn phương nào cứu được chăng. Vị bác sĩ xem xong hỏi:

- Ông này trước có hút thuốc phiện phải không?

- Vâng.

- Thôi, tôi khuyên bà nên cho hút lại đi. Thuốc uống, không ăn thua nữa.

- Nhưng thưa quan lớn, bây giờ không hút được nữa rồi. Quan lớn dạy làm sao?

- Thì ta cứ thử mượn một người nào hút rồi hà hơi vào cho ông ấy.

Bà Bạng làm đúng như lời bác sĩ. Hơi thứ nhất ông ta còn hút được. Nhưng đến hơi thứ nhì thờ ra thì ông đã ngủ tự bao giờ rồi. Ông ngủ liên miên như thế ba ngày. Tỉnh dậy thì ngáp. Ngáp xong lại ngủ. Sang đến ngày thứ tư, ông không ngủ nữa. Ông vĩnh biệt cuộc đời và vĩnh biệt cái bàn đèn: ông chết.

Bởi đã có cái hân hạnh hút cùng mâm, nằm cùng chiếu với ông một vài lần, tôi có mặt hôm ông ra yên nghỉ nơi cuối cùng. Tội nghiệp, ba đứa trẻ như trứng gà trứng vịt mớ côi bố; một mẹ già; một vợ dại chưa đầy ba mươi cái xuân xanh. Đến tận bây giờ, tôi tưởng như còn trông thấy rõ ràng ở trước mặt ba đứa trẻ đội mũ rế, đứa còn phải ấm, đứa còn phải dất; người vợ góa ngất đi bên cạnh huyết chống, không ngớt tiếng "Anh ơi!"

"Anh ơi! Anh ơi!". Nghe tiếng khóc, tôi giận không để đâu cho hết. Ở đời, sao lại có những hạng keo kiệt như cụ Hai được nhỉ? Ủ, cho rằng chống cụ ta có hút, cùng lắm, mỗi ngày cũng chỉ hết dăm đồng. Mỗi tháng bắt quá trăm rưỡi, hai trăm bạc. Số tiền đó, thắm vào đâu với số tiền lãi cụ kiếm ra? Huống chi chính chống cụ lại làm lụng để tự kiếm ra tiền được!

Tôi tự cho phép làm một viên chương lý một phiên tòa đại hình đứng ra buộc tội cụ giết chống. Tôi mạt sát những ai đã nghĩ ra cách cai thuốc phiên. Tôi thù ghét tất cả những người bắt chống, cha, con, cháu phải chừa.

"Đã bảo thuốc phiên có ma mà! Bỏ nó không để đâu. Có mà chết sớm!".

Ý kiến này của tôi được khắp các bạn mây khói tán thành.

Soạn, một người bạn nằm ở giường bên tôi, khụt khịt:

- Bao nhiêu thuốc cai giả dối.

Cạnh đấy, người ta trả lời:

- Nhưng chính mắt tôi đã được nhìn thấy một người hút đã lâu mà cai được mười hai năm nay rồi.

- Anh tưởng thế thôi! Láo đấy. Thằng nào cai rồi cũng đi hút trộm cả.

- Không, tôi biết. Nếu hút trộm, sao nó lại béo tốt hồng hào được?

- À, nó hút ít đi, chứ gì! Đáng nhẽ trước hút hàng ngày thì bây giờ nó hút tuần lễ một bận, hay ba ngày một bận.

Trong tiệm, đồng nhân cho lời nói sau cùng là "đúng tâm lý con nhà người ta". Họ tán thưởng ầm cả lên.

Ông Ích kết luận:

- Tôi biết, các bác ạ. Có là bỏ cái phải gió! Càng bỏ, càng nghiện nặng thêm thì có. Người ta vẫn thường kể chuyện có anh trước chỉ hút mỗi bữa có hai chục điếu, sau bỏ. Bỏ không được, hút lại, phải ba mươi hai điếu một bữa. Rồi lại bỏ. Rồi lại hút nữa. Đến lần thứ ba, y hút mỗi bữa tới bốn mươi nhăm điếu. Thế là mỗi lần bỏ lại tăng lên hơn chục điếu. Bỏ thế thì bỏ làm gì cho... nhục?

Một hồi "vo... vo... vo..." giòn tanh tách nổi lên. Ấy là họ hoan hô người anh hùng đã tìm ra được những lý lẽ xác đáng để phản đối chuyện cai. Cai làm gì? Bao nhiêu dự định cai thuốc phiện của tôi phút chốc bị tiêu tán hết. Đời người được mấy chốc. Lại sinh, bệnh, lão, tử, trăm thứ nữa. Không chơi cái này, buồn chết. Chơi cái gì? Ấu là cứ hút! Đến đâu hay đó!

Tôi cứ hút như thường. Tối tối, vào khoảng lên đèn, một sự nhớ nhung vợ vẫn đến làm loạn óc tôi. Tôi mặc quần áo sẵn, làm bộ ra hàng bán nhang nhát mấy quyển sách để cho mẹ tôi không để ý. Lúc mọi người đang bận rộn, tôi bước một cái ra bờ hè. Tôi ù té chạy. Rồi dừng lại một giây. Tôi trốn sau một bức tường hay một cái mái hiên to nào đó. Xem có gì lạ không. Phải làm như thế, ấy là vì ít lâu nay ngón tay út của tôi báo rằng nhà tôi, lúc tôi đi khỏi, sai đây tớ đi theo rình. Rình làm gì mới được chứ? Ủ, hút đấy, đã sao? Tôi lý luận với tôi gân găm. Tôi liều mất rồi. Thăng bản cùng thời thầy đây.

Nhưng lý luận đó vẫn chỉ là lý luận. Thực tâm tôi vẫn sợ một cái gì không tên. Tôi sợ nhiều thứ lắm. Sợ nhất là mẹ tôi bắt được ở tiệm thì béu riếu quá. Bởi vậy tối nào đi hút tôi cũng phải đứng trốn một chỗ xem động tĩnh. Chắc chắn là không có biến, tôi mới dám thuê xe đến tiệm.

VII

Những đêm hút như thế thật là một thú. Tôi phải dặn trước chủ tiệm có ai vào hỏi thì chối hộ. Có khi, tôi phải la cà vào một nhà cao lâu uống cốc nước chanh quá rồi mới thuê xe đi tiệm. Thời kỳ này, tôi thay đổi tiệm luôn luôn. Đi đêm lắm cũng có ngày gặp ma. Một ngày thu lạnh, lác đác rụng lá ngô, tôi nghĩ được ra một kế.

Kể chẳng lấy gì làm hay lắm. Dù sao, tôi cũng cứ phải cảm ơn nữ thần phù dung. Nói không dám phụ công nàng, thực đòi lúc nàng cũng giúp tinh thần người ta minh mẫn, xử việc thật là chu đáo.

Việc tôi sắp làm đây, có hại gì không? Tôi chỉ biết nó giúp tôi hai cái lợi.

Lợi thứ nhất, tôi sẽ được hút một cách kín đáo hơn: người đi rình có tinh quái lắm mới mong bắt được.

Lợi thứ hai, tôi tiết kiệm được mỗi tháng hơn chục đồng.

Nguyên do như sau này:

Hồi đó, nhà cửa còn rẻ rạt. Một cái nhà lớn thuê mỗi tháng chỉ có vài chục thôi.

Nhờ có người mách, tôi thuê được một căn nhà hai tầng ở phố Hàng Phèn. Phố ấy đi lại tiện. Nhà lại ở trong một cái ngõ có vài gốc cây hoàng lan và một cây đề lớn. Nên thơ lắm. Tôi ở gác ngoài. Gác trong, có người thuê lại: một gia đình ông Tham, có hai ông bà, hai đứa trẻ và một cô em gái. Dưới nhà, một thiếu phụ Sài Gòn có chồng đi làm xa, ở một buồng. Gian trong, một cô gái Huế ở với mẹ già cho vay lãi. Bà cụ lúc nào cũng kêu trời gọi đất như một con gà mái đẻ.

Tôi xin thú thực đến tận lúc này bắt đầu hút xái xam rồi, tôi cũng vẫn chưa biết thế nào là một cái dọc bảy mấu trúc Thất Hiền Quyển, chữa bụng, bão đặng; thế nào là cái tấu Trúc Phong thái cổ, hút không nóng mà tách xái; mà tôi cũng không biết những đồ dùng cần thiết trong một bộ bàn đèn có những thứ gì. Trăm

công nghìn việc tôi đều nhờ cậy vào người bói tiêm. Người này, rủ tôi về làm thuốc riêng cho tôi hút. Y sấm sừa cho tôi hết. Cứ mỗi đầu tháng tôi lại đưa cho y một số tiền nhất định. Trong số đó có cả tiền công của y. Tối tối, cứ việc đến nhà là đầu có đầy. Một đồng cân rưỡi thuốc ngang, ba điều thuốc lá thơm và một bao thuốc lá tôi có vẽ bên ngoài con quạ đỏ. Tôi hút không nói một lời gì cả, từ bảy, tám giờ đến một, hai giờ sáng. Xong tôi đi. Có khi tôi đi về nhà. Có khi tôi đi chơi ngoài phố hay rủ một hai người bạn đi trác táng đến độ bốn năm giờ sáng. Về, lại hút. Thường thường tôi ngủ lại đấy, không về nữa. Bởi vì, hề thấy mặt tôi, mẹ tôi xi và nhục nhã quá, không chịu được. Thế rồi quen đi. Ngày, tôi cũng không về nhà nữa. Ngoài một buổi làm, tôi chỉ nằm vạ vật ở bên cạnh khay đèn như một ông già chân thận kém mà lại có tính cả ghen với vợ lẽ, không muốn rời đi đâu nửa bước. Cả một cuộc sống ở ạt bên ngoài, tôi rút lại một chữ "không". Chỉ có khói là đáng kể. Họ hàng, bè bạn, tôi không cần ai hết. Ai cũng nói xấu tôi. Ai cũng ghen ghét tôi. Cần gì! Tôi chỉ cần có mỗi một tên bói tiêm thôi. Đối với tôi, y hơn là một người vợ. Bởi vì một người vợ còn có khi bạn buồn bạn bán phải đi xa vài ngày. Y thì không thể rời tôi một bữa. Tôi ăn với y. Tôi ngủ chung giường với y. Y biết hết cả sở trường, sở đoản của tôi, không nặng mày nặng mặt. Bởi thuốc phiện càng ngày đối với tôi càng mất thú - nó là một sự bó buộc phải thú, không còn là một thú chơi giải phiền nữa - bây giờ, tôi đến với nó như một tội nhân

đến ngày ra mắt quan tòa. Ghét lắm. Chẳng buồn nhìn cái khay đèn ngắm xem hương vị phù dung ra thế nào. Miễn là hút đủ bữa. Miễn là nó không vệt. Miễn là ta sống.

Tên bồi tiêm kia chắc là kiếp trước cũng nợ nần gì tôi hẳn, nên kiếp này phải trả nợ đây. Cứ tiêm xong một điếu, y lại cầm cái đầu dọc chọc vào má tôi, đánh thốc. Nửa thức nửa ngủ, tôi hút không điếu nào hết cả. Khó tiêm lắm. Nhiều điếu lại mủ nữa. Ai đã tiêm thuốc chắc đã rõ điếu trước mà mủ thì điếu sau tiêm rất phiền. Tên bồi tiêm của tôi cầu nhàu. Tôi không giận y. Y có quyền lắm. Y có quyền về tôi, bất cứ về phương diện gì thuộc vấn đề hút xách. Hướng chi một tháng, đến mười ngày tôi lại là khách nợ của y. Tôi thường giựt tạm tiền đi ăn đêm và rủ bạn bè đi hát nữa! Y là một giác bộ thứ sáu để cho những mối cảm động bên ngoài thấu đến mình tôi. Y biết rằng tôi hút xong ba điếu thì hãm; xong ba điếu, y đã rót một chén nước đầy và châm thuốc lá cho tôi rồi. Tôi không phải thèm muốn hay sai bảo: y nghĩ hộ tôi, làm hộ tôi, sống hộ tôi. Chỉ có hút thì tôi hút lấy. Quán áo hóm nào phải thay, y cũng định trước. Cái tiêm này hỏng, cái tẩu kia phải gắn lại hay cái thông phong đèn phải thay, y cũng phải liệu xuất tiền ra chữa, rồi bảo tôi sau, tôi trả. Những việc vặt đó mà cứ phải bận tâm nghĩ đến thì long óc ra, còn gì! Ai mà đến chơi với tôi, y cho phép vào hay không; ai muốn hút, y bằng lòng hay từ chối. Hôm nào tôi phải viết bài để sáng mai đưa sớm cho nhà in, y bảo:

- Hôm nay, ông phải viết.

Giấy và bút chì, y sắp sẵn cho tôi. Tôi nằm mà viết. Tôi viết như đến bữa thì tôi hút, không có tin tưởng gì. Đến bữa, ông không muốn xơi cơm mà bà ấy cứ ép ăn, cũng thế. Ngấy cho cái đời này quá!

Tuy vậy, tinh thần nghề nghiệp chưa mất hẳn ở tôi. Hút xong, nằm viễn vọng về cái tương lai văn chương của mình, tôi vẫn thấy sôi nổi một cái gì cấp bách. Tôi bắt chước vua Lô-y thập tứ, cùng vào sợ mình mà nói: "Trong này, hẳn có cái gì đấy".

Có cái gì? Đến bây giờ tôi cũng vẫn chưa biết trông sợ tôi có cái gì. Nhưng cứ đoán ra thì chắc hẳn là có khói. Nhiều khói lắm. Khói không thể tụ lại một nơi. Nó bay đi. Bao nhiêu huyền mộng của tôi cũng theo khói mà bay đi nốt. Mai, tôi sẽ viết! Mai, tôi sẽ làm! Mai tôi sẽ khởi công! Bao nhiêu công việc, tôi đều quy vào ngày mai cả - cái ngày xa lắc không bao giờ đến. Và trong khi đó tôi yên trí thế nào tôi cũng có một tác phẩm ghê gớm lắm. Cho thiên hạ đàm tiếu bây giờ! Tác phẩm đó sẽ làm cho họ cảm như thóc. Không còn ai trông thấy ở ta một đứa con hư của thời đại, một đứa trẻ bất hiếu bất mục của gia đình, một công dân hèn dốn của xã hội. Rousseau ăn cắp; Verlaine giết người; Tom Kromer lừa gái vẫn được ghi tên trong văn học sử. Nếu ta viết được một tác phẩm giá trị, sao người đời lại không có thể quên ta là một anh nghiện "oát sà lai"?

Trong những tác phẩm hay thế nào chẳng có sự cộng tác của thiên tài và con quý sú! Không cần! Miễn

ta có một tác phẩm hay là đủ, tác phẩm hay đó, tôi chả bao giờ viết được. Một dòng chữ cũng không. Tôi nghiệm thấy rằng người ta đã nói lắm: "Hút thuốc phiện thì nguồn văn ra". Không, với tôi, thuốc phiện không giúp được một tí gì về phương diện văn chương cả. Tôi chỉ mục người đi thôi. Không muốn cầm bút viết. Nếu bắt buộc đi phải viết, y như là ngủ gật. Có khi ra làm bài tường thuật ở tòa án, tôi ngủ gật luôn ở tòa.

Nhưng tôi chỉ ngủ gật ban ngày thôi. Từ một hai giờ sáng trở đi tôi lại tỉnh tớn như một con chim cú. Chờ cho bôi tiêm xẹp gọn bàn đèn xong, tôi bò dậy đi đi lại lại trong gian gác như một người mê ngủ. Tự nhiên, tôi vụt thấy tôi ốm nặng. Tôi lắm bảm: "Hiện giờ, có con mọt đang đục ở cái mề kê giường. Nó đục có lẽ đến nát tám mề ra. Nghe mãi thì chết, không sống được". Đến tận bây giờ, tôi vẫn không hiểu tại sao tôi lại có những ý tưởng rời rạc và ngơ ngẩn thế. Bất cứ cái gì, tôi cũng quy vào sự chết. Và bao nhiêu câu hò hát của cô Huế dưới nhà đêm khuya vẳng lên căn gác của tôi, tôi đều gán cho những ý nghĩ biệt già, tối đen, sâu thẳm mà có lẽ chính những câu hát đó không bao giờ có.

*Buổi mới ăn một bụng cơm cho no,
Em xuống bến đò mua chín cái trách,
Em bắc quách lên lò,
Một cái kho ngò,
Hai cái kho củ cải,
Ba cái kho nài chuối xanh,*

Bốn cái nấu canh rau má,
Năm cái nấu cá chim chim,
Sáu cái kho rim thịt vịt,
Bảy cái nấu thịt con gà,
Tám cái kho cà thu đủ,
Chín cái nấu củ môn tây...
Em theo anh cho đến ngày nay,
Công bất thành, danh bất toại,
Thời chín cái trách này cũng chẳng ra chi!

Câu hát chi có thể. Không sâu sắc gì. Nhưng phiến vào rồi, trí óc tôi tưởng tượng ra đủ các cảnh thâm sâu. Một cô gái Huế mắt bồ câu, tóc búi cánh phượng, đầu đội nón bài thơ, đi trên cầu Bạch Hổ và nhìn xuống dòng sông Hương, chỗ nước xoáy nao nao nhất. Người ta đồn hàng năm, cứ vào khoảng cầu này, thế nào cũng phải có một người ra trảm mình. Cô gái này cũng vậy. Cô ra trảm mình bởi vì đã hát câu kia: anh chống cô, dận guốc, đeo bài ngà, mặc áo the, cưỡi xe lết những nghe mà tức giận. Anh ta hét lên một tiếng như kiểu Tế Hoàn Công đi săn ở trong đại trạch nghe thấy tiếng ma kêu quý khóc. Anh đứng im một lát để định thần. Sau khi biết chắc chắn rằng muốn giết người thì cần phải có đồ khí giới, người ta chạy vào trong bếp lấy một con dao thái thịt. Tiếng kêu khóc ở trong nhà nổi lên như ri. Anh quá quyết. Quả quyết ném con dao xuống đất. Rồi kêu: "Đồ quý! Hề!" Đoạn, đánh vợ một trận thừa sống thiếu chết. Từ đó anh cho vợ anh là phường trăng gió

vật vờ, nhất định không thềm nói với vợ. Quanh năm, gia đình có một vẻ tạng tóc ủ ê. Chồng hở mở miệng là chửi vợ, vợ hở mở miệng là kêu trời. Máu và nước mắt... Bóng tối và số mệnh... Sự đau khổ và âm cung. Họ sống chung dưới một mái nhà, nhưng tư tưởng chia hai ngã. Họ đời như những người dân ở trong khu vực chiến tranh đời một cái gì sắp đến. Vì đời thì cái gì mà chẳng đến?

Một hôm thức giấc, người con gái đẹp thấy một cái thầy ma tồn ten nơi trần nhà. Húy trời, anh chồng thất cổ! Thế là mới có hai mươi, hai mươi một tuổi xuân, người kiều nữ đã thành ra gái góa.

Hàng phố xì xào bàn tán về nàng. Sân gạch vắng tanh, bè bạn ra vào thưa thớt. Nàng không thể ở đất Thần Kinh được nữa. Bèn cùng bà mẹ già ra Hà thành để tìm kế sinh nhai. Bà cụ cho vay lãi. Nàng thì mùa hè ngồi đan áo cho người ta mặc rét và mùa rét thì làm các thứ bánh trái để người ta ăn đồ giải khát mùa hè.

Một cảnh đời ly phụ! Thảm ời là thảm! Buồn ời là buồn!

VIII

Sự thực, về cô gái Huế ở chung nhà với tôi, tôi không biết may mắn. Song những khi say thuốc, nghe những câu ca náo nộ, tôi thích tưởng tượng đời cô ra thế.

Sau này, ngồi nghĩ lại, tôi cho rằng nguyên chỉ tại thuốc phiện mà ra. Thuốc phiện làm cho trí óc ông tăm tối. Gân cốt ông chùng lại. Cả ngày chỉ chú vào một xó buồng, sợ ồn ào, ganh đua, ánh sáng. Sức nghĩ bị tê liệt. Ông hóa ra một người đau ốm. Người đau ốm bao giờ lại có thể có những tư tưởng lạc quan?

Tôi thích nghe tiếng khóc. Tôi không ưa tiếng cười. Hàng đêm, tôi nằm đợi một tiếng hò mái dẫy, một câu Quả phụ hay một bài Nam ai. Sự thực đó rồi thành ra lệ. Cũng như cái lệ trên sông Hương, mỗi khi đàn xong bài Nam ai thì người ta đàn câu hiệu đầu bài Nam bình: "*sàng sàng phan họ...*". Hay đàn xong bài Nam bình thì đàn bắt câu hiệu bài Nam ai "*xê liú cống, xê liú sàng*"... Đàn câu hiệu như thế, người ca phải bắt buộc ca tiếp ngay, không chờ đợi. Tôi cũng vậy, không chờ gì cả. Một đêm kia bao nhiêu tư tưởng u buồn với lòng thương người bạc mệnh tự nhiên dồn dập đến óc tôi. Tôi không nghe khóc nữa. Tôi khóc thật. Tôi khóc và bảo người thiếu phụ mà tôi đã tạo cho một cảnh sống kia rằng:

Biển rộng âm thầm,

Thấy trời sâu mù mịt,

Bốn bề sóng vỗ,

Từ phía mây giăng,

Đó có thương đây nhớ sợi xích thăng,

Nhứt tâm nhu thiết thạch,

chớ có cợt gió trên trăng tui buồn...

Từ dưới nhà, trong cảnh mưa đêm lai rai, một tiếng hò nổi lên:

*Thuyền chìm đáy nước,
Con cá lừng đùng lặn lội,
Ngừng mặt trông trời,
Nhạn ngẩn ngờ sa,
Vĩ dẫu thiếp có đắm nguyệt say hoa,
Vĩ dẫu trời cao soi xét, anh chớ thiết tha
mà đau lòng!*

Tri kỷ phương trời... hai con đò nát gập nhau...
Mặc cho trời cứ đổ...

Bên cạnh bàn đèn, từ đó, Liên Hường - tên cô gái Huế - đã lên chơi. Có ngày, cô lên gác tôi một bận. Có ngày, lên hai bận, cô nói khoác với mẹ rằng lên để mượn sách báo của tôi xem. Bà mẹ cô, cũng ưa nghe những truyện phong trần kiếm hiệp, thoát đầu cũng chả ngăn cấm gì con gái.

Phần tôi, lấy cố muốn cho tên bồi tiêm có một nghề lương thiện, tôi kiếm cho y một chỗ làm thêm: xếp chữ cho một nhà in nọ. Cơm nuôi. Lương ít đồng. Y làm ngày hai buổi. Trưa, y tiêm thuốc và tối y tiêm thuốc. Như thế, kể cũng tương. Y cảm ơn tôi vô kể. Sự thực, y chỉ đáng cảm ơn tôi một nửa thôi. Bởi vì tự thâm tâm, tôi muốn giúp y có một chút, còn thì tôi muốn giúp cho tôi cả.

Nguyên do như sau này:

Liên Hường muốn giữ gìn không cho một người thứ ba được rõ sự quen biết giữa tôi và cô ta. Cô muốn

lên "xem tôi hút thuốc phiện" và "thắp thuốc lá cho tôi hăm". Nhưng sợ rằng tên bồi tiêm của tôi thấy thế đem "méc" mẹ cô chãng, cô vẫn trách rằng tôi không kín đáo. Hiểu ý cô, tôi kiếm việc cho tên bồi tiêm làm. Ấy chính là để cho sự vụng trộm của đôi lứa chúng tôi được thập phần kín đáo như ý cô mong mỏi.

Y như rằng: cô được vừa lòng lắm. Hàng ngày, hễ mẹ cô đi khỏi hay bận bịu việc gì, cô lại lên gác tôi chơi. Cô chọn những lúc mà tên bồi tiêm đi mất việc. Không lần nào lên chơi như thế, cô quên mang cho tôi một cái quà. Có khi là một nải chuối ba lùn. Có khi là vài trái đào lông. Có khi là bánh nhị thịt.

Nhiều phen, mẹ cô và cô lại mời tôi xuống ăn cơm nữa. Những bữa cơm thanh đạm mà ngon rất là ngon! Chính cô đi làm món "cật heo" cho tôi ăn - cô biết là tôi thích ăn món đó - và sau mỗi bữa, không bao giờ cô quên mời tôi một điếu thuốc lá thơm. Bởi vì lên chơi, ngồi ở cạnh bàn đèn, cô vẫn thường thấy tên bồi tiêm của tôi đi mua lẻ thuốc lá thơm. Cô dặn đừng mua như thế nữa. Đến bữa hút, cứ bảo y xuống lấy. Cô đã mua sẵn cho tôi từng hộp. Không đem cả hộp lên gác, ấy là vì cô lo bè bạn tôi hút hết. Và chính cũng vì lẽ nếu có cả hộp ở trước mặt, tôi sẽ hút bất phân mộ dạ.

Bao nhiêu gân của tôi chùng cả lại trước những cử chỉ mềm mỏng, chiều luyến kia. Tôi bỏ cả công việc không làm nữa. Liên Hường lên ngồi bàn đèn tôi luôn. Nàng vừa tập tiêm thuốc vừa hò "ờ ơ" khe khe. Nàng nằm xem tôi hút và thích nghe tôi kể chuyện

đời. Sao tôi lại nghiện? Nghiện có thú gì không? Ví dụ đương nghiện bỏ đi không hút thì làm sao?

Liên Hường hỏi tôi như thế vì tò mò. Tuyệt nhiên, nàng không bao giờ can tôi cả. Đó cũng là một cơ nữa để cho tôi quý nàng thêm. Theo trí óc của nàng, việc hút của tôi là một sự thể tất phải có, không thể nào khác được. Nàng kính phục những người viết văn, viết báo vô cùng. Từ thuở hầy còn đi học, nàng đã yên trí bao nhiêu nhà văn, nhà báo đều nghiện hết. Sự yên trí đó cũng đẹp: cứ để mặc như thế, chả sao!

Bởi vậy, thuốc phiện đối với Liên Hường không là một sự xấu xa, như bản. Nó là cả một cái gì thần tiên, huyền bí, nên thơ. Nàng hết sức tiêm cho điều nào cũng tròn quýt. Chẳng bao lâu, đã thạo. Những đêm mà mẹ nàng mắc sang những nhà bên cạnh đánh bài hay đi buôn bán xa xôi, nàng thường lên nằm bên tôi cho đến mờ mờ đất mới dậy đi xuống nhà. Cái cánh tối chưa đi hết, sáng chưa ló ra, không khí như mang mang, như phiêu phiêu, như có tiếng tiêu tiếng địch ở trên lưng chừng trời, dễ làm cho những đôi lứa thấy hoa lòng hé cánh. Phù dung và nhan sắc... Phù dung và nhan sắc... Ôi thôi, bao nhiêu tư tưởng "cai" từ trước, không còn một lúc nào đến quấy rầy trí óc tôi. Tôi chỉ biết hiện tại. Tương lai là cái chết thảm khốc cạnh bàn đèn, trong một gian buồng lạnh lẽo, bên một người đàn bà có sắc đẹp làm tan vàng nứt đá. Một cái chết trẻ đau đớn biết bao - bởi vì có gì đau đớn hơn chết trẻ? - nhưng làm một kiếp người mà được trải như thế, chẳng cũng là đủ lắm?

Chao ôi, cái tư tưởng đởn hèn! Ấy vậy mà tôi vượt ve nó như một tấm nhung. Hút nữa. Hút say đi. Hút cho say mê ly. Liên Hương, tiêm nữa đi. Và em hút một điếu với tôi đi, để chúng ta tạm quên trong chốc lát sự mệt nhọc và nỗi đau khổ gây ra bởi những cuộc tao phùng bi thống.

Nay một điếu, mai một điếu, Liên Hương hút để chiếu tôi hơn là để tìm cái thú du dương. Thuốc phiện tét thêm chặt cái tình của chúng tôi. Và ở đây bắt đầu một cuộc tình duyên đau khổ nhất - bởi còn gì đau khổ hơn một cuộc tình duyên làm cho người ta nhục nhã, xấu xa và hối hận?

IX

Bao nhiêu ngày tháng trôi qua rồi? Nhạn yến đã đổi thay. Liên Hương với tôi dạt nhau đắm đuối vào bể dục và khói thuốc đã hồng đầy niên rồi thì phải. Tôi không rời nàng ra nữa. Có ai đã từng hút thuốc phiện và nằm bên một người đàn bà biết hò, biết lý và biết trước những ý muốn của mình, sẽ thấy đời có thể chi rứt vào một chữ "không". Vì ngại về mẹ mắng cũng có, vì chán nản cuộc nhân sinh cũng có, tôi không về nhà mẹ nữa, tuy Liên Hương đã bắt chước Kiều, bảo tôi:

Bấy chầy chưa tỏ tiêu hao,

Hoặc là trong có làm sao chăng là?

Không cần. Tôi không cần. Ai chết thì chết, tôi vẫn hút. Hút đối với tôi bây giờ không còn phải là một

câu chuyện làm trong hàng giờ, hàng phút, nhưng chính làm trong hàng ngày, hàng đêm.

Tôi bắt đầu nghiện thêm bữa sáng.

Sáng, thân thể mồi như dẫn, trí óc lơ mờ và rối tung, tôi cất đầu đứng lên làm sao được, nếu không điểm tâm dăm bảy điều? Tôi đi làm việc độ hai tiếng đồng hồ thì lại đến trưa. Rồi Liên Hương... Rồi bữa cơm trắng... Rồi lại đến bữa cơm đen buổi tối... Công việc chỉ có thế, nhưng tôi bận vô cùng. Mờ mắt ra không được. Bao nhiêu lời nàng khuyên tôi về thăm nhà đều bị gác bỏ ngoài tai. Tôi chỉ muốn hút và quên hết. Nàng chiều tôi, thỉnh thoảng hút với tôi. Không nhiều, chỉ một điều, hai điều. Nhưng bao giờ chúng tôi cũng say ngang nhau. Chúng tôi rầu rĩ thở than cho kiếp vận. Nhất là những khi được tin mẹ tôi buồn khổ vì tôi, mái tóc đã gần trắng xóa, thì chúng tôi không thể giữ cho không khóc được. Chúng tôi hút rất nhiều và khóc như hai kẻ bị trời xử bất công, bất chịu thua thiệt hết. Nhiều khi, những tư tưởng thâm sâu, quyết liệt đến với trí óc tôi: tự tử. Kéo dài mãi cuộc đời như thế này, không chịu được. Tôi không muốn tự tử bằng cách trẫm mình xuống dòng sông Cái nữa. Tôi muốn tự tử như gà có miếng da lừa: tự tử bằng thuốc phiện và sắc dục. Phải phải, cứ nằm như thế này rồi yếu dần đi, rồi là ra, rồi chết hẳn như một ngọn đèn hết dầu! Chết như thế, âu cũng là một lối chết không nhầm lảm để phản đối sự bất công của ông Tạo hóa bất lương kia vậy!

Chẳng bao lâu, khí lực kém sút, mặt mũi tôi tiêu tụy. Mình trông vào gương thấy quầng mắt vàng hoe, vẻ mặt rơi đầu mất thắm, thì chính mình cũng lấy làm quái lạ cho mình. Thêm vào, bệnh mố hôi trộm của tôi lại nặng thêm. Không ăn được. Không ngủ được. Thân thể cứ róc đi trông thấy. Sợ có ai trông thấy thế mà đem mách với mẹ tôi chẳng, tôi hết sức trốn lẩn mọi người. Một đôi khi, thằng Xuân vâng lời mẹ đến chỗ làm việc mà tìm, tôi bảo người gác cửa cấm không cho nó vào. Có hôm, nó tìm cách vào được đến buồng giấy, tôi lại lẩn ra cửa sau đi mất.

Tim mãi tôi không được, nhà tôi chán, cũng không buồn tìm.

Chắc nhà tôi đã coi như tôi là một kẻ bị hai cụ Nam Tào, Bắc Đẩu xóa tên trong sổ nhân gian; nếu không, cũng là một kẻ bất lương đã bị nhà nước kết án đầy biệt xứ.

Thế cũng may. Không bị quấy rầy nữa, tôi sẽ được yên thân mà chết dần chết mòn ở trong cái xó này. Những người hăm năm, hăm sáu tuổi, hàng ngày, chẳng chết hàng đống ra đấy à? Tôi đành lẩm. Tôi bằng lòng về cái chết của tôi lẩm lẩm. Nhưng chết không phải là một chuyện dễ như người ta tưởng lẩm. Đến lúc cùng đường, cứ chết là xong thì thiên hạ đã không có ai khổ.

Một buổi sáng kia, đến bàn giấy, tôi thấy một bức thư để trên bàn.

Thư rằng: "*Cô mệt nặng, anh về ngay. Mẹ nhớ anh lắm, đêm nào cũng khóc. Em*".

Thoáng trong giây lát, cảnh gia đình hiện ra dưới mắt tôi. Tôi nhớ đến cô tôi và tôi mới lại thương đến mẹ tôi. Nhưng dù sao, buổi trưa hôm đó tôi cũng về... Hút đã.

Hôm đó, người bồi tiêm của tôi có việc xin đi vắng. Liên Hương lên tiêm thuốc cho tôi. Biết chuyện, nàng hết sức ép tôi về nhà.

Nàng thân hành chải quần áo cho tôi và chọn hộ một cái sơ mi sạch. Còn nhớ lúc ra đến cửa, tôi lẩn chân định quay lại không đi. Nhưng không được. Nàng đẩy tôi ra ngoài, đóng cửa lại, sau khi đã thuê xe và trả tiền xe trước. Tả làm sao được những cảm giác hoang mang lúc ngồi trên xe về! Nhưng tôi nhớ rằng lúc đặt chân lên bậc cửa nhà tôi, giá có phép độn thổ, tôi chui tuốt xuống dưới đất không dám nhìn ai cả. Tôi đối khác đến thế ư? "Sự trở về của đứa con hoang" khi trước cũng đau xót và thảm thía đến thế là cùng vậy. Tôi đứng dựa vào cái quầy hàng bỏ mũ ra: không ai hỏi gì cả. Sau này tôi mới biết rằng mẹ tôi và bà tôi, ít lâu nay mắt kém, không trông rõ ra tôi, cứ tưởng tôi là một ông khách mua hàng. Em tôi cũng ngẩn ra một lát, sau mới vỗ vai mẹ tôi mà bảo: "Anh ấy đã về, mợ ạ!".

Như vừa tỉnh một giấc mơ, mẹ tôi hoảng lên một chút rồi gọi tôi vào trong sập. Ai tưởng rằng tôi lại về. Em tôi, sau khi gửi bức thư đến nhà báo, cũng tưởng như mọi lần trước tôi xem xong thì bỏ đi. Bây giờ thấy tôi về như một cái bóng, như một con ma, nó lộ một nét vui máu chóng. Đây cũng là một sự lạ mà rồi tôi còn nhớ mãi: nó tái mặt run lên trong giây phút.

Người tôi như cái máy. Cái đầu, tôi không thể hiểu để làm gì. Cái miệng không nói, tôi chả biết nên há ra hay khép lại. Hai cánh tay vô ích quá, tôi đút xuống dưới đùi. Tôi nhìn thẳng và cố làm cho mình nhỏ bé lại để cả nhà thương hại. Dù sao, tôi cũng không tránh khỏi được trận lòi đĩnh của bà tôi và mẹ tôi! Này, mẹ tôi sắp kể tội đến nơi rồi. Này, bà tôi sắp mắng! Tôi đã sắp sẵn tai để nghe đây. Da mặt tôi dày lắm: tôi không xấu hổ với kẻ thấy người tở. Thêm vào, trời lại còn cho tôi một cái đặc ân là có hai cái lỗ tai rỗng, thông với nhau: lời nói vào lỗ bên này thì lại chui sang bên kia, ra ngoài. Thế, cũng như tôi không nghe thấy gì. Tôi điếc. Trong thiên hạ, những người điếc chẳng có hàng tạ là gì đấy?

Năm vài phút đồng hồ qua. Mẹ tôi không nói gì. Người sai đun nước, pha trà cho tôi uống. Rồi liếc mắt nhìn tôi. Tôi cúi mặt. Tôi không dám nhìn. Nhưng tôi cảm giác là người mím môi lại để giữ tiếng khóc trong cổ họng. Có lẽ người muốn nói nhiều điều lắm. Nhưng, sợ nói ra thì òa lên khóc mất, người lại ngồi im, uống nước. Mãi sau, mới nói:

- Thôi, lên gác mà thăm cô.

Vấn cúi gằm mặt xuống, tôi rón rén leo mười bốn bậc thang lên cái gác tối tăm, sặc mùi thuốc bắc. Bóng chiếu đỏ xuống. Lên cao, trông sắc mây, tài gì mà không buồn. Muỗi ở các nơi bay về hội họp trong gian phòng nhỏ bé. Đèn chưa bật. Tôi hoang mang nghĩ đến những buổi chiều mờ mắt nằm trên giường mà thấy những trái núi liên tiếp đỏ xuống đầu, những

buổi chiều cô độc bị thuốc phiện hành hạ đủ trăm vành... Những buổi chiều tôi đã từng thấy căn gác này lạnh lẽo như cái má...

X

Cái cảm giác nặng nề thay! Tôi tưởng đã dứt được nợ rồi và không bao giờ còn phải để chân lên chỗ này. Chẳng ngờ sau đó một năm, hôm nay, tôi lại đến với một tấm lòng nặng trĩu. Không khí gian gác cũng nặng trĩu như muốn "dè tôi xuống cho bẹp gì như một tờ giấy bản". Thật chả khác gì ngày trước! Có chăng chỉ cô tôi khác trước mà thôi. Thần thái cô kém hẳn, da xấu lắm. Hai mắt trũng sâu. Hỏi người nhà, tôi mới biết nửa tháng nay cô tôi không dậy được. Chữa chạy bốn năm ông thầy rồi mà bệnh vẫn không chuyển tí nào.

Bệnh khởi làm sao? Cả nhà không ai biết. Bởi vì có ai để ý đến cô đâu! Một hôm, một người em gái tôi cần lấy sách ở trên gác xuống để bày hàng, gọi cô lấy giúp. Cô nằm phục vị xuống tấm giường ghé ngựa, mệt quá, không nói ra tiếng nữa. Cô ôm lấy đầu ở trong bóng tối, tiêu tụy như đồng giẻ. Giá có chết cũng không ai biết. Vặn đèn cho sáng, em tôi chạy lại xem. Mồ hôi ở đầu và mặt cô tôi như tắm. Chân tay thì lạnh giá. Nó hoảng hốt làm sao. Cô chỉ ảm ừ rồi ra hiệu để cho mình nằm yên. Một lát sau, cô nói:

- Không việc gì. Cháu đừng có nói cho ai biết nhé.

Thì ra âm âm í í, cô yếu mệt đã lâu. Nhưng vì sợ hãi và lo phải uống thuốc, nên cứ giấu - có lẽ giấu đã hàng mấy chục năm nay rồi thì phải. Vì đó, chứng bệnh của cô cứ nặng ra, mà chẳng có ai hay biết. Ngày ngày, thấy cô ăn nhèo nhớt, cả nhà tôi bác. cô ăn như mèo và trách mắng. Chẳng dám trả lời, cô tôi nhắm mắt nhắm mũi ăn cho nhanh rồi ngồi chúi một chỗ, không dám rên la, ho hắng. Đến tối, lên gác ngủ, thì lại còn lo mở cửa cho thằng cháu đi hút thuốc phiện chưa về! Trời đày người ta đến thế là cùng. Người khỏe mạnh cũng phải lăn ra mà chết. Huống chi cô tôi lại là một người tạng yếu, da lúc nào cũng xanh lợt như lá cây. Mỗi ngày bệnh cứ đục dần tạng thể cô. Cô ho và sốt. Thấy thuốc hỏi cô, cô chẳng nói. Nhiều khi, cô lại từ chối không để cho người ta bắt mạch. Như thế chưa chắc đã phải vì cô muốn chết. Có lẽ vì cô là một người đàn bà không chồng và không con. Cả nhà lúc ấy thương cô thì đã muộn. Bệnh trầm trọng quá mất rồi. Biết mình không thể qua khỏi được, cô lừa lúc mọi người không để ý, đem đổ cả thuốc đi. Bà tôi biết, mở màn và đồ dành. Cô không khóc mà không đáp. Cô chỉ nói với mẹ tôi. Nếu cô có mệnh hệ nào, mẹ tôi sẽ giúp cô chu tất, để khỏi làm một hôn oan nơi chín suối. Có bao nhiêu vốn liếng dành dụm được trong cả một đời người, cô gửi lại mẹ tôi. Còn hai đôi xuyên và chuỗi hạt, cô để lại cho tôi, "sau này có lấy vợ thì cho vợ nó làm cái vốn".

Công việc tạm xếp đặt đầu vào đấy thì tôi về nhà. Vải đã xé cả rồi. Thuốc bây giờ có lấy cũng chỉ là lấy lệ.

Không còn mong gì nữa. Hai bác sĩ có danh đã lác đầu. Bệnh là bệnh dai thuốc; uống chén đầu thì giảm nhưng đến chén sau, thì đầu đóng hoàn toàn đầy, có khi tăng là khác. Nhưng còn nước còn tát. Biết làm thế nào được, hở giới? Bao nhiêu cái gì còn sót lại của lương tâm tôi đều trôi dạt để hành hạ tôi. Tôi không biết có nên chạy lại hỏi thăm bệnh trạng của cô không. Tôi không biết có nên xin lỗi cô về những việc mà tôi đã làm từ trước không.

Cái gì tôi cũng không biết cả. Tôi không biết cả lúc đó tôi phải nghĩ ra thế nào. Tôi cứ đứng lặng như cây ổi. Mãi về sau, nhớ ra rằng mỗi khi trong nhà có ai sắp chết thì người ta phải khóc, tôi gục xuống giường mà rỏ nước mắt ra.

Cô đã mê rồi thì phải. Thoạt mở mắt, cô không nhận ra tôi. Nhờ có chú tôi và em tôi nói như kêu vào tai, cô dần dần như mới hiểu, khẽ gật đầu và bảo tôi ngồi xuống. Tôi ngồi xuống mép giường và tự thấy mình trơ trên quá. Vô tình, tôi xoắn cái vải màn trong tay. Ở ngoài kia, gió thổi mạnh, xé cái cửa sổ bịt giấy mà xuyên vào khe màn. Tôi có cảm tưởng không biết bao nhiêu là con thạch thùng tác lưởi. Có trời hiểu làm sao! Mùi thuốc bắc bốc lên. Muỗi kêu như khóc. Những bước đi ở dưới nhà uest oái và gương nhẹ. Tôi nghe thấy mẹ tôi nói thầm với bà tôi: "Ý cô ấy muốn đi lối cũ...".

Thế rồi là một sự im lặng, im lặng quá đến làm ta phát rợn. Tôi nhớ đến những cái chết của người thân thích với tôi. Cụ tôi chết vì bệnh già, tùy như khô lại,

khô đến đâu kêu gọi lên đến đây. Em gái tôi chết vì bệnh thương hàn, lưỡi đen, sốt lên đến cùng cực, xé cả màn, vứt cả chiếu. Thấy tôi chết vì bệnh đau tim, nấc luôn trong nửa ngày rồi khóc mà đi. Ông ngoại tôi, không hút thuốc được nữa, cứ lịm dần; lúc chết, có người trông thấy một con quỳ đầu bù tóc rối cầm xích đứng ở trên đầu giường.

Mỗi người chết một cách. Nhưng tựu trung, cách nào cũng đau khổ cả, mà chết thì thật là chết, không có gì. Người ở lại dương trần, dù thương xót kẻ về cửa tiên đến chừng nào cũng không thể làm sao được nữa. Hết. Hết cả. Người sống chỉ còn có hối hận mà thôi. Hối hận sao cho mình đã nói một câu khả dĩ làm cho người chết không được vui lòng. Hối hận đã không ăn ở được cho trọn đạo. Hối hận đã bỏ mất bao nhiêu thì giờ không thương yêu nhau cho hoàn toàn.

"Nếu bây giờ trời lại dành cho cô tôi sống!..." - Tôi nhắc câu nói đó như nhắc lại điệp khúc của một bài ca sâu thẳm. "Nếu bây giờ trời lại cho cô tôi sống!..." - Thì làm sao? Thì làm sao? Lòng tôi tràn đầy những tình thương cao cả và một sự biết ơn mông mênh.

"... Tôi sẽ hy sinh hết cả một đời tôi để làm cho cô tôi sung sướng. Tôi sẽ ngồi chịu chuyện có hàng ngày hàng đêm, không khản cái mặt lại như trước nữa. Tôi sẽ vâng lời cô và sẽ không làm bất cứ một điều gì trái ý cô bao giờ".

Biết nghĩ đến như thế thì đã muộn. Cả một kiếp sống của cô tôi rút lại chỉ còn một hơi thở phểu phào, gấn muốn tắt. Cô tôi chụm năm ngón tay lại, giơ lên

trước mắt như muốn nắm một cái gì lại. Mệt quá, cô lại gán tay xuống nệm. Nhưng có lẽ để tay như thế thì buồn, cô vò cái đệm lại rồi gơ lên, lấy ngón tay cái vuốt những ngón tay con. Rồi cô ra hiệu vẫy tôi lại gán, nói khê. Tôi phải lắng tai nghe kỹ lắm mới biết cô tôi nói gì.

- Sao lâu lắm cháu không về?

Tôi tìm cách nói dối quanh. Cô tôi hừ khê, cười mà tiếp:

- Cả nhà khổ vì cháu. Cháu liệu thế nào, chứ cứ để cho mẹ cháu phải lo nghĩ như thế thì khổ lắm.

Tự nhiên, nước mắt tôi ứa ra. Không biết tôi thương cô tôi, mẹ tôi, hay thương tôi. Nhưng tôi nhất định không để cho cô biết rằng tôi khóc. Tôi quay mặt đi chỗ khác.

Đỡ mệt rồi, cô tôi lại cầm lấy tay tôi, bảo:

- Cháu độ này gầy quá. Không giữ gìn cẩn thận thì khổ đấy. Ăn uống ra làm sao? Ở óng ra làm sao?... Thịnh thoảng, tối phải về... Cô mua cho mấy cân bột sắn đấy, khi nào khò, cô nấu chè cho mà ăn.

Tôi cố giữ để khỏi bật ra tiếng khóc:

- Cô cứ thuốc thang cho khò đi đã. Những việc ấy, sau này sẽ liệu...

Cô tôi nằm im một lát lâu rồi nói, nửa như nói cho tôi, nửa như nói cho một mình nghe:

- Liệu! Sẽ liệu! Nếu cô lại được trông thấy cháu định liệu được cuộc đời của cháu... Nếu cô lại được trông thấy cháu bỏ được thuốc phiện... Cháu ạ, cô vẫn nói với cháu rằng chơi gì thì chơi, chứ cái thuốc phiện

thực không hay ho gì... Cháu phải cố mà bỏ đi. Mẹ cháu vẫn thường nói ở Bắc Ninh có một ông lang có môn thuốc gia truyền về mặt ấy công hiệu lắm...

Tôi không trả lời mà cũng không hứa gì cả bởi vì tôi thấy cái chết nghiêm khắc quá.

- Vâng. Cô bảo thế...

Tôi chỉ nói như vậy rồi bỏ lưng cầu, giả cách đứng dậy tìm nước uống.

Thực sự, khi nghe thấy cô nói đến hai chữ Thuốc Phiện, lòng tôi vụt rối như tơ vò. Thì ra lúc ấy đã chín giờ. Chín giờ là bữa thuốc của tôi. Mà tôi chưa được hút. Bao nhiêu lời cô tôi vừa nói, bao nhiêu cảm tình đôn hậu, trong phút chốc, tiêu tan hết như mây khói. Ốc tôi chỉ còn nghĩ đến thuốc phiện thôi. "Giờ này là giờ hút của ta". "Mọi khi, vào giờ này ta đã hút". "Giờ này là giờ hút của ta". Tôi đứng dậy, toan xin phép về nhà riêng, nhưng không biết nói làm sao cả. Tôi lại đành ngồi xuống. Cơn ho kéo dài. Mồ hôi cứ vã ra. Và tôi ngáp, và tôi ngáp! Một bên là cái chết của cô tôi sắp đến, một bên là bữa thuốc của tôi, tôi biết theo bên nào? Chân tay tôi cứ rụng. Rét từ trong ruột rét ra. Tôi không ngồi được nữa. Phải đi xe ngay về để hút ngay bây giờ. Bao nhiêu lần tôi đã đứng lên ngồi xuống để tìm cách ra về. Nhưng thấy cô nằm trơ ra đấy đợi giờ, tôi lại thấy lòng se lại. Không thể được. Dù sao, hôm nay tôi cũng phải ở đây để hầu hạ cô tôi gọi là một chút tình cô cháu khi làm biệt. Mà tại làm sao tôi lại không thể vâng lời cô ngay tự hôm nay, bắt đầu cai ngay xem ra thế nào? Tôi. Quyết định! Bắt đầu ngay

từ tối nay, không hút nữa. Tôi hút thuốc lá, tôi hút thuốc lào. Không ăn thua gì cả. Vào khoảng mười hai giờ đêm, một cơn ho kéo đến xé rách cả cuống họng tôi. Chân tay tôi rời rụng. Nước mũi đổ ra. Mắt hoa lên như chong chóng. Tôi quyết tâm chống với thuốc phiện phen này.

Thuốc phiện quá là có ma, ông a. Mười hai rưỡi, một cơn sốt đến hành hạ tôi. Tôi rét, như chưa ai có thể rét đến thế bao giờ. Nằm trên giường trải nệm, bốn bề cửa đóng, tôi run như cái lá. Hết sức lấy gân cũng không tài nào chịu được. Cái rét khỏe hơn tôi. Tôi đập hai cái chân bông. Vô ích. Giá có muốn kêu to "Tôi rét lắm!" cũng không thể được. Hai hàm răng cứ bập lẩy nhau. Lưỡi cong lại. Tôi như bị cấm khẩu. Không nói nữa. Không rên nữa. Xem thế nào! Lại! Chưa được nửa tiếng đồng hồ, tôi lại nóng như thể ngồi ở bên cái bếp. Mồ hôi đổ ra khắp người. Tôi vùng dậy đi đi lại lại. Nhưng toàn thân tôi nhào ra. Tôi ho này cả đom đóm mắt. Lại nằm vật xuống giường. Lại rét. Lại đập chân. Có lẽ đến ba giờ sáng. Không hiểu vị thần nào đã thương mà cứu giúp, tôi chợp mắt đi ngủ được. Nhưng giấc ngủ của tôi bập bồng một cách lạ kỳ. Tôi thấy đi đến những công viên xa lạ. Cỏ đẹp hoa thơm. Ở giữa hoa cỏ đó, có một cái tượng mỹ nhân tuyệt đẹp. Khéo dơ dáng thay cho kẻ nạn tượng kia! Không biết gã xem ở đâu những bộ điệu hứng lòng của đàn bà mà tạo cho được mỹ nhân một cái dáng lẳng lơ đến thế! Tôi rón rén sờ vào chân tượng. Ba mươi sáu con quý sứ! Tượng đột nhiên nhoèn miệng

ra cười. Lồ lồ một tòa... Tôi nhắm mắt lại... Thì ra người thật. Đó là một người đàn bà đẹp mà ngày trước tôi hằng thương nhớ. Nàng cúi xuống bế tôi lên. Tim tôi ngừng đập. Tôi mở mắt. Tiếc cũng không kịp nữa. Đó chỉ là giấc chiêm bao. Một giấc chiêm bao quái ác làm cho tứ chi tôi rời rạc. Lưng tôi đau như dằm. Tôi mệt như có thể chết ngay đi được. Lại chợp mắt ngủ luôn. Những giấc mộng khác tương tự thế lại rủ nhau kéo đến. Toàn đàn bà là đàn bà! Sao lại như thế được? Ban ngày, tôi chỉ nghĩ đến thuốc phiện, có bao giờ nghĩ đến họ đâu! Họ kéo đến ám ảnh giấc ngủ tôi làm gì mà nhiều thế? Có người, lúc ban ngày ban mặt, tôi đã trông thấy một hai lần. Có người, suốt từ bé chí lớn, tôi chưa từng thấy một lần nào cả. Sao đêm nay họ lại đến với tôi? Tôi ngủ và nghĩ thế. Mỗi lần sực tỉnh lòng tôi lại tràn ngập một mối tiếc thương. Tôi có thể lấy trí óc mà đo sức khỏe của tôi mỗi giờ mỗi phút đã giảm đi như thế nào. Thấm thía chưa là câu nói của Hạ Hầu Đôn lúc rút mũi tên của quân địch bắn vào con mắt. Đôn nuốt con mắt đó vào bụng và rằng: "Tinh cha huyết mẹ, ta chớ nên hoài bỏ"...

Sáng hôm sau, tôi không thể cất đầu lên được nữa. Chân tay tôi như hết dẫu, long ốc, rã rời mỗi cái một nơi. Cái gì cũng quay, kể cả thân tôi nữa. À ra thế là cai thuốc phiện. Cai vo. Nghĩa là cai không cần thuốc. Trời ơi! Nếu cai mà là thế, thì cai có nghĩa là chết. Chết mất. Sống làm sao được! Thời này, tôi bằng lòng đoán thọ mười năm để hút một hơi thuốc phiện. Muốn thế nào cũng cứ để tôi đi hút đã. Vì có trời sập

ngay bây giờ. Trời cũng phải sập trên thàng này sau khi nó đã hút rồi.

Tôi bay về nhà riêng.

XI

Trông thấy tôi, Liên Hường có cảm tưởng gì, ông có biết không? Nàng tưởng tôi vừa qua một đêm không ngủ. Nàng ngỡ cô tôi đã mất rồi. Mà tôi, vì thương cô, phải cùng với người nhà lo việc chôn cất, nên mới róc người đi thế. Nàng suyết chia buồn cùng tôi.

Sau khi đã biết rằng lâm, nàng kêu "húy trời" một tiếng khê rồi hỏi tôi duyên cớ. Tôi giục nàng tiêm. Thế là nàng hiểu hết. Phù dung tiên tử ôi! Thật, đến hôm đó tôi mới biết cái quyền vạn năng của nàng. Chỉ mười lăm phút nàng làm cho một kẻ đã chết rồi sống lại. Mắt lại mở được. Mũi lại ngửi được. Tai lại nghe được. Tay chân lại cử động được. Miệng lại ăn được. Thế có tài không? Ngày xưa, Hoa Đà có tiếng là một ông thầy thuốc thánh, cho quan thái thú Trần Đăng là người hay ăn gỏi cá sống một chục viên thuốc mà Đăng thổ ra ba đầu vi trùng (!) sống lại. Tôi không biết chục viên thuốc đó ra sao. Nhưng tôi dám cuộc, nếu đem ra so sánh thì chục viên thuốc đó không thể thánh bằng một viên xái thuốc phiện to bằng hạt đỗ!

Hiệu nghiệm thế là cùng. Ông a, ông không cần hút. Ông cứ tảo lấy một viên. Ông bỏ vào cuống họng rồi chiêu nước. Thế là "đã", không lên cơn nữa.

Mấy hôm đó, cán phải có mặt ở nhà để dự cuộc làm chung của cô tôi, tôi nghĩ không gì tiện hơn cách đó. Tôi chỉ cần hút bữa sáng thôi. Rồi có thể ở suốt ngày ở nhà mẹ tôi để hầu hạ cô cho trọn đạo. Có thể không cần hút cả bữa tối nữa. Đến bữa, tôi chỉ việc giở một hai viên "táo" bỏ vào cuống họng, chiêu bằng nước cà phê đặc. Thuốc phiện tan ra, người tôi nóng bừng. Dù quá. Thỉnh thoảng, người ta cũng nhớ đến khói, nhớ đến bàn đèn, nhưng cái đó không sao. Một vài hôm sẽ hết.

Nhờ đó, tôi có thể có mặt luôn ở bên cạnh cô tôi. Chính mẹ tôi cũng lấy thế làm ngỡ ngợ. Càng hay. Mỗi ngày, tôi tạt về nhà riêng một lần để lấy thêm "đạn" rồi lại đi. Mười bảy, mười tám hôm như thế! Cuộc làm chung của cô tôi rất dài.

Nguyên sau khi đối dăng lại mấy lời, cô không nói được nữa, chỉ nằm im đợi giờ. Giờ đó mãi không bao giờ đến. Cả một kiếp xuân đi thu lại, cô ở côi tạm bợ này còn có gì vui thú nữa mà cứ lưu luyến, không nỡ rời chân như vậy? Không bao giờ trời và cô tôi trả lời tôi câu đó. Chi biết rằng, với tôi, cuộc vĩnh biệt đó sâu thẳm nhất trần đời. Thuốc, không uống được nữa. Cơm, không ăn được nữa; mắt đã mất thần, không nhìn rõ ai vào ai nữa; mà cô tôi vẫn chưa đi. Có tôi, đến ngày mười bảy tháng chạp, chỉ còn là một hơi thở khê. Xe thuê sẵn rồi. Ông Tú Bù đã chọn một cái hiệu. Mẹ tôi đọc to lên cho cô tôi nghe để sau này cô nhớ ngày giờ khi tế mà về. Sáng hai mươi tháng chạp, cô tôi vẫn sống. Hai mươi mốt, cô lại tỉnh, húp được một

ít nước sấm. Nhưng đến hai mươi ba thì hoàn toàn tuyệt vọng. Những người thức đêm để hầu hạ đã bắt đầu ngủ dúi ngủ dụi rồi. Hầu như quen với cái chết nên chẳng ai để ý cô tôi nữa. Chính lúc không ai ngờ nhất đó cô tôi nấc lên mà mất. Nước mắt cô chan hòa cả ra tấm vải trắng để trên mặt gối. Cô đi như chan chứa một tấm lòng thương tiếc cuộc đời. Chao ôi!

Tôi nuốt luôn một lúc bốn viên "táo" để thức đêm hôm khâm liệm. Ngồi bên cạnh cỗ áo sơn đỏ, leo lét sáu ngọn nến tờ mờ, tôi rợn tóc gáy lên mỗi khi nghĩ đến cái chết của người đời. Chết là hết! Hay chết là còn cái tinh anh? Cô ơi, sống khôn, chết thiêng, cô phù hộ cho đứa cháu này và tha thứ cho nó hết cả những sự lỗi lầm ngày trước. Sự thực, những việc lỗi lầm của tôi đối với cô không phải đến hôm nay mới vò xé lòng tôi và làm cho hối hận. Không. Tôi biết tội đã lâu. Nhưng chưa hôm nào tôi thấy khổ sở như đêm nay, ngồi trước người cô hiển lành thân ái mà bây giờ chỉ còn là một cái xác dữ tợn nằm cứng lạnh trong một cái quan tài chưa đóng cá. Cái chết ghê gớm quá! Không biết ai đã làm những việc đại gian đại ác, mà ngồi cạnh cái xác chết một đêm, thì lòng dịu êm đi chút nào không? Riêng tôi, ngồi bên cạnh xác cô tôi, những cảm tình đôn hậu nhất, những tư tưởng trong sạch nhất, những điều quyết định cao thượng nhất tự nhiên vụt sống lại và làm cho tôi, trong một phút, trở nên hiển lành. Tôi muốn làm vui lòng người đã chết. Nghĩa là phải cai. Cai, nghĩa là không hút nữa; nhưng cũng không phải nuốt. Cai, nghĩa là đoạn tuyệt cái đời

hút xách bê tha để trở nên một người mới, khả dĩ làm cho cô tôi được ngậm cười nơi chín suối. Nói theo lối sáo ngữ, tôi cần phải "làm lại cuộc đời". Tôi gia hạn cho tôi thế này: Ngày mai, còn phải ma chay chôn cất; vậy thì sẽ mệt; ta cho phép ta được hút. Ngày kia, cho hút. Ngày kia, - tức là ba ngày cô tôi - ăn uống và làm lễ ở trên chùa, cho hút nữa. Hút thế nào cho cực đã thì thôi. Hút cho không thể hút hơn được nữa. Hút cho đến sợ thuốc phiện thì thôi. Nhưng đến ngày thứ tư, pập! Đứa nào mà còn hút nữa thì chết khốn chết nạn, chết đầu đường xó chợ, chết mờ mắt trùng trùng!

Tóm lại, lần này mà không bỏ thuốc phiện thì đâm đầu vào chỗ không sạch mà chết, bị rùa xá mà chết, ăn những của không ngon mà chết! Đừng ai tưởng tôi đùa. Không. Tôi ác với tôi lắm lắm. Tôi là một vị quan tòa tối nghiêm, họp một phiên áo đỏ để xử án tôi. Tập hồ sơ, nếu kể cả thì dài lắm. Đại khái, ai cũng đoán biết được rồi. Thuốc phiện hại người... Mới ba tuổi ranh đã hút. Sống cũng như chết, còn trông cậy gì được nữa...

Phải cai! Phải cai! Cai hay là chết! Anh chọn lấy một đường đi, và không đợi tôi khuyên, anh đã biết anh phải chọn con đường nào! Chính vậy. Tôi sẽ cai. Cương quyết lắm. Tôi nhắm mắt lại, nạo óc tìm những cái ghê tởm của thuốc phiện để kể tội: Độc tẩu khai như nước tiểu; hút vào, đau dạ dày; dạ hồng, máu hồng, óc hồng, cái gì cũng hồng, kể cả tâm tình nữa. Ăn cắp! Bán tiện! Keo cú! Tất cả! Còn cái gì ghê tởm ở cõi đời này không do thuốc phiện sinh ra! Cứ nghĩ thêm được một cái hại của thuốc phiện, tôi lại càng

cương quyết quá. Tôi mạt sát hết cả những tên nghiện trên đời. Tôi kết luận: "Chàng qua dần nghiện là đồ hèn. Làm gì không bỏ được! Thuốc lào, thuốc lá, trâu, người ta bỏ dễ như chơi. Vậy thì tôi cũng bỏ thuốc phiện dễ dàng như thế. Tôi sẽ bỏ vo. Nếu cần lắm, tôi mới dùng thuốc cai. Ở đâu có thứ thuốc cai nổi tiếng, tôi sẽ tìm uống, uống kỳ cho chữa được. Ra chứng gì, tôi diệt chứng ấy ngay. Những anh mới thấy giở chứng đã vội hút, chàng qua là đồ nhát. Thằng này mà lại nhát à? Không. Rồi cả phố xem. Rồi cả họ hàng nội, ngoại xem. Nó định làm gì phải được. Nó sẽ chữa thuốc phiện! Vụt một cái, ý tưởng cai thuốc thành ra một ám ảnh, mỗi phút lớn lên trông thấy. Tôi cảm thấy nó không thể chữa được trong người tôi nữa. Tôi chạy ra bàn, lấy bút mực viết vào cuốn sổ con một chương trình cai, để trông đó mà theo. Y như người học trò nhỏ trông cái bảng thời khắc để làm bài và học:

Ngày thứ nhất: uống thuốc và nằm nghỉ... Ngày thứ hai: uống thuốc và đi dạo... Ngày thứ ba: uống thuốc và nằm nghỉ...

Vừa viết, tôi vừa nghĩ cách làm cho chương trình cai thuốc kia hoàn bị. Tôi đã thấy tôi cai thuốc phiện đầu vào đấy rồi. Chải đầu bóng đi chơi giữa thành phố như một bức tranh nhân đạo. Con gái thì thảo. Nhà nào cũng chỉ tôi mà nói: "Đấy, cứ bảo hần ta nghiện mãi. Nghiện mà béo tốt như thế à?". Và ngay tự bảy giờ, tôi đã thấy các tiệm nói đến tôi. Người ta lấy tôi làm gương mẫu. Chà chà! Đời mới đẹp làm sao. Trời

cao và xanh. Chỗ nào chim cũng hót. Lòng người ta thênh thản nên công việc hanh thông. Hoạt động. Trê trung. Vui vẻ. Một buổi sáng, ngủ dậy, tôi thấy mình là một người có ích cho xã hội. Người ta kéo đến ở dưới cửa sổ nhà tôi để reo hò. Mẹ tôi sẽ nói: "Ai chẳng tưởng đời nó bỏ đi. Không ngờ... Thực quả, lạy Giới lạy Phật, tôi vẫn biết nó không phải là thành hèn kém"...

Nghĩ thế, lòng tôi dù ngợp rồi. Tôi muốn thời gian đi rất chóng để thực hành ngay chương trình.

Trong khi chờ đợi, hãy tập nghiệm khác với chính mình. Tôi làm theo đúng những điều dự định. Hôm nay, về nhà riêng hút đã. Tôi hút không tiếc hơi tiếc sức. Nhất là hôm thứ ba tôi lại càng hút gỡ lắm lắm, đến nỗi chính Liên Hường phải sợ.

Muốn cho việc tôi cai là một sự bí mật để sau này nàng phải ngạc nhiên, tôi chỉ nói cho nàng biết. Chúng tôi hút suốt đêm. Đến lúc canh gà eo óc, kê ở trên gác và người xuống dưới nhà, tôi mới đứng dậy hét lên một tiếng, tháo cái tẩu đập tan trên mặt đất và chỉ tay về phía mặt trời mà thể như kiểu các vua chư hầu đời Xuân Thu: "Kể từ phút này, tôi cai thuốc phiện, nếu không giữ được như lời thì xin có mặt trời soi xét".

Lúc thể câu đó, có lẽ mặt tôi ác lắm. Liên Hường co rúm lại, không dám nói một câu. Mặt nàng tái hẳn. Vì thương xót mà cũng vì khoe khoang, tôi gọi nàng lại gần và giở cho xem quyển sổ ghi bản chương trình cai thuốc. Không biết nói ra sao, nàng chỉ "ạ". Đến

khi tôi giờ cho xem lọ thuốc bột mà tôi mua sẵn phòng khi cần đến, nằng lộ một vẻ kính phục vô ngần. Trông mà nở nang cả dạ.

Tôi nhảy xuống đất, bảo tên bồi tiêm dọn bàn đèn. Chưa đủ. Muốn cho y biết tất cả can đảm của tôi, tôi gọi y mà bảo:

- Tất cả, tôi cho anh đem đi bán lấy tiền. Còn anh, cứ ở đây với tôi, không phải đi làm đâu cả. Tôi cai, đồng tiền sẽ dư. Thấy trò ta cứ ở với nhau như trước, thừa thãi chán!

Tên bồi mỉm cười, "Vâng ạ" rất nghiêm trang. Y cũng buồn một chút. Buồn từ đây sẽ vắng ngọn đèn dầu. Nhưng y không ngớt lời khuyên tôi giữ lòng can đảm trước sau cho toàn vẹn.

- Điều đó, không phải nói. Minh đã làm đến việc này, nếu không giữ cho bền chí thì chết to!

XII

Tôi làm được đúng như lời nói. Bữa trưa, không hút. Tôi bê một đồng sách Tây và báo Nam Kỳ về xem. Tôi vừa đọc vừa đợi xem có gì lạ không. Chẳng có gì lạ cả. Thú quá. Tôi lại ngủ được nữa. Thoáng trong giây lát, tôi nghi ngờ những ai đã bảo thuốc phiện là ma, vật người ta chết lên chết xuống. Thật là trời tựa tôi. Số tôi không bị nghiện. Nghiện, đối với tôi, chẳng qua chỉ là cái hạn. Hết hạn thì thôi, không hút nữa. Tôi đoán là "Chứa chắc tôi đã phải dùng đến

thuốc cai". Tim tôi phồng lên. Tôi muốn hét lên cho cùng thiên hạ biết là bỏ thuốc phiện không có gì khó cả. Bỏ thuốc phiện dễ như ăn cơm. Đây này. Một. Hai. Ba. Tôi nhảy lên giường, lấy áo mặc, dọn giày, đội mũ, đi làm việc. Tôi không đi xe. Tôi đi đất. Ai dám bảo tôi yếu đuối? Ai dám bảo tôi ký sinh trùng? Ai dám bảo tôi hèn dốt? Tôi làm việc nhiều. Tôi nói to. Tôi hét lên to tướng cho mọi người biết rằng tôi khỏe. Nếu có ai hỏi "Hút chưa?", tôi sẽ trả lời nhũn nhặn: "Vừa mới cai dây mà!".

Như thế đến sáu bảy giờ chiều. Ăn cơm xong, tôi tự nhiên gáy rét. "Giờ trời dấy, có gì!". Và tôi nhất định đi bộ. Nhưng hai chân nhất định trốn tôi. Tôi phải đi ù xe về nhà. Hút thuốc Lào. Hút thuốc lá. Uống cà phê đặc. Không ăn thua. Thôi, thôi, tôi đã biết: cai vo, không được. Thuốc phiện bao giờ cũng vậy. Nó không nể người nào. Trưa nay, sờ dĩ chưa lên cơn, ấy chỉ vì đêm trước tôi đã hút nhiều quá độ. Bây giờ, hà thuốc rồi. Người tôi lại thiếu khí. Nó hành. Nhưng nhất định tôi không chịu nó.

Tôi nhớ những lời thế buổi sáng. Tôi cũng chưa quên những điều quyết định đêm ngồi bên cạnh áo quan của cô tôi. Không. Thuốc phiện, mày thắng thì ta chết, mà ta chết thì mày thắng. Tôi với nó là hai kẻ tử thù. Một mất, một còn. Phương tiện không làm gì, chỉ cứu cánh mới là quan hệ.

Tôi lấy ngay lọ thuốc bột ra. Không phải đọc lại đơn lần nữa làm gì, tôi xúc một cùi đĩa, đổ tọt vào cuống họng, chiêu ngậm nước. Chân tay tôi giật.

Nước mắt, nước mũi chan hòa. Gân cốt như vỡ nứt. Chao ôi, cuộc đời trống rỗng làm sao! Tất cả nhân loại đều vui sống mà tận hưởng hạnh phúc của trời cho, chỉ có riêng tôi là kẻ bất hạnh nằm co một chỗ.

Sự thực, thứ thuốc cai tôi vừa uống cũng làm giảm được sự đau đớn cho xác thịt tôi một vài. Nhưng nó không vì thế mà làm được cho linh hồn tôi đỡ khổ. Hai tiếng đồng hồ sau, bao nhiêu chứng ho hen, hoa mắt, giật tay, ù tai, choáng óc phần nhiều tiêu tán. Nhưng trí óc tôi thực đã trải qua một sự khủng hoảng không tiền. Suốt một đêm ấy, không tài nào ngủ được. Tôi lục đục tìm trong ký ức những chuyện nhân đạo hay nghĩa hiệp để ngẫm nghĩ và suy cứu. Nhưng tự nhiên một cái bàn đèn ở đâu bay là là đến trước mắt tôi. Nó đậu xuống như một con chim phụng, có vẻ mời mọc mà lại như trách móc. Tôi cố xua đuổi ám ảnh đó. Vừa đi khỏi một lát, nó lại ở đâu lù lù hiện đến, to hơn và rõ hơn. Đây cái tiêm, cái móc. Đây chiếc chụp đèn thân ái bằng pha lê chung quanh có chữ lệ. Đây cái cối đánh xái với "hộp thuốc năm" như cười. Tất cả như nhắc lại cho tôi một cái gì mà tôi không biết rõ. Nhưng tôi biết là tôi thiếu. Thiếu một cái gì đó là thiếu tất cả. Đời xa vắng quá, tôi không thể nào chịu được. Phải bỏ chỗ nằm này mà đi, họa mới đỡ trống rỗng được phần nào chăng. Ừ, cứ đi. Không biết đi đâu. Nhưng cứ đi là đủ. Trời đã khuya. Ở con đường Sơn Tây đi xuống phía chợ Đông Xuân, những người bán rau đã vắt vèo cái tay đi họp chợ. Khu Hàng Đậu rẽ ra, hiệu thợ

may có tiếng là thức khuya nhất thành phố đã dọn hàng. Một cảnh tượng hoàn toàn chết chóc. Sao mà cuộc đời lại có thể tiêu điều đến chừng này? Tôi hiện dương sống trong một thế giới có một giống mà người ta gọi là người, hay trong một âm cảnh nghe đốn có ma và quỷ sứ? Gió hun hút vào cái mặt râu rĩ; bóng tối thăm thẳm, ghê cho người đi đêm. Tôi cảm giác như đang bị một giống yêu quái trong Phong thần quạt một thứ hơi chết người vào trong bụng. Tôi như đi trên những bộ xương. Chính tai tôi lại nghe thấy những bộ xương nói chuyện: "Ngày trước, có một anh chữa thuốc phiện..."

Chừa thuốc phiện? Rồi hẳn làm sao? Tôi cố sức gương nhẹ bước chân để nghe tiếp câu chuyện của những người chết nói thắm với nhau. Vô ích. Chính những lúc cần nghe nhất thì những bộ xương kia không nói nữa. Chúng nghiêng rãng rào rạo. Vụt một cái, tôi thấy chúng cười râm lên, ở chung quanh tôi, ở đầu phố, ở trên trời, ở bụi cỏ, ở lùm cây. Không. Không. Ta mê rồi. Đây là đời, có sở cảnh sát và nhà pha để giữ trị an cho thành phố! Ma nào mà sống được? Người chết nào mà về nói chuyện với nhau được? Có muốn bị bắt vào xà lim không?

Tôi giơ tay ra trước mặt, cố xua đuổi những hình ảnh nặng nề. Tôi đứng lại trên hè, nhét ngón tay vào lỗ tai, lắc mạnh cho đỡ ù. Quá vậy, chẳng có ma nào cả. Tôi đi chơi như một người đi chơi. Vừa được mấy bước, tôi sực nghĩ ra một điều: đời rỗng quá. Thà là có ma quỷ nói nhảm ở bên cạnh còn hơn là mình lại phải

sống cô độc với chính mình. Ý nọ dẫu ý kia, tôi nhớ lại những việc không bao giờ tôi nghĩ đến. Ngày đó...

Chúng tôi năm người. Ngày đó, chúng tôi vừa thất bại trong một công cuộc làm báo. Năm người chúng tôi thu nhật được bao nhiêu tiền còn lại đem đi hát hết. Hát chết thì thôi. Như trời sinh ra thế, chẳng anh nào chết cả. Mà tiền thì hết. Ngày ngày, chúng tôi thay phiên nhau đi xoay. Vay lãi ba mươi phân cũng được. Chúng tôi ở hàng tháng ở nhà hát, đôi khi đổi nhà đi cho lạ, nhưng đại khái thì anh nào cũng gãy đến mang tai. Không những thế. Chính cô đầu cũng chán chúng tôi. Họ sống với chúng tôi như người nhà. Phải bày ra trò gì lạ để "thay đổi không khí" đi một chút. Chung quanh bàn đèn, chúng tôi nằm quây quần lấy nhau nghĩ cách. Một anh xương ra một trò chơi không nhàm. Ấy là chọn lấy một anh ốm yếu nhất, bắt phải... chết để cho anh em lo liệu. Hời thăm. Phù mặt. Thất bọng đá. Một anh đi mua tám ngọn nến thấp chung quanh người xấu số. Kèn bát âm. Bài Xuân nữ. Cửi ai. Cả bọn bùng mặt khóc âm ì như khóc một người chết thật. Khóc không có nước mắt, nhưng khóc nức khóc nờ, khóc kể lẽ dầy cà ra dầy muống, càng có người càn càng khóc. Khóc đến nỗi bao nhiêu cô đầu nhà phát rợn lên vì có cảm giác là nhà "có việc" thật. Khóc đến nỗi cô đầu hàng xóm phải đổ sang xem. Chúng tôi thích, vỗ tay cười ha ha. Đó mới thực là đi tìm cảm giác lạ! Đó mới thực là sống đó!

Có ai, một đêm, mưa gió, thấy lòng mình trống rỗng thực thà, mới biết rằng những lối chơi như thế an

ùi người ta nhiều lắm. Ít ra thì cũng với được sáu khổ đi một chút. Người ta đỡ cô độc, vì còn thấy được sống với tiếng khóc của người ta và những người chung quanh.

... À! À! Được nghe thấy tiếng khóc của người ta và những người chung quanh! Sao đêm nay, một đêm tuyệt vọng đầy trời, oán thán ngập đất, ta lại không tìm đến một chốn sâu thành nào để chơi lại trò năm xưa? Tôi dọc theo con đường Bờ Hồ đi xuống lối chợ Hôm và thuê một cái xe về phía ò.

Xóm Vạn Thái, nhiều nhà quen lắm. Nhàm! Tôi bảo xe kéo về Chùa Mới, tìm một nhà hát lạ. Lúc đó, tiếng trống đã im. Qua kẽ cửa, chỉ còn xì xào tiếng quan viên say rượu. Những nhà chứa có hát đã đóng cửa đi ngủ rồi.

Tôi đập cửa vào một nhà rất tối tàn, xin hát. Không có người nào biết tôi. Càng hay. Tôi cởi giày, để nguyên quần áo, xếp bằng tròn trên ghế ngựa, mắt lừ lừ như một tên trùm ăn cắp chờ tòa tuyên án. Có điều trái lại là không ai tuyên án được tôi mà tôi tuyên án tất cả cô đầu.

Bản tính tôi không phải là người độc ác. Mấy đời nhà tôi theo đạo Phật và thờ thánh trong nhà. Đến tôi, ảnh hưởng của đức nhân hậu vẫn còn và lòng biết kính Phật, sợ trời vẫn có. Thêm vào, tôi lại được bố mẹ và thầy giáo cho biết thế nào là lòng thương, là đức hỷ xả, là sự đau khổ nâng cao người ta lên. Bởi vậy tôi vẫn hết sức tránh làm sao cho khỏi nhục mạ những người nghèo khổ - nghèo khổ về vật chất cũng như tinh thần.

Một lời nói, một đọi máu. Làm bộ điệu hay dùng một lời nói để khinh ai, làm nhục ai, tức là giết linh hồn người ta. Chỉ có quý sứ mới giết linh hồn người ta như vậy. Phạm là người thì phải thương xót nhau và an ủi nhau cho đỡ khổ. "Những người thật hiểu biết đều thấy một cái buồn mệnh mỏng trong cõi đời".

Ấy đó! Tôi biết như thế đó. Nhưng quý sứ đã hại tôi. Nó ộp vào người tôi làm cho tôi quên hết. Nhất cử nhất động của cô đầu, tôi đều thấy gai mắt chướng tai. Tôi không ngại dùng lời độc ác nhất để xỉ vả từng a một.

Đoạn, tôi hét cô đầu lấy hoa quả ra ăn. Quả nào cũng hồng: quýt ăn chát xít; cam thì ửng; bưởi đắng; lê chua mà hạt dưa thì có mùi dầu tây. Những thứ đó, một người khỏe mạnh nếm vào, ngon lắm, nhưng tôi nhất định không chịu rằng mình đắng miệng. Tôi quá quyết bảo rằng nhà hát này là nhà hát khổ, tiếp khách không chu đáo.

Một cô, thấy tôi khó tính, bắm các cô khác lẫn vào trong. Thế, tôi lại càng tức lắm. Mà tôi đến đây để chơi với tôi đấy à? Tôi là hủi hay sao mà chả có ai chịu được?

Tận lúc đó, tôi mới sức nghĩ đến chơi đây làm gì. Tôi muốn "gây không khí". Tôi muốn được đóng một vai người chết để nghe người ta vừa kể lể vừa khóc lóc về tôi. Nhưng thôi thôi, tôi nhớ quách ra mất rồi. Bạn bè tôi bây giờ đã tàn nát tứ phương: kẻ thì ở chốn rừng xanh nước độc, người thì bôn ba ở đường danh nẻo lợi. Hôm nay, tôi đến đây chỉ có một mình. Cái

trò "chết", tôi không còn chơi với ai được. Nhất định là bọn cô đầu kia, các tiên cũng không dám chơi như thế. Và lại, có muốn chơi đi nữa thì họ cũng là người lạ, biết tôi là ai mà khóc lóc, mà an ủi, mà kể lể?

Thế là một thú. Một cô lại gận tôi, kính cẩn như sắp "lê cụ", hỏi tôi có muốn lấy bàn đèn không. Y hỏi thế không phải vô cớ. Y hỏi thế vì trông thấy tôi bám ra xái được. Y hỏi thế bởi vì y chắc đánh trúng vào chỗ yếu của tôi, làm tôi vui lòng. Khốn nạn cho y! Y có biết đâu rằng tôi cai! Nhưng tại sao y lại không biết? Nhất định là y định xói móc tôi. Tôi nể gì mà không giới cho y những lời chửi rủa cực kỳ tàn tệ? Tôi dọa đập hết cả tách chén và lọ độc bình. Cả nhà sợ xanh mặt. Trong sân, văng vẳng có tiếng mụ chủ và cô đầu chửi tôi. Chửi? Tại sao họ lại chửi tôi? Than ôi, tôi biết rồi. Tôi chả làm gì nên tội. Chẳng qua là những cơn tức giận vô lý ở trên sức của tôi. Tôi đã làm gì cho cha mẹ tôi nhờ mà nỡ để cho người ta nói nặng? Cổ tôi như nghẹn lại. Tôi muốn đánh cho họ "bep gì xuống như một tờ giấy bản". Nhưng nghĩ đi nghĩ lại, muôn tội cũng do tôi làm trước. Họ đến phải thốt ra lời chửi rủa, tự lòng cũng đã khổ gặp nạn tôi. Họ cũng có cha có mẹ; họ cũng có sĩ diện, có danh dự, một quả tim, khối óc để mà biết tủi nhục trước những câu khinh miệt.

Chung quy tôi với họ đều là những người khốn nạn. Ngao ngán chưa là đời! Nhưng có ma rùi, tôi vụt bùng mặt khóc. Khóc mà tự bụng mình không định. Khóc như cái máy nước. Khóc nức nở, không thờ

được. Khóc đến nỗi sợ hết cả nước mắt nên chính tôi phải dút ngón tay vào tai, vào mắt, vào mũi để mong nước mắt có nguồn mà chảy nhiều thêm. Nửa tiếng đồng hồ sau, tôi mới thấy người trong dạ. Cả nhà hát đều tỏ vẻ ái ngại cho tôi. Có lẽ họ cũng vẫn không hiểu tại sao mà ái ngại. Họ đi kiếm nước cho tôi rửa mặt và hỏi tôi có muốn ăn cháo nóng không. Tôi gạt như một đứa bé ốm nặng muốn chiều lòng cha mẹ. Và tôi đòi thêm rượu, uống rất nhiều. Tôi yên trí nếu uống rượu thì lòng tôi sẽ dịu. Lòng tôi dịu thật. Trong một lúc, tôi thấy trí óc khoan hòa. Như thế, không có gì lạ. Bởi vì trước khi uống rượu, tôi đã có ý chiêu một ngum thuốc bột rồi. Tôi lại như thường. Mũi không ngạt nữa. Mắt sáng. Nhưng tôi thấy trong bụng tôi có một cái gì khang khác. Tôi ứa sức khỏe chăng? Không. Cái hư hòa ở trong người tôi bốc mạnh. Đàn bà! Lạnh lắm... Đàn bà! Ở ngoài kia mưa rét... Đàn bà! Thôi, đóng các cửa lại rồi đi ngủ... Tôi ngủ ba đêm liền ở nhà hát. Các ả mua đồ hiệu về cho tôi ăn để rồi tôi lại ngủ. Hư hòa ở trong người tôi bốc mạnh. Tôi cai được rồi! Ba ngày, ba đêm nay, không hút! Tôi vẫn chiêu mỗi ngày ba cùi đĩa thuốc bột, nhưng tôi không hút nữa! May quá. Tôi có nhiều hy vọng phen này chữa được. Miễn là... Các ông lang thường nghiệm thấy những người lao mà có vợ thường chóng chết. Chứng bệnh của tôi, lúc này, cũng đôi phần giống như chứng lao chăng? Luôn luôn là những sự cản dưng ghê gớm và cấp bách. Nhưng sức ma túy của thuốc phiện trong mấy năm nay đã làm hư hỏng đến triệt để não căn tôi.

Nó không thể vàng theo sức óc tôi được nữa. Mỗi tụ phụ của giống đực đi đâu mất cả rồi, trời ơi!

XIII

Sang ngày thứ tư, tôi vẫn uống thuốc cai. Nhưng không cất được đầu lên nữa. Khí lực tôi kiệt quệ. Mất hoa. Tai ù. Chân tay rời rã. Lưng đau dần. Bụng nóng như một cái lò than đỏ. Tôi điên. Tôi không tiếc lời chửi rủa những cô đầu đã đem xác thịt ra làm hại tôi. Chúng là những hồ cáo hiện thành đàn bà, con gái để làm chết dần đàn ông. Tội họ, tứ tượng phân thân chưa đáng. Họ chẳng qua là những con sen, con đò không đáng hầu tôi mà sao lại dám làm tôi mù quáng để cho tôi yếu sức đi như vậy? Pháp luật và dư luận cần phải nghĩ những cực hình ghê gớm để trả thù cho tôi mới được...

Lần này, quá lắm rồi. Họ không chịu được những cơn điên khùng của tôi. Họ trả lại tôi những lời tục tĩu. Tôi đập thêm một ít chén cốc nữa. Xĩa tiền ra trả, rời vùng vàng đi khỏi. Ai trông thấy tôi lúc đó tất sẽ nghĩ tôi đương nuôi trong óc một cách trả thù gì ghớm lắm. Không. Tôi ngồi lên xe, về nhà. Tôi chả làm gì cả. Bởi vì muốn làm gì thì phải có sức khỏe. Mà tôi thì sức khỏe còn đâu? Tôi nghĩ không biết mình có thể sống qua được ba ngày nữa không. Thực vậy. Đến nhà, tôi lăn ra giường, không biết gì. Sau này, hỏi ra tôi mới hay rằng tôi bất tỉnh nhân sự trong đến ba tiếng đồng

hồ. Liên Hường và mẹ nàng đã đánh gió và mua thuốc giải cảm cho tôi uống. Không hiểu những thuốc đó có ích gì không hay chỉ vì một sự tự nhiên mà độ vào khoảng bảy giờ tối thì tôi tỉnh lại. Hai cái khăn bông mới thấm không xuể mồ hôi tôi. Không thở được. Liên Hường săn sóc tôi: không ai có thể săn sóc hơn được thế. Nhắm mắt nằm như một người tay đã bắt chuồn chuồn, tôi lắng nghe cái tịch mịch của hoàng hôn rơi vào trong căn gác. Ngoài kia, lá hoàng lan rơi xuống rêu xanh. Gió vàng xào xạc như kể nỗi đoạn trường. Tiếng người đi lại ở ngoài đường thưa vắng.

Xa xa, một tiếng sáo của kẻ mù đứng dựa một bức tường nào đó vọng lên tai tôi, rền rĩ, mênh mênh, xa vắng như gọi cho người ta nhớ đến những cuộc tình duyên sâu thẳm trong đời đời lứa yêu nhau, một sớm bị chia rẽ vì duyên kiếp.

Liên Hường ngồi bên tôi, im lặng. Hồi lâu, tôi tưởng nàng đang nghĩ ngợi điều gì. Bỗng vai nàng rung động. Nàng nức nở lên như tiếng gió heo may.

- Sao vậy?

Nàng không trả lời, quay đi lau mắt.

- Không, em có mẩn rãng mờ!

Cổ lấy nét mặt tươi tỉnh, nàng giơ tay vuốt tóc và làm bộ như một người ru em:

Ru i i anh thét anh muỗi...

Tiếng ngân rền rĩ, rơi xuống tai tôi như tiếng quân xam hường đổ trong lòng một cái bát pha lê.

Thì ra trong ba ngày không gặp nhau, Liên Hường đã có nhiều ý nghĩ viễn vông. Tôi vốn nghe

thấy nói rằng người con gái Huế thường có những phút mơ mộng đến sinh ra vô lý. Cánh hoa rơi đêm trăng sáng, tiếng hát sáng mùa rét lúc sương mù chưa tan, cái ráng chiều ướt lại trên đầu cây ngọn cỏ, cũng làm cho người ta quên mình đang sống trong thế giới nào. Thế rồi, có trời hiểu làm sao họ nghĩ đến những cuộc tơ duyên đứt nối ở trên đời, họ nhớ đến người tình của họ, rồi nghi ngờ lòng chung thủy của ai... Lời nói đó có khi đúng thật. Liên Hường cũng thế. Sống những phút rất khó hiểu, nàng nhiều khi đang vui vẻ bỗng thần thờ như một người mất trí. Rồi quá quyết rằng người đàn ông Bạc bạc tình. Tôi cũng đã biết thế. Nhưng lần này, tôi cứ quyết rằng sự buồn rầu của nàng không phải là không có lý do.

Thì ra nàng không biết thế nào là cai thuốc. Thấy tôi bỏ nhà đi mấy đêm liền không về, nàng yèn trí tôi đã có nơi nào khác. Ôi Liên Hường khóc như không bao giờ nín được. Nhưng tiếng khóc của nàng không có vẻ khiêu khích. Trái lại, lại như đành phận. Ruột tôi rối như vò. Người đàn ông không cần phải nhiều lắm mới mèm lòng lại. Rồi óc vì những chuyện cai thuốc phiện, lại bị đàn bà vật vã bên mình, tôi tưởng có thể đâm cổ chết ngay. Biết bao nhiêu bận tôi đã định gạt Liên Hường sang bên cạnh rồi đi đến một nơi nào đó để tôi tự xử. Nhưng hở giờ tay thì lại như có một cái gì cản lại. Thôi, tôi biết hết rồi: đời tôi đã không còn cái gì gọi là kháng khái, cương quyết nữa. Mà không cương quyết, không kháng khái, lẽ tất nhiên sẽ bị người ta cảm dỗ.

Tôi bị cảm dỗ thật, không sai nữa.

Sợ rằng tôi bỏ thuốc thì đi trác táng, bỏ nạng. Liên Hường tìm đủ các cách giữ tôi. Nàng rủ bạn về dạy tôi chơi tứ sắc. Nàng thuê người về chỉ cho tôi học đàn kiếm. Nàng bày ra những bữa tiệc có rượu nóng thịt béo. Thế rồi thì là những đêm tình ái tẻ mè. Nhưng có ai biết sự thất vọng nào nùng của tôi mỗi buổi sáng không? Tôi vẫn còn phải uống thuốc cai, mà Liên Hường thì thật đã hoàn toàn mất "Người bạn có hút thuốc phiện" khi trước vậy. Nàng không dám hỏi tại sao mấy hôm nay tôi yếu. Nhưng tôi thấy ở nàng một sự chán nản do tấm lòng không được thỏa mãn gây ra. Chừa thuốc phiện! Chừa thuốc phiện không biết có ích gì không? Hay biết ngay trước mắt, tôi đã thấy mình thua thiệt. Ốc tôi rối loạn: "Cứ chừa? Hay thôi?".

Càng thương Liên Hường bao nhiêu thì ý tưởng nọ dần vật tôi càng dữ. Chao ôi! Đời người sống phỏng được bao nhiêu! Già lắm, sáu bảy mươi là hết. Thời gian đó dùng để thương yêu lẫn nhau chưa đủ. Tội gì mà cứ gây ra những chuyện đầu đầu để làm khổ nhau?

Lý lẽ đó dùng để tự bào chữa cho mình, tôi lấy làm hay lắm. Tôi búi lấy nó như một người chết đuối bám lấy cái phù phao. Người chết đuối bám lấy cái phù phao thoát còn hy vọng thoát được chết đuối, nhưng tôi? Bỏ thuốc phiện, tôi chắc gì đã làm hơn được khi còn hút? Hay con hòa cứ bốc lên mãi thế này, tôi lại chết như những người cai trước, mà tôi đã nghe thấy nói chuyện và trông thấy.

Hút nữa! Không hút nữa! Tôi nóng ruột như một người lên chỗ rừng xanh núi đỏ lấy người Mường rồi bỏ về Kinh mà bị người Mường đó chài con vịt vào trong bụng. Có lẽ trong khi đó tôi nói nhiều câu vô nghĩa lắm. Rất có thể Liên Hường không hiểu tâm tình tôi thế nào. Sau này, tên bồi tiếm nhắc lại thời kỳ đó cho tôi nghe, có nói rằng:

- Cô ấy cả ngày tìm con để nói chuyện về ông và hỏi ông hay đi chơi chỗ nào. Rồi cô ấy khóc và thương chờ ông đi khỏi là mặc cái áo đi theo đó.

Ôi, nàng là con gái, trên còn mẹ già, để đâu cứ bỏ ngày tháng và công việc đi theo dò tôi mãi? Nàng phải nghĩ đến thân nàng. Không lẽ cứ làm cái bóng của tôi như thế. Nàng phải tìm lấy một cách giải quyết cảnh ngộ này. Thực vậy. Đàn bà con gái vẫn là những người mềm yếu. Nhưng một khi họ đã quyết định việc gì, việc quyết định ấy có khi mạnh hơn cả đàn ông nữa.

Liên Hường quyết định cho tôi phải hút lại mới nghe. Cách nàng làm cho tôi hút lại như thế này:

Nàng không hỏi han gì về tôi nữa. Mặc, muốn đi đâu thì đi. Một hôm, chờ lúc đêm khuya thanh vắng, nàng ri tai tôi mà nói:

- Mình à Ngẫm cho kỹ thì tui cũng chẳng có quyền chi về mình. Mình cứ mần những việc mình ưa. Còn tui, từ bữa ni, tui xin mình một điều là để cho tui được mần một điều tôi thích. Nó phải nói thì mình cũng rõ, ít lâu nay tôi rầu trong dạ không biết bao nhiêu vì mình. Tôi muốn mượn bàn đèn thuốc phiện của mình để hút mỗi ngày cho vợ những nỗi rầu của tui đi.

Tôi không thể tả được sự ngạc nhiên sau khi nghe những lời nói đầm nước mắt của Liên Hương. Lẽ gì tôi lại từ chối cái ý muốn rất nhỏ nheo của nàng? Ngay buổi tối đó, Liên Hương đưa tiền cho tên bồi đi mua một cái tẩu mới và thuốc phiện. Vừa vịn mẹ nàng lại vào cất sợi trong Vinh. Nàng lên gác từ sáu giờ và thắp đèn, bày tĩnh, nằm tiêm thuốc hút. Ngọn đèn dầu lạc làm ấm cả một căn phòng lạnh. Nằm bên này bàn đèn, tôi thấy lòng như ấm dần và nở hoa.

Tôi xem Liên Hương hút. Tất cả các giác quan tôi tỉnh lại. Khói thuốc bay vào mũi tôi, lên óc. Thật là một điều kỳ lạ! Tôi thấy tôi là một người khác, khác hoàn toàn. Máu chạy dồn dập. Cuống họng lờm hờm như vừa được hút xong. Mắt sáng hẳn. Tự nhiên, tôi thấy Liên Hương đẹp quá. Nàng phải nghỉ hút một hồi lâu. Cửa sổ khép lại. Bên ngọn đèn dầu lạc có hoa, người đàn bà đa tình rên ri sao mà nên thơ thế? Tiếng đổ xam hương một đêm thu lạnh nghe cũng không thể gợi lòng người như vậy. Nhưng một vẻ thất vọng lại vẽ trên môi nàng...

- Minh răng rứa? Độ "rày" mình suy.

Bây giờ thì tôi quyết được rồi. Cứ cho tiền tài và sự nghiệp đầy rẫy, tôi cũng không thèm lấy nữa. Tôi chỉ cần cho người đàn bà nằm kia được sung sướng là tôi sung sướng mà thôi. Liên Hương không mời tôi hút, nhưng đàn bà có một cái linh khiếu thực tài. Hình như nàng đoán biết mọi việc xảy ra sẽ có những giai đoạn nào, nên đến lúc thân thể rã rời, tứ chi bại hoại, tôi ngó ý muốn hút một điếu, nàng cũng chẳng lấy gì làm lạ.

Mắt nàng sáng lên vì sung sướng. Nàng trình trọng tiêm cho tôi một điếu. Và quay dọc tẩu cho tôi.

"Ta lại hút. Ta lại hút đây. Nhưng chỉ một điếu thôi. Một điếu thì nghiện lại làm sao được?"

Tôi vừa nghĩ vừa kéo điếu thuốc một cách rụt rè. Liên Hường cắm cây tiêm gõ nhẹ vào cái dọc như đánh nhịp một câu hò "mái đẫy":

... Gừng cay, muối mặn, xin đừng quên nhau!

Rồi nàng tiêm cho nàng hút. Tả làm sao được nói sung sướng kín đáo của nàng lúc thấy tôi lại ngậm cái dọc tẩu thân yêu! Nàng nói cười luôn miệng. Thịnh thoảng lại quay cái dọc sang tôi như thể cầm cái kẹo dứ đứa con cưng vậy. Đã liễu thì liễu hẳn. Một điếu không sao thì ba điếu cũng không sao. Tôi hút ba điếu, bốn điếu rồi năm điếu. Năm điếu thuốc đêm nay say bằng năm, bằng mười điếu thuốc mọi khi. Cửa thiên đường rộng mở. Tôi thấy tôi và Liên Hường dặt tay nhau vào một tòa lâu đài có những chậu cây con mà lá và quả toàn bằng ngọc. Đâu Liên Hường có rắc hoa. Dưới chân nàng, có đàn bướm nhỏ bay lượn như chào đón một người tiên cũ lâu nay bỏ động không về. Thế rồi thì là những cuộc tiếp rước... những câu chuyện ân tình dưới những gốc cây mà hạ giới không có... những buổi ca nhạc mà vị tiên chủ tọa có phải đó là Phù dung Tiên nữ không? - thương yêu người ta như người mẹ thương yêu đứa con đầu lòng.

Hỡi ôi, tình dầy, năm mà ngậm nghĩ sự đời, thì cõi trần ai này khổ quá. Chi toàn là nước mắt là nước mắt. Tôi nhớ tiếc những cảnh đẹp đã được sống ở trong

mơ và tặc lưỡi. Đêm sau tôi lại hút, rồi hút nữa. Và chẳng bao lâu tôi lại hút như xưa.

Lọ thuốc cai chưa vơi được một nửa mà thuốc phiện thì lại hút lại mất rồi. Trông lọ thuốc mà ngao ngán quá. Tâm trạng tôi là tâm trạng của một người chống bó đi âu duýên mới, một sớm cùng đường, lại lần về với vợ xưa. Người vợ xưa không một lời trách oán bạn chiếu chẵn. Nhưng tự người đàn ông thì thấy lòng đầy hối hận và ngượng nghịu. Tôi đập lọ thuốc cai đi cho nó khỏi nhắc nhủ một thời gian cũ vừa trào lộng, vừa bi đát. Tính ra trước sau tôi cai được sáu ngày. Sáu ngày đó, tôi thấy như một ký vãng rất xa xôi. Kết quả là một sự kinh nghiệm nảo nùng; thuốc phiện là đá nam châm; đã bỏ phải bỏ hẳn; lại gần thì nó hút. Đến khi biết rằng phàm đã hút lại thì thường là nặng hơn trước, đến khi biết rằng phàm đã hút lại thì sau này càng khó bỏ hơn; tôi đã nghiện thực thụ như xưa mất rồi. Đêm đêm, ác mộng lại đến ám ảnh tôi. Người tôi càng yếu. Bao nhiêu công việc đều xếp lại. Liên Hường đã đạt được mục đích: tôi không còn bó nàng mà đi đâu được nữa. Suốt ngày đêm, chúng tôi chỉ quanh quẩn ở bên nhau. Mẹ nàng thấy hành vi và giọng nói của con, đã bắt đầu nghi ngờ cái tình bạn tác của đôi trai gái. Bà sẽ có cách đối phó nhưng bà còn chờ dịp. Dịp đó, các bạn sẽ biết ở chương sau. Nhưng thắm thay, bà có biết đâu rằng, trong khi chờ đợi, con gái bà đã bị vương phải một cái oan khổ tấy giới: Liên Hường lấy thuốc phiện để giữ tôi, nhưng chính nàng, nàng cũng mắc.

Phải, phải. Bây giờ, cách một ngày, Liên Hường lại phải hút một lần. Có lẽ chính nàng chưa biết. Nhưng tôi thấy rõ ràng từng bước cái tai nạn nó đi. Tôi đã muốn nói cho nàng biết. Không hiểu sao hở mồm lại thôi.

Người ta thường bảo: những người ăn thuốc thích đất những người khác cùng xuống vực với mình. Tôi có ở trong luật chung của những người nghiện đó không? Hay tôi cũng muốn giữ nàng như nàng đã giữ tôi? Hay tôi đã nghĩ lại rằng đàn bà con gái hút thuốc phiện thì lịch sự, cứ nên để cho nàng hút?

Dù sao, những cảnh nào nùng của một người đàn bà nghiện hút đã diễn ra trước mắt tôi. Sắc đẹp tàn. Mộng đẹp tan. Cái chết không chống con an ủi trên một chiếc giường gỗ trong nhà thương làm phúc. Chong ngọn đèn dầu lạc mà nằm nhắm mắt lại nghỉ hàng đêm, tôi thấy thương nàng rồi suy đến cảnh ngộ mình, tôi lại thương tôi. Gia đình không nhận nữa. Họ hàng thân thích rời xa. Mà bạn hữu thì khinh miệt. Bây giờ còn khỏe kiếm ra tiền còn sống được, một mai sức yếu hay ốm đau không dậy nổi sẽ làm sao? Đi giữa tay xin tiền? Tất hẳn không ai cho. Mà lấy vợ? Minh đâu còn có can đảm làm hại một người khác nữa. Biết bao nhiêu bạn, tôi đã nghĩ đến chuyện lấy Liên Hường để họa may hai đứa cùng khổ sẽ thương xót nhau chăng. Nhưng hổ nghĩ đến chuyện hai vợ chồng cùng hút, tôi rợn tóc gáy và nhớ đến chữ "miệng ăn núi lở". Chính người nghiện hút đã không chịu đựng được mình thì còn chịu đựng được ai.

Tôi còn nhớ hồi đó là mùa đông. Một mùa đông lạnh lẽo và tiêu điều lắm. Hàng đêm, những con chim lợn đến đậu ở trên cây hoàng lan trước cửa mà kêu eng éc như gọi điếm chết chóc. Tôi thấy cái kiếp sống của mình ma quái như những nhân vật Liêu trai. Bao nhiêu tội lỗi hàng đêm, diễn qua trước mắt tôi như một cuộc điếm tội dưới âm ty vậy. Bêu xấu họ hàng. Làm khổ bà, khổ mẹ. Cuộc sống ra ngoài gia pháp. Kết cục ai cũng coi mình như một tên hùi, một tên ăn cắp, một tên giết người. Không còn một tình thương yêu nào nữa. Những lúc này tôi lại càng thương xót cô tôi. Nhưng làm gì được nữa? Ngọn cỏ trên mà đã xanh rồi. Lờ lững của cô tôi trên giường bệnh hôm nào vẫn còn văng vẳng ở tai tôi. Nằm ngấm lại, tôi vẫn không theo được một tí nào trong muôn một.

- "Hay hớm gì cái thuốc phiện! Cháu phải cai đi, cháu ạ. Cô cũng được ngậm cười nơi chín suối".

Chao ôi, Ngũ Viên thuở trước, trời nổi đến Lịch Dương Sơn, mà nghĩ đến nói thù cha chưa báo có phần nào giống tôi - tôi, nằm bần đên nghĩ đến lời trời trăng của cô không theo được hay chăng? Ngũ Viên gặp Đông Cao Công mời về nhà ở, hứa sẽ bày mưu cho đi qua được cửa quan. Bày ngày liền, Đông Cao Công chỉ làm tiệc thết đãi không nói gì khác cả. Ngũ Viên hộ nghị. Muốn từ già Đông Cao Công đi thì sợ không qua được cửa quan, thêm mắc tai vạ. Muốn ở có để đợi thì lại sợ trễ mất thời giờ, mà cũng chưa biết là đợi ai. Nghĩ quanh nghĩ quẩn; trần trọc suốt đêm không thể ngủ được, trong lòng đau đớn khác nào

dao đâm. Đang nằm vùng dậy, Viên chạy xung quanh nhà, chẳng ngờ giờ đã sáng rõ. Đông Cao Công đẩy cửa bước vào, trông thấy Ngũ Viên, kinh sợ mà hỏi rằng: "Râu tóc nhà ngươi cứ sao mà khác hẳn đi làm vậy? Hay là vì nghĩ quá mà hóa ra như thế?". Ngũ Viên không tin, cầm lấy gương soi thì ra râu tóc đã trắng xóa cả. Ngũ Viên mới ném cái gương xuống đất rồi nức nở khóc rằng: "Hai mái tóc đã bạc cả mà chẳng nên được một việc gì! Trời ôi là trời...".

... Tôi, đã đành là không gặp được Đông Cao Công để tìm kế cho qua được ải - trái lại, Liên Hương lại còn cố cầm giữ tôi trong ải (ải thuốc phiện) - nhưng năm ngẫm nghĩ thì tâm sự của tôi cũng đôi phần giống cố nhân. Tôi thấy cán phải kêu lên ba tiếng rồi vứt cái dục xuống giường mà khóc nức nở như kiểu Ngũ Viên: "Lời dặn dò của cô lúc tử biệt hãy còn nhớ cả mà thuốc phiện thì cứ hút tì tì! Trời ôi là trời!...".

XIV

Từ đó, những buổi chiều ảm đạm hay những buổi sáng mù sương, gắp hai tay để xuống đầu mà nằm ngẫm nghĩ về đời mình, tôi thấy tù nhục đến sinh ra ngớ ngẩn. Mặc dầu, tôi cũng cố tìm trong óc những lý lẽ bền vững nhất để tự mình bào chữa cho mình. Phải phải, lúc lâm chung cô tôi có dạy tôi nên tìm cách mà cai thuốc.

Thì đó, tôi đã vâng lời cô chi bảo mà tìm cách để cai rồi! Song mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên. Cô ở dưới cữu tuyền có thương cháu xin rộng lòng soi xét. Ngoài ra, ở cõi đời này, nhiều sự cảm dỗ lắm, người ta không phải là Phật là Thánh cả, dễ gì mà giữ cho lòng dục không bị yếu mềm, sa ngã? Nói cho cùng, chính chuyện này cứ một mình tôi thì có rất nhiều hy vọng được thành công. Ấc một nỗi, tự đầu lại có một người con gái xen vào làm cho công việc đương nửa chừng hỏng hết...

Có tư tưởng đó, tức là tính tự phụ hãy còn. Nhưng tôi cần phải ghi vào một sự thay đổi lớn về tinh thần lúc đó. Tính tự phụ vẫn còn, nhưng không còn mãnh liệt như xưa nữa. Nó chỉ bùng lên một đôi lúc mà thôi. Thường, tôi đã bắt đầu tin rằng người ta không là cái gì cả, chỉ là một thứ đồ chơi của hóa công. Sống, chết, bệnh tật, tai nạn, thành công hay thất bại, tự người ta không thể làm chủ được người ta. Đó là do hóa công chi phối. Tất cả đều quay trong một cái vòng tròn mà "số mệnh" là trung tâm điểm. Có tài trí mà không có số, cố bon chen để làm giàu mà không có vận: không làm gì. Từ đó, suy ra, tôi cho rằng người ta sở dĩ mà nghiệp không phải là do sự tinh cờ đầu. Chính là do cái số: số nghiệp. Cũng như số bất đắc kỳ tử, số chết đuối, số sát vợ, số chết đường chết chợ, số không con cái. Tôi bèn học tử vi. Một trăm người xem số tôi đều cho rằng tôi sẽ nghiệp hút suốt đời. Nhưng tôi quyết rằng "*Hóa tinh, linh tinh* chiếu vào *mệnh* nhưng *mệnh* có *tuần* mà *tuần* lại tốt, thì tôi có nghiệp già lắm cũng

chỉ đến ba mươi tuổi". Yên trí như thế, tôi tìm hết các cách để xem tại sao tôi nghiện. Và tôi kết luận: chỉ tại đàn bà mà ra cả. Chính Liên Hương hại tôi!

Người ta ở đời mười một căn số tốt, bị cung *thê* hay cung *thiên* mà đời cũng đủ chết lên chết xuống. Tôi suy nghĩ lan man. Kết cục, tôi tin rằng có những người đàn bà có số mệnh rất khổ sở, không thể đem hạnh phúc đến cho những người ở chung quanh. Ai mà đụng đến, sẽ gặp tai họa là khác nữa.

Như Hạ Cơ nước Trần. Thật là một vật bất tường trong trời đất. Vì vương phải nàng, công tử Man và Hạ Ngự thúc chết non. Nàng lấy vua Trần, vua bị giết. Nàng lấy Hạ Trưng Thư, Hạ Trưng Thư bị giết. Sau nàng nhân tình với Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ, hai người này phải bỏ nước trốn đi. Nước Trần tan nát vì nàng. Sở Trang Vương thôn tính được nước Trần rồi, mê nàng quá, định lấy; các quan phải can gián mãi mới thôi. Sau Sở Trang Vương định gả cho công tử Trác, công tử Trác không dám. Nàng lấy Trương Lão và Trương Lão chết trận. Nàng lại lấy Khuất Vu, Khuất Vu phải bỏ nước tìm sang đất Tấn.

Chao ôi, trên đời này, bao giờ cho hết Hạ Cơ? Càng nghĩ tôi lại càng thấy Liên Hương làm hại đời tôi quá lắm. Một mình tôi, tôi có thể bỏ được thuốc phiện như chơi. Sở dĩ tôi hút lại là vì nàng. Biết đâu tôi chẳng vì nàng mà chết khổ chết sở, không bao giờ còn mong thoát được Phù dung tiên nữ? Lòng thương vẫn còn ở trong tôi. Song những khi tức bực tôi nuôi trong óc rất nhiều lý lẽ để kết tội người đàn bà khốn nạn.

Bởi vì yên trí số mình nghiện trong một đại hạn mười năm nên tôi vẫn còn hy vọng cai được hẳn. Miễn là phải xa Liên Hương! Xa Liên Hương, mọi sự mới có thể làm lại được. Xa Liên Hương, họa mới có thể mờ mặt mờ mày ra được!

Trong khi đó, Liên Hương hút cách nhật. Nàng vẫn lợi dụng mẹ nàng đi đánh bạc để lên gác với tôi. Độ bốn giờ sáng, có tiếng gõ cạch cạch, nàng mới xuống nhà mở cửa. Tôi bắt đầu chán cuộc đời vụng trộm vô cùng. Một đôi lần, tôi thấy Liên Hương xấu quá. Tiếng hò của nàng hình như đã vỡ. Con mắt mắt trong. Trong dáng điệu có một cái gì bay mất rồi. Người ta đoán trước được những cái gì sẽ xảy ra, cũng như nhìn một buổi thu già người ta có thể đoán biết mùa rét sắp đến buồn nhiều hay ít. Tôi thấy không có can đảm để chứng kiến sự đổ vỡ ở người đàn bà đó. Tôi đã dự bị những câu nói để an ủi nàng. Tôi xây dựng những chương trình bỏ căn nhà đó mà đi chỗ khác. Bởi tôi thấy rằng phạm trai gái yêu nhau mà muốn quên nhau, cách thần diệu nhất là xa nhau đi, ít gặp gỡ dần đi. Thời gian và sự cách trở chính là những người khán hộ chữa những vết thương lòng tày nhất. Thuê một cái nhà khác ở. Lấy cơ bản hút rồi thưa việc đi lại với nhau. Hoặc nàng có đến thì tìm cách mà từ chối. Đó, công việc không khó khăn gì cả. Chỉ một giờ là xong. Sao tôi lại không thực hành? Có thể, mới nghĩ đến chuyện cai thuốc được. Lấn chấn như thế này mãi chẳng mấy lúc mà chết khổ vì dẫu, vì khói! Tôi thấy một cái cần cấp bách phải thực hành điều dự định. Ác

thay, cứ sắp sửa ra tay làm việc thì một cái gì lại xui tôi hoàn lại. Không. Tôi không dám thực hành đâu. Bởi vì... bên ngọn đèn dầu lạc có hoa đẹp như một cái khay tết bằng nhung đỏ, Liên Hường nằm hút vẫn có một cái đẹp nào nùng. Tuy đã hút thực thụ rồi nàng vẫn khéo biết giữ gìn nhan sắc lắm. Nàng xấu lúc nào kia, chứ dưới ánh đèn thì vẫn đẹp. Đẹp hơn xưa là khác. Cái đẹp khiến người ta phải kêu lên, khiến cho người làm chủ cái đẹp ấy phải chấp tay mà lạy: "Lạy giới, giới thương chúng sinh mà cho những người đàn bà như thế này xuống cõi đời, thực đã làm vội được nỗi sáu khổ của bọn đàn ông nhiều lắm".

Nhất là khi nàng hút xong, để cái đầu dọc tì vào bộ ngực khe phập phồng, mắt lim dim như nũng nịu như van xin thì cái đẹp ấy vương một chút buồn, lại mới nào ruột làm sao! Tất cả người nàng lúc đó là một bài thơ *Khuê phụ thán*. Ai bỏ được? Ai dạy gì để cho cái vưu vật đó lạc sang tay người khác?

Bao nhiêu ý tưởng trước về Liên Hường, trong một phút, tôi đều vứt cả đi. Tôi chỉ muốn giữ lấy Liên Hường làm sở hữu. Nhưng mẹ nàng không nghĩ như tôi. Bà đã sắp đặt đầu đó rồi. Cuộc tình duyên của tôi với con bà đã bắt đầu một cách rất buồn thì đến lúc kết liễu cũng phải buồn không kém.

Một buổi trưa, Liên Hường đột nhiên lên gác tôi khóc nức nở rồi bảo bồi tiêm giúp cho mấy điếu. Thấy lạ - bởi vì nàng không bao giờ hút buổi trưa - tôi chờ hút xong và để bồi tiêm đi khỏi, mới hỏi xem có phải nàng vừa xích mích với bà cụ không.

Nàng nằm trong lòng tôi, nghẹn ngào, nước nở một giây lâu rồi nói:

- Em đã biết mất răng thì cũng có ngày ni. Nhưng em nỡ ngờ mẹ em lại có thể nhẫn tâm như rứa. Mẹ bức em phải về Huế ngay. Em và mẹ em nổi xung. Nhưng khi hôm thì đã nhất định: Em không thể dùng dằng nữa. Bữa ni, em lên hút với anh, và em lạy anh, anh tha tội cho em. Mốt, em xin anh em về.

Thì ra, từ khi bắt đầu nghi ngờ thái độ của Liên Hường với tôi, mẹ nàng đã xếp đặt công việc để chia rẽ chúng tôi. Thấy bà nãng đi về Vinh, về Huế, nhiều người tưởng là bà đi cát sơi. Sự thực, bà đương lo liệu cho con gái. Không ai hiểu vì lẽ gì mà con gái bà và bà phải tạm tránh xa Hà thành mấy độ nay. Người ta chỉ biết không lúc nào bà bỏ cái mộng tưởng gửi con gái vào một cửa quan giàu có. Thì một vị quan nọ, giàu mà góa vợ đã đánh tiếng hỏi Liên Hường. Người ấy ở trong thành, có xe ô tô bin, có ruộng: rõ ra một người sự thế. Bà đã nhận lời của vị quan. Chừng vào khoảng giêng hai này thì cưới. Không gì tốt hơn là xếp đặt ngay từ giờ: Cho Liên Hường vào Huế để lo liệu sẵn sàng công chuyện và tránh những việc không tốt có thể xảy ra sau này. Bà nghi ngờ đàn ông Bắc. Bà sợ con gái bà mắc bợn vì người Bắc nói nghe hay lắm. Không bao giờ bà lại muốn cho con gái lấy một người chồng đã làm báo lại kèm thêm cái tật nghiện hút như tôi! Bà cần răng mà chia rẽ hai đứa chúng tôi. Bởi vì bà là mẹ, bà đã làm thì phải được. Vậy mới có hôm nay.

Liên Hương hút đêm ấy có đến mười điều thuốc. Hai giờ đêm, hết thuốc rồi, nàng còn đưa tiễn mua nữa. Nàng hút thêm năm điều. Rồi nhắm mắt lại, bưng mặt khóc. Khóc đến nửa đêm, nàng ngồi dậy đánh xá giùm tôi. Vừa đánh, vừa hò khe khẽ:

*Chiều chiều trước bến Vân Lâu, ai ngồi ai câu,
ai sầu, ai thảm, ai thương, ai cảm, ai nhớ, ai trông.
Thuyền ai thấp thoáng bên sông,
Đưa câu "mái đậy" động lòng nước non...
... Trông ông trời mà thể rằng biển cạn sông mòn,
Mối tình thiết thạch hãy còn trơ trơ,
Đôi đũa mình mấn tội gì mà mạ nữ rẽ duyên tơ?
Hận tình này vạch lên đá cho bao giờ mới tan!
Đôi đũa mình như Thúy Kiều với Kim lang,
Lấy nhau không dặng thà dâm
xướng suốt vàng chết tươi...*

Người ta có là sắt đá đâu, mà nghe mấy lời hò vì đó không tan gan nát ruột? Cả ngày hôm sau, tôi chỉ nằm hút liên miên. Để giữ nàng lại Bắc, tôi phải làm sao bây giờ? Không còn cách gì để cứu vãn tình thế nữa! Ly biệt! Thôi đành ly biệt vậy. Tôi chỉ còn một cái hy vọng nhỏ nhoi: một ngày kia sẽ cố vào đất Thần Kinh để gặp nàng lần nữa. Mà gặp để làm gì? Tôi cũng chả biết để làm gì cả. Nhưng có trời hiểu làm sao, lúc nào tôi cũng cảm giác rằng nàng đẹp như thế thì đời nàng không thể sung sướng được. Một cái gì tất phải xảy ra. Tôi đã thấy bản khoán lo sợ cho nàng trước.

Liên Hương có biết thế không? Mà lấy chồng rồi nàng sẽ làm cách nào để hút?

Đêm ly biệt của tôi với nàng mới thăm đậm làm sao! Chúng tôi nghẹn ngào trong nước mắt! Tuy đêm đó mẹ nàng đi đánh bạc mới mười hai giờ đêm đã về, nàng cũng cứ ở trên gác tôi đến sáng. Giữ ý tứ làm gì nữa! Nàng đóng cửa buồng lại, để cho mẹ ngủ, rồi lên nằm bàn đèn, vừa hút vừa khóc táp ta táp tức. Ngoài kia, gió rét thổi vù vù. Không khí ẩm ướt. Mưa dầm rả rích, rả rích, thỉnh thoảng lại kêu than vèo vèo, tựa hồ tia từng mối sâu trong lòng người. Vào khoảng quá nửa đêm, Liên Hương say quá, ngồi dậy, không khóc nữa, nàng cúi đầu xin tha tội đã phụ tôi kiếp này. Khóc mà kể cho tôi một câu chuyện nào nùng đêm trước. Đêm trước, nàng nằm *trợ*⁽¹⁾ và thấy thế này:

Không hiểu vì lẽ gì, nàng bỏ nhà đi chơi *một chắt*⁽²⁾ trên cầu Bạch Hổ. Gió to. Cái nón bài thơ của nàng rơi xuống sông Hương và chày xiết. Cúi xuống định nhặt lên, nàng bỗng thấy từ phía cầu đi lại một người đàn ông ăn vận quần trắng áo trắng ra lối *để chề*⁽³⁾, mặt bừng sắc giận. Nhìn, thì té ra là anh nàng. Anh nàng nói: "Mi giới chưa tề? Tau nghe thấy hồi ở Bắc mi mê trai bỏ mẹ, mẹ bức nhiều lần, mi mới chịu về nhà. Rửa mà chừ mi lại nghĩ mân rãng, mi đi mô nữa? Mi định đi tìm thằng trai của mi để cùng với hán

1. Nằm mê.

2. Đi một mình.

3. Để trở.

đem nhau đi trốn? Ớt dột chưa té! Mi làm xấu gia phong. Ta đánh cho mi bé ớt!...". Nói đoạn, anh nàng không đánh nàng vỡ sọ, anh nàng đẩy nàng từ trên cầu Bạch Hổ xuống sông. Nước sông Hương im lặng cuốn xác nàng đi. Nàng kêu cứu. Thì lạ thay trước mặt nàng, cái nón bài thơ không biết hóa ra một cái ghe tự lúc nào. Trong ghe, một cái đầu người nhìn ra, giơ tay vẫy như kiểu gọi người chết đuối...

Liên Hường kể lại giấc mộng đến đây, lấy khăn lau nước mắt, nhìn tôi:

- Mình có đoán ra người đó là ai không? Trời ơi, mình đó! Em trông thấy mình vẫy em. Em cố rẽ nước bơi lại phía thuyền. Và la lên: "Mình hồi mình ơi!" thì tỉnh dậy. Mồ hôi toát ra. Miệng hãy còn gọi mình.

Em không ngủ được cho đến sáng.

Giấc mộng của Liên Hường có gì huyền bí không? Có sức mạnh gì cảm dỗ không? Từ bấy đến nay, không bao giờ tôi quên được. Bấy giờ, mỗi lần đi chơi Huế, việc đầu tiên của tôi là thuê dò đi đêm về phía cầu Bạch Hổ rồi đến đó thì cảm sào dỡ lại, nằm ngửa mặt lên trời, sống lại giấc mơ xưa. Giọng nói của Liên Hường văng vẳng bên tai tôi như một lời than tuyệt vọng. Thế rồi mỗi khi ai nói đến những sự sinh ly tử biệt, chuyện tình trong giấc mơ kia lại làm tôi nao lòng. Tôi nhớ đến đêm đông năm ấy, hai cái đầu xanh kề vào nhau mà khóc...

Lời chia biệt cuối cùng. Những cái hôn trong nước mắt. Chân đi mỗi bước một không ngừng. Xa xa, tiếng chuông nhà thờ điểm giọt trong đêm lạnh. Hoa

rụng trên lều xanh. Một tiếng còi xe lửa rít lên như một tiếng nức nở dài. Về sau này, không bao giờ tôi quên được hồi chuông nhà thờ và tiếng còi xe lửa trong đêm khuya, cũng như không bao giờ tôi quên được giấc mộng cầu Bạch Hổ. Mỗi khi đêm trường thức giấc, nghe thấy hai tiếng đó, tôi nao nao trong dạ và buồn đến rã rời. Nó gọi cho tôi tất cả những sự biệt ly não nùng của đời người. Tôi thường hình dung ra trước mắt những trái tim tan nát ở trước con tàu chuyển bánh, những cuộc chết chóc sâu thẳm theo con thuyền căng buồm rời khỏi cái bến quanh hiu. "Em yêu anh suốt đời", "Anh nhớ em mãi mãi". Chao ôi! Những lời nói có làm gì! Đi là chết! Trai gái đương trong lúc yêu nhau mà đi là chết hẳn. Ngày xuân có trở lại cũng bằng thừa mà thôi. Tim tôi như bị bóp mạnh. Tôi không nghĩ một điều gì nhất định, tôi không khóc nữa. Khóc có nghĩa là yếu, là tự thú rằng mình thua Tạo hóa. Tôi không bao giờ chịu thua Tạo hóa đâu. Tôi thù nó và tôi quyết rằng phải tỏ cho nó biết tôi không cần gì cả. Cái áo tôi xe quệt vào bánh cao su kêu một tiếng rè rè trên đường về. "Tôi không cần gì cả... Tôi không cần gì cả... Tôi không cần gì cả..."

Phải. Có một người cô thương cháu thì chết! Có một người yêu mình thì lại phải rời xa. À, Tạo hóa đã chơi cay đến thế, tôi còn tiếc gì cái thân tôi mà lại không hủy hoại? Nỗi buồn khổ mỗi ngày một lớn hơn. Để nó tự hoành hành, một ngày kia tôi sẽ "vỡ". Tôi phải trị. Bởi vì nỗi buồn khổ trong lòng tôi chính do Tạo hóa gây ra, tôi phải trị tàn nhẫn, trị thẳng tay

mới được. Tôi ra sức hút nhiều hơn. Có thể, cái buồn khổ trong tôi mới chết. Nó mà chết thì chính tôi cũng chết, nhưng cần gì! Tôi chẳng có ý muốn tự tử đó sao? Mà tự tử bằng thuốc phiện (không có giám thanh), âu cũng là một cái chết đẹp mà không nhảm lắm.

XV

Cả ba bữa, tôi đều hút xái. Không phải sai nhất, nhưng xái nhì và có khi cả xái ba. Bệnh ra mồ hôi trộm của tôi, nhờ thuốc bắc và cao ban long đã khỏi được một dạo, hồi này lại tái phát, mà lại phát nặng hơn. Tôi cũng chẳng cần chữa nữa.

Minh đã quen với nó quá rồi. Muốn sinh ra biến chứng gì cũng mặc. Suốt ngày, bạn hữu đều thấy tôi nằm chết bên khay đèn. Tôi không nói với ai cả. Tôi thù hết. Một tiếng động rất nhỏ cũng làm tôi cau mặt. Tên bồi tiêm mà tôi có biết nhớn như thế, bây giờ hơi một việc gì trái ý, tôi cũng gắt mù cả lên. Thấy tôi luôn mấy hôm không viết lách mà cũng chẳng đến tòa soạn nữa, y có vẻ không bằng lòng.

- Độ này, ông hút bệ rạc quá. Làm cả đến xái ba. Người sẽ hỏng. Mà ông chẳng đi đến tòa soạn như thế, người ta phàn nàn thì sao?

Câu nói kể cũng thường vậy, chẳng có gì là quá. Không hiểu sao lúc đó tôi thấy nó như đâm vào ruột. Tôi hất cả chén nước nóng vào chân y mà hét lên:

- Thì tao hút thế, chứ hút nữa, có can gì đến mày không? Mày cứ biết phận mày: tiêm thuốc rồi cuối tháng lấy tiền công. Bao nhiêu xái đem bán. Và giẻ lau dọc dấy, giẻ lau tẩu dấy, giẻ lau khay dấy!

Tên bồi tiêm cũng không vừa. Nó nổi xung:

- Con nói thế là giữ cho ông. Ông làm gì mà mắng tới mắng tấp con như thế?

Tôi càng tức, muốn ăn thịt nó ngay lúc ấy:

- Thế ai bảo mày can thiệp đến việc của tao? Tại sao mày lại bảo tao bệ rạc? Thiên hạ nó làm đến xái chủ nhật, lại hút cả thuốc nấu, và uống nước cam lổ nữa, mà có làm sao đâu! Xái thứ ba đã chết ai? Tao bảo cho mà biết: chẳng qua là mày sợ tao hút lắm, hại xái, mày bán được ít tiền nên mới giữ tao như thế. Tao biết tòng cái óc chúng mày rồi. Đừng hồn!

Khốn nạn cho tên bồi tiêm! Vốn lòng ngay thẳng, nay tự nhiên bị nghi oan, y tức quá quát lên một tiếng rồi bù lu bù loa khóc:

- Con nghĩ tình thầy trò giữ gìn sức khỏe cho ông, ông lại đổ tiếng cho con như thế, còn nhục nhã nào hơn nữa!

Y đặt cái dọc xuống giường, vung vãng chạy sang phòng lấy cái va li quần áo, đặt ở cạnh tôi nói:

- Thôi. Con xin ông con về. Con không chịu nhục được nữa. Tiền công tháng này, con không lấy.

Bao nhiêu sự tức giận xằng của tôi tiêu tan hết. Lập tức, tôi thấy mình vô lý lạ lùng. Tôi đấu dịu ngay. Năm lấy nó. Ôm lấy nó. Van xin nó. Tôi là một con

chó ngộ đại, giận làm gì! Thôi, tôi đã hối lỗi rồi! Hãy ở lại! Nếu không thì tôi chết...

Biết điều, tên bồi tiêm, sau hết, cũng nguôi lòng và coi như không có gì xảy ra.

- Tuy vậy, - y nói, - con cũng giận ông ba ngày nữa. Trong ba ngày đó con muốn rằng ông đổi tâm tính đi một chút và nhất là hút ít đi. Độ này, ông xấu lắm.

Câu nói của thằng bé như một gáo nước lạnh dội vào người tôi. Tôi rùng mình nghĩ đến những người nghiện oạt, mặt đầu ám khói, róc cả thịt chỉ còn xương, đứng trước gió không vững nữa. Tâm tính của họ không thể nào chịu được. Vợ con khổ sở. Bạn bè rời xa. Hồ thấy vào chơi đầu, người ta giữ gìn đồ vật, hình như sợ mất.

"Người đầu thiên vị quá. Có phải bất cứ người nghiện nào cũng ăn cắp cả đầu". Tôi tự hỏi thế và tự trả lời: "Họ thế đấy, làm gì được họ? Cũng như anh hút bằng tiền của anh kiếm được chứ có phải xin ai đâu. Ấy vậy mà trông thấy anh và nghe thấy nói anh hút thì cũng lảng tránh như bệnh dịch".

Tên bồi tiêm làm bốn điếu cho tôi. Một cái gì lờm lợm, hăng hăng đưa từ cuống họng tôi lên mũi. Nước mắt tôi trào ra và trào ra. Tôi nói:

- Thôi, anh ạ. Tôi biết cả rồi. Anh hẳn rõ tôi không phải là một người xấu tính. Máy độ nay cứ gạt luôn, có lẽ vì tôi mắc nghi một điếu gì khổ lắm.

Tôi không nói ra miệng. Nhưng tự thâm tâm tôi cho rằng sự cách ly của tôi với Liên Hương đã làm hại

nào cản tôi. Chính thế. Thù giời oán đất chi tại Liên Hường; đâm liễu linh cũng chi tại Liên Hường. Nếu tôi còn ở nhà này thì luôn luôn hình ảnh những kỷ niệm của Liên Hường sẽ còn ám ảnh óc tôi. Phải dọn nhà đi mới được! Có thể tôi mới quên được Liên Hường. Nỗi khổ may ra vội được phần nào chăng.

Tôi nói to:

- Người ta vẫn bảo: "Cái tuổi này không hợp với đất này, cái tuổi kia ở nhà kia không lợi". Có lẽ đúng, anh ạ. Chúng ta liệu mà dọn đi chỗ khác.

Rồi tôi thêm:

- Mà như thế, mới có thể đoạn tuyệt với hình ảnh cũ...

Tên bồi tiêm nghe thấy những câu nói rời rạc, không ăn nhập với nhau, thoáng có một vẻ ngạc nhiên. Nhưng cái đó không quan hệ. Y cũng không để ý. Y cứ xoay cái tiêm vào nhĩ tẩu, tiêm thuốc cho tôi hút.

Cách đó năm hôm, tôi dọn nhà. Lúc xe giường xe ghế, ruột gan tôi như đứt. Thôi thế là vĩnh biệt hân người yêu! Chỗ này là chỗ Liên Hường ngồi gọt cam cho tôi đấy. Chỗ này, tôi với nàng nằm hút. Chỗ này, nàng vẫn để mẫu thuốc lá cam lệ hút chưa hết khi xuống nhà với mẹ. Một ngày kia, ví trời có cho đôi đứa chúng tôi tái hội với nhau thì cũng không thể nào mà sống với nhau lấy một đêm ở trong cái khung cảnh thân ái cũ. Thôi thế là vĩnh biệt những ngày xuân mộng ở trong khói thuốc! Thôi thế là vĩnh biệt những phút giây mà một người nghiện như tôi còn được thấy yêu đời!

Tôi thấy mắt nhiều lấm. Chân không muốn bước. Miệng không muốn nói. Óc không muốn nghĩ. Tôi cảm giác đến đoạn này thế nào đời tôi cũng sẽ có một sự đổi thay ghê gớm.

XVI

Nhà tôi mới dọn đến là một nhà hộ sinh có chia ra nhiều buồng. Một ông đội xếp đứng trưng tất cả và cho thuê lại. Cả ngày, những tiếng léo xéo nổi lên. Hôm nay, mụ bán la ghim ở buồng số 2 cất tiếng chửi từ bánh mắt đứa nào đêm qua đã kêu mất cái quần. Ông đội xếp đương ngủ, không phạt mụ vì tội vì cảnh được mặc quần đùi ra mở cửa rồi giờ một tràng tiếng Tây ra thét mắng mụ phải im. Hai vợ chồng ông ký ở buồng trên gác vỗ tay cười sặc sụa. Cho thế là họ chế mình, ông đội xếp hét lên một tiếng "tăng sương" rất lớn rồi chạy vào trong nhà đóng cửa lại mười lăm phút. Ai cũng tưởng ông vào để thổ máu ở trong buồng. Không, ông vào buồng mặc quần áo cẩn thận, nhảy ba bậc thang một lên trên gác, bắt vợ chồng ông ký dọn đi ngay lập tức. Cố nhiên vợ chồng ông ký không nghe. Cuộc xô xát xảy ra. Ai cũng tưởng hai nhà này rồi đến không đội trời chung. Lầm cả. Buổi chiều, bà đội đi về điều đình ổn thỏa ngay. Bà ký đến buổi tối lại sang chơi bà đội và lại "bà bà cháu cháu". Đến lúc ra về, bà đội nhét vào tay bà ký cho kỳ được một miếng trầu. Thấy ở trong nắp tráp có quả quýt, bà lại đưa cho

bà ký "đem về cho cháu". Bà ký lạy bà đội hai lần. Bà đội cũng lạy lại bà ký hai lần. Nhưng đến trưa mai thì bà đội, không nép té gì cả, gương tròn hai con mắt đỏ như hai cục than hồng, nhảy lên trên nhà bà ký mà hét lên. Cái lưỡi nhọn như lưỡi rắn của bà tòi hẳn ra ngoài miệng. Bà hét lên rằng:

- Nó lại nói xấu bà? Nó lại vu oan giá họa cho bà? Hờ con đi ngựa kia! Bà thì xé xác mày ra bây giờ...

Ở những cửa sổ hé mở chung quanh đấy, những cái đầu tò mò ló ra xem chuyện gì.

Có gì đâu, sáng nay, bà đội vừa định đem khoai tây, cà rốt, củ cải ra phơi để đóng gói đi Sài Gòn bán thì bà chủ nước mắm thuê ở phòng 12 ở đầu lại nói hết chuyện này sang chuyện khác. Kết cục, bà nói thắm vào tai bà đội rằng "Hôm nọ, bà ký bảo bà đội ngày trước làm chủ lẩu xanh và đã bị lính con gái bắt". Thế là cơn tam bành lục tặc của bà đội nổi lên. Lại vừa gặp lúc ông ký đi làm vắng, bà đội giật cánh khuỷu bà ký lại rồi lên gối cho một chập. Nhưng bà ký cũng không kém: thấy đứa con gái lên sáu của bà đội đứng lơ vơ gần đấy, bà ký nện ngay cho một cái gót guốc bươu cả đầu. Tiếng khóc. Tiếng rên. Tiếng chửi. Nhà tôi hiện sống thực chẳng khác cái cảnh địa ngục lúc Diêm Vương xử án. Suốt ngày đêm, lũ quỷ đầu trâu mặt ngựa thét ở chung quanh vạc dầu. Không khí lúc nào cũng căng thẳng. Người ta sống để chờ những cái tai nạn không biết xảy ra lúc nào. Ai cũng thù oán nhau. Thế rồi, có một lúc người ta đồng lòng, đồng lòng "tẩy chay" mụ chủ nước mắm là một con mụ nói

tiếng hay đặt điều, kiếm chuyện. Nhưng sự đồng lòng đó cũng chẳng được bao lâu. Hồ lý Khải, con bạc chuyện môn đi bịp, kết nhân tình với mẹ này và lôi được bọn học sinh miễn trong ở những buồng 15, 16, 17 về phe với mình. Cái nhà chúng tôi ở liền chia làm hai phái. Phái thứ nhất đi với mẹ đội có vợ chồng bà ký; mẹ bán la ghim; bà Ách Sứt; cô Duyên bán hàng nước ở ngoài đầu ngõ; à Kín Chày cô đầu Tàu; mẹ quán Vượn làm mối nhà và chị cai Hang - có chồng làm cai báo - và ông Bạch Khởi xem tướng số và nghiên nặng. Phái thứ hai, đi với mẹ chủ nước mắm có hồ lý Khải; một bọn học sinh miễn trong đánh đàn Tây đàn Tàu giỏi như cát hải lương; một cô sa phẩm không có nhà hộ sinh; một ông lang không có người ốm và ba bốn cô giang hồ mặc sơ mi, quần tây đi chơi ngoài đường.

Hai phái trên chia ra từng ban một để bày mưu lập kế hại những kẻ đối phương. Thoạt tiên là việc nhà Đoan đến khám nhà bà ký bắt được mấy lọ thuốc phiện lậu: ông ký bị tù. Mấy người học sinh miễn Trong bèn tổ chức luôn một cuộc hòa đàn để ăn mừng. Ông Ách Sứt, càng giận càng đen sẫm đen sùi, vác cái thắt lưng da có khóa đồng bóng nhoáng sang bắt họ phải im. Đánh nhau. Chửi nhau. Rên khóc. Kêu trời. Gọi ông bà ông vải. Một ông đội vào can khéo, nhưng chính là giúp cho mẹ chủ nước mắm đánh cô Duyên; ông này tức "la con gái" không đi với ông mà lại tạt mắt với một anh cù súng. Ông đội khen bà chủ nước mắm "tốt" và mời bà uống bia. Thế là hồ lý Khải

ghen lỏng ghen lộn. Y ném cái bàn đèn từ trên gác xuống sân - bởi vì y cũng hút - và dọa giết mẹ ta, "chặt làm ba đoạn cho vào hòm khóa chuồng".

Thấy thế, một à giang hồ ghen với hồ lý Khai, rồi một học sinh lại ghen với à giang hồ. Thế rồi thì là một cuộc khám xét của ban kiểm tục. Một người trong bọn mẹ đội viết thư nặc danh cho lính nhà nước, hai cô bị bắt về lục xỉ khám bệnh. Suốt ngày hôm đó, cả nhà nhức óc về cô giang hồ thứ ba. Cô ta xót xa tình chị em, chửi hộc suốt một ngày đũa nào đã đi báo kiểm tục. Cô chửi như những người đàn ông tục tĩu, dùng đúng những tiếng của họ, rồi kết luận rằng sẽ tìm cho ra đũa ấy. "Bà nhân tình với du còn rồi bảo nó đánh cho chúng mày tan xác, bà chịu tù chung thân cũng đành".

Mẹ đội không ra tiếng. Nhưng mẹ uống một chai rượu ty bố, sinh sự với chồng "Tại sao ông lại cho những đồ đi ngựa ấy thuê làm gì".

Càng uống, mẹ càng nói. Trước còn sạch; sau bẩn; sau cùng bẩn quá. Anh chồng, tức uất lên, đá cả mâm cơm đi. Y đánh vợ một trận thừa sống thiếu chết, rồi để nguyên cả áo cánh lụa, quần lụa, chạy bay đi mất. Ông đội xếp đi đâu? Ông ta lên gác tôi gõ cửa, vái một cái rồi nói rằng:

- Ấy, cứ như ông lại tốt. Cả ngày không nói với ai một lời, đỡ tẹp nhẹp mà lại còn ra người đàn ông...

Thực thế. Ở trong cánh âm ti địa ngục đó, tôi không nói một câu, can khéo một lời hay động một cái gân mặt bao giờ. Chỉ hút. Muốn thương cho ông

trương nhà... biết người biết cửa, thỉnh thoảng tôi mời ông xơi một điếu. Tiếng lành đồn xa, tiếng xấu đồn xa. Cả nhà ấy vì né tôi. Họ gọi tôi là "ông nhà báo". Thoạt đầu, mẹ chủ nước mắm lên xem hút rồi ngủ luôn ở đây một đêm. Sau đến cô Kín Cháy. Sau nữa đến á giang hồ. Mỗi người đều thử vài khói và khen tôi hút sành. Tôi vui trong bụng, nhưng xót ruột. Từ đó tôi mới thực hiểu tại sao những người nghiện lại có thể keo bán được. Muốn rút bớt những khoản chi phí, tôi hút thuốc ngang.

Cứ đầu tháng, tôi đưa cho mẹ ký một số tiền. Một ngày ba bữa nữa, mẹ phải cung đủ thuốc cho tôi hút. Nếu tôi có bè bạn thì lấy thêm. Thoạt đầu, thuốc của mẹ cũng hút được. Mẹ bảo thuốc ngang mát và không độc: tôi cũng thấy như lời mẹ nói. Nhưng một tháng sau, mẹ đi mua xái nấu lên với rượu cho tôi hút. Tôi bị bệnh thổ huyết và luôn cả bệnh sốt âm. Thêm vào đó, chứng ra mồ hôi trộm của tôi càng nặng. Người tôi hốc hác đi ghê gớm. Một tháng, tôi liệt giường liệt chiếu hai ba lần. Giá ngay lúc ấy tôi biết rằng thuốc phiện tôi hút là thuốc nấu, có lẽ tôi đã bỏ không mua của họ. Nhưng tôi lại không biết phân biệt gì cả nên mỗi ngày bệnh của tôi cứ trầm trọng hơn. Người tôi nhợt nhạt vì hết máu. Ruột đau. Mỏ ác đau. Lưng đau. Nếu tôi ngủ được một chút may ra cũng đỡ. Nhưng đêm nào cũng có người đến quấy nên một tháng ba mươi đêm thì không ngủ được cả ba mươi. Hết ông Bạch Khởi lên xem tướng gạ xin vài điếu, thì lại đến ông đội khen lão vài câu rồi đòi hút "xem cái

thuốc phiện hôm nay ra thế nào"... Thế rồi lại vợ chồng ông ký sang nẻo già thêm cho mỗi tháng dăm đồng kéo lỗ. Hay là cô giang hồ lên nằm ngăm Kiều lấy rồi kể chuyện trôi nổi của cả một đời mình, nhờ tôi viết thành truyện, bán cho thiên hạ! Cuộc sống của tôi bần thiêu, bệ rạc và bé tha đến cùng cực mất rồi. Sự chung đụng hàng ngày làm hèn tôi đến độ cùng cực của nó. Tôi đành mang tiếng là một người ăn chơi không lịch sự, một kẻ hút thuốc không sành: đóng cửa, không tiếp ai hết cả. Y như Kiến Thúc khi ở Làng Minh Lộc nước Tống ngày xưa. Vâng. Tôi nhớ lắm. Tôi muốn hủy hoại thân tôi; tôi muốn tự tử bằng thuốc phiện và trác táng, nhưng không hiểu sao tôi lại thêm nghi ngại vô cùng. Phải ngủ! Phải ngủ! Tôi đóng cửa lại, ra cho mình một cái luật là mỗi đêm phải ngủ ít ra lấy ba giờ. Khốn nạn, không đêm nào tôi ngủ được. Cứ chợp mắt thì ở buồng bên lại có những tiếng âm âm đưa sang. Khi thì ông ký, chiều nay, không biết làm một điều ở đâu, nổi cơn hen, lăn giường trên xuống giường dưới - ông này có cái tật hễ hút thuốc phiện vào là hen. Khi thì là ông Bạch Khởi, ở nhờ vợ chồng ông bên số 9, nửa đêm đói thuốc, sùi cả bọt mép, giãy lên đành dạch. Khi thì là bà Ách Sứt đi bắt được chông vế, vừa đá vào mạng mỡ chồng vừa chửi bằng cả tiếng Tây, tiếng Tàu và tiếng ta...

Cái cổng nhà tôi quanh năm không đóng, nên đêm ngày ai muốn ra vào tùy ý. Không ngăn cấm. Bởi thế, có khi đang chập chờn sắp ngủ, tôi lại còn cái hân hạnh được nghe thấy những tiếng kêu ới ới, những

tiếng đập cửa, những chân người chạy như đuổi chuột. Thì ra đó là những ông khách chơi đêm, say rượu, thấy cửa cổng mở, tưởng đó là nhà chứa thì vào tìm thú nguyệt hoa. Chính đó là nhà hoa nguyệt thực! Hơn thế, nơi đó lại còn là một nơi đố hồ: Mỗi tháng vài lần, hồ lý Khải lại lôi ở đâu một lũ con bạc vừa đàn ông vừa đàn bà về để sát phạt âm ĩ cả lên cho đến lúc trời bành mắt!

Tôi lăn lộn ở trong sự tức bực. Lắm khi muốn chửi âm ĩ "những đứa làm cho ông mất ngủ" nhưng nghĩ đi nghĩ lại không biết chửi người nào. Chốn này là một cái nhà, nhưng chẳng khác nào thương cảng mà trai tứ chiếng, gái giang hồ tụ họp. Tôi là một người trong bọn đó. Chưa đến nỗi phải như họ, đem bán xác thịt hay linh hồn của mình đi để kiếm ăn, nhưng tự tôi, tôi cảm giác là tụt dần xuống đồng bùn trụ lạc. Phải cố mà hòa hợp mình vào cách sinh hoạt ở nơi đó, tôi ơi! Yếu thì đừng mở miệng. Cẩn thận! Mà mà chửi đồng có đứa đâm mày đấy. À không chửi ai được, tôi chửi tôi, cẩn gì! Nghĩ thân mày thật lạ. Hà Nội có phải Nữ Ước đâu mà mày không tìm được cái nhà hay gian gác cho ra hồn mà ở, lại đi chui rúc vào cái tổ quỷ này để cho bán cả mày đi?

Từ đó, tôi chớm lên cái ý nghĩ phải dọn nhà đi nơi khác. Sách xưa dạy rằng mẹ ông Mạnh Tử ở bên một nhà hàng thịt lợn... Bên một nhà có đám ma...

Thực ra, tôi muốn dọn đi chính là chỉ có ý tìm chỗ tĩnh mịch hơn một chút để đêm đêm có thể nghỉ ngơi được ba bốn tiếng đồng hồ như chương trình đã tạm

phác họa trong đầu óc. Mai, tôi sẽ dọn nhà... Ngày kia, tôi sẽ dọn nhà... Nhưng ba tháng đã qua rồi. Mà tôi vẫn chẳng dọn đi đâu cả. Người nghiện thuốc phiện có những chạng sống như thế đó: Họ nghiện nơi họ hút, họ nghiện không khí nơi họ hút. Bởi thế có người hút hàng mấy chục bạc thuốc phiện ở nhà cũng chẳng thấm vào đâu nhưng nếu cho đi đến cái tiệm của họ thì một hai đồng đã say. Có người hút thuốc phiện mà không được nghe vợ chửi bên cạnh thì không thể "đã". Có người hút thuốc nhất định phải có tiếng khâu ở bên tai. Có người mỗi bữa hút phải chui vào trong một cái hòm to tướng. Lại có người giàu mà không được hút ở những chỗ có cu li, phu xe và đồ ăn cấp nói khoác lác thô tục thì không thỏa.

Tôi thuộc vào hạng nghiện ở trong hòm, hạng nghiện cần phải nghe những lời nói tục tiêu cực trên kia. Tôi không giấu tôi kính tởm nơi tôi ở. Tôi cũng không giấu nếu tôi cứ ở mãi nơi này thì tôi sẽ thành, một là thằng điên, mà hai là kẻ giang hồ bịp bợm. Nhưng hồ nghi đến việc dọn đi nơi khác, tôi lại thấy rờn rợn như sẽ mất một cái gì nguy hiểm. Tôi sẽ mất cái không khí nơi tôi ở. Tôi sợ nếu không được nghe thấy những lời chửi rủa của những người chung quanh mà hút không "đã" thì bấy giờ mới làm sao. Thật là kỳ lạ, nhưng chính là sự thật. Bắt đầu từ đó, tôi quý cái buồng của tôi vô cùng. Tôi tưởng giá lúc đó mà ông đội xếp trưng nhà bẻ học đuổi tôi đi, tôi cũng đến phải nói ngọt mà xin ở lại. Cái gì ở đó, đối với tôi cũng thân mật, ấm cúng và có khi đẹp nữa: bốn bức tường ám

khói nước đun hàng ngày; cái cửa sổ con che bức màn đang ten màu nước dưa, bộ ghế ngựa, rệp nhiều như trấu, cái chân bông không có vải bọc ngoài; bộ ấm chén cái bán quanh năm không đánh, cái bàn, khập khiễng với bốn cái ghế già nua; cái ống nhổ không dùng để nhổ nhưng để dùng vào việc khác... Tôi coi căn buồng của tôi với những đồ đạc ấy như những vật bất khả xâm phạm, những động vật có linh hồn mà lúc đêm thanh cảnh vắng có thể quây quần lại để chia vui sẻ buồn cùng tôi. Tôi quý chúng như hai cái đồng tử. Tưởng nếu không có chúng ở trong cái khung cảnh này, tôi có thể ốm o dần mà chết. Tôi nghiện thuốc phiện và tôi nghiện chúng. Dần dần, những tiếng khóc than, chửi rủa, đay nghiến ở chung quanh cho tôi thấy một vị thú riêng. Tôi với chúng gần như thành một. Nếu chúng cứ như thế mà đêm tôi lại ngủ được nữa thì là hoàn toàn đó.

Ác thay, giờ lại không chiếu tôi điều này. Hàng đêm, mắt tôi cứ chong. Tôi uống thuốc ngủ, ăn nhị sen và sâm bảo lương: vô ích. Không ngủ được đã thành một bệnh. Đã có bệnh ấy, thành ra buồn lại càng hút nhiều hơn. Tôi gần như hồng óc. Sáng sáng, thức dậy tôi thấy chân tay mèm nhũn và đầu óc hoang mang. Có khi hai mắt nhìn rõ ràng cái tiêm mà sờ vào thì lại hóa ra cái tằm. Có khi đình ninh trong bụng là mình bước lên bậc cửa thì té ra tằm chân xuống vũng. Có khi tưởng mình chưa ngủ dậy thì hóa ra mình đã ngồi ở trên giường từ bao giờ rồi. Tôi bắt đầu hiểu mang máng tại sao "Những người điên lòa ló đi ngoài

phổ mà lại không biết xấu, trèo lên mái nhà mà lại cứ có thể nhe răng ra cười, ôm lấy người thân thích mà lại tưởng là kẻ thù sắp đâm mình. Những người khốn nạn ấy càng hò hét, chửi rủa và vận động thì não cân lại càng bị kích thích, càng không ngủ được thì bệnh càng tăng lên. Một niềm thất vọng ghê gớm đến xâm chiếm hồn tôi. Tôi như dò dẫm từng bước chân ở trong đám sương mù sợ ngã. Không thể giữ lấy thế quân bình của thân thể được, tôi lao đảo ngã ra trong đống chăn trên giường. Miệng khô như hòn ngói. Đầu hằm hập. Lòng bàn tay và gan bàn chân ướt sũng mồ hôi. Tôi nằm vật xuống nhìn ra chung quanh và cảm giác cái chết đi từ bàn chân lên đến bụng. Vì có muốn uống chén nước, tôi cũng không dám dậy, bởi vì dậy thì ngã trên sàn gác mất: tên bồi tiêm của tôi bao giờ cũng đi làm việc từ tinh sương.

Chính vào lúc đó, có một người đến gõ cửa buồng tôi. Thằng Rô. Thằng Rô là lòng tòng nhà báo. Sáng nào, y cũng đi nhặt những phóng viên và trợ bút của báo đến để viết bài lấy tin. Hồi đó, các báo hàng ngày ở đây bắt đầu cạnh tranh nhau từng tí. Báo nào cũng muốn hoạt động hay tỏ ra vé hoạt động. Họ thi nhau mà ăn cướp thời giờ. Báo tôi làm, không chịu kém các bạn đồng nghiệp, ra một cái lệ mới là mỗi buổi sáng nhân viên tòa soạn phải có đủ mặt từ bảy giờ rưỡi sáng. Nghiêm lắm. Nhưng chả có một người nào theo cả. Bởi vì tòa soạn có độ bảy người thì vốn vẹn có hai người tử tế, nghĩa là không hút, còn bao nhiêu nghiện tuốt. Thành ra nhà báo muốn hoạt động

thì được hoạt động ngay. Tự nhiên ở đầu lòng tông phải làm thêm việc: việc đi đánh thức các ông phóng viên và trợ bút. Đồng thời, bác tài xế cũng hoạt động hơn. Mọi khi, vào giờ đó bác được ngồi khểnh ở nhà. Bây giờ, bác phải vắn ô tô mù trời đi gần khắp thành phố "tài" những ông phóng viên và trợ bút mắt hầy còn ngái ngủ, miệng hầy còn ngáp xệch đem về tòa soạn. Để cho mà làm việc! Là một nạn nhân bị đánh thức - tuy đêm không ngủ - mỗi sáng, cứ thấy thằng Rô đến, tôi lại giật mình thon thót. Không đi ngay, không được! Thế là dù đang mệt sắp chết, tôi cũng bị thằng Rô mặc quần áo cho, đi giày rồi bế lên đặt vào ô tô, về tòa soạn. Chà chà, cái tòa soạn mới hoạt động thay. Năm bộ máy bằng da bằng thịt đều lác đáu không nói. Tất cả cùng khản mặt lại mà làm việc độ một tiếng đồng hồ. Xong dẫu đó rồi, tán chuyện. Anh này kể lại một chuyện lạ đêm qua vừa xảy ra ở tiệm Phú Xứ Nghệ. Anh kia xưng lên một vấn đề "Có nên đánh thuế ở tiệm hút nặng hơn?". Anh nọ vẽ lại cho anh em trông thấy một nhân vật lạ ở tiệm xưng cùi phố Hàng Dấu: một ông nghiện hăm thuốc phiện bằng... ối xanh và mắm tôm!

Hút ở nhà, tôi không có chuyện gì lạ, đành đem vấn đề "không ngủ được" ra chất chính anh em. Lập tức, có bao nhiêu người ở tòa soạn mách cho tôi bấy nhiêu môn thuốc. Theo lời họ, tôi đều mang ra thực hành. Môn thuốc nào tôi cũng dùng và môn thuốc nào cũng có một kết quả như nhau: tôi vẫn không ngủ được.

"Không ngủ được" đối với tôi hầu như thành một bệnh nan y thì tự nhiên ở đâu một người bạn xa đến mang cho tôi một thứ thuốc ngủ hơi kỳ quặc.

XVII

Người bạn đó là Hải. Trần Văn Hải.

Trần Văn Hải là một du học sinh đã ở Pháp sáu năm và thường khoe đã sang tận Thụy Sĩ dự những cuộc thi quốc tế. Không phải về khoa học. Không phải về văn chương. Mà cũng không phải về diễn kinh. Đó là những cuộc thi quốc tế nhảy đầm trên mặt tuyết! Trần Văn Hải hình như đã có lần được bầu nhất trong một cuộc thi lối đó. Nhảy đầm trên tuyết không ngã, đã thành ra một thiên tính thứ hai của anh ta. Ấy cũng bởi thế, anh ta mất cái thói quen đi vũng vàng trên mặt đất. Y như con cá của André Dahl mất cái thiên tính bơi dưới nước. André Dahl thuật chuyện rằng: hồi còn ít tuổi, ông có vớt được một con cá rất to ở sông Seine. Bèn đem về nhà nuôi và dạy nó sống ở trên mặt đất như con chó. Đi đâu ông ta cũng dắt cá đi chơi, có khi không phải buộc dây, cứ việc huýt gọi, nó cũng biết mà đi theo liền liền. Một hôm nhà văn sĩ trào phúng đi đến một cái cầu. Ác hại, cái cầu ấy lại hổng một lỗ to bằng cái nia. Không hiểu mãi nhìn mây nhìn gió thế nào, con cá của ông rơi bồm xuống sông và... chết. Chết đuối!

Tôi không dám có ý tưởng ngông cuồng ví Trần Văn Hải với con cá của André Dahl. Nhưng thực, tôi

thấy anh cũng mất cái thói quen đi trên đường đời như con cá mất cái thiên tính bơi dưới nước. Mất cái thiên tính bơi dưới nước, con cá một khi ngã xuống dưới nước thì chết ngoém, còn Trần Văn Hải đã quen đi trên tuyết không ngã, thì đến khi bước trên đường đời ngã không cất được đầu lên. Về nước nhà, anh động vào việc gì cũng hỏng. Có khi tai hại là khác nữa. Thí dụ việc sau cùng của anh là việc mở ty rượu ở Hà Đông. Bà cụ thân sinh bỏ ra cho anh mấy nghìn bạc để ký quỹ và thuê nhà, làm vốn. Chỉ trong có hai tháng anh tiêu hết. Đến khi bà cụ sang xem sổ, hỏi tiền đâu, thì anh ngủ gà ngủ gật mà điếm nhiên thú rằng "tiền nó trốn mất cá vào nhà cô đâu rồi". Chao ôi. Bà cụ không tiếc lời chửi rủa. Không cần; anh đi dạy học tư... Và anh cho rằng đời xử ỨC anh. Anh là một con bệnh thập tử nhất sinh của cái bệnh thời đại vậy.

Một buổi tối kia, anh bê một cái va li to bằng cả một tấm giường ghé ngựa, kèm một cái đàn Tây nặng đến bốn mươi cân tìm đến nhà tôi, trèo ba mươi một bậc thang gạch lên trên buồng tôi ở. Một vé đưa ma vẽ trên cái mặt bụ sữa của anh. Anh rũ xuống như một cây cổ thụ bị đẵn gốc và nói rất thê thảm - tuy anh chưa hề bị ai đui, tuy mẹ anh vẫn thương xót anh như thường.

- Anh ơi, em chết mất. Mẹ em, không thương em, đui em đi. Em đi tự tử. Em sẽ đi tự tử! Nhưng hiện giờ chưa biết cách tự tử nào lịch sự và đặc biệt hơn những cách tự tử hàng ngày của thế nhân, em nghĩ chi

còn cách là đến đây ở với anh để chúng ta cùng phác họa một "chương trình hành động".

Thoạt đầu, tôi không tin Trần Văn Hải tí nào. Nhưng sau, thấy anh thể bán sống bán chết và quàng đàn cùng va li xuống sàn, tôi mới bắt đầu nghi nghi. Thì ra câu chuyện của Hải cũng có đôi ba phần sự thực: anh bỏ nhà đi, nhưng không phải vì mẹ đuổi. Anh bỏ nhà đi vì anh thấy lạc lõng, vì anh chán gia đình vậy.

Vé đến nước nhà, thấy đại đa số thanh niên tập nhiễm cái văn minh Tây Âu nháy dăm, uống rượu khai vị và bỏ gái để chơi không cần đẻ con, anh đã có một lúc tưởng mình là "những người dân hợp thời". Về sau, tiếp xúc với gia đình, anh mới ngả ngửa ra.

Tư tưởng của Gide bảy giờ đương thịnh. Ai cũng có thể đọc được câu: "Ôi gia đình, ta ghét mi!". Hải chính là một thanh niên trong số đó. Nghĩa là cũng có những tâm trạng gần giống như tôi. Cố nhiên Kiến Thúc ở Minh Lộc phải mở cửa tiếp Bá Lý Hề. Bá Lý Hề ngày xưa tìm Kiến Thúc là để mời Kiến Thúc về giúp Tấn Mục Công giữ việc quyền chính cho nước, chứ Hải thì tìm đến tôi chỉ có một mục đích là mặt sát cái chế độ xã hội lúc bảy giờ mà thôi.

- Anh ơi, em đã nghĩ kỹ lắm. Nước ta tiếp xúc với các nước Tây Âu, hèn thì cũng đã một trăm năm nay rồi. Tiếng rằng các nhà báo, nhà văn vẫn cứ nói sa sa rằng vận hội mở mang, nhưng bước ra đường ta vẫn thấy những người đàn bà mặc quần không hở đùi; những thanh niên mới có một tí tuổi đầu mà đã nheo

nhóc con bống con bé; những người đàn ông hồ mở miệng là nói đến nhân, nghĩa, lễ, trí, tín và Khổng Tử. Bốn phạm cấp bách của chúng ta phải thế nào? Phải cố động làm sao cho quốc dân biết lấy chủ nghĩa cá nhân mà hiểu nghĩa tự do. Nghĩa là ra một tờ báo hay viết những cuốn sách tỏ cho dân gian thấy rằng: bếp nước chỉ là việc của con sen, thằng nhỏ mà bà chủ thì phải là một bông hoa để tô điểm những văn chương khách sạn; rằng nước mở văn minh không phải chỉ vì nên văn hóa và văn học của nước đó nhưng còn vì người dân biết vận xe máy xe hơi, đi ngựa, ở những nhà bảy mươi hai tầng; rằng tam tòng, tứ đức của người đàn bà phương Đông không hợp thời nữa, ta cần phải cho giao thiệp với đàn ông cho mạnh dạn, cho họ hút thuốc lá ở ngoài đường, cười vang, và cho họ cả cái quyền nhỏ nhất là quyền phổ thông bầu phiếu nữa! Tóm lại, phải cải tạo tinh thần của người dân đi. Mà cải tạo tinh thần của người dân anh có biết bài học thứ nhất là gì không? Phải yêu cái thân mình, phải biết cái chân giá trị, phải tận hưởng cuộc đời mình!

Trần Văn Hải, vốn hai mắt đã to, nói đến đoạn này lại trợn lên nữa thành ra chẳng khác con mắt rắn giáo, làm gì mà gớm thế? Thì tôi, anh xem tôi chẳng tận hưởng cuộc đời tôi là gì? Tôi hút thuốc phiện đến nỗi không ai có thể hút hơn được nữa. Tôi ôm róc người đi không biết chết lúc nào. Tôi hồng óc đến nỗi có lúc tưởng cái tâm là cái tiêm. À, đến cái chạng "tận hưởng cuộc đời" như thế thì Hải không hoan nghênh tôi nữa. Nhưng anh sợ. Anh sợ tính lười biếng của tôi.

Anh sợ cái đức hút của tôi. Anh sợ cái bệnh không ngủ được của tôi. Lập tức, anh kê cho tôi một đơn thuốc ngủ không nhảm lảm. Thế này:

Hải nhìn vào mắt tôi, ra dáng ái ngại, rồi bảo tôi thế này:

- Thế này, anh ạ. Chúng ta cùng đi làm việc. Nghĩa là chúng ta đều có tiền. Trừ tiền thuốc phiện ra, anh còn tiêu gì không? Tôi, trừ tiền ăn hiệu, tôi chỉ giữ lại độ mười đồng tiêu vặt.

Vậy thì bao nhiêu tiền thừa thãi, chúng ta nên công ti lại với nhau, như hồi đi học ta công ti vợ chồng chơi đảo châu. Ta đi hát! Đi hát, nhưng mà không đi hát như những ké tầm thường đâu. Anh không biết đánh trống. Tôi không biết đánh trống. Chúng ta đều không biết đánh trống. Chúng ta làm quan viên... ngủ. Cứ ngủ thôi. Ở đây, ồn lảm. Láy kim khâu mắt lại cũng không ngủ được. Chính tôi đây, ăn khỏe là thế, ngủ khỏe là thế mà mấy tháng nay cũng chỉ ngủ mỗi đêm được bốn năm tiếng đồng hồ thôi! À, không. Minh đến cô đầu thì không thể ồn như thế được. Lúc nào mình muốn ngủ thì cả nhà phải yên tĩnh: không có, không chi tiền.

Ấy thế mà ý kiến đó lại nghe được đấy. Nếu chân tôi cũng biết cầm bút, tôi quyết định ký cả hai tay và hai chân vào hiệp ước. Chúng ta phải thực hành ngay để cướp lấy thời gian đã mất.

Bắt đầu từ đêm sau, cứ vào khoảng hai giờ sáng, xong bữa thuốc của tôi, Hải đã rửa mặt chải đầu cẩn thận đợi tôi lấy một cái xe xuống xóm Khám Thiên để

ngủ! Chúng tôi phải hy sinh tiền và thời giờ mất hơn một tuần lễ mới tìm được một nhà hát chơi được - nghĩa là một nhà hát không có cô đầu hát, không có kếp đàn, nhưng có ba cô đầu rượu đẹp cả, mà lại có một bà chủ cũng đẹp như cô đầu rượu. Không hiểu ngày xưa, lúc Lưu Bị sang Đông Ngô với Tôn phu nhân mà quên cả nước, cả nhà, cả hai em và Khổng Minh thì Bị có được bằng lòng không?

Chúng tôi thì quyết là sung sướng hơn Bị nhiều.

Đêm nào cũng vậy, vào khoảng hai giờ rưỡi sáng, chúng tôi đã có mặt ở... phòng ngủ của chúng tôi. Không bao giờ rời cái đàn Tây, Hải ở trên xe xuống, vừa gảy vừa hát như một con gấu trong rạp xiếc. Chuyện trò bù khú. Cái bàn đèn bệ ra. Lại hút.

Phải, hút nữa. Chứ làm sao? Năm thì mười họa, Hải mới làm chơi một điệu. Còn lại, về phần tôi cá. Chị Nhang hát chèo đi! Chị Vinh ngâm *Kiều* lấy khe khe đủ nghe đi! Chị Tôn gọt cam và lấy hạt dưa đi! Gây không khí thơ mộng, tôi sai tất cả đèn máy, chỉ để tờ mờ ngọn đèn dầu lạc trong phòng. Lung linh lắm. "Gợi" lắm. Chết được! Tôi nằm tơ mơ, hé con mắt nhìn sự đời mà cảm khoái và nghe Hải nói láo nói lếu ở trong màn bên kia. Vào khoảng bốn giờ sáng, chúng tôi đi ngủ. Đã đành là tôi ngủ được, phần vì mệt, phần vì cái giường êm ru. Từ đó, đêm nào tôi cũng ngủ được bốn tiếng hay bốn tiếng rưỡi đồng hồ. Sáng chủ nhật, tôi ngủ được hơn thế nữa, có khi đến chín, mười giờ mới dậy.

Mãi miết suốt tháng như vậy, chúng tôi thỉnh thoảng mới mò đi nhà khác. Cô đầu và quan viên đã

gần như người nhà. Gần như người nhà mà không có gì là khó chịu, bởi vì chúng tôi tinh ý đã xếp đặt chiến lược đầu vào đây. Hải thì nhân tình ngay với cô chủ. Còn tôi, tôi kết với cô đầu nhất. Không nói vào đâu được nữa! Hải chẳng gần như một ông chủ nhà hát cô đầu đây ư?

Chao ôi, cơm cha áo mẹ cho ăn đi học, rồi lại vượt trùng dương sang Pháp để hấp thụ văn minh Âu Mỹ, Hải có lẽ không bao giờ ngờ rằng về nước mình lại đem tài học của mình ra để giữ cái địa vị ngày nay! Tuy vậy, Hải không bao giờ lại thềm lấy chuyện này làm nghi. Vốn tính bóng bệt không ưa sự sâu xa, anh chủ trương rằng "người hiền triết bao giờ cũng chỉ nghĩ đến hiện tại". Anh huýt còi, gảy đàn, hát Tây rồi cười âm âm, rất sợ sự buồn rầu. Thành hoặc cũng có khi sực nhớ đến công danh sự nghiệp mà buồn, nghĩ đến gia đình và tình nghĩa đệ huynh mà chán, anh vờ vội ngay lấy một cô nào đó mà nhảy cứ ngấu cả lên; anh cho là làm ồ ạt như thế thì sầu đến mấy cũng có thể quên được hết.

Người ta bảo tuổi thanh niên là tuổi vàng. Vậy thì bao nhiêu thời khắc vàng của chúng tôi đã qua đi mất rồi? Mùa thu đã hết, cuốn theo những lá vàng ở trên cây. Mùa đông lại đến với những con đường lấm lội, những cành cây hết lá đứng rû rượi trên bờ hè như những người đau bệnh phổi, những đêm lạnh buốt mà những người già cả không ngủ được chỉ mong trời chóng sáng. Hải và tôi, một đêm hết năm tây, ngồi tính lại số thì thấy rằng lái không bù với lỗ.

Lãi được cái vui nhàm nhí. Lãi được cái mỗi đêm ngủ được thêm mấy tiếng đồng hồ. Lãi được cái tiếng ăn chơi đảo đẽ.

Nhưng được cái tiếng thì cái miếng không còn. Vì tiền quỹ của công ti lỗ mỗi tháng đến trăm rưỡi bạc - áy là chưa kể đến những số tiền hát chịu hết rồi... lờ đi không trả! Tuy vậy, những cái đó không đáng kể. Chúng tôi còn có nhiều chỗ quý hơn: lỗ sức khỏe, lỗ thì giờ, và nhất là lỗ mất hai tám linh hồn là hai vật mà vàng bạc của tất cả thế giới không mua được.

Trần Văn Hải, nhà cải cách xã hội, không hiểu có ý hay vô tình, bật ra một câu nói y như Ra Phấn sau khi trì hoãn việc nịch tử, nói với bọn Ê Minh: "*Vậy là anh em ta đã rú nhau đi vào chốn nhuốc, đã vào đó thì còn đâu là ảo tưởng, còn đâu là hy vọng nữa. Than ôi! Người ta mà đã đến nước chỉ tin Ác thần nữa mà thôi, thì ai là chẳng hoài tiếc cái thiên đường buổi thiếu niên, buổi thật thà đại dốt, ta còn thè lưỡi thành tâm mà ngậm lấy bánh thánh. Anh ơi, ngày xưa chúng ta hơn hơn mà phạm tội song còn có thể ăn năn, cái ăn năn nó làm cho việc phạm tội hóa vui, hóa mặn mà, hóa thú vị. Nhưng đến bây giờ thì...*".

Tôi đỡ lời Hải mà rằng:

- *Bây giờ thì chỉ còn có...*

Hải nói:

- *Còn cái gì?*

- *Còn có ác tội!*

Hải nói:

- Đó là một tiếng cao như cái nêu thất cổ mà sâu như thể nước sông Seine!

Tôi rằng:

- Và còn một cái nữa gồm ghê hơn thế...

- Cái gì?

- Cái chết. Anh ơi, đến bây giờ thì em thật hiểu cái chết nó ở trong người em như thế nào. Không. Em không như một nhân vật trong tiểu thuyết, một hôm nào đó, chờ cho anh đi khỏi, đã thuê xe đến buồng khám bệnh của một viên y sĩ nhờ xem. Rồi viên y sĩ nói rằng: "Chi ba tháng hay năm tháng nữa thì ông chết". Không, em không làm thế. Nhờ trời cho em cũng biết được ít nhiều, nên em có thể "nghe mình" em được. Em thấy rằng thân em là một con lừa. Một con lừa mà Sterne tiên sinh khuyên ta "nên gượng nhe, đừng ra roi lắm, nếu ta muốn sống lâu trăm tuổi". Anh ơi, vốn là một kẻ trẻ người non dạ, em không để câu người hiền quản tử đó vào đầu, nên đã vật cuộc đời ra mớ bụng lấy những bài kinh nghiệm. Em muốn rằng mười năm sống của em có giá trị bằng một trăm năm sống của người khác. Em muốn rằng những khoái lạc của một người thường trong suốt một kiếp người phải thua những khoái lạc của em trong một tháng. Em muốn rằng em là người được hưởng nhiều nhất (như ý anh mong ước cho em), em là người được biết nhiều nhất vì em vẫn tự phụ là người tài giỏi nhất. Bây giờ, qua một chặng đường dài, ngoảnh lại đằng sau mà nhìn xem những cái đã thu lượm được, em chỉ thấy được có độc cái kinh nghiệm này: người ta đúng như một cái cây có

lá. Cây ấy, lá ấy phải đợi thời gian làm cho lớn mới được. Nếu người làm vườn cố tâm cho vào máy ép để cho lá dài ra, cây lớn ra, thì cây ấy, lá ấy chỉ chóng chết mà thôi. Khoa học có thể giảng cho ta về cái rễ cây, chất nhựa chảy ở trong lá cây, nhưng nếu cố ý cướp quyền tạo hóa mà bắt cây ấy, lá ấy phải lớn thì cũng không được nữa. Người ta cũng vậy, phải tìm mà hòa hợp với thiên nhiên, chứ không phản được thiên nhiên. Mà thiên nhiên thì bao giờ cũng có sự điều hòa, tiết tấu, không nhanh không chậm, không thiên về đảng nào quá. Sống một năm mà lại muốn được từng trải bằng một người sống một trăm năm, nào có khác gì cho một miếng da vào máy ép để làm cho nó rộng ra hơn trước. À, được. Rộng hơn trước thì được. Nhưng phàm vật chất thì bao giờ thể tích cũng hữu hạn, không vô cùng. Bởi vậy, nếu miếng da đó rộng ra thì cái bề dày của nó tất phải giảm đi. Nếu người thợ may cứ cố ép cho nó rộng ra mãi, rộng ra mãi thì vật chất không liên được với nhau nữa, miếng da phải nứt rạn rồi vỡ bét. Thế là người ta chết! Người ta chết vì "được" nhiều quá, vì "muốn" nhiều quá. Cái "muốn" đốt cháy lòng ta, còn cái "được" thì hủy hoại thân xác ta. Chao ôi, văn minh không biết làm cho người đời được sung sướng những nỗi gì, anh nhi! Cười mà thành khóc. Tưởng sống mà hóa chết. Ngỡ đắc thắng mà ra thất bại. Theo thiếu kiến của em, văn minh chẳng qua như thuốc phiện mà em đương hút. Mới làm vài khói, tốt lắm, đẹp lắm, khỏe lắm. Nhưng chẳng bao lâu nó hút hết nhựa sống trong mình ta, làm cho trí ta kém, tâm ta hỏng và xác thịt ta

suy nhược. Em sợ rằng nếu cái vãn minh, mà lúc mới đến đây anh vãn ca tụng với em đó, chỉ có một mục đích làm cho người ta sướng về thể xác mà không chú ý đến việc mở rộng cái trí và làm thỏa cái tâm, thì cái vãn minh đó bất quá rồi cũng chỉ có những kết quả khốc liệt như thuốc phiện, nghĩa là làm cho giống người suy nhược rồi tiêu diệt.

Lần đó là lần đầu mà cũng là lần cuối cùng tôi nói với Hải đăng dai như thế. Thoạt đầu, anh cũng ra dáng ái ngại cho tôi. Sau, ý hẳn không khí đó làm cho anh không chịu được, anh cầm lấy cây đàn vừa gảy âm lên vừa nói:

- Anh ơi, em cũng muốn khuyên anh lắm, khuyên anh cai thuốc phiện đi để xem có cứu vãn được phần nào chăng. Nhưng thú thực với anh: trông thấy hình dáng anh thế, cách hút của anh thế, em không có ý tưởng rõ đại là khuyên can anh nữa. Bởi vì em biết trước anh không thể nào cai được. Cái gì thì cũng đã chậm quá mất rồi. Vậy trong khi còn thờ ra hít vào được, anh cứ hút nữa, đừng nói vãn vợ nhiều quá. Còn em, nhờ giới phổi em vẫn khỏe như hai cái bể, mà tỳ vị em làm cho con đả điều phải ghen, anh cứ cho phép em được ăn chơi thỏa thích. À, hôm nay ở chùa Hà có hội, anh có đi với em không nào?

Tôi đã toan từ chối ngay. Nhưng không hiểu nghĩ làm sao, tôi lại ra hiệu bảo anh ngồi đợi. Tôi phải hút thì đi đâu mới được chứ! Hải ngồi đợi tôi. Chúng tôi không nói với nhau gì nữa. Anh hát, nháy và lấy gương soi. Đoạn kêu to lên rằng:

- Ôi thôi, chết mất! Ở với anh trong có mấy tháng trời, sao người em lạ khác hẳn đi thế này?

Đến lúc đó, tôi mới nhìn kỹ Hải, anh đổi khác thật. Thì ra ở chung buồng, nằm cạnh bàn đèn với tôi, và tuy anh không hút, khói thuốc phiện cũng ám anh. Da mặt anh vàng ệch như một người ngã nước. Hải sai đi lấy nước rửa mặt và anh kỳ cọ, và anh sát xà phòng, và anh lấy đá mà cọ mái, mà kỳ mái. Không ăn thua. Anh hét lên một tiếng như một người bố khi thấy đứa con trai của mình ngã xuống ao. Rồi bảo tôi hút phiện phiện để cho anh ra ngoài đường xem khí trời và gió có đem lại vẻ hồng hào cho mặt anh không. Tôi vẫn chưa đi được bởi vì chưa hút đủ. Hải lại đánh đàn. Nửa tiếng đồng hồ sau, anh lại giục tôi dậy mặc quần áo đi ra bên ngoài. "Cứ ngồi mãi như thế này, tôi sẽ mắc bệnh hoang đờm mà chết mất".

Tôi không bao giờ có ý định chơi lõm bạn, thưa ông. Thực, trong khi hút, tôi vẫn muốn đi chơi lăm. Nhưng đau khổ thay mà cũng nực cười thay! Một khi thuốc phiện đã đầy đủ rồi, tôi tự nhiên thấy chán nản, không thiết làm gì cả. Tôi chỉ muốn nhắm mắt lại và nghe cái bệnh hoạn của tôi đã tiến bộ như thế nào. Tưởng tôi ngủ, Hải kêu lên ba tiếng. Tiếng thứ nhất, để biểu lộ sự tức giận bị bạn lừa. Tiếng thứ hai để khinh bỉ một thằng lười biếng. Và tiếng thứ ba, để tỏ cho mọi người biết rằng: "Không cần, ta cứ đi đây".

Hải đi thật. Đi với hai người bạn khác.

Chiều về, mặt vẫn vàng vọt như thường, anh giới thiệu với tôi một lúc hai người bạn đó: anh Hoàng

Vân Phượng, kỹ sư, cùng đi du học Pháp một chuyến với anh và một "me Tây" lúc nào cũng vỗ tay vào cái túi tiền, mời những người trai trẻ đi xem chiếu bóng. Rút ở hai túi quần ra lấy hai hộp thuốc năm, rồi lại móc ở túi áo ra hai hộp thuốc năm - vị chi là bốn - anh cởi áo nằm xuống bàn đèn và hút, hút. Anh không tièm được, nhưng hút được một lúc bốn hộp thuốc năm, không xái. Trong khi đó, Hải và cô bạn gái đàn hát âm ỉ, và cười đùa, và nói tục, và rên rú như có những bàn tay cù vào nách. Cái không khí âm ỉ lúc này, đã quen với tôi lắm lắm. Tôi chả khó chịu một chút nào. Tôi he hé con mắt để nhìn họ vui chơi. Thảm hại cho thân tôi! Đến tận lúc đó, tôi mới cực hiểu mình là một tên khốn nạn. Khốn nạn bởi vì tôi không có sức, bởi vì tôi là người ốm, bởi vì tôi sắp chết. Chao ôi, chính anh lại nom thấy mình ngớ ngẩn, âm thầm ở giữa đám người vui vẻ; trong khi người ta cợt cười thỏa thích mà mình thì sắp chết, còn gì khổ nào bằng! Thèm ăn không được, thèm uống không được, thèm hút cũng không được. Anh muốn kêu lên một tiếng để cho thấu đến tận trời, anh muốn than rằng thà anh chết còn hơn sống mà phải đờn đau như thế. Vô ích. Anh không còn sức khỏe để mà kêu to nữa. Vì có kêu được, bất quá cũng chỉ là một cái trò cười cho thiên hạ mà thôi. Ai nghe anh? Ai thương anh? Lẽ trời đất do theo luật tuần hoàn cả: sướng lắm thì khổ, trẻ mãi phải già, hưởng lắm thì phải ốm: Mà xã hội phồn hoa lịch sự thì đã có nghị gác những người đau ốm, già nua, khổ sở ra ngoài. Những người đó, nếu vượt quá

giới hạn mà vào những nơi vui sướng thì không những đã chẳng được một lời an ủi, lại còn khổ sở vì thấy mình trở trời và bị khinh khi là khác.

Biết cái thân mình như thế, tôi đành cảm lặng. Tôi cố nén những ý nghĩ thấm kín vào lòng. Phàm cái gì cố nén thì nó tức, cũng như nước tức thì bờ phải vỡ để cho nước chảy ra ngoài. Tôi cũng vậy. Nước mắt tôi ứa ra giàn giụa.

Nhưng tôi quay đi chỗ khác để cho không ai biết rằng tôi khóc.

XVIII

Tháng chạp năm ấy, tôi liệt giường liệt chiếu. Thuốc phiện, hút ít hân đi. Giá không hút mà nó không vật, có lẽ tôi cũng không thèm hút. Hút gương gạo. Hút cho xong bữa. Thế rồi tôi lại cuộn tròn trong một cái chăn bông rách, như một con sâu con bọ nằm trong tổ cho qua mùa rét lạnh, chờ lúc tam dương khai thái thì giờ dậy bò ra ngoài kiếm ăn. Nhưng tôi thì chờ gì? Chân giời mù mịt lắm mà người khách bộ hành đã mỏi chân quá mất rồi. Bên ngoài kia, cái hanh hao của trời đất kêu lên, mà người ta bước đi dón dập để tranh nhau cái sống. Con giun con dế cũng thích sống bởi vì nó kêu lên; ngọn cỏ lá cây cũng thích sống bởi vì nó run rẩy; làn khói đun bếp ở trên mái nhà kia cũng thích sống bởi vì nó bay vút lên trời rồi tản mát ra khắp chỗ để hòa mình với thiên nhiên.

Ờ mà lạ thật! Không hiểu tại sao một độ tôi lại có cái ước vọng cuồng xuẩn là không sống, hờ tôi? Đêm đêm, nằm mà ngẫm nghĩ thương cho số kiếp mình, tôi thấy mọi vật đều như bung mật khóc. Thôi thôi. Bây giờ có khóc thương cho mấy, còn làm gì được nữa? Đành là cái chết cắm trong tay rồi. Chết! Ngày trước, tư tưởng muốn chết của tôi mãnh liệt bao nhiêu, kỳ thay, bây giờ cái tư tưởng muốn sống của tôi lại mãnh liệt bấy nhiêu. Nằm thao thức một đêm mà thấy hôm sau lại mở mắt được trông thấy người ta đi sắm Tết ở dưới đường, tuy tôi không chấp tay, nhưng thật quả có lắm thâm khấn nguyện và cảm ơn Thượng đế vẫn còn cho tôi làm một người trong lũ chúng sinh khỏe mạnh. Giá có phép thần gì cho tôi được như họ! Giá có một thứ thuốc gì của nền y học mới làm cho tôi được hồi sinh! Người ta vẫn thường bảo thuốc phiện diệt dục và làm cho những tính ghét ghen, thù oán nhau tiêu tan. Tôi nghiệm ra không phải. Trong một tâm hồn cần cỏi, trong một thể xác khô héo, những tính ghen ghét thù oán của tôi lúc bấy giờ lại nổi lên mãnh liệt hơn. Tôi hy vọng gì? Tôi hy vọng một thế giới hồi kiếp, vì tinh tú này chạm vào vì tinh tú kia làm nổ quả địa cầu. Đã đành, những việc đó không thể nào xảy ra. Tôi rút bé hy vọng của tôi lại. Tôi chỉ muốn đi đi lại lại được mà thôi. Như thế cũng là đủ quá. Bởi vì thế cũng còn là sống. Tôi muốn đi đi lại lại được để thờ cái không khí với người mang cành đào kia, để ăn một thứ cơm với người ngồi xe có hai chấu cốc kia, để ngủ một giấc ngủ với người ăn mày tàn tật bất cụ kia.

Bên tai tôi văng vảng một câu sách mà tôi đã đọc hồi còn ở trường Trung học: "Đó là cái dở hơi của người sắp chết!". Sắp chết! Ừ thì sắp chết đã sao! Nhưng tôi cứ muốn như vậy. Muốn sống. Sống cho cái chết đừng đến. Sống mù lòa, què quặt cũng được. Miễn là sống thôi. Thường thường xem báo, ta vẫn thấy nói người này tự tử vì bệnh không có cơ khỏi được, người kia nịch tử vì đương trai trẻ khỏe mạnh mà bị mù hai mắt. Tôi cho những người đó, nếu không là những kẻ siêu phàm, thì ít ra cũng phải là những người ngu dốt tệt. "Sống. Cốt lấy sống. Nhất là sống như con sâu bọ, như cây cỏ mọc, quý hồ là sống". Đó là nghĩa chính của đời người ta. Sao lại có kẻ không tin Trời mà lại hủy hoại thân thể đến như thế được? Bất giác, tôi nhớ lại những năm còn khỏe mạnh, mỗi Tết, anh em lại dắt nhau đi chùa và xem những hội hè đình đám. Trong những đám hội đó, bao giờ cũng có những kẻ tàn tật bất cụ đến ngồi ở hai bên vệ đường để phò cho công chúng xem những cái thân thể thối tha như bán, những cái tay chân què cụt, những cái mắt, những cái mũi, những cái mồm quái dị. Ý hẳn những cái mà thế nhân gọi một cách chế nhạo là "người" đó ra ngồi đấy để cầu xin một chút lòng thương thì phải. Theo như Kinh thánh thì Thiên đường của họ. Nhưng Thiên đường là gì? Cũng như nước Tư Bá Đạt ngày xưa và nước Ấn Độ ngày nay, xã hội nào cũng chia ra hai hạng người: hạng trên để sai phái và hạng dưới để cho người ta khinh bỉ. Thậm chí đến con đường mà hạng dưới đã đi thì hạng trên không bao giờ để chân đến

nữa. Những người tàn tật bất cụ kia đã không biết cái công ước đó, lại còn dám giơ mặt ra chón người ta vui thú, làm cho buồn cảnh hân hoan, thật là đáng tội. Bao nhiêu lần tôi đã nghe thấy chúng bạn nói bèn tai như thế này: "Nếu trời bắt tội tôi phải đui què, mé sứt như bọn ăn xin này, thà chết!". Hình như tôi cũng đã có lần nói thế. Tôi nói thế bởi vì tôi sướng, bởi vì tôi khỏe, tôi chưa biết nghe chết là gì. Đến lúc này, tôi chưa hiểu rằng khi nói câu ấy tôi đã làm một điều rồ dại. Mà ông, ở trong cảnh tôi, ông cũng đếu nghĩ như tôi. Chao ôi, muốn khổ thế nào thì khổ, muốn đau đớn thế nào thì đau đớn, muốn đẩy đọa tôi thế nào thì đẩy đọa, nhưng xin trời cứ hãm cái chết cho tôi lại một vài năm! Tôi sẽ không thèm muốn, không tức giận, không nghĩ ngợi. Đây này: Tôi nhắm mắt lại để sống như một vật vô tri, tôi gạt bỏ những sự rối ren trong óc đi, tôi không nghĩ đến cả tôi hiện đượng là một người bệnh trọng. Con ốc, cái hoa, nhánh cỏ cũng sống như thế, nghĩa là chịu lấy cái sức bảo tồn của tạo hóa, vô tình mà tự dưỡng lấy mình. Trong một lát, tôi sung sướng ở trong cái huyền mộng đó - cái huyền mộng làm cho ta mê sáng, làm cho ta tưởng rằng ta khỏi bệnh và ta muốn kêu lên. Nhưng hở mồm miệng thì lại đứt hơi đứt ruột. Tôi mơ màng, như ngủ mà lại như thức, như tỉnh mà lại như mê. Và tôi thấy hiện ra ở trước mắt những cảnh vàng son rực rỡ. Giữa những cảnh đó, có khi là thấy tôi hiện lên chẳng nói chẳng năng gì cả, cứ cúi đầu xem sách một mình. Có khi là em tôi hình như mài công việc lắm, quay lại nhìn tôi

một thoáng rồi đi. Có khi là cụ tôi, ông tôi nhưng thường thường chỉ là cô tôi. Cô tôi chỉ nhìn tôi, bưng mặt khóc, hoặc sai người ghé đò vào bờ mà bảo tôi lên. Tôi chùng chình không bước vội. Vừa ngoảnh đi ngoảnh lại thì cái đò đã ra khỏi từ bao giờ. Chung quanh, vắng quá. Tôi giật mình hét lên một tiếng thì một bàn tay khê đập vào tôi. Mắt đã mở, nhưng trong trí óc tôi vẫn thấy cái huyền ảo mà tôi vừa thấy... bảo là trong giấc mơ cũng không đúng mà bảo là trong cuộc đời thực tế lại càng không đúng nữa! Tôi nằm im lặng không động đậy để trở về dần với cuộc đời. Sau khi chắc chắn rằng những cảnh mình vừa sống hoàn toàn là giả dối, tôi mới giương mắt thật lớn để xem người nào vừa gọi tôi. Đó là tên bồi tiếm. Y nói:

- Ông xơi thuốc đi. Sao hôm nay ông nói sáng nhiều thế vậy?

Tôi không trả lời. Mà cũng chẳng thuật cho nó những cảm giác rùng rợn tôi vừa trải - bởi vì trước sau tôi vẫn cố giấu bệnh, không cho ai biết. Tôi nhắm mắt, vợ lấy dọc tấu đưa lên miệng, nhưng tôi không kéo được đều nữa: điều nào cũng "mũ".

Lại thêm một chứng cứ bệnh tôi đã quá mất rồi. Âm dương vốn xưa nay cách trở, thế mà tự nhiên cứ thấy người côi âm hiện về luôn, âu đó cũng là một chứng triệu không tốt lắm. Căn phòng tôi ở bắt đầu thành lạnh lẽo. Rồi ở dưới gầm giường, đằng sau bàn, trong những chỗ tối tăm, có một cái gì vô danh, vô hình như chờ đợi, như rình mò tôi vậy. Người ta lúc khỏe mạnh thường không hay tin gì và thấy đàn ông

lạy giới, khẩn Phật thì mím cười chế nhạo. Chính tôi cũng thế. Nhưng lúc này, tôi muốn rằng bao nhiêu người ở chung quanh tôi đều biết tôi đang cầu khẩn cho vong hồn cô tôi được siêu sinh tinh độ và phù hộ cho tôi. Tôi lạy cô và tôi tưởng nếu phải lễ mà tâm hồn tôi được bình yên thì tôi cũng sẽ lập bàn thờ lên lễ. Cô ơi, bao nhiêu lâu nay cháu đã quên cô mất rồi! Bây giờ nằm nhắm mắt lại, cháu khó mà lấy trí óc vẽ được thật đúng hình ảnh cô. Song những lời dối dăng của cô lúc lâm chung, cháu vẫn còn nhớ cả - nhớ cả mà cháu không làm theo được điều gì. Mai sau ở dưới suối vàng...

XIX

Hình ảnh lơ mờ của một người cô rầu rĩ lại hiện lên trước mặt tôi. Cô tôi vẫy tôi lại, ra hiệu bảo tôi đi theo. Người vẫn chẳng nói năng gì cả. Vừa bước vài bước, tôi lại giật mình choàng dậy. Một bàn tay lại khê đập vào người tôi. Tôi mở mắt. Lần này, tôi đoán không phải là đời thực tế đã trở lại, nhưng có lẽ tôi vẫn còn đang sống trong cảnh u huyền, bán âm bán dương. Một người đàn bà gầy yếu, mái tóc hoa râm quá nửa, đi nhẹ như một cái bóng lại hé mở cửa buồng tôi ra.

Quái thật! Sao đây lại không la thực cảnh? Rõ ràng, tôi nghe thấy tên bồi tiếm "Lạy cụ ạ" rồi đứng dậy ra bàn rót nước. Rõ ràng, tiếng nước chảy từ cái

vòi ẩm xuống lòng chén. Rõ ràng, bà cụ gầy yếu, sâu thẳm ấy lấy tay sờ vào trán tôi. Tôi cố sức giữ mình về phía bà cụ để trông cho thật rõ. Bà cụ vẫy tên bồi tiêm của tôi lại mà hỏi khe khẽ một câu. Cổ lẳng tai nghe, không được. Tôi đương hoang mang chưa hiểu ra sao thì bà cụ quay lại phía tôi mà nói:

- Rõ thật là thân anh làm tội đời anh. Nghe lời tôi thì đâu đến nông nỗi này!

Bà cầm lấy cổ tay tôi xem tôi gầy yếu chừng nào. Rồi đứng dậy quay đi, chấp hai tay ra đằng sau, nhìn hết cả gian phòng một lượt. Tôi thấy hai vai bà rung động. Ý chừng bà khóc, mà không muốn để cho tôi trông thấy. Và lại, câu nói lúc nãy của bà tuy cố làm cho bình tĩnh nhưng tôi đã như thấy đăm lẹ rồi...

Nhân lúc đó, tôi mở mắt ra nhìn tên bồi tiêm, ra hiệu hỏi nó xem bà cụ vừa vào là ai.

- Cụ lại đây mà!

Tên bồi tiêm, hơi lạ, trả lời tôi như thế.

Trái đất vì nổ ngay lúc đó cũng không làm cho tôi kinh ngạc bằng! Thì ra tôi sống ở cuộc đời thực tế này thật, mà bà cụ đương đứng quay lưng ra khóc kia là bằng xương bằng thịt thật. Bà cụ đó là mẹ tôi. Mẹ ôi là mẹ ôi!

Dò biết được chõ ở của tôi, mẹ tôi đã đến nhìn mặt đứa con bất hạnh đi cầu bơ cầu bất không dám về nhà vì bé tha nghiện hút. Mẹ tôi ngồi xuống giường và giờ bọc lấy trấu ra ăn. Một lát sau, người mới xuyết xoa nói:

- Rét quá, chảy cả nước mắt. Anh ở thế này có kín gió không? Thôi, tội gì, anh ạ. Về cửa về nhà mà nằm. Ấm áp, sạch sẽ, không khổ thân khổ đời.

Tôi nằm im như khúc gỗ, không biết trả lời ra sao cả. Tưởng là tôi ngán ngại, sợ về nhà sẽ không được hút, mẹ tôi chép miệng tiếp ngay:

- Thôi, trời đã bắt tội thế, biết làm thế nào? Tôi xem bói cho anh thì mười đăm y như cả mười đều nói rằng số anh vất vả... Anh không vương phải cái này thì lại sinh ra bệnh nợ tật kia, có khi đến chết non chết yếu. Tôi chẳng biết nghĩ ra sao cả. Trăm sự trông ở giới. Thôi thì anh cứ về nhà. Lang thang lếch thếch như thế này, người ta cười cho, mà mẹ thì cũng khổ. Mẹ già rồi. Còn sống cũng chẳng bao nhiêu lâu. Anh thương mẹ. Mẹ cho anh đem bàn đèn về ở trên gác ấy... Độ này, nhà vắng quá...

Ai có thể đoán biết sức phản động của tâm lý tôi lúc đó ra thế nào? "Mẹ cho anh đem bàn đèn về". Chao ôi, một câu nói bình dị, hàm vẻ xót thương, mà như cát gan cát thịt! Có lẽ đời tôi chưa bao giờ nghe thấy một câu nói lâm ly như thế. Giá mẹ tôi cứ ghét bỏ tôi đi và cứ trông thấy tôi thì mắng, tôi rất có thể không đau khổ lắm trong lòng. Đằng này, không. Người lại chịu đựng đứa con hư mà nhận ra miệng là đã thua nó, "phải cho nó đem bàn đèn về"! Dầu tôi ngu dốt đến đâu, tôi cũng có thể biết rằng khi nói câu đó thì lòng mẹ tôi tan nát. Chao ôi là người đàn bà đã đem cả một cuộc đời cùng với chồng xây đắp nên cơ đồ và một tay gây dựng cho bày tám đứa con nên

người! Người đàn bà đó hiện giờ đương ngồi trước mặt tôi, lưng còng xuống, mắt mờ đi, tóc bạc ra trước tuổi - người đàn bà đó hôm nay lại dành suốt sự thê thảm vào lòng mà gơ tay hứng lấy một sự hy sinh nữa là nuôi báo một đứa con nghiện ngập như nuôi một ông bố già? Không. Dù chết, tấm lòng tự ái của tôi vẫn còn. Tôi không chịu sự hy sinh đó. Tôi không thể tưởng tượng được đứa con mới ngót ba mươi tuổi, mà lại khụng khiêng nằm ở trên gác hút vo vo, rồi khạc, rồi gọi người lấy ống phóng để nhổ, rồi đánh xái còn cọt trong khi ở dưới nhà một bà mẹ sắp hết tuổi thọ vẫn phải làm ăn buôn bán quán quật, không được phút nào ngơi nghỉ.

Tôi nói:

- Giờ rét thế này mà vợ cũng đi. Ở nhà, ai trông hàng?

Mẹ tôi không trả lời. Sợ rằng cứ để cái không khí đó kéo dài ra mãi thì cả hai mẹ con cùng khóc, tôi nói vu vơ:

- Các em con độ này ra thế nào? Có ngoan không? Và bà, nhờ giờ vẫn bình yên chứ?

Không trả lời vào chính câu hỏi của tôi, mẹ tôi hỏi:

- Thế này, mỗi ngày anh hút hết bao nhiêu điếu? Có xái không?

- Không bao nhiêu ạ. Chỉ độ mười lăm điếu. Toàn thuộc cả.

- Lay giờ, may ra còn cứu được. Vợ nghe thấy người ta nói hút cái này cả xái thì không có hy vọng

bỏ. Đấy, giá trước anh cứ nghe vợ mà bỏ ngay thì có nhẹ không? Vợ dõ dành bao nhiêu bận, anh cứ nâng nặc là anh không hút! Anh bảo là đi chơi với chúng bạn. Đi chơi với chúng bạn gì mà hai ba đêm mới về. Bây giờ vợ mới nói cho anh: không đêm nào vợ không biết anh về. Sờ dĩ sáng nào vợ cũng hỏi mấy giờ anh về là vợ hỏi lấy lệ đấy thôi. Vợ biết hết. Bởi vì vợ có ngủ được đâu! Ai mở cửa cho anh? Ai nấu chè cho anh? Vợ biết! Mà anh cho thằng Xuân tiên đế nó dậy mở cửa, về sau nó không dậy, ấy là vợ bảo nó đấy. Vợ mong rằng anh chờ cửa lâu sốt ruột thì sẽ ngại mà thôi đi. Không ngờ!... Thôi, ra thế. Vợ đã làm đủ bốn phận một người mẹ mà ngăn cấm, giữ gìn anh đủ hết các cách, nhưng bây giờ sự thể đã như thế thì cũng đành cán rãnh mà chịu gời chứ biết làm sao? Vợ chỉ khổ sở đau đớn vì nỗi đã không làm điều gì thất đức để đến nỗi con cái bây giờ phải chịu tội oan như thế này.

Nói đến đây, mẹ tôi òa lên khóc. Tôi nằm nhìn mẹ khóc mà ruột nát như tương. Nếu tôi có sức, nếu tôi đứng được, có lẽ tôi đã chạy đi chỗ khác. Nhưng sức đâu? Tôi đành vật tay xuống giường mà nhắm mắt lại, làm như ngủ.

Nghe chừng mẹ tôi đã nguôi rồi, tôi mở mắt nhìn người mà nói:

- Thôi, khuya rồi. Vợ về, không có sương muối này độc lắm. Mà vợ cũng đừng nghĩ làm làm gì, con đã chẳng báo hiếu được cho vợ, lại làm cho vợ khổ vì con, bây giờ hối hận cũng không còn được nữa. Âu

là mợ cứ coi như là con chết rồi... Con là hạt máu rơi...
Còng dưỡng dục, đức cù lao, trăm điều con nhờ các
anh em con giúp rập...

- Cứ nói gờ ở đâu! Nước mắt chảy xuống chứ có
chảy lên bao giờ? Anh bảo mợ không nghĩ thì không
nghĩ làm sao cho được. Mợ xin anh. Anh chiều mợ.
Anh về nhà đi. Mợ sẽ thuốc thang cho anh. Cứ lòng
bông, ăn uống thất thường, làm gì mà chả ốm. Có khi
thì khốn đấy.

- Vàng! Mợ đã dạy thế, con xin vàng lời. Giá bây
giờ ai có bảo con cắt thịt để làm cho mợ thư thái lòng,
con cũng không từ chối.

Vừa nói thế xong, tôi biết ngay tôi lại vừa nói dối
mẹ tôi.

Bởi vì trong thâm tâm, tôi không muốn bao giờ về
nhà cả. Tôi cũng chả muốn lại trông thấy mẹ tôi lần
nữa. Bấy giờ tôi yên trí rằng thế nào tôi cũng phải chết
rồi. Tự trong thâm cùng của lòng tôi, nở lên một cái ý
tưởng rất náo nùng là mong được chết đơn độc ở một
cái xó cái xỉnh nào, không có một con mắt quen thuộc
nào trông thấy.

Cảnh một thanh niên trụ lạc, kéo lê cái thân tàn
ma dại về để cho người nhà nuôi ốm, rồi lại ma chay
chôn cất cho, một cái gì làm cho ta tủi nhục và xót xa vô
cùng. Đã đành là những người thân của ta, thương ta và
trọng cái vong hồn của ta; nhưng thiếu gì kẻ miệng lưỡi
dông dài mỗi khi nhắc đến người chết lại bĩu môi mà
bảo: "Tưởng là gì! Chẳng hóa ra cóc chết ba năm lại
quay đầu về núi! Lúc sung sướng thì đi, đến khi ốm đau

chết chóc thì lại quay về báo mẹ?!..." Không, không, không. Tôi đã nghe thấy những miệng tiếng đông dài như thế tự bây giờ. Dù lòng thương mẹ có nặng đến bực nào tôi cũng không thể vâng theo được. Cho mới biết một kẻ thất phu đã tán tận lương tâm bao giờ cũng còn một điểm trong sạch trong đầu óc. Người ta không làm theo quan điểm trong sạch đó, chỉ là tại người ta nghĩ đến người ta quá nhiều. Duyên do? Có lẽ tại cái giáo dục bây giờ dạy người ta lý luận với luân lý nhiều quá. Văn minh Âu Tây, nặng về mặt cá nhân tư kỷ, đã làm cho đa số thanh niên lớp tôi mất cả đức hy sinh là cái đức cao quý nhất của người Việt Nam. Hạng người lớp trước chúng ta không thế. Họ hy sinh thân họ, nhà họ và con cái họ cho một lý tưởng, chữ trung, cho chữ hiếu, chữ tiết, chữ nghĩa và không bao giờ lý luận. Chuyện Chư nghĩa thích Vương Liêu chắc không bao giờ lại tự hỏi: "Ta làm như thế, ngộ chết thì có thiệt thân mình hay không?". Đời nay, người ta ích kỷ bởi vì người ta lý luận nhiều. Thành thử những bà mẹ Chuyện Chư thì vẫn còn mà hạng Chuyện Chư cầm thanh kiếm truy thù đâm ba lần áo giáp suốt qua lưng Vương Liêu, hạng người xá thân vì nghĩa đó hầu như không còn nữa. Ôi là cái căn bản luân lý của ta!

Yên trí rằng tôi đã nghe lời mà về nhà, mẹ tôi vui vẻ báo tên bồi tiêm của tôi xếp dọn.

- Mợ để cho đâm bảy hôm nữa, bởi vì tiền nhà ở đây con đã trả cá rồi. Bỏ đi thì phí.

Mẹ tôi khuyên tôi đừng nên tiếc rẻ làm gì. Tôi có kiếm hết các cách nói quanh. Sau thấy rằng còn đâm

bảy hôm nữa cũng chẳng lâu la gì lắm, mẹ tôi cũng bằng lòng. Người dọn đi dọn lại nên liệu thu xếp mà về nhà cho sớm. Năm hết Tết đến rồi...

XX

Đến tận lúc đó, tôi mới nhớ thời giờ đi mau quá. Vừa mới hôm nào đầu tháng chạp mà bây giờ đã hai mươi bảy Tết rồi. Năm tàn đã hết, lưu liên nơi quán trọ với cái thân da bệnh, tôi không biết ở ngoài kia người ta làm những việc gì. Nhưng cứ lấy cái trí ra mà xét cũng biết là thiên hạ kéo nhau đi sắm Tết vui về lắm.

Trần Văn Hải, vốn thích nơi tập nập, cả chiều nay bỏ tôi nằm một mình ở nhà để đi chơi, xem cảnh Tết ở Hàng Đào, Hàng Ngang. Anh mua một gói tương những kẹo sùu, mít, hạt dưa và hoa quả, để trên đầu giường rồi đi một lúc kéo Phượng về. Hải chỉ vào Phượng, phân trần với tôi:

- Anh biết không? Em đã tưởng rằng em chết mà không gặp được "tên" này nữa. Nguyên do thế này: em ở nhà với anh chán quá, bèn nghĩ cách đi chơi. Mà đi chơi một mình thì tẻ. Nghĩ đi nghĩ lại, chỉ còn có Phượng. Em mới đến nhà hẳn để rủ hẳn đi cùng. Vốn đã biết bà cụ hẳn nghiêm khắc lắm, em đã phải nói dối là em mượn sách. Vậy mà bà cụ cứ đuổi em như đuổi tà. Cụ bảo hẳn đã đi chết ở Sài Ghềnh, Sài Gòong mất rồi. Em đã suýt khóc cho con người bạc mệnh. Sự

nhớ rằng Lê Văn Bảo, sáng nay, vừa nói rằng gặp hán ngồi xem cóc phun nước ở vườn hoa, em bèn chạy đi tìm hán cho kỳ được. Thú thực cùng anh, em đã tìm hán từ nhà chứa ăn mày cho đến khách sạn Twe Chan, từ nhà Hòa Lò cho đến trường Cao đẳng. Em nhìn xuống hồ Hoàn Kiếm xem hán có đại đột trăm mình không. Em trông cả lên các ngọn cây ở trong Bách Thú xem hán có đậu trên đó để trốn những người khách nợ. Vô ích. Em đành phải bỏ mặc xác hán vậy, đi mua bánh, kẹo và hạt dưa để chúng mình vừa chén vừa khóc một người bạn có kỳ tài mà khắp Hà Nội có người tìm kiếm. Bất ngờ về đến đây, quàng gói bánh trên giường, em lại sức nghĩ ra một chỗ chưa tìm đến. Em quàng chân lên cổ, chạy đến Tắc què. Thì thấy hán đương há mồm mà ngủ trong một cái chân dạ lính!

Phượng vừa nghe chuyện vừa cười. Anh hạ cái đọc xuống mà rằng:

- Có thể. Bà cụ có bảo anh gì nữa không?

- Không. Nhưng bà cụ có vẻ giận lắm. Và giận lây cả những thằng bạn anh.

- Chính thế. Em khổ vô cùng, hai anh ạ. Xin thú thực với hai anh, em đã bỏ nhà đi hơn một tuần nay rồi đó. Bởi vì em không thể nói chuyện với bà cụ được đến hai câu. Cứ động nói gì thì bà cụ lại bênh con gái. Em giận quá, bỏ hết, và nói với cụ rằng: "Nêu cụ khỏe nghe con gái thế thì để chúng nó cúng lễ tổ tiên. Tôi làm con giai trường làm gì nữa?"

Nghe thấy lời phẫn nộ của bạn, Hải cười râm rĩ cả lên. Cả Phượng cũng cười. Đoạn, chúng tôi nằm vây lấy bàn đèn mà hút và ăn kẹo. Tôi không ăn được nữa, chỉ nằm giương mắt nhìn. Đêm hồ tàn. Ngoài đường phố, gần như không có tiếng động. Thỉnh thoảng, ở xa xa vọng lại những tiếng phu xe cãi nhau và tiếng người bị kêu ằng ặc: "Ồi ông cạp-bi-tên ôi! Ôi ông đội xếp ơi". Như thế ba con ma, nhân lúc khí âm vương, khí dương suy, hiện lên để nằm thờ than cảnh ngộ với nhau, chúng tôi có một lúc thấy lạnh như có nước đá trong xương sống. Người nọ nhìn người kia, người kia nhìn người nọ. Chúng tôi cùng khóc cho thân phận của nhau.

Đến gần sáng, Hải nói:

- Tháng này thiếu, hai anh ạ. Mai đã là ba mươi rồi..

Phượng nói:

- Ba mươi hay gì đi nữa, thì có nghĩa cóc gì với chúng mình. Chúng mình cứ đóng cửa lại mà hút. Và không đi đâu cả, thưa các ngài. Mặc kệ cho người ta ăn Tết.

Thoạt đầu, Trần Văn Hải hoan nghênh ý tưởng đó lắm. Nhưng sau một lát nằm im nghĩ ngợi, anh ta như thấy có một cái gì không thể đem thực hành.

- Đã đành thế. Nhưng chúng mình là con trường, ngày tết, ngày nhất mà bỏ đi cá, sao nên? Thôi thì dù hai anh có ghét em đến thế nào đi nữa, em cũng chịu. Thế nào em cũng phải xin phép hai anh em về hôm nay. Nghĩ đi nghĩ lại cũng thấy tội nghiệp cho bà cụ.

Chắc giờ này cụ đang mong con về.

Tôi nghe Hải nói đau buốt đến ruột bởi vì tôi cũng có một người mẹ ở góa để nuôi tôi như bà cụ sinh ra anh và bà cụ sinh ra anh Phượng. Tôi nằm nhảm mắt, nghĩ lại câu chuyện giữa mẹ con tôi tối hôm qua. Không biết nước mắt ở đâu cứ giàn giụa. Hải không hiểu lại tưởng rằng tôi khổ vì phải nằm một mình trong gác trọ:

- Anh cứ yên tâm. Chỉ sáng mồng bốn thì em lại đến với anh, chứ có lâu la gì. Em về cũng là bất đắc dĩ. Ý em đâu muốn thế.

Tôi lắc đầu bảo Hải:

- Không. Anh lắm. Nếu anh không về, chính em cũng khuyên anh về. Chúng ta tội lỗi đã nhiều rồi. Đừng có để cho ngày tết, ngày nhất những bà mẹ của chúng ta phải khổ thêm từng nũa.

Muốn cho Hải yên tâm hơn, tôi lại nói thêm:

- Còn em, độ chiều nay hay sáng mai, em cũng về. Từ ngày thấy em mất đi, gia đình em buồn lắm. Anh em tàn mác, họ hàng phân ly. Cả năm, mới có một ngày để truy tư đến gia tiên, rồi quây quần sum họp với nhau một ngày, mà mình vắng mặt nốt thì bao giờ mới lại còn có cơ hội nữa? Mỗi năm, một gia đình lại có sự đổi thay. Biết đâu Tết này không gặp nhau, một hai tháng sau, ông chú này chết, bà bác kia chết, mình không bao giờ có dịp sum họp đông đủ nữa?

Hải vui tính thế, nghe thấy nói vậy cũng mèm xiu người lại. Trưa đó, chúng tôi hút với nhau một bữa tất niên. Hải chờ lúc sâm sẩm tối, không ai trông rõ mặt,

vác cái đàn Tây đi về. Phượng thấy nói tôi cũng về nhà, đứng dậy đi theo Hải.

- Hai anh về cả thì em cũng đi về nốt. Yên ổn thì thôi. Ngô có chuyện gì - Ví dụ bà cụ chửi em chẳng hạn - thì em lại đi, không cần. Em đã ăn chán cái Tết tha phương rồi. Ví dụ có ăn thêm một Tết nữa một mình giữa cái Hà Nội phồn hoa này thì cũng chừa chết ai mà sợ!

Tôi gươngng dậy, đưa hai anh bạn xuống đến cuối thang. Chúng tôi bắt tay nhau thân mến và chúc cho nhau một năm mới hoàn toàn vui vẻ! Tên bói tiêm của tôi, ngồi chờ từ lúc nãy, thấy khách đã về mới gãi đầu bảo tôi:

- Ông có xơi thuốc nữa hay ông nghỉ?

Tôi chưa hiểu ý định nói gì thì y đã tiếp ngay:

- Con đã nói với bà ký bên cạnh đong thuốc sẵn để ở bàn kia, đủ cho ông hút ba ngày. Con lại tảo thêm mười viên nữa. Nếu ông tiêm lấy mà hút được thì tốt nhất. Không có, ông dùng tạm thuốc tảo vậy. Bằng không, ông vui lòng đi hút tiệm mấy ngày. Hôm nay, con xin phép ông...

À, bây giờ tôi mới nghĩ ra. Tên bói tiêm của tôi, năm hết Tết đến, cũng phải về quê chứ! Từ hôm qua, vợ y đã ra đón rồi. Y xin phép nghỉ trưa nay để đi sắm vài thức cần dùng. Tối, y về tiêm cho tôi một bữa nữa. Rồi đến năm giờ sáng mai thì ra tàu thủy sớm, xuôi về Thái.

Tôi lấy tiền đưa trả y. Thấy y còn ngẩn ngừ đứng lại, tôi hỏi:

- Còn gì nữa không?

- Con muốn nói với ông, xin cái ba-đờ-xuy cũ của ông dương mặc... Ông có hai cái...

- Ừ, được rồi. Sáng mai, anh lấy. Tối nay, đi ngủ, tôi để ở đầu giường. Anh cứ thế mà mặc về, không phải hỏi tôi nữa nhé.

XXI

Đêm hôm đó, nhân lúc thầy trò tạm biệt, tôi nói chuyện với tên bồi tiêm rất nhiều về những phong tục Tết ở nhà quê. Vui miệng, y kể cho tôi nghe nhiều chuyện hay lắm, làm cho tôi càng thấy không khí Tết của ta đằm ấm. Bất giác, tôi nhớ đến những cái Tết hồi còn bé. Thấy tôi cứ vào khoảng hăm bảy hăm tám này thì lại bảo tôi ra xin bà mấy tờ giấy hồng điều rác vàng đem vào viết câu đối dán la liệt khắp nhà. Mẹ tôi đi chợ mua đồ nấu. Còn các em gái tôi suốt mấy ngày gán Tết này thi nhau mà may quần áo và sắm giấy, mua bút tất. Thấy tôi bé và thương thương phải mặc những áo đoạn cũ của các anh tôi để lại cho, thấy tôi thương xoa đầu mà bảo:

- Không cần. Con giai mặc thế nào cũng được. Sau này lớn lên, học giỏi, làm được những sự nghiệp to tát, con sẽ biết rằng cái áo cái xống không là gì cả. Chi không làm nên được trò trống gì mới xấu hổ mà thôi.

Nghe thấy tôi nói thế, tôi rơm rớm nước mắt khóc. Tôi khóc vì không có áo xống, vì hầy còn bé mà đã thua anh kém em rồi. Nhưng đến cái Tết này, trong căn gác trọ này, tôi khóc vì ăn hoài cơm nguội, uống hoài nước sông trong cả một kiếp người. Chao ôi, thấy tôi đã kỳ vọng ở tôi nhiều lắm. Có lẽ thấy tôi đã cho tôi là đứa con thông minh và sau này có hy vọng nhất trong cả lũ con. Ai ngờ... Ai ngờ tám kỳ vọng đó bây giờ đã thành ra vô tích sự. Đừng nói đến sự nghiệp làm gì vội, nói ngay đến trong nhà; thua kém, tôi vẫn hoàn toàn thua kém anh em. Trò trống thì đã chẳng làm gì được, mà đến cái chuyện tối nhất là chuyện phong y túc thực cũng không bằng được ai. Tôi thấy nghẹn ngào và tủi nhục. Trước đây, đã bao nhiêu lần nghĩ đến chuyện thua thiệt đó, máu tôi đã sôi lên. Tôi quyết với tôi rằng sẽ làm được một sự nghiệp văn chương gì gồm lắm để cho đỡ tủi. Nhưng bao nhiêu thì giờ đã đi qua mất rồi! Bây giờ năm hết Tết đến, năm mà tính lại số lòng thì mình thật là một thằng nói khoác, chính mình lại cần phải chán ngán cho mình. Ấy thế mà lại còn đèo thêm cái nghiệt. Sống không ai biết, mà ai thêm biết đến mày nữa, hờ mày? Phải, phải. Giờ này có lẽ trừ mẹ tôi ra, có khi không còn ai nghĩ đến tôi và không còn ai nhớ rằng đã có hơi tôi sống. Giờ này, các em có lẽ đương thử quần áo đây... Giờ này, có lẽ các anh tôi đang ngồi viết thiệp để gửi đi chúc mừng những bạn xa đây.... Giờ này, có lẽ cả họ hàng tôi đương dự tính Tết năm nay sẽ đi viếng những chùa nào và mừng tuổi những ai đây... Nhưng tôi, tôi

nằm cô độc ở cái phòng lạnh lẽo này mà đợi chết một mình, chung quanh không có lấy một người thân thích. Bốn giờ rồi. Còn một tên bồi tiêm thì vợ nó cũng sắp đến đón về quê nốt. Rồi thì chỉ còn lại một mình với cái đau khổ của mình mà thôi. Ruột tôi đau quặn lại. Và tôi bỗng chợp mắt đi một lúc. Nhưng cơn ác mộng diễn ra liên tiếp trước mắt tôi. Ông tôi. Cha tôi. Em tôi. Rồi lại có tôi ôm mặt khóc, rồi tôi nhớ một chuyến tàu, rồi tôi lại hét lên. Mờ mắt ra thì nhà còn tôi. Tôi lại nhắm mắt thì một người em gái tôi, đã mất năm mười sáu tuổi, bỗng ở đâu lừ lừ đi đến. Chúng tôi đến một bãi tha ma. Em tôi chỉ vào một cái mộ mới đắp, bảo tôi : "Anh có biết đó là mộ ai không? Mộ anh đấy! Bởi vì anh chết rồi. Anh làm khổ mẹ, anh làm khổ cả nhà. Anh chết không được yên lành mát ngót đầu. Trông thì biết".

Tôi dụi mắt nhìn ra. Một con chim lớn bằng cái nong, mắt lồi lên như hai cục lửa, cứ xia cái mỏ to bằng lưỡi cuốc vào má tôi đôm đốp. Một lần nó xia như thế, ở dưới má, lại có tiếng người rên lên.

Tôi rên lên một tiếng nào nùng rồi sợ quá không tài nào ngủ được nữa. Mồ hôi toát ra, nhiều gấp hai ngày thường. Tim tôi đập và tôi sợ bất cứ cái gì ở quanh tôi. Tôi trùm chăn kín cả đầu. Tôi nằm đợi trời sáng. Tôi mong cho những người láng giềng hàng xóm sang ngồi cả chung quanh giường để phòng giữ hộ tôi.

"Nhưng thôi. Cái đời gồm ghiếc như thế này, ta cũng không thể kéo dài ra được nữa. Ta phải liệu lý cái thân ta mới được."

Không trừ trừ nữa: tôi sẽ êm lạng vào nhà thương Phủ Doãn xin một cái giường tối tăm nhất để nằm. Thật là sự lạ. Càng đi đến gần cái chết bao nhiêu, người ta lại càng ham sống chừng này, mà càng ham sống thì người ta càng sợ chết. Tôi sợ chết không ai tưởng tượng được. Muốn xua đuổi tư tưởng chết, tôi tìm cách đánh lừa tôi. "Biết đâu chẳng có một sự lạ lùng màu nhiệm khả dĩ làm cho ta sống lại?". Tư tưởng đó sinh mầm nảy rễ trong người tôi, rồi lớn, rồi thành cái lẽ suy nghĩ độc nhất để tôi lấy làm sự khuấy khỏa cho tâm hồn. Ở đời này chẳng khối người chỉ còn chờ nhập quan, vậy mà lại sống lại đấy ư? Mà chẳng khối người sấm nhưng quế phụ đập vào người một chết hai chết; đến lúc không ngờ nhất, chỉ có một năm lá mà lại hồi sinh lại? Ấy đó, chính lúc gần chết nhất thì tôi lại nghĩ như thế đó. Tôi bỗng sinh ra một ý nghĩ là chỉ có ở nhà thương tôi mới thực được hoàn toàn yên ổn. Tôi sẽ chết không ai biết: một cái áo quan gỗ mộc... cái xác cho vào... Păng! Păng! Cá đóng lại... rồi cái xác vô thừa nhận đó được chôn trong cái nghĩa địa chung của những người nghèo trong thành phố!... Đến khi người nhà biết tin nhận thì đã chôn từ bao giờ rồi! Tiện lắm! Mà không làm rầu lòng ai cả... Bằng như trời lại cho gặp thầy gặp thuốc thì càng hay, chứ có làm sao? Năm nào tôi cũng vẫn đóng thuế. Việc nhà nước chữa chạy cho tôi là một cái quyền tôi được hưởng. Khỏi, tôi cảm ơn họ, mà có lẽ rồi tôi cũng tin y lý của Tây. Nhưng không hiểu làm sao, luôn luôn tôi có ý tưởng rằng người ta chữa cho một người

không nghiện hút bao giờ cũng cần thận và hết lòng hơn là chữa cho một người nghiện hút.

"Ta sẽ phải nói dối mới được. Ta nói dối là ta không nghiện. Thường thường, người ta vẫn bảo rằng các bác sĩ xem lưỡi và con mắt có thể biết được người nghiện hay không nghiện. Tin thế nào được! Ta cứ nói dối như thường. Nếu ta cứ khai rằng là ốm, ốm một bệnh gì không biết".

Vững lòng tin ở ý định, tôi nằm duỗi căng để triển miên nghĩ đến những cảnh mở xẻ, tiêm thuốc, uống thuốc, rồi khỏi bệnh. "Không được. Không khai căn bệnh, thì người ta biết đâu mà tiêm cho mình những thứ thuốc để trừ những cơn vật vã do thuốc phiện sinh ra? Mà thuốc phiện, nhất định ở nhà thương không hút được".

Thoạt đầu, tôi đã nghĩ đến những chuyện táo thuốc lại, và tối tối trốn nhà thương đi hút rồi đến đêm lại về. Nhưng sau kết lại một câu, tôi cho những cách thức đó đều không đúng được. Chỉ có một cách: nhân tiện chữa bệnh, ta cai một thể. Ấy thể là hơn cả!

Tư tưởng cai thuốc đã bao lâu từ giã tôi mà đi, bỗng lại trở về, không rời tôi nửa bước.

"Ừ, ừ. Nếu phen này trời sinh phúc cho ta sống lại, không cai không được. Bao nhiêu nỗi cực nhọc của thuốc phiện gây ra, tôi đã biết; bao nhiêu sức khỏe tiêu ma vì khói, ta cũng đã hay. Đây cũng là một dịp tốt để cho ta thoát ly nó; nó chết thì ta sống mà ta sống thì nó chết. Nếu không thực hành, ta sẽ không bao giờ có dịp thực hành được nữa...".

Tôi nhớ đến lần cai trước mà mình lại khinh mình.

"À không. Lần này, không thế nữa. Bản tính của ta không xấu. Chỉ vì thuốc phiện mà ta bước đến chặng đường này. Làm cho mẹ khổ và cha không được yên nơi suối vàng. Anh em khinh bỉ mà họ hàng xa lánh. Và người thương ta nhất tức là cô ta thì chết có lẽ không nhắm mắt được, bởi cầu xin cháu có một điều mà không được".

Thà là bởi vô tài mà chết không làm được việc gì! Chứ không thể chết không làm được việc gì, mà chỉ vì thuốc phiện. Chết như thế, khối hận không đời nào tan được.

Những lời nói của cô tôi lúc làm chung lại văng vảng bên tai. Tôi thấy rằng, sau khi cai hồng lần thứ nhất, tôi lại lỗi gấp hai. Tôi cần phải cai thuốc phiện gấp hai mới được.

Ngày xưa, Phù Sai, sau khi bị thua Việt, muốn cho trong lòng bao giờ cũng nghĩ đến cái nhục mất nước, sai người nội thị thay đổi nhau đứng giữa sân, chờ khi nào Phù Sai đi ra đi vào thì quát to lên rằng: "Phù Sai ôi, mày quên cái thù vua Việt giết ông mày rồi à?". Phù Sai liền khóc đáp lại rằng: "Dạ, không bao giờ tôi dám quên". Quả nhiên, về sau, Phù Sai không bao giờ quên được thù cả, cùng với Tử Tư và Bá Di luyện tập quân sĩ báo được cái thù nước Việt.

Giá bây giờ có đông đủ bạn bè, có lẽ tôi sẽ thi hành ngay cái khổ nhục kể đó và bạn bè cứ thấy tôi hút thuốc phiện thì quát to lên rằng: "Vũ Bằng ơi, mày

không nhớ lời trời trăng của cô mày à? Mày không nhớ đến sự khổ sở của mẹ mày à? Mày không nhớ rằng thuốc phiện làm cho mày nhục nhã à?".

Tiếc thay, lúc đó bè bạn tôi lại đi về nhà ăn Tết cả. Kế đó, không thể thi hành được. Chỉ đành phác một chương trình để theo đó mà làm từ sáng mai. Bởi vì tôi đã nhất định phải vào nhà thương nằm từ sáng mai. Tôi sẽ không để lộ cho một người nào biết, như lần cai trước nữa. Phàm người ta nói ra miệng, ít khi làm được việc. Sự đặc thẳng không ai ngờ nhất mới lại càng là sự đặc thẳng vé vang.

"Không, ta không mặc quần áo tây. Ta chỉ bận một bộ đồ ngủ rồi mặc ba-đờ-xuy phủ ngoài..."

Ốc người ta có những sự kỳ quặc vô cùng. Từ khi tôi hút nạng, trí nhớ của tôi suy hẳn. Nói trước quên sau. Những ý nghĩ không còn được liên tiếp nữa. Vậy mà hôm nay không hiểu làm sao, vừa nghĩ đến cái ba-đờ-xuy, tôi vụt nhớ ngay một điều quan trọng. Buổi tối, khi trả tiền công tên bồi tiêm, bao nhiêu tiền còn tôi đều để ở trong túi ba-đờ-xuy cũ... Một sức mạnh ở đâu vụt đến. Tôi ngồi nhồm dậy để xem tên bồi tiêm của tôi còn ở nhà hay đã đi ra tàu rồi.

Thì ra, vừa rồi, cái lúc tôi nằm thiếp đi và nghe thấy mỏ con chim khổng lồ gõ cồm cộp xuống cái áo quan tức là cái tên bồi tiêm của tôi giờ dậy, xếp va li ra tàu. Tôi không hiểu nó đi đã lâu chưa. Nhưng tôi biết lúc đó tàu chưa chạy. Mặc vội quần áo. Nhảy lên xe. Chạy thật nhanh ra bến Phà Đen! Lúc đó, sương mù còn dày, gió thổi như cát da cát thịt. Con tàu sắp

chuyển bánh lái thì tôi vượt được cầu lên boong. Tên bồi tiêm cùng vợ đương đếm tiền lấy vé. Tôi cảm lấy áo, run lên. May! Tập giấy bạc vẫn còn nguyên chưa mất. Tên bồi tiêm của tôi trước sau vẫn vô tình không biết gì! Một câu chuyện ngắn. Quay ra. Bước khỏi cái cầu. Tàu sắp lê. Số tôi, tuy vậy, cũng hãy còn may mắn lắm. Bởi vì số tiền đó là số tiền độc nhất của tôi. Nếu không có, tôi không những không trả được tiền xe, mà cái việc cần nhất của tôi có lẽ cũng không làm được: việc mua lọ thuốc cai nha phiến! Năm hết Tết đến rồi, người ta thu công đòi nợ còn chả được, ai lại còn có tiền cho vay!

Vừa mệt, vừa mừng, tôi vào một cao lầu Hàng Bạc uống một tách cà phê nóng. Tôi ngồi chờ sáng bạch. Việc đầu tiên mà tôi làm sau khi ở cao lầu ra là đến một hiệu khách nhỏ phố Hàng Ngang mua lọ thuốc. Thuốc này, tôi chưa uống lần nào cả. Sờ dĩ tôi mua, không phải vì đã thấy ai kinh nghiệm. Đó là sự tình cờ. Trong một bữa thuốc, có người kể cho tôi nghe mấy tên hiệu bán thuốc cai. Tôi không nhớ tên hiệu nào cả, chỉ còn nhớ có hiệu này. Mua như ta mua một cái kẹo. Không tin tưởng gì hết. Theo ý tôi lúc đó, bất cứ thuốc cai nào cũng tốt mà cũng không tốt cả. Điều cần, không phải ở chỗ đó. Nhưng ở chỗ ta có can đảm hay không.

XXII

"Ta sẽ can đảm. Ta sẽ can đảm. Ta sẽ can đảm".

Vừa nói một mình như vậy vừa bước nặng nề trên những bậc thang. Tay nắm chặt lọ thuốc trong túi áo. Óc nghĩ hoang mang về những việc làm ngày mai. Tôi không trông thấy sự vật chung quanh mình. Bỗng có tiếng chào:

- Kia bác!

Mồ hôi tôi toát ra như suối. Lập tức, tôi nghĩ ngay đến chuyện thân trùng mà tôi thấy trong giấc ngủ đêm qua. Định thân rồi, tôi giương mắt nhìn thật kỹ mới biết ra mình lầm. Đó là một người quen cũ: Soạn, anh chàng trước đây vẫn nằm tiêm vớt tôi. Anh ta đã có dịp nói toang toang lên rằng: " Bao nhiêu thuốc cai nha phiến đều láo toét, mà phàm ai đã ngậm vào cái dọc tẩu thì không tài nào bỏ được".

Sực thấy anh, tôi nghĩ ngay đến những lời nói của anh khi trước, và tôi mỉm cười. Thấy thế, anh tưởng tôi vui vẻ vì gặp người quen cũ. Anh không bó lỗ cơ hội. Anh gãi đầu, nói luôn:

- Đệ đứng đợi bác ở đây đã được nửa tiếng đồng hồ. Vừa định ra về thì gặp. Thật là trời giúp đệ.

Ồ hay! Anh này định sửa soạn câu nói để làm trò gì đây? Tôi lạ lắm. Bởi vì tôi rất biết anh ta. Anh ta có tính khụng khiêng, không cần làm thân với ai bao giờ. Ấy, bởi anh ta kiếm được nhiều tiền quá.

Sự thực, lương của anh chỉ được hơn trăm. Nhưng vì có tài xoay xỏa, nghĩa là có tài ăn cắp của sỡ, mà kiếm mỗi tháng có khi gần ngàn bạc. Gần ngàn bạc mà chỉ có một vợ và hai con, mà lại không để dành dụm thì tiêu gì cho hết? VẬY mà cứ hết tháng hết tiền. Riêng khoản cơm đèn tiêu riêng vào mồm anh, cũng đến ba trăm bạc. Anh hút toàn thuốc lá thơm. Mùa rét, có đến mười hai bộ áo. Nhất đấy. Không ai sánh kịp ông Soạn cả. Vợ ông chơi như giời. Đó là một người cô đầu, lấy ông không treo cưỡi. Tuy rằng chơi, người ta cũng nghĩ đến phận người ta. Bà găm tiền làm vốn riêng. Tháng nào đưa chậm thì bà hét. Ông chổng chán, một tháng nợ, đem tiền đi tiêu sạch. Bà vợ đến làm âm cả sỡ lên. Vợ chổng đánh nhau. Tháng sau nữa, bà vợ tính đúng ngày lĩnh lương của chổng lại đến. Vợ chổng lại đánh nhau. Đánh nhau bằng mười lần trước. Thế rồi trong cơn tức giận, mình không làm chủ được mình, bà Soạn lăn ra trước cửa sỡ mà nói oang oang những ngón ăn cắp của chổng mình ra.

Ông Soạn mất việc. Nhưng chưa mất vợ. Vợ chổng ông dạt nhau về nhà. Ông bán quán áo đi để hút. Ông lấy tiền riêng của vợ để hút. Ông đem cầm cả đồ đạc đi để hút. Bà Soạn xót ruột, bàn cho ông một kế: mở tiệm. Mở một cái tiệm để lấy tiền lãi ra mà hút. Miệng ăn núi lở, cứ tiêu như thế này mãi, chết mất thôi, mình à. Ông thích lắm. Tiệm ông đông khách. Toàn là bạn ông cả. Những người trai trẻ. Thoạt đầu ông chạy lạng xãng hết bàn đèn này đến bàn đèn nợ xem dấu, xem bác rồi đong thuốc, đưa xái dầu ra đấy.

Vài tháng sau, ông nằm bẹp dí một chỗ, không nhìn nhôi gì cả và hút cả vốn của nhà. Việc đong thuốc ông cũng không màng tới. Vợ ông phải đong thay. Giường số 5, một cối này. Giường số 4, một cối này. Giường số 3, hai cối này? *Cái giường và cái cối dần dần thành một câu nói đùa giữa những dân nghiện trong tiệm này. Một ông ăn mặc bánh đem câu đó ra đùa bà chủ. Vợ chủ tiệm cười. Thế là ông Soạn mất vợ, mất vợ mà không biết. Ông hút nặng thêm lên mãi.*

Trong khi đó, cái tình nỡ bán giữa bà chủ tiệm và ông khách hút cũng nặng thêm lên. Bà bèn lập kế. Bà nói với chồng rằng: "Tôi xem cơ chừng này thì cái tiệm của chúng mình không sống được. Phải liệu mà xoay. Không có lẽ cứ ngồi nhìn nhau. Ấu là cậu cứ coi cái tiệm này. Tôi, cậu kiếm cái vốn cho tôi vào Thanh buôn bán".

Ông Soạn hỏi:

- "Biết buôn gì bây giờ?"

Bà Soạn đáp:

- "Thời thì giấy rách phải giữ lấy lề. Mẹ tôi trước làm giàu về nghề mở nhà hát. Tôi theo đòi được đòi chút. Bây giờ, tôi cũng tính vào mở nhà hát trong Thanh vậy. Ở trong đó, nhà hát còn ít, may ra dễ kiếm ăn. Nhờ giới mà khá, tôi đánh dây thép ra mời cậu".

Nghe cũng xuôi xuôi, ông Soạn lại hỏi:

- "Đã đành thế. Nhưng kiếm đâu ra tiền vốn bây giờ?"

- "Thôi, cũng đành liệu vậy. Được ăn, thua chịu. Cậu cứ bán cái nhà này đi. Ít ra cũng được năm ngàn

bạc. Chẳng dám mong nhiều, chứ năm ngàn đó vào tay tôi thì chỉ một năm thành vạn bạc. Thế chẳng hơn là cứ bo bo bom bom thế này ư?"

Lời nói nghe cũng phải. Ông Soạn bán cái nhà ấy thực. Bốn ngàn ba. Ông giữ chỗ lẻ, còn thì đưa cho vợ mở nhà hát trong Thanh Hóa. Quý hóa thay người đàn bà đảm đang kia! Vừa vào Thanh Hóa được một tháng, bà đã gửi ngay bốn chục bạc ra cho chồng. Kèm một lá thư. Bà bảo đó là một nửa tiền lãi trong tháng đó. Và hứa tháng sau sẽ gửi một số tiền hơn thế.

... Mở cửa mời Soạn vào chơi, tôi hỏi thăm tình hình sau ra thế nào. Tuy anh chưa trả lời, tôi cũng có thể biết đời anh chặng này hẳn có những sự biến thiên ghê gớm. Mặt anh tiều tụy. Quần áo xóc xếch. Anh đi một đôi giày rách, không đội mũ và cái áo trắng anh mặc - lúc đó đương giữa mùa rét - cái ghét và sờn cả cổ tay. Soạn khúm núm ngồi ở mép giường mà nói:

- Vâng. Các việc trước, bác đã biết cả rồi. Lựa là phải nói. Chỉ có những việc sau này bác mới không biết mà thôi.

Bác ạ, số đệ kiến quá, thành ra toàn gặp những chuyện không may. "Nhà nó" vừa vào Thanh Hóa được ba tháng thì thằng cháu nhớn mất vì bệnh đậu. Đệ đánh một cái thư báo đảm bảo nó gửi tiền ra. Nó giờ mặt, chẳng gửi một đồng xu nào cả. Đệ bán tiệm đi để chôn cất cháu. Rồi tức tức đáp tàu vào Thanh Hóa tìm nó. Nó ở đàng hoàng với nhân tình nó là thằng tiệm thuốc. Trời ơi! Máu đệ sôi lên. Đệ định trước giết cả hai đứa. Nhưng thân hình thế thì giết ai?

Đệ đành phải ngửa tay xin chúng nó một ít tiền. Gọi là một chút tiền bán nhà của đệ. Con khốn nạn chối bầy bầy và sai cô đầu đui đệ. Ra đến đây, thằng cháu bé lây bệnh đậu của anh nó cũng chết nốt. Thành thử có hơn chục bạc đem ra tiêu hết. Thế là hết cả. Nhà không có ở. Cơm không có ăn. Thuốc không có hút. Đệ phải đi nhờ các bạn cũ giúp cho khi một đồng, khi dăm hào. Hôm qua, ai cũng đi vắng. Đệ *đét*, phải nhịn suốt một ngày một đêm. Khổ quá. Nghĩ ra, chỉ còn có bác là thương đệ. Đệ đến để xin bác nghĩ tình mà giúp cho....

Thì ra câu chuyện của Soạn kết cục như thế đó. Tôi không ngạc nhiên gì cả. Trước khi gặp Soạn, tôi đã từng thấy nhiều thanh niên nghiện hút rơi sa ngã như thế và có khi còn hơn thế nữa. Họ đứng chờ ở những phố vắng để xin tiền đàn bà con gái và nói tiếng Tây để ăn mày bất cứ người đàn ông nào đi ngoài đường.

Tình cảnh họ thực sự là ái ngại. Tôi thấm cảm ơn trời, sáng nay, đã đem đến cho tôi một cái tượng hình bằng da bằng thịt của thần truy lạc - đứa con tin của Phù dung tiên nữ. Càng nhìn, tôi càng sợ. Trí quả quyết của tôi càng mạnh hơn.

"Nếu không bỏ, ta cũng như thế này... Chết thì thôi! Không thể như thế này mãi được. Nhục! Vô cùng là nhục!"

Tôi quay lại bảo Soạn:

- Thôi, thế cũng may! (Tôi vừa nói vừa nắm chắc lấy lọ thuốc cai trong túi áo). Anh lại đây vừa kịp. Bởi

vì hôm nay là hai mươi chín, tôi phải về nhà ăn Tết. Không có ai coi nhà cho tôi. Vậy anh ở đây. Thuốc kia, anh hút; hóa lò đấy, đun nước mà hãm; muốn ăn gì thì nhờ con sen nhà bên cạnh đi mua hộ. Bây giờ, anh cởi áo ra và nằm tiêm giúp tôi mười điếu.

Tôi cũng cởi áo nằm xuống. Tự nhiên tôi thấy người và cả nhà quay đi. Tôi nôn khan. Năm phút sau, tôi rét run lên bắn bật. Từ lúc đó, tôi "chê thuốc". Nghiện mà đã chê thuốc thì nguy lắm. Đồng thời, tách! Cái đèn vừa thắp lên một tiếng giòn. Nhìn ra thì là cái chụp đèn nứt rạn. Nứt rạn một cách kỳ quặc lắm. Từ miệng đèn, một cái vạch thẳng nứt suốt đến gần hết chụp rồi vòng tròn ra chung quanh. Soạn, tỏ vẻ ngạc nhiên, không nói. Sau một lát, anh mới khe khẽ bảo tôi :

- Quái nhỉ!

Tôi ra hiệu hỏi tại sao.

Y nói:

- Chụp đèn mà vỡ thế này là điềm không tốt. Người chủ có đèn sẽ ốm to. Tuy thế, vẫn còn may. Nếu nó lại vỡ dọc hết cả chụp thì có khi đến chết. Ông có làm sao không?

Tôi không nói, lắc đầu. Hai hàm răng đánh vào nhau cãm cạp. Tôi nhờ Soạn đắp cái ba-dờ-xuy lên trên chân. Ván rét như thường. Thì ra, sáng nay, dậy sớm mà lại đi sương, tôi phải cảm. Bệnh tôi tăng lên mau chóng lạ lùng. Mắt không nhìn rõ nữa. Chân tay é ảm như cá ria. Bụng tôi trống rỗng. Tôi có cảm tưởng là một người bằng giấy. Giá không đau đớn gì

cả mà cứ lịm đi như thế thì chết cũng là một sự dễ chịu, không lấy gì làm khổ sở.

Trưa đó và chiều nữa, tôi cũng "chê" thuốc, không hút qua điếu nào. Soạn lấy làm lạ, hỏi. Tôi không nói cũng như tôi không nói cho anh ta biết tôi có ý định cai và mai tôi sẽ vào nhà thương. Không. Nhất định không nói. Cậy răng ra cũng không nói. Thần trùng khảo cũng không nói. Tôi chỉ ra hiệu nhờ Soạn sang bên cạnh, mời ông ký sang chơi. Tôi nhờ ông ấy giữ cho bộ quần áo tây và gửi một hai đồ vật nhỏ. Về chiều, bệnh tôi nặng đến độ cùng. Tôi cố gắng gương lấy mấy hào đưa cho Soạn, bảo:

- Anh đi mua giúp tôi mấy miếng trầu và thê hương.

Vào khoảng một giờ sáng, tôi lấy một bát nước lã để lên gờ cửa sổ, xếp trầu vào đĩa rồi thắp hương lên vọng về phía Nam là phía nhà mẹ tôi, lẩm nhẩm khẩn rằng:

- "Cô sống thì khôn, chết thì thiêng, xin phù hộ cho cháu làm được theo như lời cô dạy. Chốc nữa đây, cháu vào nhà thương chữa bệnh. Chết thì chẳng nói làm gì. Nhưng bệnh cháu gặp thấy gặp thuốc mà khỏi, xin cô phù hộ cho cháu bỏ luôn được thuốc phiện và không bao giờ còn hút, dầu rằng một điếu... Như thế, không những là cô thương cháu, tái sinh cho cháu, cô lại còn giúp cho cả nhà cháu, cứu sống mẹ cháu và làm cho cha cháu cũng được ngậm cười nơi suối vàng".

Khẩn xong, tôi thu xếp cả lại rồi hóa vàng. Ngọn lửa bùng bùng lên giữa khoảng đen tối đem cho ta

cảm giác những lời khấn khứa và lòng tin tưởng của ta thấu đến tận trời. Tôi yên dạ nằm mở mắt nhìn cái bao la mù mịt của đêm khuya qua cửa sổ. Ôi, trời đất thì dài rộng mà con người ta thì nhỏ, đem cái nhỏ mà chọi với cái lớn, làm sao cho được? Thôi, trăm sự đều trông ở trời!

Chân thì run nhưng lòng hơi vững, tôi lồm cồm bò dậy, ra cửa sổ mà nhìn xuống con đường tối. Ở phòng bên, tiếng ngáy nổi lên đều đều. Tỉnh thoảng, thằng nhỏ lại nói mê lảm nhảm.

Tôi mặc ba-đờ-xuy phủ lên quần áo ngủ, quần một cái khăn quàng thực ấm, lại quay ra nằm chờ sáng. Năm giờ hơn tôi soát lại tiền thuốc cai và thuốc lá cần thận, đập vào vai Soạn ra hiệu nhờ anh diu tôi xuống nhà. Đến cuối thang, tôi bảo anh lên. Một mình, tôi dò từng bước, đi ra cổng.

Tôi thuê xe vào nhà thương.

XXIII NHẬT KÝ

29, tháng Chạp

Sau nửa giờ chờ đợi, người gác san trong nhà thương dẫn tôi vào một căn buồng rộng. Có tám giường con bằng sắt sơn trắng vừa một người nằm. Bên cạnh mỗi giường, một bàn cao, mặt vuông. *Ma lát* cất những đồ lặt vặt và thức ăn ở đó. Còn thì, toàn là tường trắng. Dưới chân là nền đá hoa sạch như chì.

Tất cả tiết ra một khí lạnh ghê người. Tôi thấy buốt ở xương và ở ruột. Lên ngay giường nằm. Đắp chăn kín, chỉ chừa có hai mắt để trông. Cũng may: buồng tôi có tám giường thì sáu cái có *ma lát* nằm. Giường tôi số 8. Số 5 và số 3 để trống, chưa có nệm và cũng chưa có màn. Tôi cảm giác hai cái giường đó có người chết, phu đem ra ngoài quét dọn, vừa mang vào kê xong. Nghĩ như thế không lâu. Chỉ một phút, tôi đã thiếp đi vì mệt mỏi. Một lát sau, một người *phia mê* dên lay tôi dậy, hỏi tên tuổi và chỗ ở.

- Nguyễn Văn Hoàng, 29K phố Phúc Châu, Hà Nội.

- Bệnh gì?

- Bẩm, tôi cũng không biết nữa.

Người *phia mê* viết vào một tờ giấy dán lên đầu giường. Ông cầm một cái hàn thử biểu đưa cho tôi cặp vào nách xem nhiệt độ. Bốn mươi độ rưỡi. Người *phia mê* lại ghi vào giấy. Rồi đi ra.

Tôi chưa biết làm gì thì ông ở giường số 4 đã sang gạ chuyện. Các thứ chuyện ốm đau. Các thứ bệnh. Các thứ người ốm. Ông thuộc tên thuốc như tên cúng cơm của người nhà. Ông gọi đọc tờ không bằng tên thực, nhưng bằng tên hiệu do ông hay các *ma lát* khác đặt ra. Ông lại bảo ông xem bệnh tài lắm nữa. Rồi ông nhìn vào tôi mà bảo:

- Chắc ông bị sốt rét rừng!

Xin chịu ông nói đúng. Ông thích quá chừng. Nhưng cơn đau gan của ông lúc ấy nổi lên. Ông ôm

bụng đi về chỗ, rên như một con lợn bị người ta cắt tiết. Đồng thời, ông ở giường số 5 cũng họa theo. Nhưng ông này không rên. Ông run cầm cập. Những thanh sắt giường cũng run theo. Có vẻ như đùa vậy. Thực ra, ông nặng nhất trong buồng này. Không ai biết bệnh ông là gì. Kể cả ông giường số 4. Chỉ biết rằng ông ở Mường Bo về. Bụng ông to. Mặt ông phù. Ông lại không đi tiểu được. Người ta cầm cái kim to đâm vào bụng, luồn một ống cao su vào bàng quang. Ông đau đớn, chửi rủa cả lên. Cả ngày, không ăn gì. Như thế đã được bốn năm hôm nay rồi. Chết mất!

- Chết mất! - Ông nằm giường số 7 ghé đầu sang tôi, nói khê, rồi lịm đi.

Đến bây giờ, tôi vẫn không hiểu là ông nói ông chết mất hay ông bụng to chết mất.

Cùng lúc đó, ông nằm giường số 2 ho như xé ruột xé gan. Ông ở giường số 6 khóc ti ti vì cái bệnh đau ruột, nửa vì nổi năm hết Tết đến mà không về để lễ ông bà ông vải được. Không khí thê thảm. Ai cũng đau đớn, rên la, quần quai. Tôi chỉ lấy làm lạ sao trước sau ông lão nằm giường số 1 không hề động đậy mà cũng không hề rên la. Mãi sau, tôi mới biết là ông nổ mất đầu. Từ chỗ nổ đó, tòi ra một đồng thít to bằng cái bắp cải bốn hào. Mấy hôm trước, ông còn đi được. Đi như một người đội bắp cải đi chơi mát. Nhưng mấy hôm nay, thôi rồi. Ông chỉ còn có thể nằm trơ trơ ra đó, không động đậy, không kêu rên. Hé kêu rên, động đậy thì đau trong óc, như có hàng vạn hàng triệu con kiến lửa xúm nhau lại đốt.

Chao ôi là một cảnh tượng! Ở đằng trước, ở đằng sau, ở trên, ở dưới cái chét chóc kêu anh, gọi anh và than thở với anh. Anh bị tai lại thì trông thấy nó. Cảnh địa ngục chắc cũng chỉ thảm khốc đến thế mà thôi. Ké mới vào lần thứ nhất, gan là sắt, cũng phải thấy chán đời. Sinh ra cái kiếp làm người, thật khổ. Ác cho đến mấy, mà đặt vào sống trong cảnh này, tôi chắc cũng sẽ phải mềm gan. Người ta không còn thù ghét nhau nữa, nhưng thấy một cái buồn mênh mông trong cõi đời. Tật bệnh đã làm cho những người nằm cùng một buồng gần nhau lại. Cái đau của người khác như chính là cái đau của mình. Nhưng chỉ một lát tôi dần dần với không khí ở đây. Tôi hít mạnh vào. Tôi thở mạnh ra. Lúc mới đến, không khí đó làm tôi lộn mửa. Tôi thấy rằng nó chứa đựng toàn những vi trùng, hít phải có thể chết ngay lập tức. Lắm. Tôi hít mạnh vào nữa. Tôi thở mạnh ra nữa. Chẳng làm sao cả. Đến trưa, tôi hoàn toàn quen với nó. Bây giờ, nó đã là bạn tôi. Tôi mời mọi người hút thuốc. Ba giờ chiều tôi hoàn toàn có vẻ một *ma lát* đã nằm ở nhà thương ba tháng rồi. Một người đến kê lại cho tôi cái gối. Tôi sốt dữ quá, không cựa được. Một người khác lại rót cho tôi chén nước rồi đi triệu thầy *phua mé*.

Người *phua mé* lại đưa hàn thử biểu cho tôi cặp. Sốt bốn mươi độ sáu. Cần rằng lại không rên, tôi ngủ thiếp một giấc nặng như chì. Dậy tôi mới biết rằng đã hơn bốn giờ: giờ ăn cơm. Tôi lắc đầu, không ăn.

Ông ở giường số 4 vừa xìa răng vừa báo:

- Ông may đấy. Mai, bà sờ vào đây phát quà mừng một Tết cho tất cả *ma lát* trong này. Có khi cho cả tiền nữa. Đền sáng ngày kia là mừng hai thì đóc tờ mới khám bệnh cho ông được. Mai là ngày nghỉ.

Tôi nằm chờ ngày mừng hai để khám bệnh như một người chêt đuối mong có cái thuyền đến vớt.

Mồng hai tháng Giêng

Đêm qua là một đêm khổ nhất trong đời tôi. Thịt nhào ra. Xương lỏng ra. Mát chong ra. Nhưng cơn sốt liên tiếp hành hạ tôi dữ quá. Ruột buốt như cá rìa. Tôi không ngáp. Tôi không ho. Nhưng tôi buồn chân buồn tay như một người sắp chêt bất chuẩn chuẩn. Tôi lấy thuốc cai ra uống. Đêm kia, đêm qua, tôi uống mỗi bận mười viên. Đêm nay, tôi rút xuống còn chín viên. Cơn sốt suốt một đêm, không để cho tôi yên một phút nào. Đã vậy, pháo ở chung quanh lại cứ nổ liên tiếp như chọc vào lỗ tai tôi, cửa đứt gán tôi. Tôi nghĩ đến sự giết người. Đồng thời ở bên tai tôi, những lời rên ê ảm như nghiền từng mối sâu trong lòng người. Cảnh chêt chóc bày ra cùng trời đất. Quý khóc thần kinh. Tôi không nghĩ đến chuyện tôi lại giết tôi. Tôi nhắm mắt. Vẫn không ngủ được. Ở đằng sau, một tiếng kêu thất thanh xé tan khoảng tối đen im lặng. Toàn thân tôi lạnh toát. Mồ hôi tôi toát ra đầy mình. Tôi nằm không thờ, lạng tai nghe. Sau tiếng "àng ặc", một giọng hát cất lên. Tiếp đến những tiếng chửi trời, chửi đất, chửi

người. À, ra là những người điên ở đằng sau. Họ đánh nhau với những cái chấn song sắt. Họ lống lên định chạy ra bên ngoài. Tôi cũng là một người điên đây, trời ạ! Tôi cũng muốn ra bên ngoài ngay bây giờ. Để làm gì? Chẳng để làm gì cả. Nhưng nếu gặp ai, tôi cũng sẽ chửi như lũ điên kia vậy. Ai cho tôi hút thì tha. Nhưng ai cho tôi hút? Mà ra làm sao được? Tôi bắt đầu thấy việc mình vào nhà thương là dại. Nhưng lỡ mất rồi. Trèo tường trốn, không còn sức. Và lại, ngó bên ngoài có đội xếp chạy ra bắt thì liệu có nhục không? Lại đành lăn ra nằm. Không tài nào nhắm mắt. Tôi lại lấy thêm một viên thuốc ra uống. Càng uống, càng ráo. Tôi thấy rằng những người sắp chết, nằm giường mát ra đây, không làm gì được cả, thì khổ nhất. Tôi lại ngồi dậy. Như thế có một cái lò xo mạnh bắn lên. Tôi không thể gan hơn nữa. Ruột gan tôi nóng như lửa. Tôi ôm lấy bụng mà rên lên, mà rên lên. Rên như thế, không ích gì. Chứng nóng ruột của tôi không vì thế mà đỡ được. Mà những người bệnh khác không vì thế mà trở dậy để làm cho tôi giảm đi được một phần đau đớn. Mặc! Tôi cứ rên là tôi cứ rên! Mặc cho những ai không ngủ được.

Ở nhà thương, những người bệnh thường dậy sớm lắm. Họ dậy từ khi còn tối giờ. Kề giường gạo được thì ngồi xếp bằng tròn ở đầu giường, kê đầu ốm quá thì cứ nằm thẳng cẳng ra nói chuyện. Không ai trông thấy ai cả. Tự nhiên ở trong bóng tối có tiếng nói. Tôi có cảm tưởng rằng mình nghe thấy ma hiện lên ngồi nói chuyện bệnh tật với nhau. Ông ở giường

số 1 hỏi tôi và không gọi tôi bằng tên cha mẹ đặt cho. Nhưng gọi bằng cái tên đồ vật. Ông hỏi tôi rằng:

- Ông số 8 nhi! Có lẽ suốt đêm qua ông không ngủ.

Ông giường số 4 chia sang:

- Ủ, mình cứ cho rằng không ngủ được như số 2 là cùng. Ấy thế mà số 8 lại khỏe thức hơn. Cứ mở mắt lúc nào, y như thấy số 8 đương ngồi dậy ôm lấy ngực, vật mình vật mẩy.

Thì ra ở đây, người ôm không còn là người nữa. Người ôm là các đồ vật, là con số. Tôi là số 8. Tôi là cái giường số 8.

Thấy *phia mê* cũng gọi tôi thế:

- Số 8 hôm nay ra khám bệnh!

Bệnh tôi là bệnh gì? Người ta lấy máu tôi để thử. Người ta bảo tôi cởi áo ra để nghe ngực. Người ta bảo tôi thè lưỡi ra như một thằng bé thè lưỡi ra chửi càn.

Và cho tôi về giường. Trưa đó, tôi thấy có người học trò trường thuốc đến lấy cái biển chỗ tôi nằm và thoáy vào trong đó một trảng xích chó. Đó là tên những vị thuốc mà bắt đầu từ mai các thầy sẽ tiêm.

Tự nhiên, tôi thấy khỏe ra một chút. Biết rằng những thứ thuốc đó chỉ là những thuốc tẩy độc, bổ máu và tiếp sức, tôi cũng cứ cho ngay rằng nó sẽ giúp tẩy chất thuốc phiện ở trong người và giúp cho tôi thành công trong việc cai chuyển này.

Tôi ngồi bó gối lại và nhất định không nằm nữa, tuy đầu tôi cứ quay đảo như ngói đồng. Bỗng một người mặc *bờ lu* trắng đi vào.

- Số 8 đi cân!

Nguyên đốc tờ có cho tôi tiêm một thứ thuốc rất nặng, phải tùy theo sức người cân được bao nhiêu cân mà cho tiêm ngân ấy liều. Tôi ngồi đợi cho người ta đến gọi đi cân vậy.

May quá. Tương là phải đợi lâu. Người ta đã gọi đến tên tôi kia kia. Có bao nhiêu gân sức tôi đem ra dùng hết để mà đứng dậy. Thì vừa ngừng mặt lên, ô kìa:

- Anh vào đây từ bao giờ?

- Anh Lý! Tôi mới vào mấy hôm nay.

Lý là người anh thúc bá với tôi. Anh ta cùng với bác họ tôi làm trong nhà thương này đã lâu. Thấy tôi anh mừng quá. Anh kể cho tôi nghe hết chuyện ở nhà tôi.

Thì ra mẹ tôi, chiếu 29, nhớ lời tôi dặn, sai thằng Xuân vào đón tôi về nhà. Thằng bé kéo cả một xe bò đi để tải giường, màn, bàn, ghế về cho tôi. Không có ai ở đấy. Soạn khóa cửa đi chơi vắng. Mười giờ, thằng Xuân quay lại. Gặp Soạn. Anh này tưởng mẹ tôi sai nó đi rình tôi, chối bai bài, để chống đỡ cho tôi.

- Không có ông Bằng nào ở đây!

Ai tá được sự kinh ngạc của mẹ tôi lúc đó?

Mẹ tôi cho gia nhân sục đi hết các nơi để tìm.

Anh Lý cũng phải đi tìm giúp, đến gần giao thừa mới quay về.

- Ra anh vào đây ư? Thế mà không nói với ai để cả nhà cùng khổ. Bà khóc vì anh suốt cả ba ngày Tết. Chộc nữa, tôi phải báo cho bà mới được.

- Lạy anh, xin anh thương xót. Anh đừng bảo cho một người nào biết cả. Vào đây, tôi đã tự coi mình là một chuế nhân rồi. Tôi không muốn cho một người nào trông thấy tôi tang thương cơ cực như thế này. Mẹ tôi, nếu biết thì khổ lắm. Thà người tưởng tôi chết rồi còn hơn.

Anh Lý ừ ào cho xong chuyện rồi dắt tôi đi càn ở một cái phòng riêng trên gác.

Tôi được 39 càn và 16 gam.

Mống ba tháng Giêng

Tám giờ, tiêm thuốc rồi đi nằm.

Mười giờ, ăn cơm.

Ăn cơm xong, lại nằm.

Sốt suốt từ buổi trưa đến chiều. Rồi rét, rồi ho, rồi rét. Có ngủ cũng không tài nào ngủ được. Tôi khoác cái áo trấn thủ ra bên ngoài, ngồi trên một cái ghế đá, nhìn những *ma lát* đi đi lại lại. Tất cả những tật bệnh mà trời có thể nghĩ ra để làm khốn khổ loài người đều diễn qua trước mắt tôi. Đây là một người cụt đi nặng. Đây là một người bệnh hoa liễu phá ra, toàn thân mọc mụn nhỏ lờm chờm, mặt như thể một cái bánh đa rắc vừng. Đây là một người bị một thứ bệnh kỳ quái, vệt một nửa trán, mà chân thì đen sạm và to bằng cái chĩnh.

Tôi tự cho tôi còn may mắn hơn bao nhiêu người khác. Ở nhà tôi cứ tưởng mình bất hạnh nhất trần đời. Có vào đến đây mới biết sự đau khổ của mình không thấm với những người chung quanh. Lạy trời! Trời quả hãy còn thương tôi nhiều lắm!

Tôi về buồng, vật mình nằm xuống, quay mặt vào tường mà khóc. Từ trước đến nay, mình đã phụ lòng trời, phụ lòng người bao nhiêu!

Giữa lúc đó, Lý vào thăm tôi. Anh dặn *bồi san* phải coi sóc tôi chu đáo. Anh lại bảo:

- Tôi đã lấy giấy mang cơm vào cho anh rồi đây. Mai, thằng Xuân mang vào.

- Thôi chết! Thế thì mẹ tôi biết rồi còn gì!

Anh Lý cười hể hể:

- Tôi đã nói hết cả với bà rồi. Có lẽ chủ nhật, bà vào thăm anh đấy.

Lý bắt tay tôi rồi đi lên buồng làm việc. Được mấy bước, anh quay lại hỏi tôi:

- À, còn một việc. Tôi định hỏi mà quên mất. Anh ở đây, "làm ăn" ra thế nào?

- Tôi nuốt.

- Thế cũng được. Bằng không, tôi bày cho anh một cách. Lúc nào cần, báo tôi... Ngay trong nhà thương này, không cần phải đi đâu cả.

Tôi cảm ơn và lấy làm sung sướng đã đánh lừa được một người anh em. Đánh lừa như thế, không lợi gì cả, nhưng tôi thích. Và lại, trước sau tôi vẫn hết sức giấu không cho người nào biết tôi cai.

Trời ơi! Đau khổ đến như tôi là cùng. Bệnh dần vật! Lại thuốc phiện hành hạ! Tôi thấy mình không phải là người nữa, mà thậm chí đến con vật cũng không phải nữa. Mình là một cái giẻ rách nát, tan tác. Tôi tui thân, giận người bằng qư. Tôi gắt thàng bé mà tôi cho riêng tiến để hầu hạ tôi. Tôi muốn chết!

Tôi mong chết! Ai làm cho tôi chết được thì giúp tôi! Không ngủ được thế này, khổ lắm. Ngày không ngủ, đêm không ngủ. Tôi tưởng tượng hôm nay người tôi chỉ còn nhóm độ bằng cái nắm tay là cùng. Thôi, chẳng biết gì cả, cứ hút cho sướng đời. Làm thế nào hút được bây giờ? Tôi nghĩ đến anh Lý. Anh này mách tôi một kế làm cho tôi hút được. Tôi đi tìm anh ngay bây giờ. Ngay bây giờ. Hút, hay không hút đều chết cả. Ấu là liều. Thà thế, còn hơn làm con ma chết khát nơi âm phủ. Tôi khoác áo trấn thủ vào. Tôi sấp chạy đi tìm anh Lý. Tôi chạy đi tìm anh Lý. Lắm rồi, trời ơi: Bây giờ đã sáu rưỡi. Các ông làm buồng giấy đã về hết cả. Hỏi ai? Tôi quay lại. Tôi nằm vật xuống giường, cố nghiêng răng lại không kêu. Tôi chạy sang buồng bên cạnh. Tôi chạy ra giường ông số 4. Nhưng ruột tôi vẫn nóng rục lên như lửa. Ốc rối như bong bong. Tôi chết. Tôi chết. Ông số 4, tôi lạy ông. Ông nhìn xem, tôi còn sống được mấy ngày nữa? Có phải tôi sắp chết không?

Không hiểu ra sao, ông số 4 không trả lời. Một lát sau, ông gọi ông số 2 mà nói:

- Ông số 2 nhìn xem. Ông số 8 hôm nay đã có sắc mặt đấy chứ!

Rồi quay lại bảo tôi:

- Không, ông ạ. Hôm mới vào mới khiếp chứ! Tôi cứ tưởng là ông chết. Hôm nay có cơ sống được rồi. Việc gì mà chết nữa? Có phải không ông số 2?

Thoạt đầu, tôi không tin lời nói của ông số 4. Sau, thấy mấy người nhận rằng ông số 4 nói đúng, tôi bắt đầu nghi nghi. Rồi tin là thực. Thực, bởi vì tuy không

ngủ được, nhưng bắt đầu từ hôm tiêm, tôi ăn được. Ăn như một người nhịn đói lâu lắm lắm. Ăn như một người đã quên mất mùi cơm gạo. Thành Xuân mỗi bữa đem vào cho tôi một phạng cơm. Tôi ăn và tôi nghĩ rằng người ta sinh ra đời mà được ăn cơm thì sướng quá. Có lẽ vì thế tôi khỏe ra một chút. Nhưng tôi cũng chết mất. Thuốc phiện đêm nào cũng hành tôi. Tôi sợ đêm tối như một người tù sợ bị án tử hình. Cứ mỗi khi bóng tối rù xuống, tôi lại cuống cả lên. Bởi vì thuốc phiện lại sắp vật tôi. Bởi vì tôi lại không ngủ được.

Đêm nay, tôi uống sáu viên, nghĩa là đã rút dần đi được bốn. Tôi nằm im một lúc, nghe.

Bụng tôi réo lên râm râm. Tôi nhắm mắt lại. Không ngủ được. Tôi chạy ra đi ngoài. Rồi lại không ngủ được. Ruột hồng rồi. Dạ dày hồng rồi. Tôi đi mười hai bận một đêm. Còn hơi sức đâu nữa? Chết mất! Chết mất!

Bao nhiêu gân trong người tôi đều nhào ra. Thịt như bị dãn. Rồi ngáp hàng trăm cái. Xương quai hàm tôi kêu công cốc. Giỡ mình thì xương bả vai cũng kêu lên. Tôi cảm giác bị người ta đánh, không phải hàng chục, không phải hàng trăm, những hàng nghìn trượng. Mình không còn biết gì nữa, không còn gì nữa, chỉ thấy rúc trong xương trong tủy. Rúc một cách ghê gớm. Rúc một cách khổ sở. Rúc không thể ai tưởng tượng được. Tôi vật mình xuống giường. Không ăn thua. Tôi đập đầu vào tường. Chi đau đầu, nhưng xương cốt thì vụn rúc. Tôi ngồi dậy, đi đi lại lại.

Vẫn cứ rúc như thường. Làm thế nào được bây giờ? Tôi mắt mờ mắt lợi, phang hai cánh tay vào những phiến sắt ở đầu giường. Gãy chân thì thôi, không cần. Tôi không cần tuốt. Chết thì thôi. May quá, tất cả cái buồng tôi nằm không có một con dao. Nếu có, tôi thừa can đảm để mà bãm chân, bãm tay tôi ra rồi!

Ông số 7 nằm im nghe, dặng háng:

- Sao thế, hở ông?

Tôi quát:

- Ông giết hết. Ông bãm hết. Rồi ông chết đi cho rảnh nợ!

Thấy ban ngày tôi lừ đừ thế mà ban đêm thì hung hăng thế, ông số 7 chép miệng, cho tôi là phát điên.

Tôi nằm xuống và yên trí mình sẽ ngủ được. Không. Mắt tôi vẫn mở to thao láo. Xương vẫn rúc. Tôi cắn răng lại để nghe xem rúc xương thế nào. Rúc xương thì rúc lắm. Tôi muốn khóc rầm rĩ cả lên cho tất cả mọi người cùng phải khổ với tôi. Nhưng tôi rúc không khóc được, không mở mồm ra được.

Đêm lặng như tờ. Giời im như thóc. Như thế, tôi lại càng tức lắm. Tôi muốn chửi. Nhưng may, ở xa xa có hàng chục người đã chửi hộ cho kia rồi. Họ chửi âm ì. Họ chửi thành thành. Đó là những người điên. Đêm nào, cứ vào khoảng ba bốn giờ sáng, họ cũng trở dậy chửi lằng nhằng như thế. Rồi họ khóc, họ khóc, họ khóc. Khóc âm lên, quang quác cái mồm, khóc nùng nùng như thể khóc con cái, khóc chính thân mình vậy.

Nước mắt tôi trào ra ướt cả gối. Nhiều quá. Chảy ra hai con mắt không đủ, nó trào cả ra lỗ mũi và xuống

cả miệng tôi. Tôi không thờ được. Tôi ghen trong cuống họng. Tôi giãy lên thành thành.

Ấy thế mà lại hay. Giãy lên như thế, cái ghen trong cuống họng tự nhiên thoát ra bên ngoài.

... Thành ra tiếng nức nở. Tôi thờ được. Nhưng sợ những người chung quanh đây biết rằng tôi khóc, tôi cho cái khăn tay vào miệng, nghiêng răng, cắn lại.

Mông bảy tháng Giêng

Mẹ tôi vào thăm tôi, khuyên nên về chữa ở nhà. Thoạt đầu, tôi đã hơi xiêu lòng. Bởi vì bài học thuốc phiện đêm qua, tôi vẫn còn nhớ như in trong trí. Có về nhà thì mới hút được. Có về nhà thì may ra mới thoát khỏi những sự đau đớn ê chề như đêm qua. Cứ độ ba đêm liền như thế thì ai oán quá.

Tôi ngần ngừ chưa biết trả lời bằng lòng hay không thì mẹ tôi rơm rớm nước mắt, bảo rằng:

- Anh cứ nghĩ lời thôi. Anh về, đứa nào dám khinh anh. Tôi bằng lòng là được.

Câu nói của mẹ tôi hôm hăm bảy Tết lại trở lại với tôi. "Tôi cho anh mang bàn đèn về hút trên gác đây". Lòng tôi rối tung lên. Tôi nhớ đến những điều quyết định. Tôi nghĩ đến lòng mẹ thương con. Tôi hồi tưởng lại những cách cư xử của anh em họ hàng "...Tuồng là gì, hóa ra cáo chết ba năm lại quay đầu về núi!"

Tôi tự nhủ:

Thôi, đành vậy. Chết thì chết, không bao giờ ta chịu về.

Và lại, nói cho thực, tôi không muốn về cũng còn bởi ba lē nữa. Ba lē đó là ba lē gì?

Đó là lē thứ nhất, lē thứ nhì và lē thứ ba.

Lē thứ nhất là đêm qua, tuy tôi có ý tưởng hút lại, muốn hút một cách khẩn cấp, nhưng sáng hôm nay thì ý muốn đó cũng bớt mạnh đi rồi. Tôi lại vẫn cứ muốn cai.

Lē thứ hai là nếu lần này không cai được, tôi không bao giờ còn có dịp cai được nữa.

Lē thứ ba là nếu đã muốn cai thì không còn gì tốt hơn ở đây. Tôi mà về nhà thì những cơn thuốc phiện vật, không có người nào ngăn tôi được. Lâm vào những cơn vật như đêm qua, tôi đã bay đi hút mất rồi còn chi? Ở đây thì khác. Người ta canh giữ lắm. Không ra được. Muốn hút, không hút được. Và lại, không khí ở nhà thương có khi cũng giúp cho óc mình thêm một chút can đảm để mình tin rằng có thể thành công trong việc cai của mình.

Thế là tôi quyết định. Quyết định không về nhà. Tôi xin mẹ tôi mấy liều thuốc ngủ để uống xem có chợp mắt được không.

Mông chín tháng Giêng

À không! Phù dung tiên nữ ơi, đến bây giờ tôi mới thực biết nàng có quyền vạn năng, sinh sát. Những câu chuyện rùng rợn người ta vẫn nói cho tôi nghe, để chứng tỏ sự thâm độc của nàng, không đủ biểu dương được một phần ngàn sự thâm độc đó. Có là một người đã từng cai, đã từng bị thuốc phiện hành rồi,

người ta mới có thể biết rằng nàng là một con ma gớm ghiếc, hỡi ai đã vướng phải thì nàng không từ bỏ cách gì để làm cho người ấy ê chề đau đớn.

Từ hôm cai đến nay, tôi đã giờ bao nhiêu chứng: ho, sốt, đau lưng, nóng ruột, điên cuồng, rức xương, buốt ruột. Đã tưởng qua được chặng ấy thì bệnh rút lui, rồi khỏe dần. Không ngờ hôm nay, một biến chứng khác lại xảy đến làm cho tôi cuồng cả lên.

Nguyên do vẫn là tự chứng không ngủ được. Thuốc ngủ uống vào không ăn thua. Khâu mắt lại cũng không ngủ được. Tám giờ tối - ở nhà thương người ta ngủ sớm lắm - tám giờ tối, tôi thắp một ngọn đèn xem sách. Tôi mong rằng xem như thế, may ra mình sẽ quên được những sự đau đớn trong... một phút. Nghĩa là tôi đọc được độ ba dòng chữ. Sang đến dòng thứ tư, mắt tôi hoa lên, ruột tôi nóng như lửa, tôi rã rời không thể cầm quyển sách trên tay nữa. Thế rồi, âm âm như một cơn giông tố, bụng tôi sôi lên và chúng rức xương không biết từ đâu lại kéo đến, dữ dội hơn cả đêm kia và đêm qua. Từ đỉnh đầu cho đến gót chân, tôi tưởng như có hàng vạn con dòi len lỏi vào các thớ thịt, gặm nhấm các gân, xương và ria gan, thận, dạ dày cùng lá lách.

Tôi đoán biết trước thế nào đêm nay tôi cũng rức xương như thế. Bởi vậy, suốt từ sáng, tôi chỉ nằm nghĩ cách trừ cái chứng đau quái ác đi. Tôi xem sách. Không ăn thua. Tôi lập tức ngồi dậy thi hành cách thứ hai. Cách làm cho thân thể mệt mỏi, tứ chi rã rời. Đó tức như cái thuyết lấy độc trị độc của nhà bác học.

Tôi cởi quần áo ngoài ra, chỉ giữ một cái quần đùi, len len mở cửa đi ra sân, tập võ. Mặc những cái rùng rợn. Mặc những sự chết chóc chung quanh. Mặc những điều bí ẩn náu trong bụi cây lùm cò. Tôi bắt óc tôi chỉ được nghĩ đến việc tập võ thôi.

Nằm! Ngồi! Đứng! Giơ tay! Giơ chân! Bò! Bao nhiêu kiểu thể thao Thụy Điển tôi còn nhớ được hay đã trông thấy trong tranh, nhất nhất tôi đều đem dùng hết. Kỳ cho mệt thì thôi. Tôi mệt thực. Tôi vào buồng lấy quần áo mặc ngay, nằm xuống ngủ. Nếu chậm, giấc ngủ sẽ tan đi mất. Hình như tôi ngủ được ba bốn phút đồng hồ. Bỗng nhiên tôi bị giật bắn lên như có một cái lò xo giật mạnh. Xương cốt lại rúc như dẫn. Rúc không chịu được. Giá khóc mà đi đi, tôi ước có một trăm cái miệng để khóc râm lên một lúc. Tôi quay bên này. Tôi quay bên kia. Ngực tôi càng nóng lắm.

Tôi vùng dậy, như kiểu một người vợ giận chồng đánh mắng, chạy đi trăm mình. Đố ai biết tôi đi đâu? Làm gì? Tôi lại ra sân. Lại cởi áo ra. Chỉ mặc một cái quần đùi mỏng. Đêm ấy rét. Trăng lơ lơ. Sân nhà thương có vẻ một bãi tha ma trắng dãi, buồn cái buồn u uất. Mặc. Đã tự mình quyết chí làm khổ cái thân mình thì còn cần gì? Còn sợ gì? Tôi cầm đầu mà chạy! Chạy quanh nhà xác, quanh ra gian nhốt những người điên, vòng về chỗ mổ, rồi vượt bãi cỏ ra cổng, lộn lại và cứ thế, chạy ba vòng, đến nỗi không thở được nữa, không kêu trời được nữa!

Hơn ba giờ, tôi mệt như chết, không thể nào cự được. Nhắm mắt yên trí thế nào lần này cũng ngủ

được. Nhưng tài thay, mắt tôi cứ chong ra. Thì ra trong khi làm mệt nhọc, mình cũng quên được sự đau đớn trong chốc lát, nhưng hồ nằm yên một phút thì những sự đau đớn kia lại trở lại mà giày vò, dữ dội hơn cả khi gào hét. Tuyệt vọng. Tôi đành chịu thua và đập đầu vào những thanh sắt trên đầu giường.

Bỗng, một hiện tượng lạ xảy ra. Thoạt đầu, tôi cho đó là sự lấm lẩn của thính giác. Chú ý nghe rõ hơn, tôi cũng vẫn ngỡ là chưa phải. Nhưng mười phút sau, mồ hôi toát ra đầy mình. Tóc gáy dựng lên và tôi thấy cái cán cấp bách phải đánh thức những người xung quanh dậy. Hình như tôi đã ngồi nhồm lên để gọi ông số 4 rồi thì phải. Nhưng không hiểu sao đến lúc cuối cùng, lại thôi. Tôi thôi để lắng nghe cho thật rõ một lần cuối. Lần này, tôi thấy quả thực tôi không thể lấm được nữa. Rõ ràng ở chính trong bụng tôi, dưới chỗ mủ ác, có một tiếng kêu khe khe đưa ra. Một tiếng kêu kỳ quái, rùng rợn. Một tiếng kêu như tiếng giun, tiếng dế! Một tiếng kêu không to lắm nhưng ti ti như tiếng ve sâu kêu mùa hè, thê thảm nào nùng, rồi kéo dài ra, rồi kéo dài mãi ra!

Một người hãy còn sống mà bị chôn xuống đất, chính tai mình lại nghe thấy người ta vớt đất lên áo quan mình thình thịch, có lẽ cũng không ghê rợn bằng tôi lúc đó. "Mình chết rồi hay là hãy còn sống thế này?". Tôi nhắm mắt, ngẫm nghĩ cẩn thận. Biết chắc rằng mình chưa chết - mà hiện đang nằm nhà thương - tôi rú lên một tiếng rồi lấy tay mà dấm một cái mạnh vào giữa bụng. Tiếng kêu vụt tắt. Nhưng

một lát sau lại nổi lên và kéo dài ra hơn nửa tiếng đồng hồ mới thôi.

Thế là cái quái gì? Đến tận bây giờ tôi vẫn chưa hiểu là gì cả. Trong lúc hoang mang, tôi đó rằng đó là tiếng kêu của một con sâu bọ gì lạ lắm, do thuốc phiện sinh ra. Không ư? Theo những người già kinh nghiệm, phàm người chưa đến ba mươi tuổi mà ăn cao hổ cốt, thường sinh ra một thứ sâu đục thủng xương người ta ra. Râu hổ cắm vào cái măng cũng có thể sinh sâu được, người Mường thường đem ra để chài. Lại những kẻ nghiện rượu - Vẫn theo những người kinh nghiệm nhiều đã nói - thường mắc phải chứng đầy hơi và đau dạ dày: chứng đó cũng do một thứ sâu - sâu rượu sinh ra nữa! Rượu sinh ra được sâu; râu hổ sinh ra được sâu; cao hổ cốt sinh ra được sâu; thế thì thuốc phiện sao lại không thể sinh ra sâu được? Tôi yên trí tin như thế và tôi lo, tôi lo, tôi lo. Vài hôm nữa, tôi sẽ bị thứ sâu đó đục thủng ruột và da bụng mà chui ra ngoài. Có đến hàng vạn con. Có đến hàng triệu con. Chúng sẽ đục thủng thân thể tôi mà bò lổm ngổm ra bên ngoài tìm ánh sáng. Chưa biết chừng chúng sẽ chui ra đằng tai, đằng mắt, đằng mũi nữa. Khiếp! Tôi giựt mình đưa ngón tay lên ngoáy vào lỗ tai, lỗ mũi, xem sao. May quá, chưa có gì. Tuy vậy, ta cũng chớ nên lấy thế làm mừng vội. Chúng chưa ra bây giờ, có khi là vì chưa đủ ngày đủ tháng. Mai, kia thì... phải biết! Run sợ với những ý tưởng đó, tôi như trông thấy cái xác chết của tôi nằm thẳng trên giường, lỗ chỗ không biết bao nhiêu là vết thủng. Hàng triệu con sâu, con dòi đương

từ những lỗ đó bò ra. Y như hết cái xác cô con gái mà tôi đã đọc thấy trong thơ của thi sĩ Beaudelaire vậy! Ai mà không sờ! Kêu một tiếng không đủ, tôi thấy cần phải kêu lên hai tiếng "Giời ơi! Giời ơi!" như kiểu Lý Trần Quán, lúc nghe tin học trò cũ là Trang bát Trịnh Khai nộp Tây Sơn.

"Giời ơi! Giời ơi! Chết vì bệnh gì không chết, lại chết vì bệnh đòi bọ đục khoét thế này, giới có biết không? Nào tôi có làm gì nên tội!" Sáng sớm hôm đó, tôi tìm hỏi tất cả *ma lát* trong nhà thương về cái bệnh "sâu kêu trong ruột". Mỗi người một cách, không ai nói giống ai. Tôi chỉ ghi lại câu trả lời này của ông giường số 7, mà lúc đó tôi cho là đúng lắm:

- Thôi, nhất định ông bị người Mường họ chài rói.

- Nhưng tôi chưa bao giờ ở với người Mường cả, chỉ đi qua đất của họ thôi.

- Ấy thế mới chết! Ai bảo ông lại đi qua?...

Người Mường họ nuôi ma, ngày ngày cứ thả ra để đi biên tên tuổi những người Kinh lên làm ăn trên đó. Rói họ ghi vào tờ giấy, làm phép chài con vịt, con chim, con rùa, bọc kim, mớ cùi vào trong bụng những người đó, đúng một trăm ngày thì chết.

Nghe câu chuyện nói xung xung lên như thế, tôi lại càng sợ lắm. Đó không phải là chuyện lạ. Tôi giống nhiều người sắp chết, không tin ở khoa học nhưng tin ở sự dị đoan ghê lắm. Lúc khỏe, có lẽ những lời nói đó làm tôi phì cười. Nhưng lúc này, tôi thấy rằng bất cứ cái gì cũng có thể có được hết, ví có đem hỏi khoa học thì khoa học cũng đến đờ người ra mà chịu.

Quả vậy. Khoa học bất lực thật. Buổi tiêm hôm đó, tôi đem căn bệnh ra hỏi ông học trò trường thuốc thì ông này ngẩn mặt ra:

- Có tiếng kêu trong bụng?

- Tôi đó rằng có con sâu con bọ gì?

Ông bác sĩ và hai thầy học trò phá lên cười. Họ cho tôi là một thằng dở hơi, bịa chuyện, lỡm mọi người. Tôi ngượng, chín dừ cả tóc lên và nghe thấy ba ông thầy thuốc nói chuyện với nhau bằng tiếng Pháp:

- ... Nhưng, sao lại không thế như thế được? Có thể kêu được lắm chứ... Song chắc đấy là những con giun con sán...

Mười một tháng Giêng

Mỗi ngày, tôi ăn một khỏe hơn. Năm sáu bát một bữa. Buổi trưa lại quả. Nhà tôi sợ có khi ăn lắm nứt ruột ra mà chết, phải cho mang cơm có chùng vào cho tôi. Thế cũng được. Tôi cứ nằm khénh ra mà đợi ăn. Thỉnh thoảng, khoác áo trấn thủ vào đi vớ va vớ vẩn một lát xem những người ốm trong sân, nghe chuyện lỏm. Và cứ thế, tôi béo ra dần dần. Rồi tôi béo trông thấy: từ ba mươi chín cân mười sáu gam, tôi đã lên đến bốn mươi ba cân. Ai cũng mừng cho tôi. Chính tôi, tôi cũng mừng cho tôi nữa. Tuy tôi vẫn chưa ngủ được, nhưng đêm đêm thuốc phiện đã bớt hành hạ tôi. Xương đã bớt rức. Nhưng ruột vẫn hãy còn nóng lắm. Tôi xem mỗi tối được độ nửa trang sách. Như thế đã tiến bộ rồi. Nếu mỗi ngày "nó" cứ giảm đi một ít thế này, tôi có hy vọng may ra thoát chết. Sướng quá!

Sướng nhất là sáu bọ chi kêu ở trong bụng tôi có một đêm thôi. Tôi đã có ý nghe xem đêm sau điệu âm nhạc đó có nổi lên nữa hay không, tôi nắn từng thớ thịt ở bụng, và tôi lại ngồi dậy, cố gục xuống sát bụng để nghe cho kỹ nữa. Không có tiếng kêu gì cả. Một ông cụ già sắp chết mà lấy được một cô hầu đẹp, không vui thích được như tôi lúc bấy giờ. Nếu cứ chỉ đó không là cử chỉ của một người điên, có lẽ tôi đã cầm cái thìa gõ vào chiếc cốc mà hát râm lên trong bóng tối.

Rằm tháng Giêng

Tính đến hôm nay, tôi đã tiêm tất cả mười bốn phát tiêm. Toàn thuốc bổ và thuốc sốt, không ăn nhập gì đến bệnh. Nhưng tôi không vì thế mà không phục thuốc tây đâu. Không. Tôi phục lắm. Tôi phục tất cả. Tôi phục cả thuốc ta, thuốc tàu. Trước kia, năm nói láo ở chung quanh bàn tĩnh, tôi và nhiều bạn vẫn thường tỏ ý hoài nghi y lý. Theo tôi, trên đời này chỉ độc một thứ thuốc kiên hiệu mà thôi: thuốc phiện. Thuốc phiện chữa được hết các bệnh. Ho, rức đầu, số mũi, đầy bụng, đau tim, lao và bất lực, cứ hút thuốc phiện vào là khỏi. Bởi đã có một ý tưởng thiên vị như thế nên phàm thứ thuốc gì không phải là thuốc phiện, chúng tôi đều mạt sát. Bây giờ, tôi mới biết là lắm. Thuốc phiện chỉ là một cái trợ lực. Sự công hiệu của nó chỉ dài bằng cuộc đời của con vờ. Muốn khỏe, muốn chữa được bệnh đến triệt để, người ta phải dùng thuốc ta, thuốc tàu hay thuốc tây cũng được.

Miễn là phải thuốc. Thuốc đã cứu tôi. Vạn tuế thuốc!
Nhưng tiếc rằng vẫn chưa có vị thuốc nào làm cho tôi
ngủ được. Nếu có, có lẽ tôi tin thuốc đến hoàn toàn.

Mười bảy tháng Giêng

Hôm nay bác sĩ lại kê cho tôi một thứ thuốc khác
tiêm vào mạch máu. Đã đành vẫn không phải là thuốc
cai thuốc phiện. Trước sau, tôi có khai rằng tôi nghiện
thuốc phiện đâu? Nhưng thôi. Thuốc gì cũng được,
thuốc gì cũng có ích cho tôi hết. Nếu nó không chữa
bệnh thì nó bỏ. Mà bỏ cho nhiều vào, đó chẳng là điều
tôi mong ước hay sao?

Chính vậy. Từ hôm được bốn mươi ba cân đến
nay, tôi mền sức khỏe lạ lùng. Tôi như một kẻ nuôi chí
làm giàu vậy: có một trăm thì muốn có một ngàn, có
một ngàn thì muốn có một vạn, có một vạn thì lại
muốn có một trăm vạn. Tôi cũng thế. Lên bốn mươi
ba cân, tôi muốn lên bốn mươi năm cân, lên năm
chục cân và nếu có thể thì một trăm cân, không cân!
Bởi vậy, tôi rất chăm tiêm thuốc và tôi rất chịu khó ăn.
Mỗi khi ăn và mỗi khi tiêm, tôi yên trí "Ta sẽ khỏe và
ta còn khỏe nữa".

Ý tưởng đó làm đẹp hẳn cuộc đời tôi lên. Ngạn
ngữ Tây có câu: "Nếu trông thấy người đội xếp mà
biết sợ, ấy tức là bắt đầu khôn ngoan đó!". Tôi muốn
đổi ra rằng: "Nếu biết quý sức khỏe, ấy tức là bắt đầu
biết sống đó!"

Tôi bắt đầu biết sống thực. Ít ra tôi cũng đã có lý
tưởng nhỏ nhoi trong đầu là muốn sống được trên

đời, cần phải khỏe. Khỏe thì không yếu đuối. Tôi bám chặt vào ý nghĩ đó và tôi nuôi một sự mong muốn là mỗi ngày mỗi được khỏe hơn. Bởi thế, những cơn vậ vã của thuốc phiện mấy đêm, tuy vẫn còn dữ lắm, mà tôi nghiêng răng lại coi thường cả.

"Mỗi ngày, cơn vậ vã đã giảm dần sức mạnh thì tất một ngày kia phải hết. Cô chịu ít lâu nữa là ta sẽ khỏe thêm, và ta sẽ khỏe thêm ra". Từ đó, tôi thấy sức tự kỷ ám thị cũng mạnh lắm và rất tốt cho người ta trong khi đau đớn hay khổ sở. Ngoài ra, chưa lúc nào tôi lại thấy sách vở đối với tôi có ích như lúc này. Thằng Xuân mang cơm vào cho tôi, cứ ba ngày lại đưa cho tôi một cuốn sách mua, hoặc của tôi đã mua từ trước nhưng chưa đọc bởi vì chưa có thì giờ đọc (Lúc còn hút, tôi thường lấy những sách ấy gói đầu hay để ở bên cạnh cho có vẻ con nhà văn tự!).

Ôi, có đến lúc này, chúng ta mới thấy sách vở là những người bạn chung thủy quá, những người bạn không bỏ ta lúc khổ mà chỉ toàn khuyên ta những điều bổ ích mà thôi. Ngoài hai bữa cơm, suốt ngày tôi chỉ nằm đọc sách cho đến bảy tám giờ thì đi ngủ. Bắt đầu từ lúc đó, ruột tôi rối rắm, mắt tôi hoa lắm, không tài nào đọc nốt. Nhưng một ngày giời, kể cũng lắm thì giờ. Tôi đọc đã đủ. Không thòm thèm gì nữa. Tôi thích xem truyện Anh, Pháp, Nga viết về những tấm gương nghị lực và phấn đấu như Jacques Vaucasson, người thợ máy giỏi nhất nước; André Boule, người thợ mộc danh tiếng dưới thời vua Louis XIV; những

chuyện của Kipling cổ động thanh niên yêu mến đế quốc Anh. Về quốc ngữ, tôi thích hai bộ truyện *Tam quốc* và *Đông Chu liệt quốc*. Cũng lạ, hồi đó, không hiểu sao, tôi lại thích anh Mạnh Hoạch trong *Tam quốc* và Dự Nhượng trong *Đông Chu* đáo để. Mạnh Hoạch mấy lần bị thua, mấy lần đều không chịu tài Khổng Minh, nhất định phải đánh cho Khổng Minh thua bết. Còn Dự Nhượng vì cảm cái tình của tri kỷ đối với kẻ sĩ, quyết giết cho kỳ được tướng Triệu Tương Tử trả thù cho Trí Bá; Dự Nhượng bị bắt, quyết lại trả thù một lần thứ hai; lại bị bắt nữa; sau đến phải xin cái áo của Triệu Tương Tử đánh ba cái cho đỡ tức... Tôi thường đem Mạnh Hoạch và Dự Nhượng ra so sánh và lấy làm mến hai người đó. Thật là những tấm gương nhân nại ít có, những bài học khảng khái không hai. Năm mà tự xét, thấy mình cũng là người mà nếu không giữ lòng khảng khái được như họ thì nhục quá. Có người tất cho ý nghĩ của tôi là "sáo", nhưng xin thú thật là tôi nghĩ như thế đấy. Và nghĩ mãi như thế, tôi cũng thấy tôi hơi hơi khảng khái thật, không phải đùa. Bởi vậy, những sự khó khăn, những nỗi đau khổ, trước sau, tôi đều tìm cách vượt qua được cả. Vượt qua được bằng một cách không dễ dàng gì, nhưng cũng cứ là vượt được. Mà vượt được như thế, thực nhờ sức khỏe thì ít mà nhờ về trí óc thì nhiều vậy.

Một lần nữa, tôi lại thấy rằng sức khỏe của con người ta có hạn, mà cái mạnh của trí óc thì vô tuyệt kỳ.

Xưa nay thiên hạ đánh nhau, thiếu gì nước lấy ít mà được nhiều, lấy yếu mà thắng mạnh? Giống người Gia Nã Đại có tiếng thiện chiến, vào tay một ông tướng tám thương chưa chắc đã đánh thắng được ai; nhưng đàn bà con gái mà biết tuân theo hiệu lệnh của Tôn Vũ có thể cho đi chiếm đất của quân Sở được. Sở dĩ được như thế, là vì người cầm đầu biết lấy óc mà dụng mưu và ban bố những hiệu lệnh tốt cho quân sĩ, nhất là phải gây cho quân sĩ một lòng tin tưởng. Muốn gây tin tưởng như thế, trước hết, kẻ làm tướng cần phải có tin tưởng đã; tin tưởng ở Trời, tin tưởng ở Đất, tin tưởng ở Người. Ba cái đó, người ta muốn tin tưởng ở cái nào cũng được, nhưng cứ là phải tin tưởng. Vốn là kẻ hèn mà không có trí to mặc dầu, tôi cũng có tin tưởng của tôi. Một lòng tin mới gây được từ khi bệnh đỡ, từ khi có sức khỏe; một lòng tin tưởng không lấy làm mạnh lắm, nhưng không vì thế mà không là tin tưởng được. Tôi tin tưởng rằng tôi lại sống và bỏ được thuốc phiện như thế này nhờ về sức thì ít, nhưng vì có tôi thì nhiều.

Có người đọc xuống dưới đây tất sẽ mỉm cười mà nhạo tôi là một "người ốm" tin láo lếu. Vâng. Ông muốn nghĩ thế nào cũng được. Nhưng tôi thì cứ tin một cách vô khoa học rằng phàm người ta chết, bao giờ cũng còn có cái tinh anh ở lại. Theo trí thiên cận của tôi, cái tinh anh đó biết hết việc trần gian và chú ý đến từng hành vi, cử chỉ của những kẻ yếu còn sống. Vậy có tôi dù đã chết mặc dầu, hồn người chắc đời

khi che chờ cho tôi và phù hộ cho tôi qua những bước khó khăn, trắc trở. Nghĩ thế, tôi lại càng tin rằng sự đời muốn khó khăn, trắc trở đến thế nào đi nữa, cô tôi cũng giúp tôi vượt qua, miễn là lúc nào tôi cũng phải tìm hết các cách để mà ăn ở hợp lẽ trời. Chao ôi, lúc cô tôi còn sống, tôi đã phụ cô tôi nhiều rồi; đến lúc cô tôi chết, nếu lại không làm cô tôi vui lòng được may may, tôi còn mặt mũi nào mà gặp cô tôi nữa. Từ đó, tôi bắt chước người hủi thành Aoste. Người hủi này có một người em gái cũng mắc chứng nan y. Hai anh em ở với nhau trong một lâu đài hoang phế. Một hôm người em gái từ trần ở trong tay người anh, dưới bóng một cây hạt dẻ. Nàng rằng: "Anh ơi, không bao giờ em quên anh. Em sẽ ở cạnh anh luôn luôn và cầu Chúa cho anh". Người hủi ở thành Aoste trèo lên một mòm đất cao, nhìn ra cái nghĩa địa chôn em mà khóc. Thình thoàng, cũng theo với tuần trăng, bệnh của y lại nặng lên và day dứt thịt gân. Y cuống lên, chạy khắp trong rừng kêu lên: "Khốn nạn cho mày, thằng hủi! Khốn nạn cho mày, thằng hủi!" Rồi ôm lấy gốc cây. Tiếng đồng vọng ở núi bên kia trả lời rằng: " Khốn nạn cho mày, thằng hủi! Khốn nạn cho mày, thằng hủi!". Thằng hủi chán lạnh cả cõi đời, nghĩ đến sự tự vẫn, nhưng sau nhớ đến những lời dặn cuối cùng của em gái, lại thôi. Y bèn nằm cầu Chúa và nhớ đến em. Tin rằng em mình cũng cầu Chúa cho mình ở Trên Kia, y thấy nói khổ giảm hẳn đi trong giây phút.

Tôi bắt chước người hủi đó và đêm đêm tôi cũng khấn nguyện cô tôi. Có khi tôi khấn nguyện từ lúc hai giờ, là lúc cơn vật vã nổi lên dữ dội, cho đến khi tất cả *ma lát* trở dậy sửa soạn sang phòng thuốc.

Mười chín tháng Giêng

Trời đã đến công tôi. Tôi đã thấy một vài phân kết quả. Hai đêm nay chỉ uống mỗi đêm có một viên thuốc mà không đến nổi vật vã quá như những đêm trước nữa.

Ngày mai, tôi sẽ không uống một viên thuốc cai nào! Ngày mai... tôi sẽ hoàn toàn thoát ly thuốc phiện! Kia, trên cây sấu trước buồng tôi, có một thứ vật biết nhảy và biết kêu lên nữa: đó là những con chim. Lá sấu thì xanh, mà tiếng chim kêu thì ngọt: đời là thế đấy! Đời là một cái gì vui đẹp mà nhip nhàng, một cái gì nhân hậu mà trong sáng, chứ đâu phải là sự tanh tươi hay nổi thù oán, sự đen tối buồn rầu hay tính vị kỷ hờn ghen.

Có một nữ sĩ Pháp - hình như là Maryse Querlin - đã viết một câu này về thuốc phiện: "Thuốc phiện đem lại cho chúng ta lý tưởng của đạo Phật". Trước kia khi còn hút tôi cho không gì đúng hơn câu đó. Bởi tôi nghĩ rằng : Phật giáo là một đạo chán đời, xui người ta đi ở ẩn. Bây giờ, tôi mới biết là câu nói đó sai ghê gớm. Phật giáo đâu có phải là một cái đạo chán đời, ghét thế sự? Đó chính là một đạo dạy người ta yêu quý đời sống bây giờ, giác ngộ về lẽ luân hồi, sinh tử, để tạo lấy một đời sống tốt đẹp mai sau. Một cái đạo

diệt dục để cho lòng được thanh thoi mà thấu rõ đến cái yếu lý của vạn vật, mà nhân từ mãi cho đến khi trái tim ngừng đập. Một cái đạo dạy ta nhẫn nhục chịu những lời gièm xiêm của bọn lạc đạo, bất cứ làm gì cũng không mong đợi riêng nhưng chính là để giúp cho những người sống chung quanh ta biết giác ngộ mà tìm theo con đường chính.

Phật giáo rút lại là thế. Phải đâu là một đạo trốn đời, mặc người? Kẻ nghiện thuốc phiện, thân thể hư hỏng, thần kinh suy thoái, tức giận luôn luôn và ghét ghen đời luôn luôn, lại luôn luôn tràn trề một tấm lòng vị kỷ, sao mà "đến gần cái lý tưởng của Phật giáo" được? Sao mà yêu thương chúng sinh cho được?

Kinh nhà Phật có câu rằng: "Mạnh khỏe là phúc hơn hết, vừa lòng là quý hơn hết". Lại trong kinh *Udanaparga* của Ấn Độ có câu: "Kẻ nào hoàn toàn trong sạch, không có mây may tà, cũng như trời thanh trăng sáng. Kẻ ấy ta mới gọi là nhà đạo." Ôi, đạo là thế, nhà đạo là thế, người nghiện hút không có một tấm thân khỏe mạnh thì làm gì mà có được một tinh thần trong sạch? Đã không có hai điều kiện ấy, hẳn phải là những người lạc đạo.

Từ khi tôi mạnh khỏe, tôi nghiệm thấy tôi yêu đời. Mà yêu đời, theo tôi nghĩ, thì là yêu những người ở xung quanh mình. Con sâu, cái kiến cũng có một linh hồn. Ngọn rơm hay cuống lá reo lên ở trước nắng tức là ca hát cái sống thiêng liêng vậy. Từ chỗ đó, suy ra vạn vật thì thấy rằng cái gì do trời sinh ra cũng đều quý cả, nhất nhất ta đều phải kính, từ thân ta mà kính

đi. Những việc tôi làm, nhất là việc cai thuốc phiện, tôi không dám lấy làm chuyện phiếm. Tinh thần tôi ảm tĩn lắm. Giác ngủ ời, hãy đến với tôi!

Hai mươi tháng Giêng

Sáng nay, bỗng tôi nằm có một chuyện lạ. Ông số 2, tức là ông *ma lát* "đội bắp cải ở trên đầu" phải mổ. Hai người "*cu-li-san*", từ sáng sớm đem một cái ghế vải đến cẳng ông lên nhà mổ cho hai vị đốc tờ xem xét và giảng dạy cho học trò trước khi mổ đôi đầu ông ra. Chúng tôi, vắng mặt một người, đều phờ phạc ra và ái ngại. Không biết mổ có thoát chết không nhỉ? Không biết mổ như thế thì có đánh thuốc mê không? Không biết mổ như thế có khỏi được tuyệt nọc không nhỉ? Hay là cái bắp cải thứ nhất mất đi, nó lại sinh ra cái bắp cải thứ hai? Một người cảm tử, ông số 6, xin phép anh em cho đi... thám thính.

Chúng tôi, còn lại tất cả bốn người, ngồi xúm lại một giường bàn tán và chờ nghe tin tức. Mỗi người một hơi thuốc lào. Hãm nước. Anh uống trước anh uống sau, một người *cu-li-san* và một thầy *phia miê* ở đầu hớt hoảng chạy vào, báo sửa soạn cái giường số 3. Chúng tôi chưa hiểu ra sao thì từ ngoài tiến vào một cái cẳng vải do hai người *cu li vác*. Trên cẳng, một người trẻ tuổi gầy đét nằm còng queo như con tôm kho, hai mắt mở trừng trừng mà miệng thì kêu eng éc.

- Bệnh gì thế, hờ ngài?

- Làm sao? Làm sao vậy?

- Bị đâm đấy à?

Gian buồng của chúng tôi xông vào một lát như cướp chợ. Ai cũng hỏi thăm. Ai cũng đổ lại xem *con bò* mới. Tôi cũng làm như vậy.

Ồ này, có ai biết sự kinh sợ và ngạc nhiên của tôi không? Tôi tưởng không đứng vững. Tim đập mạnh. Tai ù ù. Ừ phải. Tôi không nhắm được. Con bò mới vào đó là anh Tính - anh Tính mà ta đã gặp một lần ở tiệm rồi, anh Tính khoe với tôi sáu lần cai thuốc phiện mà không được! Người thanh niên độ nào còn dạy tôi phép cai thuốc đó, bây giờ chỉ còn là một đồng thịt xám bầy nhày, tanh tươi. Anh mê man không còn biết trời đất là gì. Được đặt xuống giường, anh ta nhắm mắt mà không ngớt miệng kêu. Hình như anh ta đau trong ruột gan lăm lăm. Mà có lẽ không phải thế. Anh ta đau cuống họng. Cuống họng anh ta bị trọng thương. Tiếng kêu của anh có vẻ bất thường: nó không phải là tiếng người, không phải là tiếng vật, nhưng là tiếng rè rè, lạnh lạnh như tiếng ó ma-lai báo điềm chết chóc trong những rừng miền Nam. Chung quanh miệng anh, thịt nát loét cả ra. Chân tay co rúm lại. Anh vật mình vật mẩy. Miệng lại tứa ra huyết tím.

Bệnh gì kinh thế? Theo lời người biết chuyện, chàng thanh niên này uống nước cường toan tự vẫn.

Nguyên anh Tính là con trưởng một nhà giàu có ở Hà thành. Ông thân anh là một người ít học lấy vợ giàu. Không biết làm gì cả, ông nghĩ ra những cách tiêu khiển có hại: trai gái và rượu. Bà mẫu anh là con nhà hà tiện. Đòi vợ chồng đó, cố nhiên, phải đẻ ra

những đứa con bất thành nhân. Anh Tính là một đứa trong số đó. Đã tiên thiên bất túc, lại hưởng thụ một gia đình giáo dục tối tàn, anh hút thuốc từ năm lên mười sáu. Hút vì nhân cư vi bất thiện, mà cũng vì bệnh tật. Đúng như lời anh nói, anh đã bỏ thuốc sáu lần. Nhưng không được. Mỗi lần bỏ, anh lại phải chứng hen. Đã thế, anh lại còn bắt chước ông thân nghiện rượu. Làm thế nào xoay xỏa để tự cung hai khoản đó hàng ngày? Mà hai khoản đó, anh tiêu nào có ít! Thuốc mỗi ngày, hai hộp năm. Rượu, uống chơi cũng hết một chai cúc lớn. Anh đành phải xin vợ - bởi vì anh không đi làm. Vợ anh, cảm cảnh với trời, đành là cứ phải chịu đựng ông chồng quý. Sức chịu đựng, dù sao, chỉ có chừng. Một buổi sáng, anh Tính, sau một cơn say thuốc, mở được mắt thì đã thấy vợ ngã vào tay kẻ khác. Anh chả coi là mùi. Cứ hút. Xin tiền bố mẹ để hút. Xin tiền các em để hút. Rồi ăn cắp quần áo của người nhà và sách vở của bạn bè đem bán để hút. Hút khổ, hút sờ. Vợ anh chửi như tát nước. Tội phạm, anh về ở với cha mẹ đẻ. Cha anh uống rượu say, chi vào mặt anh mà mắng: "Đồ thuốc xái! Còn dẫn xác về nhà ông làm gì?". Mẹ anh, dễ dàng hơn, nghiêng chặt hai hàm răng lại mà nói như ta hát một bài Xàng xê liú: "Mày đi chết đâu thì chết, bà không có thứ con như mày". Cố nhiên là các cô em gái và các cậu em trai phải vào cánh mạnh - nghĩa là theo gương bố mẹ:

- Anh bêu riếu cả nhà. Chúng tôi còn lấy vợ, lấy chồng làm sao được?

- Coi chừng đấy! Không có lại mắt cả giày, áo, hoa tai và vòng!

- Thôi, anh đi đi! Cứ ở thế này, khổ lắm. Người ta giữ được người ngay, ai giữ được người gian bao giờ.

Anh Tỉnh khổ hơn con chó ghè. Người ta nhổ vào anh và đuổi anh đi. Đi đâu? Sinh trưởng trong một nhà giàu có, và dù sao thì cũng biết một đôi điều si nhục, anh không dám làm một cái biến *catông*, dán căn cước vào, rồi đi ra đứng ở các ngã đường, chờ có ai đi qua đi lại thì giơ biển ra, xoa tai bẹp mà nói tiếng Tây, xin tiền. Anh không đi làm bồi tiêm vì nhiều lẽ. Lẽ chính, là tại anh không biết tiêm điều thuốc. Không, anh không biết đi đâu cả. Anh chỉ có biết một việc cuối cùng: bán thất lưng và áo, mua một chai rượu và một chai axít. Anh đặt hai chai đó xuống giường, khóa cửa buồng lại và xếp bằng tròn lại, uống. Uống một chai trước, một chai sau. Chai trước để lấy can đảm, mà chai sau thì để cho xong cái đời. Kết quả được đúng như ý muốn. Chỉ năm phút, chân tay co rúm lại. Anh cuống lên như một con hổ vừa bị giam vào cũi sắt. Anh lăn từ trên giường xuống đất; anh nhảy; anh đập đầu vào tường; anh cào rách bụng ra; anh định bẻ gãy cả chân song để chạy ra bên ngoài, bởi anh quên mất không biết mở khóa ra sao nữa. Vừa lúc đó, mẹ anh đi qua: anh gọi, anh kêu, anh khóc. Cũng lạ cho cái thiên lương của người ta! Anh thù oán bà mẹ, thù oán vợ con, thù oán anh em là thế, vậy mà lúc đó thì khác hẳn. Anh chấp tay lạy, xin cha tha tội và khóc, xin mẹ thương tình cứu cho. Tội nghiệp! Đến

lúc đó, mẹ anh cũng chưa biết là anh tự vẫn. Bà còn chửi một câu rồi mới cho nậy cửa để vào xem anh làm gì. Cả nhà đổ đến thì đã muộn. Ở miệng anh Tính, trào ra từng cục máu. Từng cục máu đỏ dòng dọc. Anh phục xuống đất, khóc; rồi vùng lên chạy; rồi chấp tay quỳ xuống mà lạy anh em, bố mẹ, nhận rằng mình "biết đại rồi" và "xin làm thế nào cấp cứu cho anh thoát chết".

Vội vàng, anh em xe vào nhà thương. Nhưng thuốc gì mà cứu nổi? Người ta rửa ruột cho anh được một lúc thì mười ngón chân anh răn lại, xám lại, rồi cả bàn chân anh xám lại. Dần dần, bụng anh xám lại, da anh khô đét như quả táo khô. Thở ra đen một bát máu tím, kêu eng éc một hồi lâu rồi chết. Ở đời, không thám gì bằng chết trẻ. Mà chết trẻ một cách đau đớn như thế thật là ai oán!

Suốt một đêm, tôi rùng mình. Trong cái yên lặng của đêm khuya, tôi tưởng như thấy anh Tính đi lại phía giường tôi, kéo chân tôi dậy để than thở về một kiếp sống nào nùng với bao nhiêu cảnh trầm luân, khổ ải gây ra vì thuốc phiện. Hú vía cho tôi!

Cò ơi, cò linh thiêng, xin cứu lấy linh hồn cháu. Cô phù hộ cho cháu bền trí đến cùng. Hút thuốc phiện để rồi chết oan chết uổng như anh Tính thì thảm quá.

Hai mươi một tháng Giêng

Nghĩ đến cái chết của anh Tính, sáng nay tôi sợ, không ăn được. Lúc nào tôi cũng nhớ đến nó. Càng

nhớ, tôi càng thấy thuốc phiện quả là một con ma gồm ghiếc. Ý định bỏ thuốc phiện càng mãnh liệt ở trong tôi. Hồ nghĩ đến thuốc phiện, tôi lại cố tìm cách đuổi nó ra khỏi óc. Tôi nghĩ đến sức khỏe, đến danh dự và đến linh hồn cô tôi. Tôi xót xa công trình chịu đựng từ lúc vào đến giờ. Tất cả điều tôi mong muốn là cần cho được nhiều cần. Tôi sẽ thực khỏe. Mà khỏe, theo ý riêng tôi, tất thế nào cũng phải nhắm mắt mà ngủ được.

Sương lâm thì phải khổ; mưa mãi thì phải nắng; mà thức lâm thì phải ngủ. Đó là lẽ tuần hoàn.

Hai mươi tư tháng Giêng

Quả thế. Trời ơi! Có ai biết tôi là một người sướng nhất đời không? Tôi dám đem đổi sự giàu sang lấy những cảm giác mà tôi được sống buổi sáng hôm nay đó! Những cảm giác đó là những cảm giác gì? Là: Tôi có thể nói to cho thiên hạ biết rằng "Tôi đã ngủ được rồi!". Là: Có ai hỏi "Anh vừa làm gì thế?" thì tôi có thể trả lời rằng "Tôi vừa ngủ dậy đây!". Phải, thưa ông. Đêm qua, tôi vừa ngủ được - ngủ được sau hai mươi tư đêm nằm chong mắt ra chờ sáng, sau hai mươi tư đêm hau háu nằm mong đợi giấc ngủ phản bội, sau hai mươi tư đêm vật vờ, thao thức, rên la vì không thể nào nhắm mắt được. Ô, thế nhưng mà hết rồi, những đêm ác nghiệt, sáu thám đó. Tôi đã ngủ được. Tôi đã ngủ được đêm qua. Mà đã ngủ được đêm qua thì đêm nay tôi lại ngủ! Thế là tôi đã thành một người. Nghĩa là ăn được, cười được và ngủ được.

Ai có ba điều kiện đó tức là trời thương. Suốt ngày hôm nay, tôi chỉ ngồi chờ tối để rình xem khi người ta ngủ thì giấc ngủ đến như thế nào. Đó không phải là một chuyện thường đâu. Ngủ được thì lạ lắm. Ngủ được thì thú lắm. Ngủ được thì tài lắm.

Ba mươi tháng Giêng

Hôm nay, tôi ra nhà thương. Tôi chấp tay vái những người đã cứu tử cho tôi. Rồi khóc mà từ biệt bạn bè. Tôi cân lại xem ra thế nào:

- Cân được bốn tám cân, sáu lạng.

XXIV

Tôi nhớ như mới ngày hôm qua cái buổi chiều mà tôi vận quần áo dằng hoàng đi từ cổng nhà thương Phú Doãn ra ngoài đường. Lòng tôi bối rối. Tôi không biết đi về đâu. Về nhà? Hay về quán trọ? Hay đi tìm một khách sạn để nghỉ đêm?

Tính ra, đến hôm nay, tôi ở nhà thương tất cả một tháng hai ngày. Thời gian đó dài dằng dặc. Tôi thấy khao khát một cái gì. Tôi thèm nơi thoáng đãng. À, bây giờ mà về đâu thì cũng uống cá: tôi phải gỡ những gì đã mất. Tôi thở mạnh, tôi hít vào nhiều. Sợ rằng nếu bây giờ gọi xe đi thì uống mất cái thú được ngắm cảnh phố xá và người ngựa chen nhau đi lại, tôi nhất quyết đi bộ, và đi thật chậm. Cái gì đối với tôi cũng lạ và đẹp. Lạ nhất là ở ngoài đường không có người ốm. Ai cũng

đi được bằng hai chân, không cần dùng đến cái nạng và ai cũng có thể gặt đầu, giơ tay, cười nói. Thích thật. Người đàn ông cảm khăn đưa cho một cô gái. Cô bạn gái đánh rơi. Người đàn ông cúi gập lưng xuống và nhặt lên nhanh như chớp. Giá ở nhà thương, chỉ cái cử chỉ đó người ta làm cũng mất mấy phút đồng hồ. Ấy là chưa nói rằng cái ông nhặt khăn kia lại biết cười nữa để gây cho việc nhặt khăn của mình một cái duyên. Cô bạn gái chúm miệng lại và cũng cười cảm tạ. Tình thật! Ở nhà thương, bao giờ lại có cái cảnh ru lòng như thế. Không! Ở đó, mặt người ta méo, miệng người ta lệch, mắt người ta ướt. Người ta không biết cười là gì cả.

Còn ở đây!...

Đây là đường phố. Người ta cười. Cười thì sướng lắm. Người ta đi lại. Đi lại được như thường thì thú lắm. Người ta nói. Nói được với người rằng mình khỏe thì há lắm. Ấy thế mà đường phố lại còn sạch sẽ và nhân lý như vừa mới lau xong. Bảy giờ lại là tiết giêng hai, cây cối đương đâm chồi nảy lộc. Chim hót, chim hót. Tường nhà nào cũng vừa mới quét vôi ăn Tết xong. Cửa nhà nào cũng mới sơn. Cả cái nước Hồ Gươm, người ta hình như cũng vừa cho vào máy lọc. Tất cả, tất cả đều gây ra một sự hòa hợp tiết tấu, nhịp nhàng. Gõ, đá mà có linh hồn thì phải kêu lên: "Được sống thì sướng thật! Được sống thì sướng thật!". Cái mái nhà nếu biết nói, có lẽ cũng cầu trời cho có một cái mũi để ngửi, đôi mắt để trông, hai tai để nghe. Nghe, trông và ngửi một cuộc đời mà dưới thì có đất

nâu và thơm, mà trên thì có trời bát ngát và xanh biêng biếc. Trời, đất và người, còn bài thơ nào hay cho bằng!

Chính tôi lúc đó, tôi cũng muốn làm thơ lắm. Làm thơ ca ngợi bất cứ cái gì tôi nghĩ thấy (tường nhà người ta cũng thơm, bởi vì không có mùi nước đái quỳ hay thuốc vàng), bất cứ cái gì tôi nghe thấy và bất cứ cái gì tôi trông thấy. Nhưng hờ nghĩ được một tứ hay, hờ tìm ra được một chữ đẹp thì những người đi ở dưới đã chen tôi để bước lên. Người ta đẩy tôi, người ta xô tôi, người ta lấn át tôi. Cụt hứng! Và tôi nghĩ: "Ô hay! Họ đi đâu mà đông thế này?" Tôi đứng dừng lại. Hàng trăm, hàng ngàn người kéo nhau đi như nước chảy về mạn nhà dây thép. Té ra hôm đó là một ngày chợ phiên! Không kịp nghĩ hay hỏi thăm xem cuộc chợ phiên đó tổ chức vì nghĩa cử gì, tôi cứ rào bước xông vào đám đông. Mạnh được yếu thua, ông ạ. Một người, năm tháng trước biết tôi, bây giờ gặp ở chỗ này, liệu có còn nhận được không? Vừa nghĩ thế thì một tràng vỗ tay nổi lên ở giữa đường. Có nhìn vào, tôi thấy một con phượng kết bằng hoa tiến đến. Rồi một con rùa. Rồi một cái thuyền trên có những dân Hy Lạp ngồi chèo. Rồi một cái tàu thủy. Rồi cái thành cổ trong có hai viên nữ tướng. Mà lạ, sao lại có bạn bè tôi ngồi ở chung quanh? Thi ra đó là một cuộc thi xe hoa. Báo tôi làm cùng dự vào để giúp vui. Ô tồ nhà báo kết thành một tòa thành mà hai vị nữ tướng ngồi trên kia là Trưng Trắc và Trưng Nhị.

Một người bạn nhận ra tôi trước nhất. Anh kêu:

- Lên đây! Lên đây làm một vòng!

Vòn không ưa sự đông đảo và âm ỉ, tôi giá phải khi khác thì đã "cám ơn" to một tiếng rồi lù lại mà trốn mất. Nhưng hôm nay, không hiểu con ma con mãnh gì đã giục tôi? Không nghĩ ngợi, tôi nháy tót ngay lên ô tô ngồi. Và tôi cũng reo hò. Và tôi cũng vỗ tay. Và tôi cũng ném giấy hoa nặng cả lên trên trời. Làm như thế, không phải là tôi vui vì hội. Chính là để tỏ cho mọi người đều biết rằng tôi sướng. Tôi sướng! Tôi sướng lắm, giờ ời! Tôi đã cai được thuốc phiện rồi! Những ngày mai của tôi sẽ luôn luôn vui vẻ như ngày hôm nay. Tôi tin như vậy. Tôi nói to lên như vậy. Nhưng...

Nhưng không. Đời mà vui vẻ mãi như thế thì người ta điên mất. Người ta không phải là voi mà chịu đựng được mãi sự sướng quá, hay khổ quá. Vui vẻ được một đêm, một ngày, tôi đã thấy có một cái gì "nhảm nhảm" ở trong tôi. Thú thực, tôi bắt đầu sợ - sợ rằng nếu cuộc đời cứ như thế mãi, ngày nào cũng sướng như ngày nào, có lẽ tôi khổ lắm. Giá có làm ăn gì thì ngày giờ cũng chóng qua đi. Chết một nỗi tôi lại báo rằng tôi còn mệt, cần phải nghỉ ngơi mười bữa nữa. Và lại, chính mẹ tôi cũng muốn cho tôi ở nhà dưỡng bệnh và ăn tám bữa cho lại sức! Ấy thế là tôi thấy buồn buồn. Bởi vì có cái đời gì mà chia ra như thế này không:

Sáng ăn rất nhiều cơm rồi xem sách để ngủ. Chiều lại ăn rất nhiều cơm rồi lại xem sách để ngủ. Chỉ ngủ với ăn! Người ta tự thấy là một con vật rất xấu xa mà thiên hạ gọi nôm na là con lợn! Người mà

là con lợn thì xấu quá. Thà đi làm một thàng người hư hỏng còn hơn. Không, ông đoán lầm. Tôi muốn hư hỏng, nhưng không muốn hút thuốc phiện. Tôi đã gồm mặt nó rồi. Tôi muốn tìm một thú tiêu khiển gì khả dĩ làm quên được tôi là con lợn. Tôi nghĩ mãi và đã tìm được ra. Đó là uống rượu. Uống rượu chứ! Có thể, họa may tôi mới khác con lợn được. Bởi vì lợn có bao giờ uống rượu đâu! Huống chi, uống rượu, tôi lại còn quên được những sự buồn tẻ của cõi đời và nhất là đỡ hẳn được chứng nóng ruột mà mấy hôm nay tôi lại thấy. Một người bạn văn kể cho tôi nghe chuyện một người Pháp uống rượu bợm lạ lùng. Uống suốt ngày không say. "Áng chừng ruột, gan, và ống thực quản của ông ta có chất dầu nên rượu uống vào miệng thì tuột ra thận, để cho thận bài tiết ra bên ngoài". Anh bạn văn nói với tôi như thế. Lại kể thêm rằng: Các ông người Pháp đó rất lầy thế làm bất mãn nên đã tìm hết các cách để làm cho say. Hơi rượu hổ hà, ông lại phải há miệng ra tu lập tức. Một chai rượu con bèn bẹt, vì vậy luôn luôn phải để ở túi quần đằng sau. Tuy thế, chưa đủ. Ông phải tổ chức nhà ông thành một cái hầm chứa rượu. Nghĩa là bạ đâu cũng rượu, sờ vào chỗ nào cũng rượu.

Tôi không có cái tham vọng theo gót bực sâu rượu đó. Nhưng mỗi ngày, tôi cũng làm một chai bợ mới xong. Uống bất cứ rượu gì. Tôi đã đạt được ý muốn: không nóng ruột nữa. Tôi quên được những sự buồn tẻ trong cõi đời. Tôi ngủ say như chết. Nhưng

mỗi khi tinh rượu, tôi lại thấy sáu hơn, thiếu thốn hơn. Đôi khi trong óc tôi nảy một tư tưởng cực kỳ gớm ghiếc: "Lại hút! Lại hút xem thế nào!".

Thuốc phiện có sự kỳ quặc như thế đó. Ở nhà thương, hàng ngót nửa tháng trời, tôi không nghĩ đến nó và không thèm nó. Có trời hiểu làm sao, mấy bữa nay, nó lại luôn luôn đến làm bận trí óc tôi như một nàng kiều nữ đa tình ở trong những truyện cổ xưa hiện lên đem giọng nói và điệu bộ quyến rũ chàng thư sinh hiếu học.

Chàng thư sinh muốn dứt bỏ hình ảnh ma quái, đứng dậy, hét lên một tiếng, rồi chạy ra sân, múa kiếm. Tôi múa con dao cũng không được, đành là phải chạy vào bàn viết, tìm cái bút và tờ giấy, viết mấy chữ rất to:

"Cha ta sống lại mà bảo ta hút thuốc phiện, ta cũng không được hút".

Rồi dán lên đầu giường để luôn luôn trông thấy và luôn luôn ghi nhớ.

Hôm sau, tôi lại đổi câu cách ngôn đi:

"Thuốc phiện giết hại cả dân tộc mày, làm cho bao người ở chung quanh mày sống ai oán, chết khổ sở, mày có nhớ không?".

Hôm sau nữa, lại viết:

"Mày mất bao nhiêu công trình, trí lực mới có được ngày nay. Nếu bây giờ mày hút một điếu thì sẽ hút mãi, công tu luyện chẳng thiết thòi lăm ru?".

Tôi biết. Tôi biết rằng phàm những người đã cai mà lại dại dốt hút vào một điếu thì sẽ lại bắt ngay,

cũng như tôi biết rằng phương pháp dán giấy lên tường, nhiều bác sĩ người Âu cho là một phương pháp hay nhất để tập trung ý chí. Nói vụng các ngài đây, phương pháp đó hay ở chỗ nào kia. Với tôi, quả thực, chẳng ăn thua gì cả. Tôi vẫn nhớ thuốc phiện như thường. Tôi nghĩ hết các cách để hút một điếu mà không bắt lại. Nhưng không có kế gì cả. Tôi lại càng chán nản hơn. Biết bao phen đương ngồi bó gối trên giường, tôi vùng dậy mặc quần áo đi bơ phờ ngoài phố như một người mất trí. Tiếc rằng ở ngoài phố, nhà nước lại không đóng những cái gương để cho khách bộ hành soi mặt, nên đến tận bây giờ tôi vẫn chưa biết mặt tôi khi đó ra thế nào. Song cứ lấy trí tưởng tượng ra mà xét, tôi cũng thừa biết rằng mặt tôi "lố" lắm. Một ông bá hộ đi tìm vợ lẽ; một thiếu phụ mất cấp; hay một chàng trai trẻ tuổi bị tình nhân ruồng bỏ, tưởng cũng chỉ có thể trở đến thế. Tôi tự thấy là một anh hóa đại si đi chơi ngoài phố mà không biết đương làm gì. Một cái ô tò mà húc vào tôi, có lẽ tôi cũng không biết nữa. Cứ nhè chính giữa đường mà đi. Không phải tôi nuôi ý tưởng tự tử đâu. Tự nhiên tôi thấy được đi giữa đường thì sướng lắm. Nhiều lúc, phu xe quất tôi lên và những người đi xe đạp đẩy tôi ra. Giật mình, tôi nhảy lên hè đi một lát. Rồi như có ma rùi, lại xuống đường mà đi phè phè ra.

Người ta vẫn thường kể chuyện rằng những người bị ma rùi xuống hố thường cũng làm như tôi lúc đó. Nghĩa là họ không thích đi trên đất bằng, nhưng cứ thích xông xuống nước. Truyền rằng những kẻ xấu số

này thấy ở dưới nước có những lâu đài, dinh thự và vườn tược đẹp hơn trên mảnh đất chúng ta đang sống. Họ tiến vào. Nước rẽ ra một mảng. Người ấy bị ma lôi xuống dưới sông, đáy hồ, đáy ao. Chờ cho bao giờ lại rùi được một người khác thì mới có hy vọng lên là người.

Từ đó, tôi lại càng tin rằng thuốc phiện có ma. Mà con ma thuốc phiện cũng rui người ta cũng như những con ma ở hồ, ở ao. Tôi nghĩ lại những cơn vật vã ở nhà thương tháng trước, những đêm chong mắt ra không ngủ. Tôi nghĩ lại những điều bệ hèn hạ của Soạn khi hết thuốc đến gãi đầu xin tôi tiền. Tôi nghĩ lại những bạn bè nghiện ngập của tôi, có người nằm chết ở đình chùa, có người tự tử, và có người như Tính, co rúm lại mà chết đau chết đớn, bên cạnh đờm dãi và máu tím.

Thôi! Thôi! Thôi! Ghê lắm. Tôi không dám nghĩ nữa đâu. Một điều cũng không dám hút. Đành là khổ vậy. Hút để mà đi đến những kết quả ai oán như thế, tôi không dám.

"Miễn là khỏe thì chứng gì cũng hết". Tôi tự nhủ thế. Và tôi lại càng ra sức ăn nhiều. Cách một tuần lễ, tôi lại đi cân một lần. Càng thấy cân lên, tôi càng tấm bố. Nghe thấy nói ở đâu có thuốc hay, cũng tìm đến mua. Ngoài ra, tôi lại gia tâm gia sức tập thể thao. Tập đủ các cách. Tập suốt cả ngày. Tập đến nỗi mẹ tôi và em tôi phải kêu lên. Chính tôi cũng phải cho là tập như thế thì ngáy quá. Kết quả thật tốt. Tôi cân được năm mươi một cân, bốn lạng. Người tôi to lớn hẳn.

Nhiều người bảo là trê. Không cần. Tôi lấy trê làm thú lăm. Tinh thần tôi sáng khoái. Tôi nghĩ ra nhiều điều rất hay. Hay nhất là điều quyết định này:

"À, bây giờ ta đã cai được rồi. Tốt lăm. Nhưng cái khó có phải ở sự cai được hay không đâu. Chính là ở sự giữ gìn được mãi hay không vậy.

Ta cần phải giữ cho lòng khỏi bị ám ảnh, khỏi bị sa ngã, khỏi có ý muốn hút lại, dẫu rằng một điều...".

Tôi nghĩ bâng khuâng như thế. Sau mãi, tôi tìm ra một cách để giữ không hút lại.

Cách đó thế này:

"Ngậm kỹ, người ta hút thuốc phiện vì hai cớ: một là buồn quá, hai là sướng quá. Nhưng dù sướng quá hay buồn quá, muốn hút người ta cũng cần phải có tiền. Tôi cũng thế: tôi hút bởi vì tôi có tiền của tôi. Tiền đó, không phải đem nuôi ai cả, nên tôi tiêu láo lếu. Nếu bây giờ tôi không có tiền nữa, tất là tôi giữ được. Bởi vì không có tiền nữa thì ai bán thuốc cho tôi".

Ấy thế mà lại hay kia đây. Tôi suy nghĩ rất kỹ càng trong một đêm nữa. Sáng hôm sau, viết một bức thư gửi đến tòa báo tôi làm với mấy câu giản dị. Đoạn, tôi nằm bắt chân chữ ngũ nhìn lên xà nhà. Một môi tự kiêu nở lên trong lòng tôi như một đóa hoa bé nhỏ. Tôi thấy mình là một vĩ nhân, một người can đảm. Chớ ai cười: tôi thấy tôi anh hùng như Câu Tiên, Tiên cầm thù Phù Sai đã bắt mình làm một thằng tù ở nước Ngô. Không lúc nào không nghĩ đến chuyện diệt Ngô. Khi nào buồn ngủ lại lấy có lục mà đánh vào

mát. Chân lạnh muốn rứt thì lại dấp nước vào. Mùa đông thường ngồi gần nước băng, mà mùa hạ ngồi gần đồng lửa. Xếp cùi mà nằm lên trên, không dùng giường nệm, lại treo quả mật ở cạnh chỗ ngồi, thỉnh thoảng ném một tí cho đẳng miệng.

Không. Tôi không nằm gai mà tôi cũng chẳng ném mật làm gì. Muốn giữ cho mình lúc nào cũng xa thuốc phiện, tôi cho là làm cách nào để không có xu mà tiêu nữa, là ổn nhất. Làm được như vậy, tôi cho là hay lắm. Bức thư tôi gửi đến nhà báo, chính là bước đầu tôi tự đẩy đọa thân tôi. Tôi đã thành công rạng rỡ. Tôi không thể hút được, tôi lại còn không thể đi chơi vợ vãn. Ai còn lạ gì đất Hà thành. Một bước ra đường, một tởn. Không có tiền trong túi, xin mời ông nằm nhà.

Thì nằm nhà, chính là điều tôi mong! Tôi bắt đầu lại tập đọc sách như hồi còn nằm nhà thương. Bè bạn, hàng ngày, đến thăm tôi, như đến thăm một vị ẩn sĩ nằm trong núi. Tôi chẳng thiết trò chuyện cùng ai. Lắm khi, tôi cũng không biết rằng họ định nói gì. Tôi không nghĩ đến thuốc phiện nhưng lúc nào cũng thấy nhớ một cái gì: óc tôi rỗng, bụng tôi rỗng, mà chân tay tôi cũng rỗng. Chàng Lưu, Nguyễn mơ cảnh hoa đào, nước suối có lẽ cũng chỉ bâng khuâng buồn đến thế mà thôi. Tôi e rằng đó là một triệu chứng dở sẽ sinh ra tai họa. Nhưng biết làm sao được? Tôi bưng mặt khóc. Nhưng lúc buồn nhất, thấy mình sắp sa ngã, tôi lại gợi hình ảnh của cô tôi trong óc. Tôi lắm lắm khấn nguyện và - lạ thay là sự tin tưởng! - Tôi thấy yên dần.

Mỗi lúc, tôi lại phẩn khởi lên một chút. Tôi yên trí rằng cô tôi, ở trên kia, đang phù hộ cho tôi. Tôi lạy cô. Tôi khẩn cô thương lấy tôi mà gạt bỏ những tư tưởng càn rỡ của tôi ra khỏi óc. Đồng thời, tôi lại bảo tên bồi tiêm cho tôi - lúc này y đã trở lại làm ở tiệm rồi - lúc nào rồi rã thì đến với tôi nói chuyện. Tôi thích nghe y kể những chuyện cai thuốc phiện lượm lặt được ở tiệm và tôi muốn biết cả ý kiến của những người trước kia hút cùng tiệm với tôi. Dư luận đó phiền toái lắm. Chỉ có một hai người cho rằng tôi bỏ được. Còn một trăm người đều bảo: "Có mà bỏ ăn!". Bỏ ăn? Đó là một lời nói mĩa. Họ muốn tỏ ra rằng tôi bỏ bỏ vờ. Nay mai lại bỏ đi hút ngay đấy chứ gì! Cứ bỏ mãi, ông cho thì chết sớm!

Nghe mà tức quá. Tấm lòng tự ái, tưởng đã mất, bỗng sôi lên. À, họ đã nói thế thì được, được. Rồi ta sẽ cho họ xem ta là một thằng như thế nào. Người khác không bỏ được mà ta bỏ được thì mới giỏi!

Tôi bèn hỏi tên bồi tiêm:

- Thế anh? Anh cho rằng tôi có bỏ được hay không?

- Ông hỏi như vậy, không thể đáp được. Thôi thì con cũng cứ chúc cho ông bỏ được tiết nó đi. Nhưng ông phải cẩn thận lắm lắm. Theo lời người ta nói với con, cái nghề bỏ thuốc phiện này dai dẳng lắm, một hai tháng chưa nước gì. Đấy, xem như ông Ba Quảng. Bỏ được bảy tháng rồi, ai chẳng tưởng là thoát hẳn. Vậy mà sang đến tháng thứ tám thì nó sinh ra chứng giật gân, méo mồm, phải hút lại ngay. Ông Ích cai

năm tháng rưỡi, sinh ra đau bụng đi kiết rồi chỉ có một tuần chù nhật, róc cả thịt đi, "nằm trên giường mà trông như một bộ xương ở trường thuốc người ta lấy giấy bóng dấm nước phết ra bên ngoài". Lại vừa đây, ông có biết không? Ông Thương Sơn vẫn nằm nói chuyện với cô Paulette ấy mà!... Chết rồi, ông ạ.

- Chết rồi? Làm sao?

- Cũng tại cai thuốc đấy. Ông ta dùng một thứ thuốc cai tài lắm - nghe như có mật ong và lòng trứng. Bỏ hẳn. Hút vào thì hen. Trông thấy thuốc phiện thì sợ. Ai chẳng mừng. Vậy mà ba hôm trước đây, chết rồi. Chết đột nhiên quá. Y như là mộng.

- Có ai biết ông ấy chết vì cơ gì không?

- Cả tiệm nói về ông ta không ngớt. Theo lời ông Bính, ông ta chết vì hư hỏa. Thế này: Phàm người nào mà nghiện thuốc rồi mà cai thì hư hỏa bốc lên gồm lắm. Nó làm cho cuống lên và chi rông nghĩ đến đàn bà. Mà chân thận lại kém. Ông Ích, nghe đâu cũng thế. Mà vợ ông ta lại đẹp và hình như lại khỏe. Một tối kia, hai vợ chồng đi ngủ: chẳng làm sao. Đến sáng dậy thì ông chồng đã chết còng queo ở bên vợ từ bao giờ rồi. Mất cứ vàng ra. Thịt mém lại như sợi bún. Cả tiệm rất sợ. Một vài ông ngâm câu:

"Mẫu đơn hoa hạ tử,

Tác quỷ dã phong lưu".

... Nhưng ông tỉnh, chết như thế thì lấy gì làm sung sướng! Thiên hạ người ta đàm tiếu cho như ó...

Nghe mà phát sốt phát rét cả người! Trong một phút, lòng tôi bùn rùn. Nhưng lát sau, nghĩ đến người

cô linh thiêng lúc nào cũng phù hộ cho tôi; nghĩ đến công mình chịu đựng bao nhiêu sự khổ não để cai cho được đến ngày nay; nghĩ đến những lời nói tức của thiên hạ "cho rằng tôi không bỏ được" tôi lại thấy bùng bùng cả người lên. Ý định "phải bỏ cho kỳ được" ở trong tôi thêm mạnh.

"... Người khác không bỏ được mà ta bỏ được thì mới giỏi... Người khác không bỏ được mà ta bỏ được thì mới giỏi... Người khác không bỏ được mà ta bỏ được thì mới giỏi...".

Những lúc đó, tôi càng thấy cô tôi là một hình ảnh cứu vớt rất cần thiết cho tôi. Rất khó là những ai bỏ thuốc mà không có một linh hồn để che chở, một hình ảnh để thờ phụng và một nguồn thương để suy xét và tự lấy làm điều răn! Ví có phải chết, tôi cũng cam tâm. Phụ một người đã thương yêu mình và che chở cho mình, điều đó, không khi nào tôi dám. Muốn cho trí óc đỡ vẩn vơ lo nghĩ, tôi đọc những truyện anh hùng, liệt nữ. Tôi vào thư viện mượn sách y học để khảo về nhiều chứng của thuốc phiện và xem những cái hại cho thuốc phiện gây ra.

Quả như lời tên bồi tiêm đã nói! Chừa được hơn một tháng, nhiệm chứng chưa thể nào hết được. Mấy hôm sau, một nhiệm chứng đến thăm cái bụng tôi thật và làm cho tôi lo sợ. Tôi sinh ra đau bụng lạnh dạ, mệt đứt ruột. Có lẽ một người khác thấy thê luôn một tuần lễ đã hoảng vía lên mà hút lại. Nhưng tôi, nhờ giới, tôi tập được cái tính kiên gan, nên nhất định không hút "xem ra thế nào". Đồng thời tôi hết sức tìm

ở các sách và dò hỏi các ông lang có tuổi xem nên uống vị gì cho khỏi. Người thì bảo tôi lấy huyền hồ với cam thảo sắc lên uống. Người thì bảo tôi lấy bột phòng phong một lạng hòa với nước giếng mới gánh mà uống. Người thì bảo tôi lấy mía sơn rượu vắt nước, hòa với gừng mà uống. Chẳng sợ công thuốc gì cả, tôi cứ uống bữa bãi đi. Tôi lại uống cả lá ổi sao vàng nữa. Thế rồi thì khỏi, không biết vì thứ thuốc nào. Nhưng hai hôm sau, mẹ tôi trông tôi, ngạc nhiên mà nói rằng:

- Tôi trông mặt anh hình như nặng ra thì phải.

Thoạt đầu, tôi không tin. Cắm lấy gương soi và không thấy gì khác cả. Nhưng hôm sau, ai cũng nói như mẹ tôi. Tôi bắt đầu lo sợ. Đến ngày thứ tư thì chính tôi cũng nhận thấy tôi phù thọt. Chân tay tôi to ra và cử động khó khăn. Mặt nặng. Bụng cũng lớn. Chân tôi không đi được giày nữa. Quần áo tôi mặc căng ra. Tôi cắm lấy gương: Ôi ông Hác-di ơi! Mặt tôi to bằng cái chảo sắt hai hào rưỡi!

Không có lời nào tả được nỗi lo sợ của tôi. Lại hàng trăm người mách thuốc. Lại đi mượn sách thuốc về xem. Lại hàng ngày mấy chục cái đơn kê giúp. Một người lên bộ mặt thương xót, bảo tôi nên hút lại. Tôi cười. Thuốc ta không khỏi thì tôi tiêm thuốc tây, cần gì! Tôi vẫn là một con bò mộng. Mặt cứ bùng ra. Mắt híp lại như hai sợi chỉ. Tiêm, vô ích. Tôi lại uống. Uống thuốc tây. Uống thuốc tây, không ăn thua. Thì tôi lại uống thuốc ta. Hai tháng đã qua. Tôi gần như tuyệt vọng. Bây giờ thì có đến hàng chục người bảo tôi: "Thôi, hút đi. Không có lại chết sớm... Có trông

thấy thàng gì đấy không? Đến lúc cùng đường, phải hút lại thì đã muộn. Hà hơi vào cũng không được nữa".

Mẹ tôi không nói gì cả, cứ gia công đi tìm ông lang và đi lẻ, xin thẻ cho tôi. Đọc nét mặt người tôi thấy rằng người sợ lắm. Giá tôi nói một câu: "Phải hút lại không có thì chết mất", mẹ tôi, lẽ cũng nghe ngay. Nhưng thà là tôi chết!... Còn hơn là để cho mẹ tôi chết vì thấy cái mộng mới nhóm lên tan vỡ như cái bong bóng xà phòng. Từ thừa bé tới giờ, chưa lúc nào tôi gan lì như thế. Tôi cứ gia công mà uống thuốc. Có ngày đổi thuốc đến ba lần. Mỗi lần uống một thứ thuốc mới. Tôi lại khấn cô tôi. Làm như thế, tôi thấy lòng thêm vững. Rồi tôi yên trí là thế nào cũng khỏi. Càng yên trí hơn nữa là lá số tôi đại hạn hồi đó không có một sao gì xấu quá mà tiểu hạn thì lại có Thiên Đồng, Thiên Hi, Hoa Cái là những sao cũng khá. Ấy thế mà cứ tin nhầm như vậy lại hay. Tôi tin rằng không chết, nên tôi không cần hút lại. Muốn ra thế nào thì ra.

Một buổi sáng mẹ tôi lên gác bảo tôi:

- Hôm qua mợ lên đến Sóc xin một quẻ thẻ cho anh. Lạ ngài, ngài thiêng lắm. Xin ba lần mới được. Mợ mượn mấy người đoán giúp thì thánh đều dạy là bản mệnh vững vàng, thế nào cũng gặp quý nhân phù trợ. Đây này, cất đi. Còn gói này là gói thuốc lá, mợ vừa mua khi nãy của một người Mường bán thuốc ơ. Mợ cũng kể bệnh của anh như thế. Người ta đưa cho năm lá này, bảo sắc vàng lên, hạ thổ một lúc rồi đem

sắc lên mà uống. Cái thuốc này không biết thế nào mà nói được. Có khi hàng trăm, hàng nghìn không khỏi mà có khi chỉ một vài xu lại khỏi, cũng không biết chừng. Vậy mợ bảo sắc lên anh uống nhé. Biết đâu què thế lại không ứng vào người Mường này, mà đó lại chẳng là một quý nhân...?

- Thôi, bây giờ thuốc gì thì con cũng uống. Mợ cứ bảo sắc đi.

Tôi không khó tính. Mà tôi cũng không lóa mắt vì cái lạ của người, đi miệt thị của mình. Không. Tôi cho là ở đời cái gì cũng có thể làm cho ta chết được mà cũng có thể làm cho ta sống được. Biết đâu... Biết đâu... Tôi uống chén nước thuốc lá đầu tiên, đẩy những tin tưởng vui tươi trong óc. Rồi nằm yên lặng ngủ một giấc. Dậy, tôi thấy rằng thứ thuốc đó có tính cách thông tiểu tiện, mà lại làm cho biết đói. Tôi ăn nhiều hơn mọi bữa. Lòng tôi như cũng nở nang hơn. Sáng hôm sau, quả thực là kỳ tài, ông ạ. Người tôi nhẹ hẳn đi bốn phần. Tôi đem chõ nước thuốc còn thừa uống nốt. Cả ngày tôi sôi bụng. Việc tiêu hóa rất dễ dàng. Tôi chỉ còn phù độ ba phần mười trước. Thú quá. Tôi thấy nhẹ thênh thênh. À, kiên tâm cũng có khác. Mấy hôm nọ mà nhát gan thấy phù đã hoàng lên đi hút bảy giờ tôi đã nghiệm lại mất rồi, còn đâu! Phải cố uống thêm một lần nữa mới được. Nhưng lá hết mất rồi. Mẹ tôi ngồi cả ngày ở cửa hàng để chờ người Mường bán thuốc ơ.

Người bán thuốc ơ đó ngăn ra mà nói:

- À, cái lá, hôm qua? Thế nhưng mà tôi hết rồi.

Người Mường kia không làm tiến đầu. Mụ bảo mẹ tôi:

- Nhưng cụ không lo. Tôi bảo thực. Đó là lá phèn đen đấy. Cụ cho ra chợ mua độ ba xu thì khỏi.

Ba xu lá, tôi uống hai ngày. Chưa hết, đã khỏi như người bình thường. Tôi giờ chân. Dễ chịu lắm. Tôi vỗ đôm đốp vào bụng. Không có gì là trướng cả. Ông ơi, bà ơi, tôi khỏi rồi. Vạn tuế là phèn đen! Tôi muốn chạy vòng quanh Đông Dương, và đến tỉnh nào cũng gân cổ mà kêu lên như thế. Hơn nữa, tôi còn cho là phèn đen là thuốc tiên, có tính cách tiêu trừ bách bệnh. Nào thuốc phiện muốn giờ trò gì thì giờ! Lá phèn đen! Nào nhiều chứng gì muốn phát ra thì phát! Lá phèn đen! Tôi thách Phù dung tiên nữ với cả ổ nhà nàng đấy! Đã có lá phèn đen đây rồi! Đã có lá phèn đen đây rồi! Đã có lá phèn đen đây rồi!

Suốt một tháng giờ, tôi nằm đợi những biến chứng khác của thuốc phiện. Chẳng thấy gì khác cả. Tôi yên tâm lắm lắm. Tôi lại càng ăn khỏe. Tôi lại càng uống thuốc khỏe. Và tôi càng khỏe. Tính ra năm tháng sau khi cai, tôi lợi ra tất cả được mười sáu cân. A, cái đó không phải là ít ỏi. Tôi biết có người tắm bó suốt đời mà không thể lên được năm cân thịt. Chỉ có nửa năm mà tôi lên cân như thế, há chẳng phải là một sự sung sướng mà nhiều người cầu không được?

Vừa lúc đó, một người bạn cũ trả tôi một xô tiền. Tôi đem trả hết cả những nợ xái xảm cũ còn lại. Nhân dịp, tôi muốn từ biệt á Phù dung lần cuối. Tôi đến chào vợ chồng ông ký ở cạnh nơi tôi trọ và biểu cái

bàn đèn của tôi. Đến nơi, không có một người nào cả. Thì ra vợ chồng ông ký đã bị nhà Đuan cho ngồi tù từ bao giờ rồi. Mà cái bàn đèn của tôi thì anh Soan đã đem đi bán rẻ lấy tiền để hút. Thôi, cũng may. Tôi đoạn tuyệt được hẳn với thuốc phiện, không còn gì dính líu với tôi hết cả. Cái bàn đèn của tôi hiện có lẽ đang tán mát mỗi nơi một thứ. Đố ai tìm được di tích có một hồi tôi nghiện đấy!

Tôi bước nhẹ trên đường. Hoa nở dưới chân tôi. Tôi là tiên hạ giới.

Sướng thế này mà không đi chơi đây đó thì cũng uổng mất một đời trai trẻ.

Còn bao nhiêu tiền, tôi dứt kỳ cả vào trong túi áo rồi lẳng lẳng về xếp áo quần vào va li. Tôi nghỉ một ngày. Tôi nghỉ hai ngày. Tôi nghỉ ba ngày.

Rồi, không nói với ai cả, tôi xách va li ra tàu.

Tôi đi Sài Gòn.

"Những người nghèo là những người được Trời thương. Những người đau khổ là những người được ở gần Trời nhất..."

Tôi không nhận như bà Selma Lagerloff, phạm người nghèo khổ đau đớn nào làm điều lỗi thì cũng được lên thiên đường. Nhưng sau một cuộc đi xa trong bốn năm trời, tiếp xúc với những cảnh đau thương cơ cực, tôi thấy rằng cái khổ quá là một bài học mà Trời đem đến để giúp ích người ta. Những người thật được Trời thương xót, Trời mới cho đau khổ.

Ngẫm lại một quãng đời đã qua, tôi thấy như tỉnh một giấc chiêm bao và giạt mình thon thót. Ôi, nếu cứ

nhờ cha mẹ cơm ăn áo mặc, rồi có bao nhiêu tiền thì để dành đó mà hút rôi say, nằm mơ tự tôn tự đại thì bao giờ lại biết được rằng ở dưới gầm trời này có muôn ngàn cách sống khác nhau thế này? Bốn năm trời... Khi thì ở với dân Hồi ăn đu đủ trừ cơm rôi tám tuổi và nhìn những cái tháp xưa; lúc thì làm giám thị giữa đất Sài thành hoa lệ; lại khi chung đụng với phu phen ở giữa rừng, trên một mảng phen con và nghe tiếng cộp găm ở bên kia núi! Bốn năm trời cơ cực đã dạy cho tôi nhiều lẽ phải, điều hay và đã thay tâm đổi tính cho tôi không biết bao nhiêu mà kể. Thấy người ta chắt chiu cái sống, chịu hết các sự đau khổ để mà sống, miễn là sống, tôi thấy hối hận mình đã có một thời kỳ coi khinh coi thường cái sống của Trời cho. Một ý muốn làm cho những ngày còn thừa lại của đời mình có một ý nghĩa lúc nào cũng thúc giục tôi. Tôi không dám còn có cái cao vọng làm nên vương tướng. Nhưng tôi muôn rằng sẽ được sống như những người phu phen kia, những người thư ký kia, những người Mọi kia. Như thế, có lẽ trước, tôi cho là không có nghĩa gì cả, là sống y như chết; nhưng bây giờ thì tôi thấy sống như thế kể cũng đã là khó lắm. Sống không ích kỷ. Sống mà chịu đựng được những sự đau khổ ở trên đời này, không kêu than. Sống mà giữ được cái đạo giới ở trong tâm và thương yêu những người chung quanh mình. Lòng tự phụ ở trong tôi giảm bớt đi. Những mối oán thù xã hội; những tư tưởng bất nhân, bất nghĩa, bất trung, bất hiếu; những ý định giết người (vì tự mình cho mình là có thiên tài thì có

quyên giết được người) chẳng mấy lúc tiêu tan hết. Chính tôi thấy một sự thay đổi lớn ở trong tôi như ánh sáng đến thay thế cho đêm tối.

Thì ra đến giờ tôi mới biết rằng: cai được thuốc phiện thì lòng mình gột được hết cái nhựa đen đi, đó là việc đáng mừng. Nhưng đáng mừng hơn cả là tâm óc mình, một khi mình cai được thuốc phiện, cũng gột được hết những ý nghĩ và tư tưởng xấu xa, hèn hạ. Tìm được lý tưởng đó trong việc cai của mình, tôi thấy vững dạ vô cùng. Nhiều lúc tôi tin rằng không bao giờ tôi lại còn bị tiền nữ Phù dung lung lạc được.

Chính đó là điều cần. Bỏ thuốc phiện mà lúc nào sợ rằng mình có thể mắc lại, không lấy gì làm chắc chắn. Người ta luôn luôn thắc thỏm. Mà thắc thỏm, theo ý tôi nghĩ, chỉ có cái ý là mình lại không tin mình.

Không, bất cứ việc gì mình làm, ta cũng phải tìm cho nó một cái nghĩa. Cái nghĩa đó tìm ra thì mới có thể có một lòng tin được. Tin rằng mình không hút nữa, tôi thấy lòng thanh thản hẳn và không còn hồi hộp. Tôi thấy hoàn toàn là một người thanh khiết, như chưa từng bao giờ thưởng cái vị phù dung. Khác một chút là người nào chưa từng thưởng cái vị phù dung không thể biết sức mạnh gớm ghiếc của nó ra thế nào.

Ai cũng có thể bị nó lung lạc được. Nó không thích những người nói khôn. Kẻ nào mà chửi nó thì nó thù nó oán. Tôi đã từng biết nhiều người đã làm những việc bán thiu vào cái bàn đèn, và có khi lại dùng cái dục tẩu làm đồ đi tiểu. Ai chẳng tưởng những

người đó suốt đời không mắc nghiện? Ấy vậy mà chỉ sau vài năm cách mặt, một buổi xấu trời kia, gặp họ, ta đã thấy môi họ thâm, vai họ so, da họ bủng. Phải, họ đã nghiện từ bao giờ rồi.

Tôi cũng có hai người bác ở trong trường hợp đó. Trước kia, thấy tôi hút, hai ông khạc nhổ. Một trong hai ông đó, một đêm hát cô đầu đã lấy phân chuột đánh lắn vào xái cho tôi hút rồi lại đem giầu cái tẩu của tôi vào một chỗ... àu là ta cứ gọi là một chỗ không sạch sẽ. Tôi vẫn để tâm về chuyện đó và lấy làm nhục lẫm. Thì tài thay là Trời! Ông khu xử đâu ra đấy.

Một đêm kia, ở Sài Gòn về Hà Nội, tôi cùng mấy người bạn đi chơi tiệm. Tôi không hút, chỉ nằm tiêm và ăn quýt. Tự nhiên ông bác thứ nhất của tôi đến vỗ vai tôi dậy, kéo sang giường ông nói chuyện. Thì ra ông ấy nghiện quách mất rồi. Chuyện nọ dặt chuyện kia. Sau, tôi biết té ra ông bác thứ hai của tôi cũng thế, mà có khi hơn thế nữa.

"Người ta không nên nói khôn với thuốc phiện". Tôi nhắc đi nhắc lại câu nói đó. Tôi bắt đầu sợ cho những ai đã chế bác hay chửi rủa những người nghiện hút. Riêng tôi, từ sau khi cai được thuốc rồi, tôi lại càng không dám nói đồng đến những người bất hạnh đã sa vào bả phù dung. Nói vụng họ, tôi chỉ thương cho họ cũng như tám năm trước đây, nằm bên cạnh bàn đèn tôi đã thương cho chính bản thân tôi. Thế thôi. Còn như mở miệng ra khuyên họ cai đi, lạy giới lạy Phật! Tôi thực chưa dám thi hành lần nào cả, dù là đối với những người bạn thân yêu nhất.

Tôi không dám khuyên họ bỏ thuốc phiện, bởi vì tôi không muốn mang tiếng là "chưa khỏi vòng. đã cong đuôi". Tôi không dám khuyên họ bỏ thuốc phiện bởi vì tôi không dám hoàn toàn chắc rằng từ giờ đến chết tôi có hút lại không. Nhưng tôi còn không dám khuyên họ bỏ thuốc phiện bởi vì tôi biết rằng có nhiều người nghiện sống ở trong những trường hợp ai oán quá. Đó là những thanh niên trên không chằng, dưới không rề, có một người vợ đụt quá với một lũ con cả ngày chỉ kêu đói và đòi ăn luôn miệng.

Những thanh niên nghiện ngập đó, muốn cai, không có thuốc. Thàng hoặc có, lại không đành lòng mà nằm nhìn vợ con đói khát quanh mình. Bởi vì cai thuốc phiện phải vất. Mà thuốc phiện đã vất thì không đi làm được. Một ngày năm đấy là một ngày chết chóc của cả một gia đình. Người ta, dù nghiện, lắm khi cũng tự thấy không thể nhẫn tâm như thế được. Đành cứ nấn ná đợi một cơ hội tốt hơn. Nghĩa là làm được một chuyện khả dĩ có đủ tiền cung cấp cho vợ con đủ ăn đủ tiêu trong mười lăm bữa hay một tháng. Ấc thay, cơ hội tốt đó không bao giờ lại cả. Vay mượn thì không được - bởi vì ai lại cho những người nghiện ngập vay mượn tiền nông bao giờ? Những người đó đành là cứ phải kéo dài cuộc sống ở trong sự đợi chờ. Trong khi đó, người ta vẫn phải hút như thường vậy. Hút mỗi ngày nặng hơn. Hút cho đến lúc người ta tự thấy không còn hy vọng cai được nữa.

Không. Tôi không có ý bênh người nghiện. Trường hợp nghiện không cai được, vừa kể, chỉ là một

trường hợp mà ta gặp rất ít, cũng như rất ít người phải hút không dám cai vì những bệnh kinh niên, nếu không có thuốc phiện thì sẽ chết.

Tôi lại cũng nhận rằng còn có một số người nghiện nũa sờ dĩ không cai được là vì có vợ đẹp. Nhưng các ngài hẳn phải công nhận như tôi số người nghiện muốn chết vì tình với Phù dung tiên nữ, những người nghiện mà không bao giờ có ý tưởng cai, ở xã hội ta rất nhiều. Ở đâu, các ngài cũng thấy họ nói rằng: "Cai làm gì? Tôi hút cũng chưa đến nỗi chết ai kia mà!". Hay: "Người nào thì cũng đến một lần chết. Tôi có chết vì thuốc phiện thì cũng có gì lạ đâu!". Hay: "Các ông cứ làm như cai được thuốc phiện thì ghê lắm. Tôi hỏi các ông: ví dụ bây giờ tôi cai được thuốc phiện, có thể nào trong một lúc tôi thành một vĩ nhân như tôi đã mong ước lúc thiếu thời hay không? Hẳn là không. Vậy thì thôi, ông cứ để cho tôi hút. Tôi là một thanh niên có tâm trạng như người thanh niên Nga vào thế kỷ trước, lấy câu châm ngôn - "Được cá hay là không có gì" - để mạt sát nhà vua mà cũng để mạt sát một chế độ xã hội mà họ cho là tối bại.

Chao ôi, ở đời này, còn gì buồn hơn là chính mắt mình phải trông thấy những nguồn sống tiêu ma một cách đau khổ như thế; mà những người nói lên những câu đó lại không thờ dài một tiếng nhỏ, lại cũng không thềm động lấy một cái gân mặt nào! Tôi sáu quá, và có cảm tưởng của một người đi thăm bạn ốm nặng mà bước vào phòng người bệnh tuyệt nhiên không ngửi thấy mùi thuốc bắc, cũng chẳng trông

thấy một đôi mắt lẹ. Sự thần nhiên của người ta đối với cái chết làm cho ta rùng mình.

Ấy đó. Chính vào trường hợp đó, tôi đã gặp một thiếu phụ nghiện trong một tiệm sang ở bắc Hà thành.

Tôi sẽ không bao giờ quên được cuộc gặp gỡ này. Tôi cảm giác người đàn bà trẻ tuổi ăn gio nuốt khói đó sẽ còn luôn luôn ám ảnh tôi, làm tôi chết không nhắm mắt, chết không mát ngọt.

Đó là một đêm mưa riêu riêu về tiết hoa vàng. Ở một quán rượu ra, Hải và tôi đi trên hè cỏ nói chuyện về sinh kế. Hải hỏi:

- Em hỏi thật. Anh có bỏ thuốc phiện thật hay anh bịp?

- Câu đó, nếu phải một người khác hỏi, có lẽ em đã cười mà không phân trái phải. Nhưng, với anh là một người đã mười lần hỏi em và đã mười lần em trả lời mà anh vẫn chưa tin, xin thú thực em rất lấy làm tiếc rằng sao ở đời bây giờ người ta lại không còn giữ cái hình phạt lấy sọ những người ngu và bướng làm cái đồ dùng đi tiểu như ở thời Xuân Thu - Chiến quốc.

Nhưng thôi. Nói làm gì, vô ích. Anh ơi, anh đi chơi với em từ sáng, tất anh đã biết từ sáng đến giờ em chưa hút qua một điếu nào. Vậy bây giờ muốn biết chắc chắn hơn nữa, anh em ta cùng vào tiệm. Anh gọi lấy thuốc rồi đốt cho bồi thêm hút. Nếu em mà ho, ngáp, hay hắt hơi, anh cứ việc đánh em và từ giờ không gọi em là thằng Bằng nữa mà cứ gọi bằng một cái tên rất

tục, tùy ý anh chọn lựa. A, thế nào, anh Phương độ này ra sao?

- Em không gặp luôn luôn như trước nữa. Nhưng em thấy người ta nói rằng anh đang sửa soạn xuất bản một tờ báo lớn viết bằng chữ Pháp để làm một cơ quan chiến đấu cho những người vô sản.

Em còn nghe đồn rằng có tới năm chục bạn đồng chí giúp sức, nhưng ngay từ bây giờ em đã biết trong đám năm chục đồng chí đó tới ba mươi anh nghiện dờ.

- Ô, làm báo cho vô sản mà chính mình lại chơi cái thú phong lưu?

- Cái đó không quan hệ. Các anh đó nói nhiều, hét nhiều, mà chơi cũng nhiều nên mệt. Không có thuốc phiện lấy sức thì làm thế nào được việc, hở anh? Nhưng ta vào tiệm nào, chứ không lẽ lại cứ đi lang thang hết đêm như thế này?

Hải nói khéo lắm. Tôi biết rằng anh ta muốn thử tôi. Thì này tôi nằm tiệm cho anh ấy biết, tôi không hút cho anh ấy xem, mà tôi cũng không ho, không hát hơi số mũi, không ngáp, xem anh ta làm gì! Hai tiếng đồng hồ qua. Rồi đồng hồ đánh nửa đêm. Tôi vẫn nằm bên cạnh bàn đèn, êm tỉnh như một người chưa từng bắt hơi thuốc bao giờ cả. Mất Hải cứ lồi ra. Anh ta dờ mặt một lúc rồi ngồi dậy cầm tay tôi, giật lia lia một hồi rồi nói to:

- Thật không ngờ! Thật không ngờ! Thật không ngờ! Em cứ tưởng suốt đời anh không chữa được. Bởi vì thuốc phiện đối với anh cũng như một chứng bệnh

nan y. Vậy mà lại có ngày nay! Trời đã tái tạo hồi sinh anh đấy!

Chúng tôi nhìn nhau, rơm rớm lệ vì mừng, vì tủi. Bóng tối có một vẻ thê lương. Một lúc lâu, cả tiệm im lặng. Không có tiếng ho, tiếng nói. Chỉ có tiếng thuốc phiện chui vào nhĩ tẩu kêu lên những tiếng than dài khô khan.

Hài, vẫn cái tính không chịu đựng được sự buồn rầu, đứng dậy:

- Thôi, đi về. Anh ạ, em lấy làm yên tâm lắm lắm. Quả thực anh đã cai được rồi. Không ai có thể ngờ được vậy.

- ... Chính thế. Không ai có thể ngờ được vậy...

Sao một tiếng nói đàn bà, ở đâu, lại xen vào câu chuyện của chúng tôi? Ai nói đó? Cô nào đó? Bà nào vừa nói đó? Tôi kinh ngạc, đứng dậy nhìn sang phía giường bên kia. Giường bên kia, một bóng thiếu phụ, đồng thời, ngồi nhồm dậy, nhìn vào tôi chòng chọc. Ôi là hai con mắt! Trong một phút, người ta rợn cả lên. Bởi vì đôi mắt đó mở rất to và sáng quắc trong bóng tối như đôi mắt của một người sốt nặng. Thế rồi thì cái bóng người còm nhòm như một con mèo chết đói đó hỏi tôi:

- Có phải ông là Bằng không?

Tôi xin đó các ngài đoán được người vừa nói đó là ai. Chính tôi cũng không biết nữa. Ốc tôi rối loạn. Chân tay không biết làm gì cả. Tôi ú ớ một câu nói trong miệng mà đến tận bây giờ vẫn không biết là gì. Tuy vậy tôi vẫn phải cười gượng, tỏ ra mình còn nhớ.

Nàng bảo tôi:

- Trời ơi, anh quên mất em rồi hay sao? Em thay đổi đến thế kia ư?

Tiếng thì tiếng Bắc mà sao lại phảng phất một giọng miền trong... Trời ơi là trời! Tôi nhớ rồi. Liên Hường! Liên Hường! Anh không mê đấy chứ? Sao em lại ở đây? Em ra từ bao giờ? Và chồng em vẫn ở Huế hay cùng ra Bắc?

Tôi quay lại tìm Hải để giới thiệu thì anh đã đi khỏi từ bao giờ. Anh ta trước sau vẫn không biết cái tình của tôi với Liên Hường, nhưng có phải anh cảm giác một cuộc gặp gỡ nào nùng nèn nên không muốn đứng mà chứng kiến? Hoặc là anh muốn để cho chúng tôi được tự do trò chuyện cùng nhau?

Thôi, Liên Hường cứ hút, tôi nằm đây. Bé con! Lấy vài cối nữa. Tôi sẽ tiêm cho nàng hút cũng như ngày trước nàng đã tiêm cho tôi hút trên căn gác kín.

Đôi đứa chúng tôi vẫn nằm bên khay đèn như ngày trước. Ngọn đèn dầu lạc vẫn soi bóng tờ mờ vào đôi cái đầu xanh. Nhưng Liên Hường thực của tôi đã đi đâu mất rồi? Năm đôi điện tôi bảy giờ, chỉ còn lại một Liên Hường gầy guộc, xanh xao, mà phấn trắng, son tô không đủ che được một làn da bủng quá. Chung quanh cặp mắt bồ câu, những đường răn đã bắt đầu vẽ những nét buồn rầu. Gân chằng mạng nhện ở cổ. Tay nàng khô hanh và bé như xương gà. Toàn thân tiết ra một sự tàn phá làm cho ta ghê rợn. Tôi cảm giác như vừa ngủ dậy ra vườn, thấy cơn giông tố hồi đêm đã làm cho lá rụng hoa bay. Dù không

phải bạc tình, người ta trong một phút bất thần, cũng phải tự hỏi sao mình đã có một lúc yêu thương được những cái rác rưởi như bản đó.

Không hiểu linh tính có bảo nàng gì không? Có một phút, tôi thấy Liên Hường ngượng nghịu. Song không lâu. Nàng đỡ lấy cái dục tôi dương cầm, đặt xuống bên khay đèn. Một sự lạ xảy ra. Thực, tôi không ngờ tới. Nguyên nàng từ trước vẫn có tính quen săn sóc đến quần áo của tôi kỹ lắm. Hơi một tí gì không vừa ý, nàng sửa lại ngay. Nếu nàng không để mắt đến, có lẽ lúc nào tôi cũng ăn mặc luộm thuộm như một ông mại bán người Tàu vậy. Vô tình, mắt nàng bây giờ lại nhìn suốt từ đầu đến chân tôi một lượt và nói với tôi rằng:

- Lạ thật. Anh bỏ thuốc phiện rồi mà chả khác gì ngày trước. Anh thất ca vát vẫn vụng như thường. Ngồi dậy đi. Em tết lại cho.

Liên Hường mím miệng cười. Một cái cười không còn tươi như trước. Nhưng tôi thấy lòng cười mở như vừa tìm thấy một cái gì đã mất. Thật thế. Tôi thất ca vát như người ta cuộn một cái dây thừng. Tôi ngồi dậy, sát gần lại Liên Hường. Nàng thất ca vát cho tôi, cẩn thận và nhẹ nhàng như ngày trước. Dù không trông vào gương, tôi cũng biết là nàng tết đẹp. Nàng nói:

- Đời có những sự lạ vô cùng. Em nằm hút mà thấy cà vát thất không cẩn thận thì hút không thấy thú. Những lúc vắng anh, em vẫn nhớ đến chuyện đó và em buồn cười...

Phấn tôi, một sự lạ cùng một lối đó cũng xảy ra. Tự nhiên, những lời nói trước kia vẫn dùng để nói với nàng đến ở dưới lưỡi tôi. Tôi có tính là mỗi khi nằm xuống bên cạnh bàn đèn hút bùa tối thì lại nhìn Liên Hương mà hỏi một câu: "Thế nào?". Vậy nghĩa là: "Thế nào, chiều nay ở nhà có gì lạ không? Bà cụ có mắng mọ gì em không?".

Năm năm trời đã qua.

Chúng tôi cách biệt nhau và không ai biết cận trạng của ai ra thế nào. Vừa mở miệng, tôi hỏi nàng ngay:

- Thế nào?

Câu hỏi đó, năm năm nay, tôi chưa từng dùng để hỏi một người đàn bà nào khác.

Nàng không nhịn được cười. Nhận thấy hai chữ quen quen, nàng gật đầu khe khẽ. Nàng kể lại cho tôi nghe những chuyện xảy ra trong năm năm cách mặt, cũng như ngày trước, nàng đã kể cho tôi nghe những chuyện đã xảy ra ban chiều. Thì ra nàng lấy chồng vền vẹn được có ba tháng rưỡi. Lão nhà giàu, muốn có một người vợ đẹp, nhưng không muốn có một người vợ nghiện, đánh đập nàng. Nàng bỏ đi ra Bắc, lấy lẽ một thương gia thâu đồ ăn trong trại. Ông này cũng hút và chiều nàng lắm. Ông tậu nhà cho nàng. Nàng xin gì cũng được. Nhưng không may, ông lại chết. Nàng lại phải đi bước nữa... rồi bước nữa... Bây giờ nàng lấy Khách.

- Nhưng cũng chưa chắc được lâu đâu, anh ạ. Vợ hán ghen hung. Song cần gì. Đến đâu hay đến đó. Đời

em cũng như bỏ đi rồi. Anh có muốn em nói hết tâm sự của em không? Người ta chỉ có một người bạn trăm năm. Đó là người bạn trăm năm thứ nhất. Sau này người ta lấy năm người khác hay là mười người khác, ấy cũng là để cho có người đàn ông và để cho có sản tiền mà hút.

Đã nói như thế, là đã nói hết cả cuộc đời. Nàng im lặng. Rồi tiêm thuốc hút. Chao ôi, nàng mới buồn làm sao, mà tôi cũng mới buồn làm sao! Tôi nằm nhìn nàng kéo gân cổ lên hút mà lòng thì thất lại.

Liên Hường! Liên Hường! Vì ai mà nàng đến bước này? Với tài sắc của em, em rất có thể tạo lấy một cuộc đời sung sướng. Tôi nói to cái ý tưởng đó lên. Tôi nói rằng:

- Tôi là một thằng khốn nạn. Không hiểu sao lúc đó tôi lại có tư tưởng rù rề em hút để bây giờ em thế này, trong khi chính tôi, tôi lại thoát được bàn tay sắt bọc nhung của nó?

Liên Hường hút xong điếu thứ hai mươi ba, hăm một hơi nước, rồi nhắm mắt lại mà nói, như mơ như thức:

- Anh bảo làm thế nào được? Chúng ta còn trẻ quá. Trẻ quá thì có biết lo xa bao giờ. Và lại, đó cũng là tại chúng ta thương nhau quá, mà thương nhau không phải cách, vẫn thường là hại nhau.

Nàng nói với một vẻ nhu mì, chất phác như một người bị tan nát cả một cơ nghiệp mà không trách mình, không oán người. Giọng nàng rè và lạnh. Chác hò không hay bằng trước nữa...

Nhưng trước sau nàng vẫn là một người có một tấm lòng tốt vô cùng, nếu gặp được người thành thực khuyên răn thì vẫn có thể đi theo con đường chính.

Lần thứ nhất, sau khi cai thuốc phiện, tôi khuyên một người bỏ hút. Thật lạ. Trước kia có điều gì nàng cũng vắn nghe tôi và bao giờ cũng vắn cho những lời tôi là phải. Lần này, khác hẳn. Thuốc phiện tàn phá nhan sắc nàng và ăn sâu đục thủng những tâm tính tốt của nàng. Nàng mỉm cười:

- Nhiều người đã khuyên em như thế. Nhưng cai mà làm gì, hờ anh? Anh đừng giận em nhé. Em đành chịu tội với trời, không thể nghe lời khuyên đó được. Em đã nhất quyết rồi. Em sẽ hút cho đến chết. Không bao giờ cai cả. Ở đời, một cái tóc là một cái tội. Em hút thế này chẳng qua cũng như là một cái tội trời bắt em mang. Buồn lắm. Chúng ta đừng nên nói đến làm gì. Kéo không, về nhà, nghĩ đến nhau mà nhớ đến nhau, cả hai đứa chúng ta lại khổ.

Chúng tôi không có nhiều thì giờ để nói chuyện lâu. Đồng hồ đánh hai giờ. Liên Hương không muốn làm một cố mang sự ưu phiền đến cho tôi. Nàng nói:

- Thôi, em phải về, kéo chồng em mong. Rồi đây chúng ta lại có phen gặp mặt...

Nàng hút điếu cuối cùng, trở dậy đi giày, rồi nhìn vào bóng tối mà nói tiếp:

- Nhưng mà thôi. Gắn nhau làm gì nữa? Từ mai, có lẽ em phải đi xa... Chưa biết bao giờ chúng ta gặp lại nhau lần nữa. Vậy em xin chào anh lần cuối cùng. Và có một điều này khuyên anh: Anh đã thôi hút rồi

đừng nên la cà vào tiệm làm gì nữa. Cứ tránh đi là hơn.

Tôi trả lời:

- Lời em dặn bảo, suốt đời này tôi ghi nhớ, không bao giờ quên được.

Tôi im lặng đi với nàng trong gió hây hẩy, dưới vầng trăng mờ mờ. Hoa vàng rụng trên rêu xanh. Gió thổi cái trâm cài lơ dềnh trên mớ tóc rối như cỏ bông. Trời lạnh lắm. Đời lạnh lắm. Lây gì mà sưởi ấm được lòng nhau bây giờ?

Đến một ngã ba, chúng tôi từ giả nhau như hai người bạn không may trên đường đời.

Nàng đi về với thuốc phiện. Còn tôi, tôi đi về... nhà.

Dăng trên *Trung Bắc chủ nhật*, 1940

In tại nhà in Tân dân, Hà Nội, 1944

BẠT^(*)

Tôi về nhà, còn nàng về với thuốc phiện: đời lại có thể giản dị đến như thế hay sao?

Thường khi, đời giản dị không thể nào ngờ nổi. Tôi về nhà thực, và hơn bốn năm sau khi cai thuốc, tôi lấy vợ - một người vợ từng biết tôi đã hút, đã nghiện và đã cai. Một cuộc đời mới bắt đầu. Một căn nhà bé diêm dúa và sạch sẽ; một ly rượu thực ngon; một món ăn vuốt ve khẩu cái.

Mấy thứ đó, thực tình, không có nghĩa lý gì, nhưng có một sức hấp dẫn vô song đối với một người chồng khát khao tình cảm. Tai ác thay là người vợ cũ kỹ, không biết gì nhiều, nhưng cái gì cũng biết một chút để cùng sống với chồng: buồn tăn bán tảo một chút, nhưng không để cho thì giờ kiếm ăn lán át mất thì giờ làm một món ăn ngon cho chồng thưởng thức; thu xếp cho quần áo của chồng con gọn gàng; một tháng đôi lần tổ chức những bữa cơm thanh đạm mời bè bạn đến chia vui với chồng, làm cho ai cũng vừa lòng, nhưng không phải vì thế mà nổi lòng cho chồng tự do quá trớn.

(*) Tác giả viết thêm trong lần tái bản năm 1968, và đổi tên tác phẩm là *Phù dung ơi, vĩnh biệt*.

Con nhà văn, nhà báo có nhiều chứng tật mà cũng có nhiều mưu kế vặt hơn ai. Những ngày mưa ngâu rả rích; những đêm xanh trần trọc không yên; những buổi hoàng hôn nặng nề đè trĩu người ta xuống trong u buồn... tất cả những cái đó đều cảm dỗ con người và dễ xúi giục người cai thuốc làm điều xằng bậy. Tai ác thay là người vợ bé nhỏ ấy không rõ tự đâu đã đoán biết trước được ý chồng mỗi khi "một việc không hay có thể xảy ra". Không đợi sự ham muốn ấy thể hiện rõ rệt, vợ tôi khéo léo tìm cách đánh lạc ngay sự ham muốn đó đi. Nếu trời tạnh ráo, vợ chồng rủ nhau đi xem hát chèo trên Giảng Võ: "Cậu" nghĩ thế nào về một tô "tam xà đại hội" ở Đông Hưng Viên có khói bốc lên nghi ngút vào một đêm mưa phùn gió lạnh? Trời sáng trăng thì thúng thàng đi trên đường Tòa Án thơm thơm mùi hoa sữa, đọc với nhau từng đoạn trong *Truyện Kiều*, tia tốt từng chữ hay, chữ dở; đôi thì đi tìm những hàng phở, hàng bánh cuốn, bánh tôm có tiếng để ăn đêm; nhưng nếu gặp mưa dầm gió bắc, ra ngoài sợ ướt thì ở nhà, ngồi trông ra giàn hoa ti gôn uống rượu, vợ gấp cho chồng một miếng đùi ếch thật vàng, thật ngọt...

Chao ôi, đoán ý chồng và chiếu chuộng chồng đến như thế thì thuốc phiện cảm dỗ đến mấy cũng đành phải... kiêu. Và chằng, sự cảm dỗ ấy chỉ như một ngọn gió thoảng qua, không day dứt và cũng không kéo dài quá mức. Có một cái gì khác đến cản nó, sự cảm dỗ dịu dần đi, rồi người ta quên ngay - nhất là càng dễ quên trong vòng tay của một người vợ bé nhỏ biết chiếu chồng và biết cách yêu...

Thế rồi chừng bảy tám năm sau, tôi không còn bao giờ tơ tưởng đến thuốc phiện nữa. Sống ở bên cạnh người vợ tấm thân, thương yêu nhau từ lúc chỉ có năm đồng bạc viết bài cho báo chí, đêm đêm nằm vắt tay lên trán, tôi tự nhủ cho đến khi chết sẽ không dám phụ lòng của vợ... Nhưng chỉ có đối với thuốc phiện mà thôi... Tôi không tơ tưởng thềm thướng thuốc phiện, nhưng có những chiều mưa xanh gió tím, ngồi ở trên cao mà nhìn xuống con sông chảy ở sau nhà và nghe tiếng lá cây hoàng lan đập vào nhau, tôi vẫn chợt tưởng đến Liên Hương - người bạn không may chẳng biết bây giờ trời nổi về đâu, Huế hay Cà Mau, sống trên nhung lụa hay nằm dưới đất sâu?

Không ai có thể giải thích được những tình cờ trong đời sống. Xa cách nhau hàng mấy chục năm, mỗi khi có dịp đi Huế hay gặp các bạn bè quen biết cũ, tôi vẫn hỏi thăm Liên Hương với một mong muốn nhỏ nhoi là gặp mặt nàng - và chỉ gặp mặt nàng mà thôi. Nhưng tuyệt mù tin tức. Thế rồi có một ngày kia...

Tôi còn nhớ đó là một ngày nắng hạ, chung quanh nhà có tiếng ve kêu rền rền. Không hiểu tại sao đương ngủ dưới một góc bưởi, trước một căn nhà tranh nơi Đất Hộ, tôi sực thức và cảm thấy "chưa bao giờ buồn thế". Lấy một cái xe đi Sài Gòn, tôi ghé lại một rạp chiếu bóng, vào mua cái vé để ngồi "cho nó đời không khí đi một chút" - từ thuở nhỏ tôi vẫn không ham thích gì chiếu bóng - thì vé lại hết. Chán chường, tôi quay ra đi tản bộ, vừa đi vừa đếm gạch từ một đến mười ngàn. Đến viên một ngàn mười lăm, tôi

trượt chân, quên hẳn là mình đã đếm tới số bao nhiêu rồi, bèn ngẩng mặt lên đi thẳng, không nhìn xuống đất nữa. Thì cũng vừa lúc ấy tôi thấy một cái tà áo màu lòng chanh: ý nghĩ đầu tiên của tôi là nhớ ngay đến Liên Hương "ngày xưa vẫn ưa mặc áo màu này". Nghĩ thế rồi, tôi mới nhìn quá lên trên thì... thật quả tôi tưởng là mình mơ ngủ. Người mặc áo lòng chanh là Liên Hương thực!

Nàng đi với một cậu bé chừng mười lăm tuổi. Tự nhiên tôi chùn bước một giây để nhìn, nhưng không dám kêu hay lại gần, vì tôi ngờ ngay cậu bé đó là con nàng. Hành động lơ lảng một chút có thể làm cho nàng mang tai mang tiếng. Còn nàng thì nhìn tôi trong khoe mắt một giây, rồi lại thản nhiên đi.

Tôi nghĩ thầm chua chát: "Thôi thế là đủ. Nàng đi thẳng là phải, trò chuyện làm gì cho lòi thối...". Tôi cũng quay đi, nhưng mắt còn ngó lại, thì chính giữa khi đó, nàng cũng ngó lại rồi ngừng lại một giây như nghĩ ngợi và bỗng quay gót trở lại phía tôi, cười và hỏi: "Có phải ông là ông Bằng phải không?".

Tôi gật đầu. Bây giờ thì không còn sợ lảm lẩn nữa, tôi liền chỉ tay vào cậu bé và nói:

- Tôi xin hỏi hai câu, trả lời xong rồi nói chuyện gì hãy nói. Thằng nhỏ là con đấy à? Thứ nhì: Liên Hương bây giờ có khá không?

Nàng cười - vẫn cái cười chúm chím ngày xưa:

- Không. Đây là cậu bé ở gần nhà, bố mẹ cậu thấy em về Sài Gòn nhờ dắt đi theo để trị bệnh tai, mũi, họng. Còn phán em, nhờ trời cũng khá.

Mười hai giờ, đêm hôm ấy, ngồi trong một quán nước đìu hiu trên sông Bình Lợi, Liên Hường trăm trăm kể lại cho tôi nghe hết quāng đời qua:

Nàng lấy một sĩ quan người Pháp, nhưng không có con; nàng vẫn hút và dễ chịu hơn trước vì có nhà lầu, xe hơi và một đồn điền ở Pleiku, nàng không cai bao giờ hết, vì nếu cuộc đời cứ trôi đều đều như thế này thì cho đến lúc chết cũng không sợ thiếu ăn.

Trời về khuya, hơi lạnh. Lau lách ở dưới chân cầu va chạm nhau xạc xào. Quàng tấm áo lạnh lên vai, Liên Hường tiếp:

- ... Nhưng mấy năm gần đây nhiều bệnh lắm, anh à. Khó nhất là bệnh nhức đầu, lúc nào cũng nhức, nhất là từ buổi trưa đến tối. Và cứ mỗi khi trời trở lạnh như thế này thì mười đầu ngón tay tê dại đi và nhức mới không thể nào chịu nổi.

Tôi không biết nói ra sao. Bao nhiêu chuyện ân tình duyên nợ xa xưa giữa Liên Hường và tôi lại hiện ra rõ rệt hơn bao giờ hết. Khuyên răn nhau làm gì nữa, vô ích lắm, em ơi. Tôi chỉ còn biết cầu xin Trời Phật cho nàng được yên thân như thế cho đến chết, cho không bao giờ có những tai nạn bất ngờ xảy ra... Con người ở vào buổi tao loạn, nhiều nhưong này, còn có cái gì là chắc nữa. Sống, chết, giàu, nghèo chỉ cần một cái tích tắc đồng hồ... Gặp người tình cũ một đêm buồn trên sông lạnh, kể lể cho nhau nghe những chuyện đứt ruột đau lòng.. một hoàn cảnh như thế phải diễn ra bên một cái bàn đèn mới đúng. Tặc lưỡi một cái: Ủ, thì hút lại đã làm sao? Công danh, sự

nghệp, tiền tài... tất cả có nghĩa gì! Tôi liêu... nhưng Liên Hương không chịu... Nàng nhắc đến mẹ tôi... Và, như ngã từ trên cao xuống trong một giấc mơ kinh khủng, tôi cảm thấy mồ hôi ướt đẫm mình. Mẹ, cô và vợ... Ba người ấy hiện ra với sáu con mắt u buồn, nhìn tôi mà chẳng nói...

Đêm hôm ấy, tôi uống rượu và chưa bao giờ say đến thế. Liên Hương ngồi bên cạnh tôi săn sóc cho đến lúc gà gáy canh hai. Sang canh ba, tôi ngủ thiếp đi và trong mơ tôi thấy Liên Hương gầy lắm, yếu lắm, đi chậm chậm trên một con đường nhỏ ngạt ngào mùi hoa bưởi và ở đằng trước, mẹ tôi, cô tôi và vợ tôi đi lại phía nàng. Liên Hương đi lên một bước thì mẹ, cô và vợ tôi lại lùi lại một bước, nói lảm thảm một câu gì nghe không rõ nhưng tôi đoán là "Cảm tạ cô. Chúng tôi cảm tạ cô".

Không hiểu ra sao, tôi choàng dậy thì ánh trăng vàng nhạt luồn qua khung cửa vào phòng và tỏa lạnh trên mảnh giường xô lệch. Mệt mỏi, Liên Hương nằm cạnh tôi. Tự nhiên tôi thấy nàng khác hẳn, không còn một chút gì duyên dáng còn sót lại như tôi đã thấy lúc ban ngày. Tôi thấy ớn lạnh xương sống và cảm thấy không bao giờ muốn mở mắt nhìn thấy bất cứ sự vật gì trên đời này.

Tôi lại chớp mắt ngủ lại. Mơ mơ màng màng, tôi cảm thấy gian phòng tôi nằm nóng bỏng. Một lát sau, những tia sáng đỏ lờ ra rồi tắt đi, tắt đi rồi lại sáng lờ ra. Rồi trong cánh hờn mang đó, bao nhiêu người bạn đã chết - mà tôi không nghĩ tới bao giờ - không biết tại

sao lại từ một cái hang tối đi ra như thế để dự một cuộc biểu tình ma quái. Họ đi đứng lộn xộn, có người nhảy nhót; có người đi trên những cái cà khều lộc cộc; có người bò trên hai tay và hai chân... Ánh lửa bập bùng. Xa xa, hình như có ai hát một bản gì man dã, như than khóc mà lại như hò hét.

Ngay lúc đó, tôi biết là tôi mê; những cảnh tượng đó không có thực; nhưng lạ một điều là mắt tôi thấy thế mà óc tôi vẫn nghĩ minh mẫn lắm. Nghĩ những chuyện thực tế. Nhớ những việc mà tôi đã từng quên lãng, nhưng không hiểu tại sao lúc này tôi lại nhớ lạ lùng, có khi nhớ từng chi tiết mà không ai để ý. Tôi nghĩ đến một anh bạn hút cao lênh khênh - anh Cuồng Sỹ, tác giả cuốn *Trò đời* - lúc chung cục đến xin một cái giường nhỏ ở nhà Vũ Công Nghi để chết và nhờ bạn lo cho một cái hòm. Còn bao nhiêu người chết khổ, chết sớ như thế và hơn thế... Nguyễn Đình Thấu mang hàng triệu vào Nam, lúc đời tàn, cũng uống nước cam lồ và chích xái nước đóng ống, rồi một hôm gục xuống thổ ra mấy giọt máu đen trên gạch. TchyA vừa nghiện thuốc vừa nghiện rượu, lúc chết còn được chở vào nhà thương để nhìn bác sĩ lắc đầu; nhưng cùng một lớp văn hóa văn nghệ với TchyA có ai biết Lê Văn Trương và Văn Sen chết khổ nhục đến thế nào không?

Nói đến Trương, không ai lạ. Sau nhiều năm trôi nổi ở Lào, Miên, Trương về Hà Nội viết cuốn truyện đầu tiên *Trước cảnh hoang tàn Đẻ Thiên, Đẻ Thích* cho tờ Trung Bắc. Tưởng là viết chơi, không ngờ là duyên

nợ. Trương sau đó, hợp tác với nhà Tân dân, viết ra có tới ba, bốn trăm cuốn tiểu thuyết (có nhiều cuốn ông Vũ Đình Long đã mua, trả tiền rồi, nhưng chưa in kịp), ai chẳng tưởng tiền bản quyền ít ra cũng ăn đến mãn đời, có ngờ đâu lúc ký Hiệp định Genève vào đây thì đã trần như nhộng. Cũng nuốt, cũng cam lộ rồi cũng chích. Lần cuối cùng, tôi gặp Trương thì anh đi không vững nữa (nguyên Trương lúc thanh niên là người lớn con, đi đứng như lực sĩ). Loạn trí, anh cầm tay tôi, dắt ra một nơi rất kín, báo cho tôi biết là "thuốc phiện kỳ lạ lắm". Anh giơ tay ra, bấm vào một lỗ chân lông, rồi nhìn tôi mà hỏi: "Anh có thấy không? Nó vừa bay ra đấy!"

Cái gì bay? Tôi chẳng thấy gì hết. Anh lại bấm vào một lỗ chân lông khác ở bụng và bảo: "Ở đây thì nó to hơn, anh trông nhé! Đấy, mấy con bay ra một lúc, thấy chưa?".

Tôi vẫn chẳng thấy gì hết và tôi nói thế với Trương. Tức thì anh ùng ùng nổi giận, nghiêng răng treo treo như có vẻ muốn giết tôi. Thấy vậy, tôi phải chiếu anh trả lời: "À! Thấy rồi!". Nhưng thấy gì? Thấy con bò, thấy con nhện hay thấy con ruồi?

Lúc chung cục, Lê Văn Trương yên trí rằng ở trong người anh có một thứ bọ có cánh, nhỏ bằng hột mè, từ trong người anh thoát qua lỗ chân lông để bay ra ngoài, rồi chờ khi nào anh ngủ, thì lại qua lỗ chân lông chun vào trong người anh như kiến... ma cà rồng, sau khi đi ăn các đồ ô uế lại trở về rút hai ngón chân cái ở lỗ mũi ra nhập vào xác của người có dòng ma...

Văn Sen thì không thể, nhưng có thể ngồi ngay ra, không nói cả ngày, ai hỏi không biết, ai chửi cũng không cần. Tôi biết Văn Sen từ lúc di cư vào miền Nam. Lúc đó, anh đã hơi xuống nước, nhưng với cái học tham bác và tài viết tiếng Anh, Pháp, Việt (anh học tiếng Việt từ lúc Pháp thất thế), anh cũng kiếm được mỗi tháng trên dưới trăm ngàn, là tiền viết cho các báo Pháp, Việt và Thông tấn xã.

Trăm ngàn một tháng, thôi thì cũng tạm đủ hút cho mình, cho vợ mình, cho con gái mình và mua thịt, cá cho hai con mèo (mèo thiệt) cũng ghiên á phiện. Nhưng lúc người ta xuống thì kỳ lạ lắm: tiền hết lúc nào không biết, rồi kiếm không ra. Văn Sen phải đi xin từng cái áo, cái quần để mặc (nhưng rồi lại bán đi) và cuối cùng cũng... chích, tự mình chích cho mình, có tiền thì chích mười ống một ngày, không tiền thì một hai ống... rồi cuối cùng, nhiều khi một hai ống (lúc đó có 5 đồng một ống) cũng không có nữa. Ngồi đâu anh cũng nhắm mắt ngủ liến tại đó, rỏ dớt, rỏ dài ra. Rồi bất tỉnh linh anh vùng dậy, ù té chạy như có gì khẩn cấp lắm, vừa đi vừa nói tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Việt một mình... Thực ra, anh không có gì khẩn cấp hết. Anh đi tìm bạn xin tiền. Không xin được thì mệt, xin được đi chích cũng mệt luôn. Những lúc đó, anh lừ đừ như một con quỷ nhập tràng đi giữa xã hội loài người. Anh nhắm mắt đi giữa đường, không nghe thấy tiếng kèn xe hơi, không nghe thấy tiếng phu xích lô chửi rủa. Thế rồi, từng lúc anh đương nhắm mắt đi, bỗng giựt thót mình, mở choàng mắt, đưa hai tay ra

đàng trước như để đỡ đòn. Hỏi anh sợ gì thì Văn Sen bảo: "May quá, nếu tôi không mở mắt, kịp thời tránh né thì đã đâm đầu vào bức tường kia rồi, sống làm sao cho nổi!".

Sau này, tôi không biết Văn Sen chết ở đâu, chết ra sao (vì không có ai nhớ đến anh, cho anh một vài chữ chia buồn trên báo), nhưng gặp Văn Sen lần chót tôi cảm thấy đau lòng, không phải chỉ cho kiếp văn nhân nghiệp bút mà đau lòng cho cả cái kiếp con người nói chung. Đi dạo hồi năm giờ sáng ở đường Thủ Khoa Huân, tôi thấy Sen đứng vịn vào một gốc cây, hai chân run rẩy, như đứng không muốn vững. Phở xá vắng người đi lại; trời còn mờ tối chưa sáng hẳn; mà lại có sương mù. Tôi cảm như mình đang đứng xem một thứ phim ma quái mà gã đứng vịn gốc cây kia là con quỷ Frankenstein sắp có một hành động gì lạ lắm. Thì quá nhiên lạ thật. Tôi thấy Văn Sen cúi xuống một thùng rác bới lên để tìm một cái gì. Lập tức tôi nghĩ ngay là anh tìm một mẩu bánh mì hay một miếng thịt nào của người Mỹ không ăn được, vứt đi.

Tôi đau nhói như có ai banh da xé thịt. Vỗ vào vai Văn Sen, anh giật mình tỉnh lại, hỏi tôi:

- Ủa! Đi đâu vậy?

- Đi có việc. Còn anh, đi đâu sớm thế?

- À, tôi cũng có việc phải đi cả đêm qua. Đến đây, tôi sực nhớ có đánh rơi bản thảo một cuốn sách viết bằng Anh ngữ mà tôi định gửi bán cho Liên Hiệp Quốc nên bới tìm may ra có thấy chằng!!!

Tôi nghĩ và tôi nhớ nữa, nhớ nhiều nữa, nhớ nhiều nữa. Tôi nhớ hồi còn ở Bắc, vào những đêm mùa đông hay đi ra chợ Gạo, xem những người nghèo ngồi ăn sà bán, xong rồi đến một cái quán gần đó uống nước cam lồ.

Cam lồ là một thứ nước ngâm vải lau bàn đèn thuốc phiện, lau tẩu, lau đèn, lau tiêm, móc (gồm cả nước trong dọc tẩu vỡ ché ra). Thuở ấy, có vài xu một ly; ghiền mà không có tiền hút, uống vào cũng đã... Nhưng uống như thế có lẽ chưa được văn minh cho nên sau này các nhà sáng chế mới nghĩ cách chế ra nước xái cho vào ống thủy tinh như kiểu các ống thuốc tây để chích, như ta chích Ôrêômysin, Bđui, Salysilat...

Ở khắp Sài Gòn Chợ Lớn, những "tay chơi" đều biết những cái ổ choác này, nhưng làm cho tôi rùng rợn nhất chính là cái ổ choác ở đầu đường Can Mét.

Một chiều tím đậm, tôi đang đi trên con đường mù mịt bụi vôi cát, xi măng thì một trận mưa đầu mùa trút xuống. Vào một quán nước tối tàn uống bậy bạ một ly cà phê để dượt mưa, tôi nhìn ra bên ngoài, lòng thanh thản vô tri vì óc rỗng, không bận bịu gì, không suy nghĩ gì.

Bỗng tôi cảm thấy có cái gì nhột nhột ở chân. Hoảng hốt, tôi nhìn xuống thì thấy một người - có lẽ là Khách trú - chỉ còn trơ bộ xương bọc lấy da, quơ tay đập vào chân tôi. Vừa giận vừa sợ, tôi hỏi lớn xem y muốn gì thì bộ xương ấy chia ra một bàn tay xương xẩu và bản thiêu. Thì ra y xin tiền. Cho y một đồng vừa

xong, thì ở dưới gầm giường ở trong nhà chui ra hai người khác cũng kính khùng như thế, cứ giơ tay mà không nói. Tôi định thẩn lại để nhìn xem đây có phải là bọn hủi định làm dữ tôi không thì một người thứ tư, gục xuống vũng nước ở gần đó, giúp tôi hiểu hết... Người này không còn phải là người. Có lẽ trước đây y là một người đàn bà mà có lẽ y là một người đàn bà Tàu đẹp nhưng bây giờ thì hết, hết cả, không còn gì nữa. Y chỉ còn là một bộ xương ngoài phủ một làn da đen sạm của những cái tử thi để lâu ngày chưa đem chôn, một bộ xương không đi được nữa, không đứng được nữa, muốn xê dịch từ chỗ này sang chỗ khác phải lết đi và bò bằng hai chân, hai tay. Y bò được đến gần chỗ bàn tôi thì kiệt lực, ngã xoài ra trên sinh lầy, mặt ép xuống vũng nước... và như thế một hồi rất lâu không dậy được. Tội nghiệp, y thiếu thuốc, mặc dầu trước đó một lát, tôi đã nhắc thấy y chui vào trong một miếng kềm sét cuốn lại để chích một mũi rồi. Ở trong một miếng kềm cuốn lại để làm tổng hành dinh, một người Tàu già khác, - cũng gầy ốm và dơ bẩn như những khách hàng - ngồi ngù gật, mỗi khi có khách đến chích, thì tự nhiên mở mắt ra, lấy ống chích vào tay một mũi... và cầm báy đồng tiền đếm rất cẩn thận, cho vào túi áo khi rồi lại nhắm mắt mà ngủ lại.

Lúc tôi đi Đại Hàn, coi "sô", có một vũ nữ khóa thân hát một bài bằng tiếng Việt: "Sài Gòn đẹp lắm, Sài Gòn ơi... Sài-Gòn đẹp lắm, Sài Gòn ơi...". Không hiểu tại sao, chính giữa lúc ấy thì tôi nhớ đến cô vũ nữ Đại Hàn và câu hát say sưa đó... nhưng lập tức tôi tự

nhũ: "Ở đâu chẳng vậy... ở đâu chẳng có những con người sống cái kiếp đau thương, trâu chó, thời tha như vậy... cay cú làm gì!".

Không. Thật tình tôi không cay cú, nhưng tôi nghĩ một cách chua chát là đối với những con người như thế, khuyên bỏ thuốc phiện, chửi bới khinh bỉ họ và vạch hết những tệ đoan của thuốc phiện ra, liệu họ có nghe thấy hay không, mà nghe thấy, liệu họ có bỏ được hay không?

Có một nhà văn yêu đời thường viết đi viết lại một đầu đề là "ngọn bút có sức mạnh hơn cả mấy sư đoàn, đuổi được cả hàng vạn quân xâm lăng đi cướp nước". Hay quá, sướng quá, nhưng tôi không bao giờ tin hết. Nói phét, nghe không vô. Vì thế, lúc nào tôi cũng tin tưởng mãnh liệt là bao nhiêu lời khuyên cáo về thuốc phiện, bao nhiêu "thành văn chiến dịch" chống ghiền hút, chống á phiện đều phiếm cả. Chính vì thế, suốt trong một tuần sống với Liên Hương, tôi không có một lúc nào khuyên nàng cai thuốc mà cũng không một lúc nào tôi tả lại cho nàng - dù là một cách xa xôi - những bạn ghiền đã chết.

Phải rồi, mỗi ngày ở xã hội ta, biết bao nhiêu người chết. Chết như rạ... chết uất ức, chết ghê tởm, chết đau đớn, chết thảm thương còn gấp ngàn vạn lần chết vì ghiền hút nữa, mà xã hội đất nước vẫn tươi đẹp như thường, có làm sao đâu, việc gì phải bận tâm vô ích?!!

Trong suốt một tuần chung sống với Liên Hương, tôi cũng chỉ toàn nghĩ đến những kỷ niệm

tươi đẹp, những điều tươi đẹp, vì có nhà bác học bảo rằng cứ nghi mãi, cứ tin mãi đời tươi đẹp thì đời sẽ tươi đẹp thật.

Tôi trình bày ý kiến đó với Liên Hương. Nàng kéo một điều "nam thâu" rất giòn, chiêu một ngụm nước nóng, hít một hơi thuốc lá thơm thực dài và không nói. Ý hẳn nàng không tán thành ý kiến của tôi. Nhưng tôi thì nhứt định cứ tin như thế - vì không tin như thế thì tôi còn biết bám vào cái gì để tìm một nghĩa sống cho cuộc đời?

Phải rồi... đời tươi đẹp lắm và biết đâu chẳng có một cao trào nổi dậy đưa lên những lớp người hiền ngang làm lại cuộc đời này cho tươi đẹp hơn nữa, hơn nhiều nữa.

Cao trào ấy cố nhiên sẽ mạnh hơn cây viết cùn của anh và tôi, thực tiễn hơn lời nói suông, khoác lác. Lúc ấy ta sẽ thấy TRI và HÀNH, chớ không chỉ biết nói cho sướng miệng và tất cả những cái gì gọi là xấu xa bi ối sẽ bị sóng nước cuốn đi như thời gian cuốn đi văng, cuốn những kỷ niệm buồn rầu cũng như tươi tốt...

Lúc đó, mùa Xuân sẽ trở về, bướm lại bay, chim lại hót... từ rừng về tỉnh sẽ tưng bừng đua sống yên vui, mạnh khỏe và cao đẹp.

Tháng bảy nhuận năm Mậu Thân

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

18 Nguyễn Trường Tộ - Ba Đình - Hà Nội

*ĐT: 043.7163.409 - 043.7161.518 *Fax: 043.8294.781

email: nxbvanhoc@hn.vnn.vn

Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh

290/20 Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Quận 3 - Tp Hồ Chí Minh

*ĐT: 083 8469 858 - 083 8445 481

Chịu trách nhiệm xuất bản

Nguyễn Cừ

Chịu trách nhiệm bản thảo

Nguyễn Thị Hạnh

Biên tập : Thu Hà

Bìa : Lê Quỳnh

Chế bản : Lê Minh

LIÊN KẾT XUẤT BẢN VÀ PHÁT HÀNH

CÔNG TY TIỀN PHONG

175 Nguyễn Thái Học - Ba Đình - Hà Nội

ĐT: (04) 733 9799 * Fax: (04) 733 6236

Nhà sách Tiền Phong 175 Nguyễn Thái Học, Hà Nội

ĐT: (04) 7.336.235 * Fax: (04) 7.339.799

Nhà sách Tiền Phong 310 Tây Sơn, Hà Nội

ĐT: (04) 5.372.898 * Fax: (04) 5.372.950

Nhà sách Tiền Phong 17B Ngọc Hà, Hà Nội

ĐT: (04) 7.345.896 * Fax: (04) 7.345.897

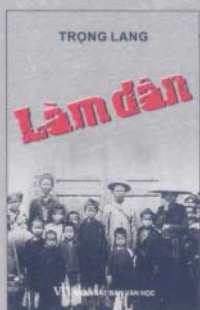
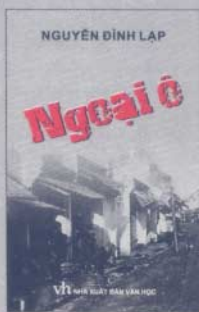
Nhà sách Tiền Phong - Sự thật 24 Quang Trung, Hà Nội

ĐT: (04) 9.410.534 * Fax: (04) 9.410.535

Nhà sách Tiền Phong 55 Lạch Tray, Hải Phòng

ĐT: (0313) 641.812 * Fax: (0313) 641.814

In 1.000 cuốn, (khổ 13 x 20.5) cm, tại Trung tâm In và đo vẽ bản đồ.
Giấy đăng ký xuất bản số: 275-2009/CXB/9-22/VH. Quyết định xuất
bản số: 510/QĐ-VH. Ngày 27/07/2009.
In xong và nộp lưu chiểu năm 2009.



Cái



8935090000148

Giá: 45.000đ